



GEC

Đuối nắng
hoa sẽ nở

Đuối yêu thương
Năng lượng sẽ bùng đầy

Thành niên luật e-book hay...



... và biến động khó lường của nền kinh
... một chính sách trong năm qua, toàn
... t cánh trên mỗi chặng đường dù gặp
... tới sự định hướng tận tâm của HĐQT,
... từ UBKT, cũng như năng lực và kinh
... iĐH.

... òng dễ dàng, khi nền kinh tế đang đối
... òng của biến đổi khí hậu, bất ổn địa
... C vẫn vững tin với chiến lược phát triển

... hường tiến Net Z ero 2023

- Đánh giá
- Phân tích
- Chuỗi giá
- Hệ thống
- Năng cao
- Hoạt độ
- Quan hệ
- Phát triển
- Chiến lược
- Phân tích

- Giới thiệu về Báo cáo thường niên 2023 02
- Những con số nổi bật 2023 04
- Danh mục Dự án hiện hữu 06
- Tuân thủ tài chính với nhà đầu tư 08
- Giá trị công ty và uy tín thương hiệu 14
- Quan hệ hợp tác toàn cầu 16

Chương 1

Trách nhiệm nhà nước Hội lực từ năm sáng

- Chia sẻ từ Chủ tịch Hội đồng Quản trị 20
- Chia sẻ từ Ban Tổng giám đốc 25
- Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi 26
- GEC của quá khứ và hiện tại 26
- Các hoạt động nổi bật t 2023 32
- Phân tích hoạt động Hệ thống Công ty Thành viên 34
- Phân tích hoạt động Thủy điện 2023 41

Chương 2

Vườn ươm vốn năng mới Chơi sao chơi Sạch

- Ma trận chuyên môn và kỹ năng Hội đồng Quản trị 46
- Lộ trình Quản trị chuyên nghiệp đến 2025 52
- Cơ cấu Quản trị chuyên nghiệp tại GEC 54
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị 98
- Cơ chế tố giác hành vi sai phạm – Whistle blowing 102
- Văn hóa doanh nghiệp và Bộ Quy chế ứng xử 104
- Quản trị độc lập của Thành viên Độc lập 108

- Báo cáo
- Báo cáo

ES

- Lộ trình ES
- Tiêu chuẩn
- Tiêu chuẩn Phát triển
- Tiêu chuẩn đầu tư
- Hệ thống
- Đào tạo E
- Lợi ích cộn
- Năng lượn
- Gắn kết của GEC Việt Nam
- Đồng hành và Golden
- Phát triển Cuộc sống
- An toàn v

RI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ

5
NHÀ MÁY
ĐÁ & ĐANG TRIỂN
KHAI: 260 MW

TỔNG CÔNG

24
NHÀ MÁY
768
CÔNG SUẤT

34 NĂM

Phát triển bền vững

16 LẦN

Tăng VDL mở rộng quy mô,
từ khi cổ phần hóa 2010

768 LẦN

Công suất đã và đang phát triển
4 lần so 2018

TOP 3

Công ty NLTT
năm yết tại
Việt Nam

8.291 TỶ ĐỒNG

DTT lũy kế 2019-2023

4.310 TỶ ĐỒNG

LNG lũy kế 2019-2023

6.212 TỶ ĐỒNG

EBITDA lũy kế 2019-2023

1.118 TỶ ĐỒNG

Đóng góp vào Ngân sách
Nhà nước lũy kế 2019-2023

16.131 TỶ ĐỒNG

TTS 2023, 2,4 lần so 2019

2.163 TỶ ĐỒNG

DTT 2023,
3% so 2022

1.121 TỶ ĐỒNG

LNG 2023,
11% so 2022

1.715 TỶ ĐỒNG

EBITDA 2023, 16% so 2022

215 TỶ ĐỒNG

Đóng góp Ngân sách 2023

52%

Biến LNG 2023

VNS120 - HOSE

GEG là cổ phiếu Năng lượng
duy nhất trong 3 kỳ rà soát
liên tiếp của Rổ Chỉ số PTBV

VN100

GEG là cổ phiếu hoạt động
thuần NLTT và đa dạng loại
hình thuộc Top 100 Cổ phiếu
vốn hóa lớn nhất HOSE

5

BỘ TIÊU CHUẨN QUẢN
TRỊ QUỐC TẾ: IFC,
ASEAN SCORECARD,
OECD, VNSD20, GRI

7%

Cổ tức bình quân
2019-2023, cao hơn
trung bình Ngành 4%

35,1%

JERA -
Nhật Bản
CỔ PHẦN THƯỜNG

64,2

DEG - Đ
TRIỆU C
UU ĐAI

1,7

467

Sản lượng Điện sạch lũy kế GEC cung cấp

2019-2023 Năm 2023

4,4

1,2

Sản lượng Điện sạch lũy kế

2019-2023 Năm 2023

2,1

1,1

Giảm thời CO₂

2019-2023 Năm 2023

13

2

Đóng góp cộng đồng

2019-2023 Năm 2023

2

9

Chứng chỉ REC

2019-2023 Năm 2023

Cây trồng lũy kế

1.277

1.772

Lượng điện tiêu thụ mua từ
Lưới điện Quốc gia

2019-2023 Năm 2023

6,7 M

Vận tốc gió trung bình 2023

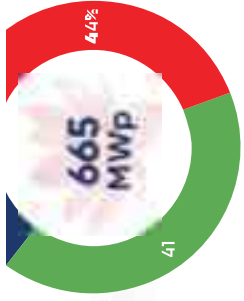
1.272 K



ĐANG TRIỂN KHAI

3 NM + **1** hệ thống Áp
mới kết hợp Nông nghiệp -

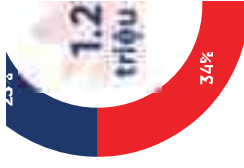
103 MWp



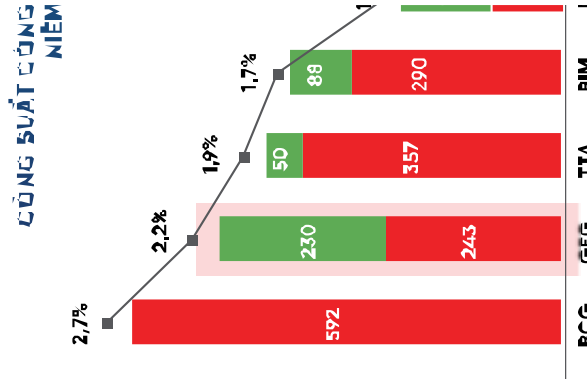
Điện Mặt trời + Áp mới
Điện Gió
Thủy điện



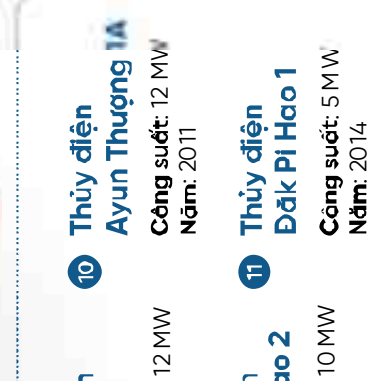
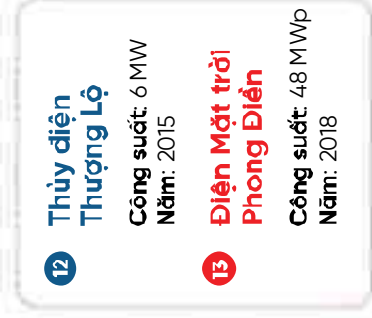
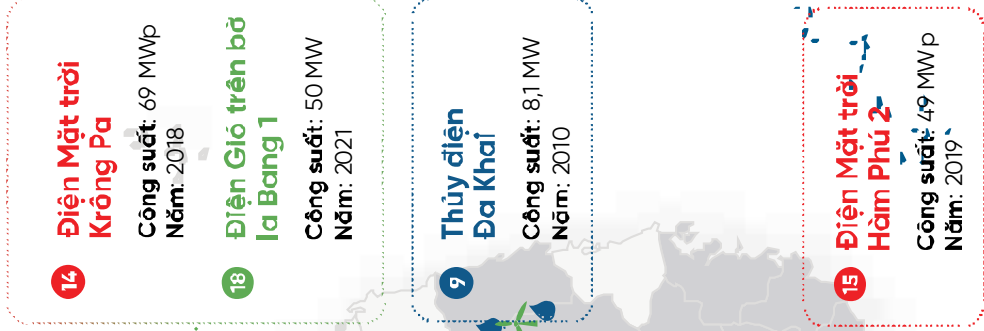
Miền Trung
Miền Nam



Điện Gió
Điện Mặt
Thủy điện

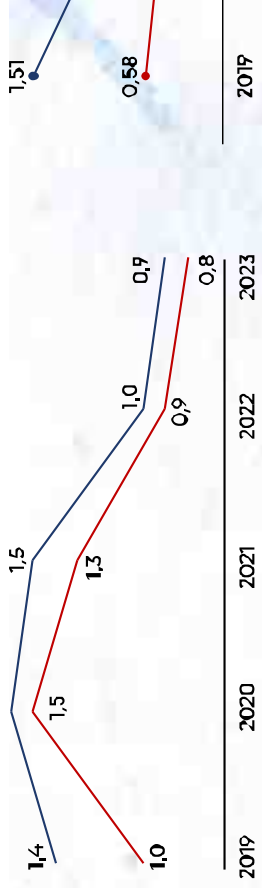


Điện Gió
Điện Mặt



TOP 3
Công suất công ty NLTT niêm yết tại Việt Nam





■ Tỷ số thanh toán hiện hành
■ Tỷ số thanh toán nhanh

Hoạt động SXKD của GEC luôn được đảm bảo vốn hành hiệu quả, duy trì dòng tiền ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán với hệ số thanh toán > 1.

Năm 2021, khách nợ Trái Phiếu dẫn nợ có thể ảnh hưởng đáng kể làm chi số thanh toán hiện hành giảm về 0,9 lần. Tuy nhiên, Công ty đề xuất bị dự nguồn vốn để cam bảo kê hoặc mua lại phần Trái phiếu đến hạn này.

Trong 2023, GEC đã đàm phán với NET và thực hiện mua lại trước hạn 1/8 tỷ đồng – đây là một trong các nỗ lực của BLS nhằm chống hoàn tất mua lại trái Phiếu trước hạn để có thể thực thi số thanh toán.



■ Tỷ số thanh toán hiện hành
■ Tỷ số thanh toán nhanh

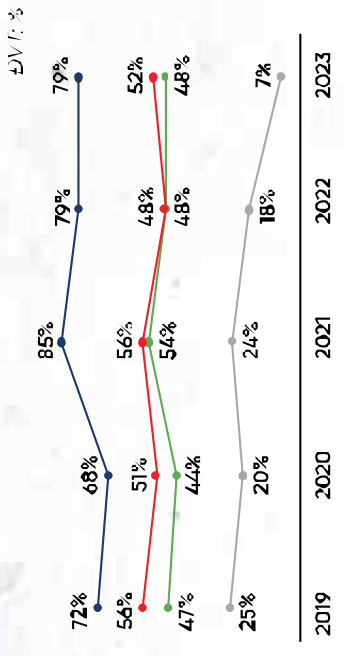
Cùng với sự tăng giá tổng dư nợ hợp với hệ số

Tỷ trọng Nợ vay cung nguồn vốn hiệu quả, phù

KẾT QUẢ

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI: ỔN ĐỊNH

KHẢ NĂNG SINH LỜI



■ Biến EBITDA
■ Biến EBIT

Biến động thị trường tài chính toàn cầu ở những tháng đầu năm 2023 với đồng VND tăng lãi suất điều hành 2 lần - 2% đã ảnh hưởng chi phí lãi vay tăng cao. Biến LNR do cơ sở sự giảm đáng kể so với năm 2022. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì Biến_LNG, EBITDA và EBIT cao và tăng trưởng ổn định so với năm 2022.

Do dạng học lượng, 2019, 2023 tăng trưởng. Tăng trưởng 2019-2020 về Điện Mặt trời



TỔNG TÀI SẢN



7/1: Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



7/1: Tỷ đồng

DVT: Tỷ đồng

16.132



2023

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN: ĐẢM BẢO THANH KHOẢN

ĐẦU TƯ

DVT: Tỷ đồng

233



2023

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN: ĐẢM BẢO THANH KHOẢN

CHI NHẬN

DVT: Tỷ đồng

5.767



từ 2019-2023 gắn liền với việc gia tăng công suất điện

Tính đến cuối 2023, tổng công suất đã và đang phát triển lên đến 770 MWp, đồng thời, trong năm 2023, GEC cũng tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai các DA trong giai đoạn kế tiếp

Năm 2023, TTS giảm nhẹ chủ yếu do giảm các khoản nợ vay đến hạn

Tiền và tương đương tiền duy trì ở ngưỡng an toàn, đặc biệt ở giai đoạn 2022-2023.

Công ty chú trọng tập trung vào các khoản tích lũy đảm bảo thanh khoản và bổ sung dòng vốn đầu tư các DA trong giai đoạn tới.

- Tiền và tương đương tiền
- Đầu tư tài chính ngắn hạn

Năm 2023 tiếp tục là năm ghi nhận sự tăng trưởng trong giai đoạn 2019-2023 với VCSH đạt 5.767 tỷ đồng, tăng 137 tỷ đồng tương ứng với 2,4% so cùng kỳ chủ yếu từ khoản Lợi nhuận 2023 mang lại

Giai đoạn 2019-2022, GEC đã triển khai tăng vốn 4 năm liên tiếp thông qua hình thức phát hành quyền mua cổ phần cho CĐ hiện hữu để đảm bảo nguồn vốn tích lũy cho chiến lược phát triển dài hạn

CHỈ TIÊU

Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	6.763	7.773	12.4
Tài sản ngắn hạn	1.190	1.779	1.3
Tiền và các khoản tương đương tiền	105	135	21
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12	-	7
Khoản phải thu ngắn hạn	688	1.434	1
Hàng tồn kho	314	152	1
Tài sản ngắn hạn khác	71	58	1
Tài sản dài hạn	5.573	5.994	11.1
Khoản phải thu dài hạn	1	26	10.4
Tài sản cố định	5.259	5.375	4
Tài sản dở dang dài hạn	263	541	1
Đầu tư tài chính dài hạn	3	-	52
Tài sản dài hạn khác	48	52	
NGUỒN VỐN	6.763	7.773	12.4
Nợ phải trả	4.184	4.305	8.7
Nợ phải trả ngắn hạn	836	1.101	8
Nợ phải trả dài hạn	3.347	3.204	7.8
Vốn chủ sở hữu	2.580	3.468	3.7
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Doanh thu thuần	1.159	1.493	1.3
Giá vốn hàng bán	510	733	6
Lợi nhuận gộp	650	761	7
<i>Chi phí lãi vay</i>	2/5	35/1	3
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	(234)	(341)	(3)
Chi phí Bán hàng và QLDN	112	116	1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	304	304	21
Thu nhập khác và Chi phí khác	(0)	5	3
Lợi nhuận trước thuế	304	309	3
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13	14	4
Lợi nhuận ròng sau thuế	291	295	3
EBIT	5/9	6/3	7

2.471	547	3.456	3.993	195	-95%
(504)	30	115	84	(105)	-225%
105	135	250	334	229	-31

Tương đương cùng kỳ

Chưa tốt bằng cùng kỳ

ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Đánh giá
Lần	1,4	1,6	1,5	1,0	0,9	
Lần	1,0	1,5	1,3	0,9	0,8	
Lần	0,1	0,1	0,28	0,16	0,14	
Lần	0,62	0,55	0,70	0,67	0,64	
Lần	0,58	0,40	0,57	0,58	0,63	
Lần	1,62	1,24	2,34	2,04	1,80	
Lần	1,51	1,10	1,90	1,76	1,75	
Số lần	7,18	5,59	4,35	6,22	5,19	
Số ngày	50,85	65,55	85,98	58,15	70,28	
Số lần	3,56	2,50	0,66	0,44	1,45	
Số ngày	102,11	115,86	55,15	85,01	25,36	
%	72%	68%	85%	79%	79%	
%	56%	51%	56%	48%	52%	
%	4,7%	4,4%	5,4%	4,8%	4,8%	

STT	Khoản vay	Tổ chức cho vay	Chỉ tiêu	Cách tính (*)	Yêu cầu của nhà
1	Điện Mặt trời Krông Pa	VCB	Khả năng trả nợ - DSCR Thanh toán hiện hành	(LNST+Khấu hao)/ Tổng nợ dài hạn đến hạn trả năm N-1 Tổng TSNH/Nợ ngắn hạn	> ≥
2	Điện Mặt trời Phong Điền	BIDV	Khả năng trả nợ - DSCR	(LNST+Khấu hao)/ Tổng nợ dài hạn đến hạn trả năm N-1	≥ 1
3	Trái phiếu TCB - 300 tỷ và 700 tỷ	Trái phiếu TCB	Nợ trên VCSH Khả năng trả nợ - DSCR	Tổng nợ vay/VCSH (LNST+ lãi vay + khấu hao)/Tổng nợ dài hạn đến hạn trả năm N-1 & lãi vay	≤ ≥
4	Gói vay Symbiotics	Micro, Small & Medium	Đòn bẩy tài chính Thanh toán hiện hành	(Nợ vay chịu lãi + nợ khác)/VCSH (Tiền + tương đương tiền + Phải thu 6 tháng + đầu tư Ngân hàng)/(Phải trả trong vòng 6 tháng - các khoản phải trả có kế hoạch trả)	≤ ≥
5	Gói vay Esun	Esun	Tỷ lệ Tài sản không phòng vệ Đòn bẩy tài chính kép	(Tổng phải thu ngoại tệ - Phải trả ngoại tệ)/VCSH (Tổng vốn GEC góp CTTY, Công ty liên kết)/VCSH	≥ 1,2 và ≤ ≤
5	Gói vay Esun	Esun	Nợ trên VCSH	Tổng nợ phải trả/VCSH	≤ 2

(*) Cách tính dựa vào thỏa thuận trên Hợp đồng vay.

• Trái phiếu Techcombank, các khoản vay ngân hàng BIDV, Woori, Esun, k Medium: Các chỉ tiêu tài chính đều đáp ứng thỏa thuận của các bên, đảm trợ vốn cho GEC.

• Các khoản vay Vietcombank: Các DA Điện Gió Tân Phú Đông 2, Ia Bang, v Huệ 1 vay vốn tại các Công ty con trực tiếp đều đáp ứng các chỉ tiêu than dài hạn (>1,2). Riêng khoản vay DA Krông Pa chỉ tiêu thanh toán hiện hành có các khoản trả nhiều đến hạn. Tuy nhiên: Công ty đã chuẩn bị đủ nầu ở

TRONG
C TẾ 2023

31
Trong đó
21 **GIẢI THƯỞNG**
TRONG NƯỚC **10** **GIẢI THƯỞNG**
QUỐC TẾ

PTBV **Trong nước**

Chịu nhận và tôn vinh các doanh nghiệp tiêu biểu trong việc thực thi chiến lược PTBV, cam kết: tăng trưởng xanh và thực hiện trách nhiệm công đồng

- Hội đồng Thẩm định gồm Lãnh đạo đến từ nhiều đơn vị uy tín trong và ngoài nước: Ngân hàng IISBC, Công ty Deloitte, Công ty PwC Việt Nam, Viện nghiên cứu Phát triển kinh tế tuần hoàn (ICHD), Vinacopha, Schneider Electric Việt Nam, Tập chí Nhật cầu Đầu tư...

Sáng

- Giải thưởng Doanh nghiệp PTBV CSA (Corporate Sustainability Awards) với 18 hạng mục theo tiêu chí ESG (Environment – Môi trường, Social – Xã hội, Governance – Quản trị). GEC vinh dự lần đầu tiên **Top 50 Doanh nghiệp PTBV**

GEC vinh **NLLT** duy

Giải thưởng minh chứng cho chiến lược phát triển của GEC đáp ứng đúng với sứ mệnh kinh doanh, hướng đến sự PTBV của xã hội, vì cộng đồng. Cung cấp Năng lượng xanh đồng nghĩa với việc tạo dựng sự PTBV về cả chất lượng sống lẫn giá trị kinh tế mang lại

Cùng với các **Nhơn Trạch 2 (DGC), CTCP T (VNM), Ngân h Nam (VCB)...**

Bên cạnh các Doanh nghiệp nổi bật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB), CTCP FPT (FPT), CTCP Tập đoàn Masan (MSN), CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)...

là **Cổ**
hạn vào

PTBV **Quốc tế**

Liên hệ: Truyền thông chuyên nghiệp (Loague of American Communication Professional - LACP) tổ chức hàng năm

đầu **Ngành:**
th (CTG), Công M) và Dịch vụ

Top 50

Đưa trên kết **chuẩn mực công bố thuộc gia hội đồng**

- Hàng xếp hạng **Việt Nam** (VN) và **Đông** (E)

chọn **Doanh nghiệp** năm **2023** là sự nỗ lực từ **Quốc** (GECIN và **Annual Report Awards**) do **HOSE, IJAX** và **Báo Đầu tư** phối hợp tổ chức hàng năm

HBKD **Trong nước**

Hàng xếp hạng do **Vietnam Report** và **Báo Việt Nam** (VN) phối hợp tổ chức thường niên kể từ năm 2017

- Kết quả xếp hạng dựa trên các nghiên cứu và phân tích độc lập theo chuẩn mực quốc tế với sự tư vấn của các chuyên gia trong và ngoài nước

ĐƠN CẤP

CHÍNH



SK E&S CO., LTD.



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI
VIỆT NAM



SYMBIOTICS INVESTMENTS



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
TNHH E.SUN



FICHTNER

FICHTNER GMBH &
CO.KG

TRACTEBEL

TRACTEBEL
ENGINEERING LTD



CÔNG TY TNHH
BUREAU VERITAS
VIETNAM

TU

NHÀ THẦU EPC

SHARP

SHARP ENERGY SOLUTIONS
CORPORATION
SHARP SOLAR SOLUTION ASIA
COMPANY LIMITED



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PCI



LIÊN DOANH CHINA EI
PLANNING & ENGINEER
CONSTRUCTION ENGIN

NHÀ CUNG CẤP

Vestas

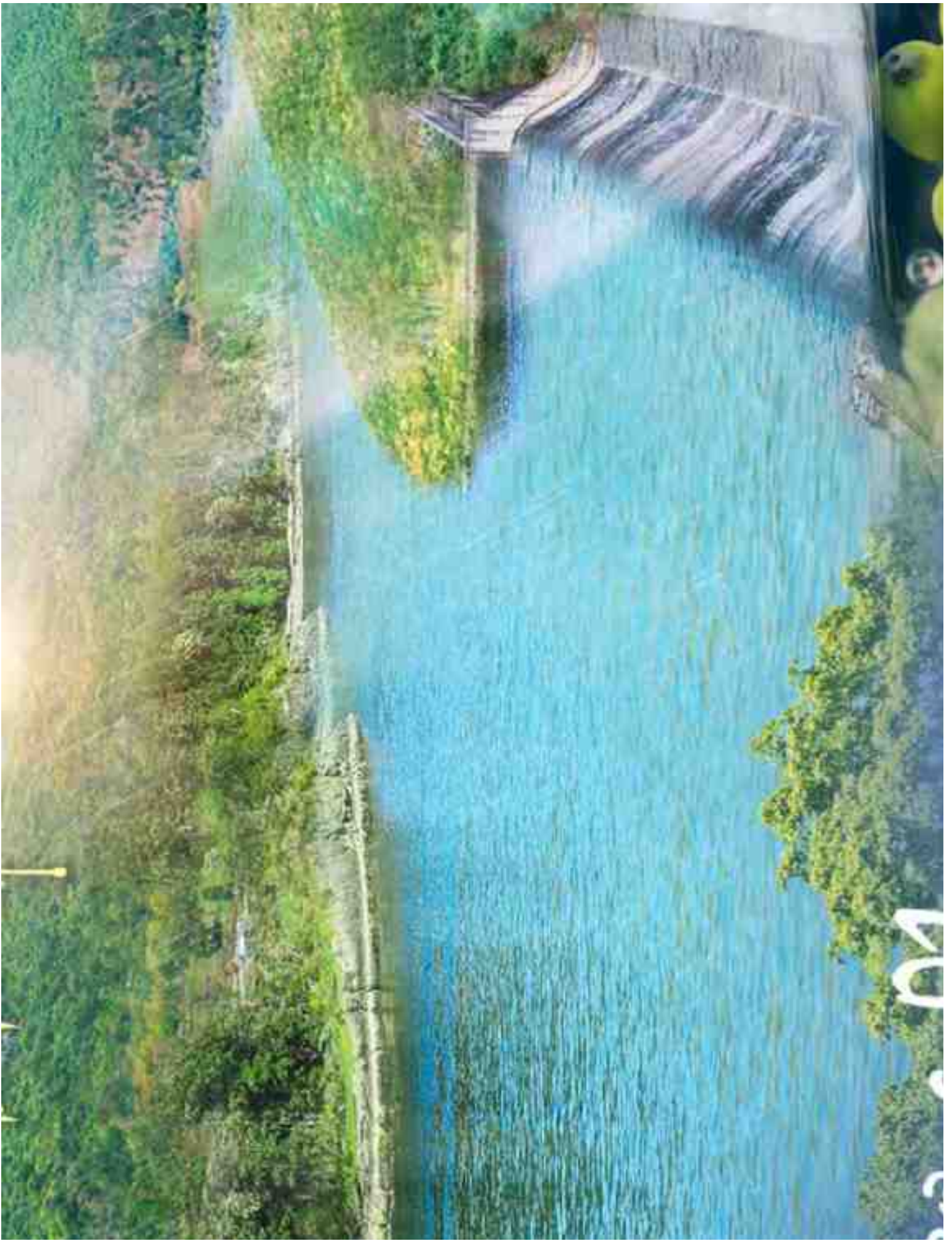
CÔNG TY TNHH VESTAS WIND
TECHNOLOGY VIỆT NAM
VESTAS ASIA PACIFIC A/S



CÔNG TY TNHH
HITACHI ENERGY VIỆT NAM



SHARP SOLAR
ASIA CO



Thị trường Quốc tế

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt HĐQT CTCP Điện Gia Lai, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tới Quý Cổ đông, NĐT, Đối tác, tập thể Người lao động và các BLQ - những Thành viên đã luôn ủng hộ chúng tôi trong năm 2023 nhiều khó khăn và thử thách cũng như suốt hành trình 35 năm phát triển đã qua.

KINH TẾ CÒN NHIỀU TRỞ NGẠI

2023 là một năm nhiều sóng gió của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng GDP, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại bị ảnh hưởng, đứt gãy chuỗi cung ứng, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống... Có thể nói, kinh tế toàn cầu năm 2023 là một trong những giai đoạn ảm đạm nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2007-2008.

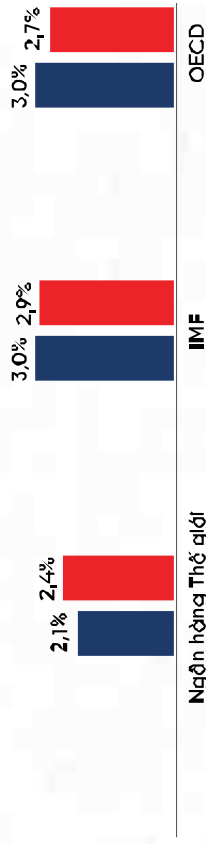
Hoạt động kinh tế vẫn chưa phục hồi về mức trước đại dịch, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, đồng thời có sự khác biệt và phân mảnh ngày càng lớn giữa các Khu vực. Bên cạnh đó, xung đột Nga-Ukraine leo thang, sự gián đoạn của thị trường Năng lượng và lương thực do chiến sự và mới đây nhất là cuộc khủng hoảng toàn diện tại Dải Gaza liên quan tới xung đột giữa Israel, phong trào Hồi giáo Hamas của Palestine và Biển Đỏ. Kinh tế thế giới cũng tiếp tục chật vật với cuộc chiến chống lạm phát, trong đó, các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu Năng lượng đã trải qua đợt tăng giá mạnh, nhất là từ khi nauồn nhập khẩu dầu khí từ Nga đứt gãy.

giới 2023 sẽ đạt khoảng từ 2,5-3%, thấp hơn mức dự báo 3,3-3,5% của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

Tuy nhiên, một tích cực là tăng trưởng GDP dù chậm nhưng vững chắc, thị trường lao động khởi sắc, chỉ tiêu toàn cầu bắt đầu tăng sau giai đoạn trì trệ hậu đại dịch COVID-19. Tỷ lệ thất nghiệp tại phần lớn các nền kinh tế hàng đầu đều ở mức thấp hơn hoặc bằng 0,5% so với mức trước đại dịch.

Theo ADB, kinh tế Khu vực Châu Á đã cho thấy nhiều tín hiệu tích cực hơn và tăng trưởng của Khu vực năm 2023 dự

ĐÁNH GIÁ TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU 2023 VÀ DỰ BÁO 2024



NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM ĐỐI DIỆN NHIỀU THÁCH THỨC

Năm 2023, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, nước về các hồ Thủy điện rất thấp đặc biệt tại khu vực Miền Bắc nên vào thời kỳ cuối mùa khô (từ giữa tháng 5 đến giữa tháng 6), hầu hết các hồ Thủy điện lớn miền Bắc đã suy giảm về mực nước chết, một số tổ máy Nhiệt điện lớn bị sự cố kéo dài, không đảm bảo khả dụng để duy động theo nhu cầu hệ thống, nắng nóng diễn ra trên diện rộng và kéo dài..., do đó EVN đã phải huy động tới đa các nguồn Nhiệt điện kế cả phát dầu để đảm bảo việc cung cấp điện cho đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp cả nước.

Theo thống kê của EVN, xét về quy mô hệ thống điện, tính đến cuối năm 2023, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt khoảng 80.555 MW, tăng khoảng 2.800 MW so với 2022 và đứng đầu Khu vực ASEAN. Trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT là 21.664 MW, chiếm

Trong bối cảnh tác động của Chính phủ, thấp hơn mức tăng trưởng GDP dự kiến 3,6% so với 2022 và th phát cao bản tăng 0,5% - 1,5%, đồng đánh giá hỗ trợ

các nguồn Điện vai trò quan trọng hệ thống điện q

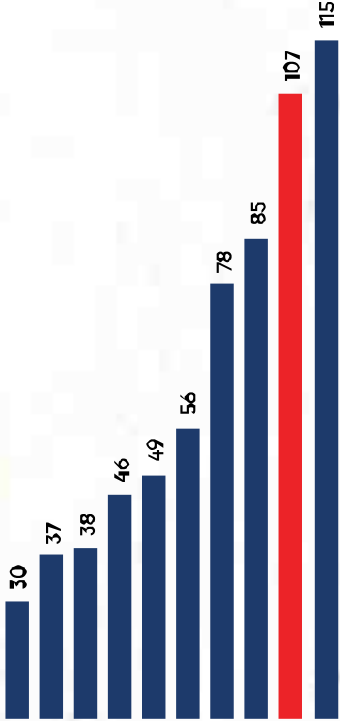
EVN đạt chỉ tiêu - 2,69 tỷ kWh. Các theo nhu cầu pi điện. BCT đánh h lợi, gây khó khã nguồn điện lớn t điện từ các ngư nguồn khí mới v điện tăng cao n

COP28 - HƯỚNG T

Tháng 5/2023, C trong đó ưu tiê của Điện Gió ng Áp mới lên 2.60C

TẾ ĐANG PHÁT TRIỂN THU HÚT NHIỀU FDI I LINH VỰC NLTT NHẤT 2015-2022

Đơn vị: tỷ USD



Nguồn: UNCTAD

đầu tư vào phát
hãn về thủ tục,
do thủ tục hành
hệ thống truyền
g được nhu cầu
liên quan. Vì vậy,
; khung pháp lý
y đủ và nhanh
h triển khai của
hại phát sinh.

thiện. Đề án phát triển thị trường Carbon tại Việt Nam;
thúc đẩy hợp tác với các nước, tổ chức, định chế tài
chính quốc tế và khu vực tư nhân để vận động hỗ trợ
thực hiện cam kết tại COP26, các chương trình hợp tác
song phương và đa phương, hỗ trợ khởi doanh nghiệp
phát triển công nghệ IT phát triển.

GEC - BỀN BỈ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG XANH

Khu vực của Liên
: Nam chính thức
thực hiện Tuyên
huyền đổi Năng
ic thực hiện mục
đi tương lai phát
2023, Thủ tướng
g phê duyệt Đề
án phối hợp với
uy động nguồn
tiêu chuyển đổi
, tiêu chí ưu tiên
nh cần thiết để
ị ban đầu đạt ít
hỗ trợ Việt Nam
m DA phát triển
ược ưu tiên tiếp
l) Nhóm DAT hức
lưuana tiết kiệm.

2023 là năm tích cực triển khai Chiến lược phát triển giai
đoạn 2021-2025 của GEC với những nỗ lực, quyết tâm
không ngừng nghỉ của BLĐ và tập thể CBNV. Năm 2023 ghi
nhận những hoạt động theo đúng định hướng dịch chuyển
Năng lượng Xanh của GEC. Sản lượng điện thương phẩm
năm 2023 của Công ty đạt 1.233 triệu kWh, đạt 95% so với
kế hoạch. Doanh thu bán điện chiếm 99% cơ cấu DTT, đạt
2.147 tỷ đồng, tăng 10% cùng kỳ.

Với những biến động nhanh mạnh của lãi suất vay tăng
cao, chi phí lãi vay GEC bắt đầu tăng từ Quý 4 /2022 và
đặc biệt trong 9 tháng đầu năm 2023, đồng thời, ghi nhận
chi phí lãi vay khi chính thức vận hành NM Điện Gió Tân
Phú Đông 1 với giá bán điện tạm 50% giá bán chính thức,
do đó, Lợi nhuận GEC bị ảnh hưởng đáng kể năm 2023.
NLTT hợp nhất đạt 195 tỷ đồng, vượt 8% kế hoạch đề ra.
Tuy nhiên, chúng tôi xác định đây là khó khăn chung các
doanh nghiệp đều phải đối diện trong bối cảnh thị trường

công suất gần 800 MWp, thuộc Top 3 Doanh nghiệp NLTT
niêm yết có quy mô lớn nhất cả nước.

Năm bất xu thế chuyển đổi Năng lượng Xanh toàn cầu, từ
2018, GEC đã tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và bước đầu
cung cấp Chứng chỉ NLTT (REC) cho các Đối tác. Sau 6
năm tìm hiểu thị trường Carbon và Chứng chỉ NLTT cho tất
cả các loại hình Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió, năm
2023, GEC đã tiếp tục đăng ký và phát hành thành công
Chứng chỉ Carbon theo tiêu chuẩn Gold Standard. Năm
2024 Công ty GEC dự kiến sẽ phát hành khoảng 600.000
Chứng chỉ REC và 120.000 Chứng chỉ Carbon, ước tính sẽ
giảm phát thải cho các tổ chức mua để bù trừ lượng phát
thải được khoảng 600.000 tấn CO₂. Qua đó giúp giảm
phát thải khí nhà kính cho các tổ chức mua Chứng chỉ REC
để bù trừ cho Năng lượng điện tiêu thụ từ nhiên liệu hóa
thạch giai đoạn 2019-2024 là 2,6 triệu tấn CO₂.

Trong 2 năm gần đây, GEC cũng bắt đầu hướng đến chiến
lược Tài chính Xanh. Những đánh giá khách quan, chuyên
sâu và toàn diện từ các Định chế tài chính uy tín được
coi là một trong những điều kiện để hỗ trợ GEC huy động
được các Nguồn vốn Xanh với chi phí hấp dẫn. FinRatings
- Đơn vị xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất tại Việt Nam hiện
nay được hỗ trợ kỹ thuật bởi S&P Global Ratings - 1 trong
3 Công ty xếp hạng tín nhiệm lớn nhất thế giới và ADB đã
thực hiện đánh giá Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn lần đầu
đổi với GEC. Theo đó, GEC nhận được Kết quả Xếp hạng
ở mức điểm "A-" với triển vọng "Ổn định" thuộc mức đầu tư
(Investment Grade). GEC là Công ty duy nhất đạt được kết
quả xếp hạng cao nhất trong danh sách các Công ty Phi
Tài Chính (Non-Fi) tại Việt Nam mà FinRatings đã đánh giá.

Năm 2023 cũng là năm thứ 3 liên tiếp, GEC là cổ phiếu
Năng lượng duy nhất tại kỳ rà soát Rổ Chỉ số VNSI 20 - Chỉ
số PTBV của TTCK Việt Nam bao gồm 20 Doanh nghiệp
Xanh thuộc 8 Nhóm Ngành lựa chọn theo quy tắc Xây
dựng và Quản lý Bộ Chỉ số của HOSE, chuẩn IFC.

2024 - KIẾN TRÌ VỚI SỨ MỆNH

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi cam kết duy trì và nâng cao chất lượng vận
hành của các NM hiện hành, tập trung tối ưu hóa công

Chúng tôi tiếp
để đảm bảo n
điện tiềm n
quốc tế nhằm
nhập khẩu từ L
huy nhằm tận c
Đề án JETP. BL
triển khai Quy
DA Điện Mặt
Áp mới theo h
hợp.

Đối với công t
chúng tôi tích c
DA Năng lượng
Tiền Giang; đ
và tìm kiếm thị

công DA một c
gia đầu thầu đ
mục đầu tư và
Về công tác M
kiểm và đánh c
tôi hợp tác ch
các DA hiệu q
đổi với Thủy đ
20-50 MW tr
định trong tu
phát triển của
xu hướng Năng
vực như tích tr

Có thể nói, 202
cạnh khác cũn
những vấn đề
chuyển đổi mới
sứ mệnh xây đ
trong ngôi nhà
hóa nguồn N
bảo vệ và gia
BLQ; nghiên c
thực hiện cam
chân thành c
đặc biệt là toà
chung sức, chu

Kính chúc Quý



Đạo pháp là gốc rễ Đạo pháp là nền tảng

Thiên thời - địa lợi - nhân hòa, mỗi cá nhân, dù
đều mưu cầu hướng tới các mục tiêu tốt đẹp hơn

Với GEC, trên cơ sở Liên hiệp Nhà nước có phần họ
6 năm qua từ 2018 đến hết 2023, GEC đã có dạng học
tổng trường công suất gấp 10 lần. Hành trình đó được tr
nước qua từng giai đoạn, bởi sự định hướng đúng đắn v

Hành trình 6 năm qua chưa thật dài nhưng đã ghi nhận
như chứng kiến không ít khó khăn thách thức nhằm đề
pháp lý - huy động nguồn vốn phục vụ phát triển - sắp

Nhìn lại hành trình này, trên tất cả là sự tận tụy - với s
và với sự nỗ lực của ĐDH, của từng Nhân sự GEC. Và co
ưu vai hiện tại, sự cầu thị và khắc phục với tên tại khóm
cho tương lai que việc xây dựng danh mục NHTT từ ĐHC
đến Thủy điện tích năng...

Bước qua 2024, các đơn vị phát triển Năng lượng bất-
Quy hoạch Điện VIII. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng nhằm năm
không rỗng rỗng, và vẫn đang kiên trì vững bước trên cơ
của ĐDH, bởi sự chung tay của từng IT viên GEC.

Đạo pháp là gốc rễ, và không chỉ là thời không chờ - dù n
chống sự quy, dù thời thời địa lợi nhân hòa - học GEC

Xuân Giáp Thìn, Khai bút...



ti triển tối ưu các loại hình NLTT

ng lượng với tầm nhìn chiến lược và giải pháp PTBV

Năng lượng

khả và hiện tại



ận hóa
ến lớn
ổ chức
bộ, đa
ấp các
iện tốt
ôi luôn
ing lực
ốt lõi:
ja trên
hướng
ư xanh
ện Gió
n. Quá

Công ty Cổ phần
Điện Gia Lai

Gia Lai Electricity Joint
Stock Company

GEC

Thông tin Pháp luật

Ngày thành lập

1/6/1989

Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp

Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 23 vào ngày

Thông tin Truyền thông

Website

www.geccom.vn

Kênh truyền thông xã hội

www.facebook.com/geccom.vn
www.youtube.com/@geccom

Thông tin Cổ phiếu

Vốn Điều lệ

4.054 tỷ đồng

Cổ phiếu đang lưu hành

341.249.401 cổ phiếu

Mã chứng khoán

GEG

Cổ phiếu ưu đãi cổ tức

64.200.000 cổ phiếu

Sản giao dịch

HOSE

Xếp hạng tin nhiệm

A- với triển vọng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



3511

Sản xuất Điện (chính)

2710

Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện,
thiết bị phân phối và điều khiển điện

3314

Sửa chữa thiết bị điện

3320

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

3512

Truyền tải và phân phối điện

3811

Thu gom rác thải không độc hại

4212	X
4222	X
4299	X
4321	L
4390	F
4659	E
6810	n
7020	K
	C
	C
	F

VĂN PHÒNG TP.HCM

Địa chỉ
Tòa nhà Văn
Lập doãn TTC,
Số 9 Nguyễn Văn
Bình, TP.HCM

Đại diện
Ông Phạm Thành
Anh
phòng đại diện
Điện thoại
099 8822 - 6012

Email
tf.dep - mgr
@geccom.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TTC HÀ NỘI

Địa chỉ
Số 9, Ngõ 310, Ngách
22, Đường Nghi Tâm,
P. Tứ Liên, Q. Tây Hồ,
TP. Hà Nội

Đại diện
Ông Phạm Thành
Tuấn Anh
Chánh Văn phòng

Điện thoại
028 3999 8822 - 6012

Email
com-off-dep-mgr
@geccom.vn

VĂN PHÒNG KHU VỰC MIỀN TÂY

Địa chỉ
C32 Đường số 3,
Mỹ Thạnh Hưng,
P.6, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang

Đại diện
Ông Hà Quốc Kiệt
GD Khu vực Miền Tây

Điện thoại
0984 441 777

Email
western.cro
@geccom.vn

Mạng lưới 5 Chi nhánh

TTC Chư Prông

Địa chỉ
268 Hùng Vương,
Thị trấn Chư Prông,
Huyện Chư Prông,
Tỉnh Gia Lai

Đại diện
Ông Phạm Văn Hiệp
GD

Điện thoại
0269 6275190

Email
cp.dir@geccom.vn

TTC Mang Yang

Địa chỉ
Làng Ró, Xã Lơ Pang,
Huyện Mang Yang,
Tỉnh Gia Lai

Đại diện
Ông Lê Quang
Quốc Dũng
GD

Điện thoại
0357 777 779

Email
my.dir@geccom.vn

TTC Lâm Bình

Địa chỉ
Thôn 1, Xã Đa Sar,
Huyện Lạc Dương,
Tỉnh Lâm Đồng

Đại diện
Ông Nguyễn Mạnh Hùng
GD

Điện thoại
0263 3615 091

Email
ld.dir@geccom.vn

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CBTT

Đại diện
Ông Phạm Thành Tuấn Anh
Chánh Văn phòng

Điện thoại
028 3999 8822 - 6012

Email
tbvpct@geccom.vn

ĐƯỜNG DÂY CHÍNH TRỰC

Đại diện
Ông Lê Thái Bình
Trưởng KTNB

Điện thoại
028 3999 8822

Email
ia.mgr@geccom.vn

BỘ PHẬN QUẢN HỆ NĐT

Đại diện
Ông Huỳnh Quốc Thống
GD Quan hệ NĐT

Điện thoại
028 3999 8822 - 6035

Email
ir.dir@geccom.vn

PHÒNG PTDA

Đại diện
Ông Phạm Minh Dương
Trưởng phòng PTDA

Điện thoại
028 3999 8822 - 6073

Email
projectdev.dep-mgr@geccom.vn

PHÒNG KINH DOANH

Đại diện
Ông Phạm Thành Tuấn Anh
Phó GD Kinh doanh

Điện thoại
028 3999 8822 - 6012

Email
com-off-dep-mgr@geccom.vn

PHÒNG NHÂN SỰ

Đại diện
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân
GD Nhân sự

Điện thoại
028 3999 8822 - 106

Email
hr.mgr@geccom.vn

PHAT TRIỂN

1995

Đôi tên

Công ty Điện Gia Lai

2010

Cổ phần hóa

CTCP Điện Gia Lai

VĐL

262 tỷ đồng

Công suất

84 MW (4 NM Thủy điện)

Địa bàn

3 tỉnh thành (Gia Lai, Lâm Đồng và Huế)

vai trò Điện vị hạt nhân trong lĩnh vực Năng lượng

Địa bàn

4 tỉnh thành (Gia Lai, TP. HCM, Lâm Đồng và Huế)

Cổ đồng chiến lược

Cổ đồng chiến lược: IFC - WB và Armstrong

VĐL

745 tỷ đồng

2021

Nguồn vốn xanh từ DEG Symbiotic

1 tỷ đồng

Giải thưởng uy tín trong và ngoài nước

8

VĐL

3.861 tỷ đồng

2020

COD 3 NM Gió: 130 MW FITT

21NM: 13 NM Thủy điện, 5 NM Mặt trời, 3 NM Gió

Loại hình

Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Mặt trời Áp mái, Điện Gió

Công suất

~545 MWp

VĐL

3.037 tỷ đồng

Trái phiếu

1.500 tỷ đồng

Giải thưởng uy tín trong và ngoài nước

6

18 NM: 13 NM Thủy điện và 5 NM Mặt trời

34 MWp Điện Mặt trời Áp mái

Loại hình

Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Mặt trời Áp mái

Công suất

~398 MWp

VĐL

2.712 tỷ đồng

Địa bàn

14 tỉnh thành

Cổ phiếu GEG

Rổ Chỉ số VN100

Công suất ~768 MWp

VĐL 4.054 tỷ đồng

Doanh thu thuần 2.163 tỷ đồng

Đ 1 NM Gió: 0 MW

1 NM Thủy điện, 1 NM Mặt trời, 1 NM Gió

ống Điện trời Áp mái

Lần thứ 3 liên tiếp năm trong Rổ Chỉ số VNS120 - Chỉ số PTBV

Xếp hạng tín nhiệm A-

với triển vọng xếp hạng Ổn định bởi FinRatings

Tổng số nhân viên 528

Công ty con và Công ty liên kết 16

Địa bàn 15 tỉnh thành

Giải thưởng

TÀI CHÍNH

HSC:

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu: 16.900 đồng /cp

VCSC:

- Khuyến nghị Phù hợp thị trường
- Giá mục tiêu: 12.900 đồng /cp

PHS:

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu: 18.600 đồng /cp

DỰ ÁN

NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 - 100 MW và toàn bộ NM Điện Gió V.P.L1 COD với giá bán điện tpm 50 % giá trần

THÁNG 6

TÀI CHÍNH

HDQT triển khai phương án trả cổ tức cho Cổ đông phổ thông

- Tỷ lệ thực hiện: 10.0%
- Nguồn thực hiện: LNST chưa phân phối theo BCTC kiểm toán 2022

Phốt hành thảo thuận tín dụng giữa GEC và Esun Đai Loan

- Góp vốn DA Điện Gió TPDI
- Số tiền: 130 tỷ đồng
- Thời gian: 3 năm
- Lãi suất: Bình quân lãi suất tiến gửi kỳ hạn 6 tháng cá nhân của 4 Big4 (VCB, CTG, BID,AGR) + 3,6%/ năm

XÃ HỘI

"Áo trắng yêu thương cùng em đến trường" trao tặng đến các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn

THÁNG 7

TÀI CHÍNH

BCTC Hợp nhất Quý 2/2023:

- DTT: 479 tỷ đồng
- LNST: 7 tỷ đồng

UBCK chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho Cổ đông phổ thông 2022:

- Số lượng phát hành: 19.312.499 cổ phiếu
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 31/7/2023
- Ngày giao dịch chứng khoán thay đổi niêm yết: 04/8/2023

Ngày thanh toán tiền mua lại: 26/9/2023

FilmRatings xếp hạng tín nhiệm lần đầu đối với GEC

- Tín nhiệm dài hạn: A-
 - Triển vọng: Ổn định
- ACBS:**
- Khuyến nghị Mua
 - Giá mục tiêu: 21.594 đồng /cp

DỰ ÁN

Hoàn thành M&A DA Thủy điện Tỉnh Đắk Lắk:

- Công suất 8,6 MW
- Diện tích dự kiến: 30 ha trên dòng sông Krông H'nh
- Sản lượng dự kiến: 33 triệu kWh/năm
- Doanh thu dự kiến: 36 tỷ đồng/năm
- Dự kiến vận hành: Quý 4/2025

Ký kết MOU với Chính phủ Lào

- Nghiên cứu phát triển DA Điện Gió
- Độc quyền thực hiện nghiên cứu khảo sát tính khả thi đối với IDANM Điện Gió Salavan tại Tỉnh Salavan, Lào

XÃ HỘI

"Phong trào trồng cây - GEC Green Growth" được

GEC triển khai thường niên tại các NM, 472 cây trồng mới trong năm 2023. Lũy kế 2017-2023, GEC đã thực hiện trồng 2.077 cây xanh

THÁNG 8

TÀI CHÍNH

BCTC Soát xét 6T 2023:

- DT T: 1.029 tỷ đồng
- LNST: 111 tỷ đồng

HSC:

- Khuyến nghị Mua
- Giá mục tiêu: 17700 đồng /cp

XÃ HỘI

Tài trợ chi phí tổ chức Khỏe sức khỏe các sư tăng đang tu hành tại Thiên Viện Thường Chiếu

THÁNG 9

TÀI CHÍNH

Chốt danh sách Người sở hữu Trái phiếu với tổng mệnh giá 300 tỷ đồng

- Thực hiện thủ tục đăng ký, lưu ký Trái phiếu tại VSDC
- Giao dịch tập trung Trái phiếu tại HNX

Hoàn tất mua

- Mã chứng kh
 - Số lượng ch
 - Số lượng đ
 - Giá trị đ
 - Kỳ hạn: 36 tr
 - Ngày phát h
 - Ngày đáo h
- KIS:**
- Khuyến nghị
 - Giá mục tiêu

DỰ ÁN

ĐA NM Hydro

- Được UBND
- Tổng diện tíc
- Công suất: 1
- Sản lượng c
- Oxy/năm và

TÀI CHÍNH

Hỗ chí tốt đ

- Mã Trái phi
- Mã Trái phi
- Mệnh giá: 10
- Số lượng đ
- Giá trị đ
- Ngày giao d

PHS:

- Khuyến nghị
- Giá mục tiêu

XÃ HỘI

"Nâng bước t

sinh nghèo hi

TÀI CHÍNH

HSC:

- Khuyến nghị
- Giá mục tiêu

Chi trả cổ tức

- Cổ tức: 6,12%
- Ngày đ

9

CÔNG TY
CON ĐANG
VẬN HÀNH

5

CÔNG TY
ĐANG TRIỂN
KHAI DA

2

CÔNG TY
LIÊN KẾT

h Công
ty Me,
c CTTV
ng DA

GEC
VINH-D-IA BANG

Tên viết tắt IBE
VĐL 430 tỷ đồng
TTS 1.665 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 84,72%
Quyền biểu quyết 99,53%
Lĩnh vực Điện Gió

GEC
HUYHOA-GMIAM

Tên viết tắt GHC
VĐL 477 tỷ đồng
TTS 1.497 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 62,53%
Quyền biểu quyết 62,53%
Lĩnh vực Thủy điện,
Điện Mặt trời
Áp mái



NHÓM 5 CÔNG TY SỞ HỮU TRỰC TIẾP VÀ CÔNG TY ĐANG TRIỂN KHAI DA

SỞ HỮU TRỰC TIẾP - VẬN HÀNH

CT TNHH MTV TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG GIA LAI

GEC
ENERGY CONSULTANT

Tên viết tắt TVNL
VĐL 1,5 tỷ đồng
TTS 2 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 100%
Quyền biểu quyết 100%
Lĩnh vực Kiến trúc, tư vấn kỹ thuật điện

CTCP NM ĐIỆN MẶT TRỜI TRÚC SƠN

GEC
SO-AR-TRUCSON

Tên viết tắt TSO
VĐL 349 tỷ đồng
TTS 758 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 9996%
Quyền biểu quyết 9996%
Lĩnh vực Điện Mặt trời, Áp mái

CTCP HỢP TÁC PHÁT TRIỂN NLTT VIJA

GEC
SOLAR ROOT TOP - VIJA

CTCP NĂNG LƯỢNG VPL

GEC
VINH-D-SON TIC

CTCP NLTT TIỀN GIANG

Tên viết tắt TGR
Vốn thực góp 3,4 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 99,71%
Quyền biểu quyết 99,71%
GEC sở hữu trực tiếp

CTCP NĂNG LƯỢNG XANH CÀ MAI

Tên viết tắt CME
Vốn thực góp 1,9 tỷ đồng
Tỷ lệ lợi ích 95%
Quyền biểu quyết 95%
GEC sở hữu trực tiếp

CTCP ĐIỆN GIÓ LAVI

Tên viết tắt LAVI
Tỷ lệ lợi ích 94,38%
Quyền biểu quyết 9999%
GEC sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Con

CTCP N

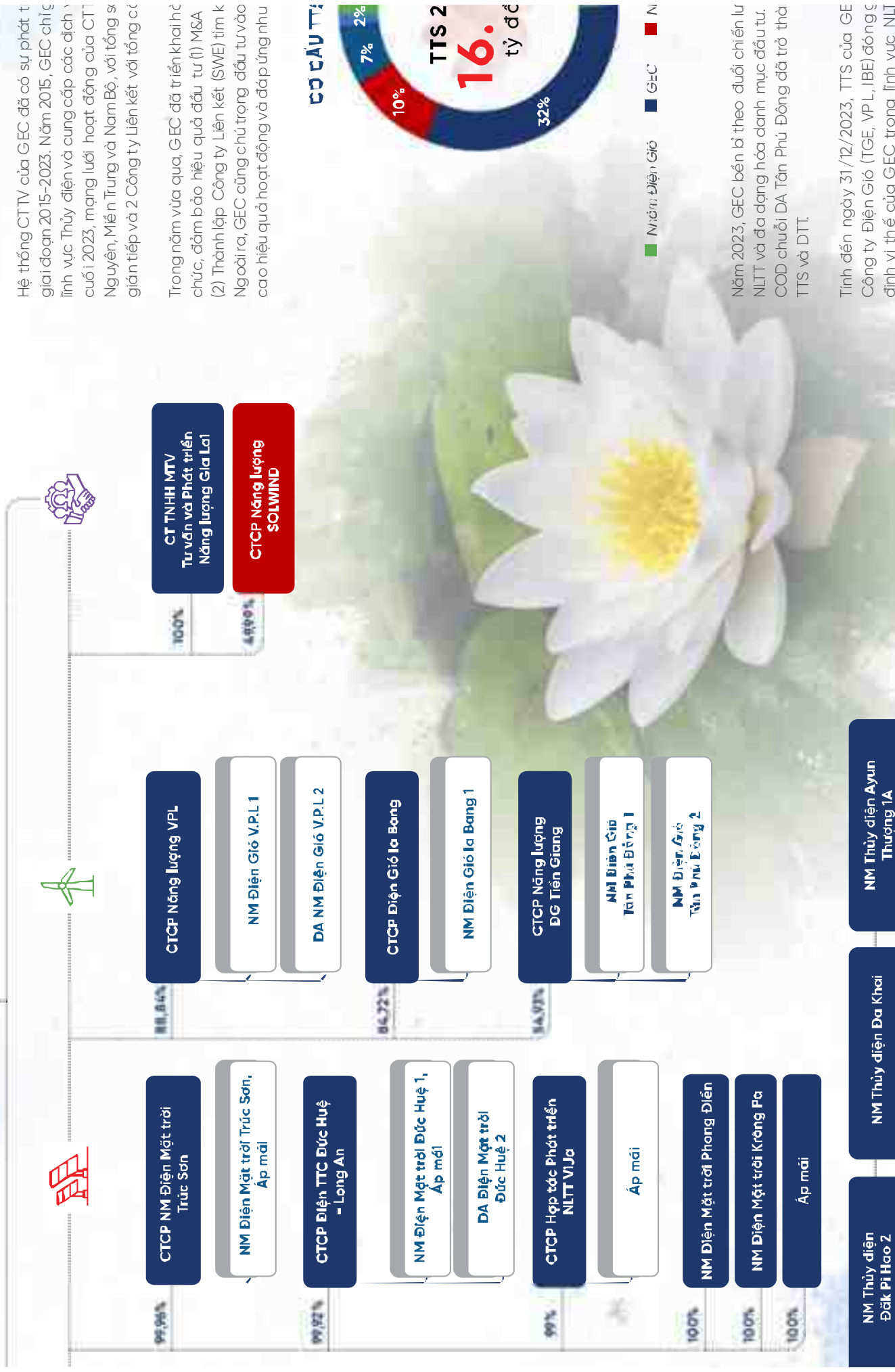
Tên viết tắt GEC chưa g



CTCP NĂNG LƯỢNG SOLWIND

CTCP

hành và 2 Công ty Liên kết.
g mô hình dưới đây và trong
c kiểm toán bởi PWC (không
j triển khai DA và các CTTV



hóa thạch bằng cách phát triển và mở
doanh nghiệp NLTT có uy tín thương hiệu
rộng quy mô đầu tư trong lĩnh vực Năng lu
Tinh đến cuối năm 2023, hệ thống vận hà
5 NM Điện Gió, 6 NM Điện Mặt trời, 35 hệ 1
lý bởi GEC mẹ và các CTTV trực thuộc.

Hệ thống CTTV của GEC đã có sự phát t
giai đoạn 2015-2023. Năm 2015, GEC chiế
lĩnh vực Thủy điện và cung cấp các dịch
cuối i 2023, mạng lưới hoạt động của CTT
Nguyễn, Miền Trung và Nam Bộ, với tổng s
gián tiếp và 2 Công ty Liên kết với tổng c

Trong năm vừa qua, GEC đã triển khai h
chức, đảm bảo hiệu quả đầu tư (I) M&A
(2) Thành lập Công ty Liên kết (SWE) tìm k
Ngoài ra, GEC cũng chú trọng đầu tư vào
cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu



■ Điện Gió ■ GEC ■ Khác

Năm 2023, GEC bền bỉ theo đuổi chiến lư
NLTT và đa dạng hóa danh mục đầu tư.
COD chuỗi DA Tân Phú Đông đã trở thà
TTS và DTT.

Tính đến ngày 31/12/2023, TTS của GE
Công ty Điện Gió (TGE, VPL, IBE) đóng c
định vị thế của GEC trong lĩnh vực NL

Điện và 2 NM Điện Mặt trời) ghi nhận mức DTT chiếm 27%. Nhóm NM Điện Mặt trời đóng góp 17%, GHC chiếm 15% - khẳng định hoạt động hiệu quả của các NM Thủy điện và Điện Mặt trời do GHC quản lý. Các khoản mục khác đóng góp 1% vào DTT.

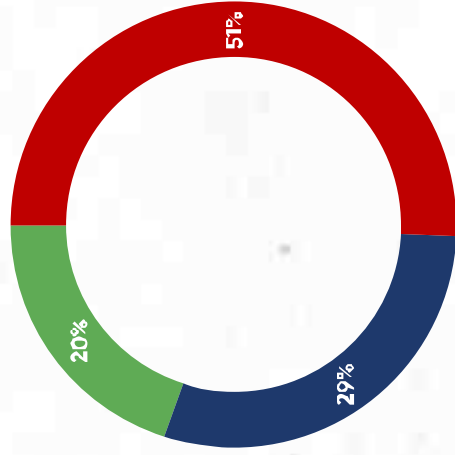
Nhóm Điện Mặt trời

Nguồn: GEC

N GIÓ - ĐÓN ĐẦU CHÍNH SÁCH MỎ

hạn Gió từ cuối năm 2021. Nhóm NM Điện Mặt trời đóng góp 17%, GHC chiếm 15% - khẳng định hoạt động hiệu quả của các NM Thủy điện và Điện Mặt trời do GHC quản lý. Các khoản mục khác đóng góp 1% vào DTT.

CƠ CẤU DTT 2023



■ TCE: 496 tỷ đồng
 ■ IRE: 267 tỷ đồng
 ■ VPL: 182 tỷ đồng

nguồn thu từ mảng ăm từ 124 tỷ đồng ạnh thu của VPL 2023 (5,4 lần trong 267 tỷ đồng 2023 ồng 2021 lên 4,69

BE và TGE lần lượt ý đồng.

TTS - VCSSH - DTT
 ĐVT: Tỷ đồng

Là Công ty duy nhất trong hệ thống CTTV niêm yết có phiếu trên UPCOM, GHC là Công ty vận hành hiệu quả 2 NM Thủy điện lớn nhất hệ thống Thủy điện của GECG (HC han và H'Mun từ 2006 và 2010 với tổng công suất 28,2 MW) và 1 NM Điện Mặt trời Hàm Phú 2 tại Tỉnh Bình Thuận. Trong 5 năm qua (2019-2023), GHC đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về quy mô, Lợi nhuận và Giá trị vốn hóa.

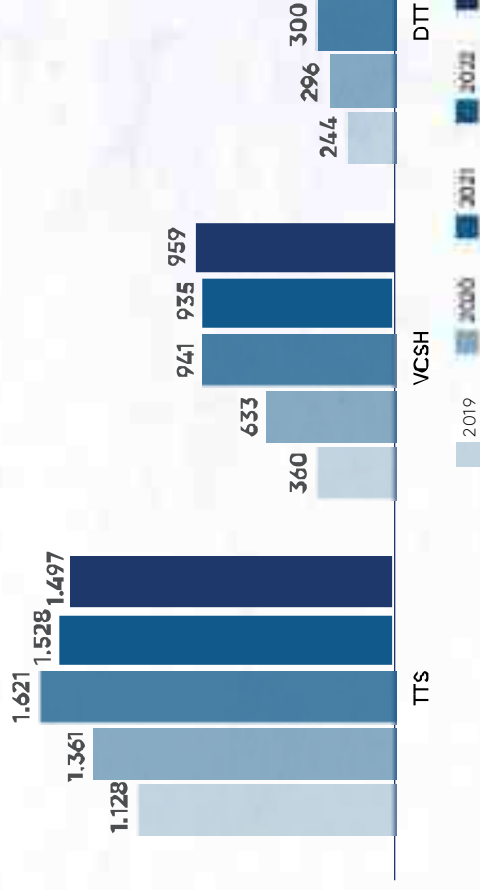
Về quy mô, V&L tăng từ 205 tỷ đồng 2019 lên 477 tỷ đồng 2023 với CAGR 5 năm đạt 23%. VCSSH cũng tăng trưởng ấn tượng từ 360 tỷ đồng 2019 lên 959 tỷ đồng 2023, CAGR 5 năm đạt 28%. Nhờ vậy, Giá trị vốn hóa của GHC cũng tăng từ 619 tỷ đồng đầu năm 2019 lên 1.268 tỷ đồng cuối năm 2023 với CAGR 5 năm khoảng 20%.

Về hiệu quả hoạt động, GHC liên tục đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong 5 năm qua. LNST duy trì ở mức cao với ROE trung bình 11-26%. Biên LNST của GHC đạt 48% trong 2023, thể hiện hiệu quả hoạt động vượt trội so với các doanh nghiệp cùng Ngành. GHC cũng là Công ty có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tỷ lệ chi trả cổ tức

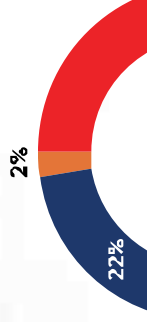
hấp dẫn, dao đ
 Về lĩnh vực hoạt
 là Thủy điện và
 và nguồn nước
 thành nguồn đ
 trong lĩnh vực T
 tỷ trọng 50% C
 điện tại GECG.

Hàm Phú 2 tại f
 49 MWp. Đây l
 trời cao nhất c
 Doanh thu từ N
 đồng, chiếm tỷ
 Mặt trời của G
 Áp mái 2,3 MW,
 đồng trong năm
 và 8% Áp mái G
 GHC ghi nhận
 và LNST ghi nh
 đạt 1.497 tỷ đ
 hạch toán khấu

TTS - VCSSH - DTT - LNST



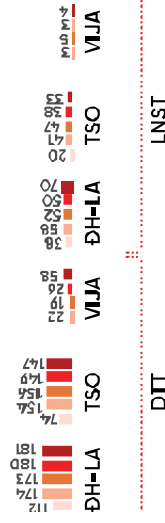
CƠ CẤU DTT 2023



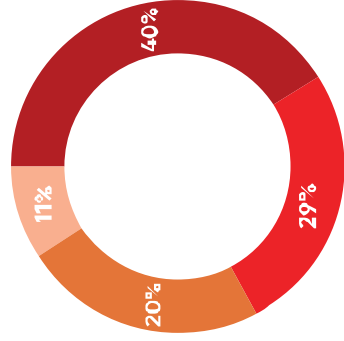
ông ty VIJA, ĐH-LA và TSO, trải dài từ Tây Nguyên đến Nam Bộ. Bắt đầu hoạt động của GEC đã đạt được nhiều thành tựu ấn tượng, thể hiện qua các chỉ tiêu tài

	ĐH-LA	VIJA
2019	<ul style="list-style-type: none"> Tăng mạnh 40% từ 984 tỷ đồng 2019 lên 1.375 tỷ đồng 2023 Năm 2019, NM Điện Mặt trời Đức Huệ 1 đi vào vận hành giá FIT 9,35 UScents/kWh Tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống Áp mái (10 MWp) nên TTS tăng mạnh từ 2020 và tiếp tục phát triển ổn định qua các năm 	<ul style="list-style-type: none"> Biến động mạnh từ 94 tỷ đồng 2020 xuống 76 tỷ đồng 2022 nhưng tăng vọt lên 184 tỷ đồng 2023 - tăng 94% so với 2020 Nếu 2020, VIJA chỉ tập trung thực hiện đầu tư Áp mái (6 MWp) thì đến 2023 đã mạnh dạn thực hiện M&A DA Thủy Điện Ea Tih 8,6 MW theo chủ trương chung từ GEC để mở rộng quy mô hoạt động, nâng tổng công suất quy đổi lên 16 MWp.
2023	Tăng mạnh 183% từ 336 tỷ đồng 2019 lên 950 tỷ đồng 2023	Tăng gấp 8 lần từ 18 tỷ đồng 2020 lên 151 tỷ đồng 2023
2019	Tăng 61% từ 112 tỷ đồng 2019 lên 181 tỷ đồng 2023	Tăng gấp đôi từ 22 tỷ đồng 2020 lên 58 tỷ đồng 2023
2019, trước công 2023	Tăng 82%	Tăng nhẹ từ 3 tỷ đồng 2020 lên 4 tỷ đồng 2023 , nhưng vẫn tăng 19% so với 2020
2023	%-28%	Biến LNST giao động từ 6%-14%

- LNST



CƠ CẤU DTT 2023



NM Đức Huệ 1: 152 tỷ đồng
NM Tr.ư. Sơn: 114 tỷ đồng

2022 2023

2019 - 2023



NỀN TẢNG THỦY ĐIỆN

La một trong những hoạt động cốt lõi từ những ngày đầu thành lập, vận được GEC chú trọng. Điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hà tối đa thời gian xử lý các sự cố là mục tiêu đặt ra trong công tác vận hà năm qua.

Tính đến cuối năm 2023, GEC đã và đang xây dựng và đưa vào vận hành c với Sản lượng điện đạt 356 triệu KW h/năm. Cơ cấu công suất nguồn Thủy c tính đến cuối năm 2023 chiếm tỷ lệ 14% tổng công suất toàn hệ thống. Sở các Tỉnh Gia Lai, Huế, Lâm Đồng, Đắk Lắk, thị phần Thủy điện của GEC h tổng công suất cả nước, trong đó, thị phần tại các Tỉnh Gia Lai, Lâm Đồng, là 13%, 2%, 1% và 1%.

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÁC NM THỦY Đ

Năm 2023, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Niño, tình h diễn biến phức tạp, mưa ít, nắng nóng kéo dài. Điều này đã ảnh hưởng đầ NM Thủy Điện, dẫn đến tình hình cung ứng điện gặp nhiều khó khăn. Bên toàn cầu, dẫn ra do sự gia tăng của các hoạt động phát triển nhà máy tăng lên. Hiện tượng El Niño là hiện tượng tự nhiên xảy ra theo chu kỳ 2-3 nă biến ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương tăng cao hơn bình thường. Hai động làm cho lượng mưa giảm, một do tăng cao, dẫn đến tình trạng khô t Điều này gây ảnh hưởng đến nguồn nước cho Thủy điện, tác động đến Sả Thủy Điện của GEC.

Với mục tiêu Sản lượng điện gần 340 triệu kWh trong năm 2024, Ban pháp chủ đạo để đảm bảo nguồn thu Thủy điện 413 tỷ đồng mà thời tiết và thủy văn không thuận lợi

TỐI ƯU CÔNG TÁC DUY TU, BẢO TRÌ, SỬA CHỮA

- Xây dựng quy trình, kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa các NM Thủy điện theo định kỳ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giám sát công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa
- Tối ưu chi phí, giảm thiểu tổn thất về Doanh thu

ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÍ

- Tăng cường xuyên, đìr thời các rừ Thủy điện.
- Đề xuất cò toàn vận h

XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN VẬN HÀNH TỐI ƯU

- Xây dựng phương án vận hành tối ưu cho từng NM Thủy điện, đảm bảo gia tăng hiệu quả hoạt động, đồng thời vẫn phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định của pháp luật và đảm bảo hiệu quả kinh tế
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong vận hành, điều khiển NM Thủy điện

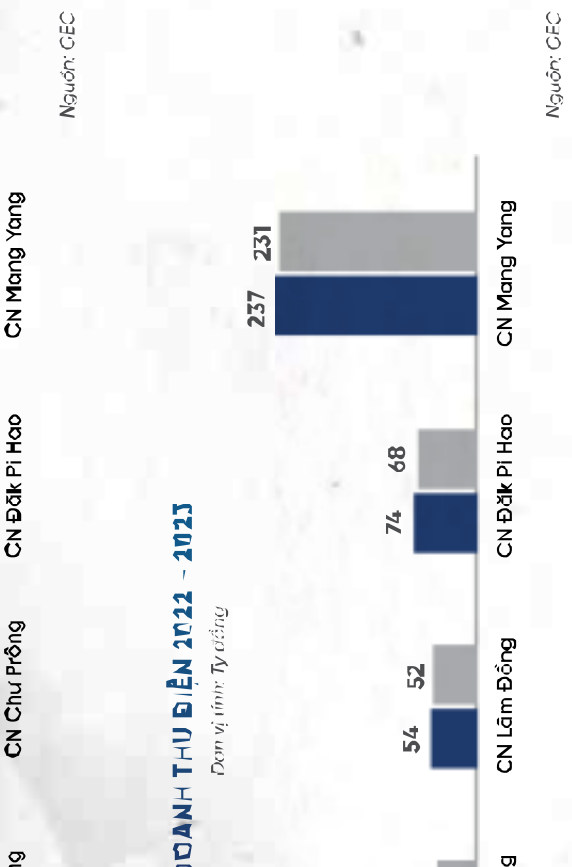
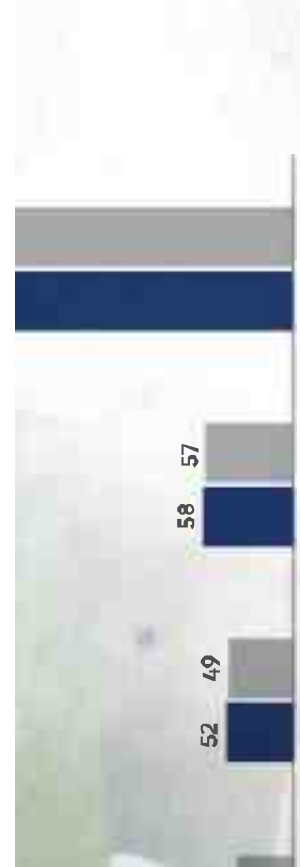
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÍ

- Tiếp tục từ các DA Th
- Đẩy mạnh mở rộng t

Các biện pháp nêu trên được triển khai đồng bộ, hiệu quả sẽ góp phần đảm bảo và Doanh thu Thủy điện để ra trong năm 2024. Đồng thời, các biện pháp này tranh, PTBV trong tương lai.

CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG ĐẾN 2030

Trong năm 2023, GEC mua lại DA Thủy điện tại Tỉnh Đắk Lắk với tổng công suất tỷ đồng tương đương 33,7 tỷ/MW và dự kiến đưa vào COD vào 2025. Việc M&A điện của GEC từ 81 MW lên 90 MW bên cạnh hoạt động nâng công suất NM TH hoàn thành trong 2025.



2023

Trong những năm qua, GEC đã nỗ lực đa dạng hóa nguồn thu để giảm thiểu rủi ro về thời tiết khi cơ cấu tỷ trọng Doanh thu Thủy điện giảm từ 36% xuống 20% trong vòng 6 năm. Năm 2018, Doanh thu Thủy điện là 446 tỷ đồng, chiếm 92% tỷ trọng Doanh thu GECG và đã có sự thay đổi rõ rệt vào năm 2019 còn 36% khi GEC bắt đầu có nguồn thu từ các NM Điện Mặt trời. Kết thúc 2023, tỷ trọng Thủy điện chỉ còn 20% - 420 tỷ đồng khi GECG chính thức vận hành và có nguồn thu các NM Điện Gió. Mặc dù cơ cấu Doanh thu Thủy điện giảm dần, nhưng GEC vẫn đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng phát điện của các NM này đạt 100% thông qua công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, chủ động thực hiện theo kế hoạch dựa trên cơ sở kiểm soát chi phí.

80%

20%

2023

Nguồn: GEC



2023



Vị trí trong HĐQT	Kinh nghiệm				Kiến thức Ngành					Phụ trợ			
	Quản trị/ Điều hành	Tài chính	Năng lượng	Phát triển DA	Bất động sản	QTRR	Kỹ thuật/ Điện	Kinh tế	Luật	QTCT	ESG	Chủ tịch UBKT	Thành viên UBKT
Chủ tịch không đủ hành	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			
Thành viên không đủ hành	X		X	X				X	X	X	X		X
Thành viên không đủ hành, đại diện ở chiến lược nước ngoài JERA	X		X	X			X	X	X				
Thành viên không đủ hành, đại diện ở chiến lược nước ngoài JERA	X	X	X	X				X	X	X			X
Thành viên độc lập	X	X	X		X	X		X	X	X	X	X	
Thành viên độc lập	X	X			X	X		X	X	X			
Thành viên độc lập	X				X			X	X				
Thành viên giám sát viên HĐQT, đại diện CĐ ở đại DEG, không	X					X		X					X



phát triển NTT tại GEC, hoạch định lộ trình chiến lược và triển khai công nghệ CNTT xanh, soạn, thẩm định Môi trường và An toàn Mật với Áp dụng Điện Gió. Đặc biệt là nhân viên chuyên nghiệp Việt Nam

Năng lượng TTC và GEC

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm

- Định hướng chiến lược phát triển Công ty theo từng giai đoạn
- Quản trị và giám sát tài chính
- Quản trị và giám sát đầu tư Tài chính, đầu tư DA
- Quản trị và giám sát Tài chính, Kế toán, điều tiết nguồn lực tài chính, tín dụng và thanh toán Quản trị và giám sát mức sản, thanh lý tài sản cố định
- Quản trị và giám sát các hoạt động liên quan đến Cổ đông và Cổ phần
- Quản trị và giám sát hoạt động Nhân sự, liên quan CEO, cố



Bà NGUYỄN THÙY VÂN

Thành viên HĐQT độc lập - 1980
- Việt Nam - Thành viên Hội trị kinh doanh

Bà đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, Kế toán - Kiểm toán, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy tắc QTCT chủ yếu Pháp Luật Việt Nam và chuẩn mực quốc tế. Vai trò của Bà trong việc bảo vệ lợi ích đặc biệt của CD thiểu số là minh chứng cho sự chuyên nghiệp và cam kết mạnh mẽ trong quản lý hiệu quả, đồng thời đề cao sự minh bạch trên TTCK.

19 năm - Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán



Ông ĐẶNG

Thành viên HĐQT
1997 - Việt Nam

Ông có những bảo hoạt động biệt là các chi trong 10 năm Đáo Hộ) Báo và kiến nghị.

8 năm Quản lý Năng lượng

Bổ nhiệm

- Tháng 9/2013 (tái bổ nhiệm Tháng 4/2023)
- 05 năm 04 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 224.800 cổ phiếu - 0,035%

Chức vụ đang đảm nhiệm

- Thành viên HĐQT độc lập 2018-2023 - GEC (GEG)
- Chủ tịch UTKT - GEC (GEG)
- Thành viên Ủy ban QCT, Hội nhiệm và Lương thưởng - GEC (GEG)
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTC: Đầu tư, Thanh Toán Công
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTC: Toàn Hội Văn
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTC: Khu Công nghiệp Thanh Trì Công
- Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch UTKT - GEC: Du lịch Thành Thành Công (MVC)

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm

- Là trợ lý HĐQT trong việc đảm bảo công tác QTCT được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Đảm bảo tuân thủ các Công ty đối với các chuẩn mực QTCT Quốc tế
- Quản trị và giám sát thực hiện các công cụ QTRR và giám sát tình hình các công cụ nợ thông KSNE, PTDV gắn liền tìm kiếm chủ sở hữu và giảm

Bổ nhiệm

- Tháng 4/2021
- 02 năm 09 tháng

Số lượng cổ

- 419.110 cổ phi

Chức vụ đã

- Thành viên HĐQT
- Thành viên UTKT
- Thành viên UTKT
- Chủ tịch HĐQT
- Thành viên HĐQT
- Cố vấn Cố vấn
- Trợ lý Chủ tịch
- CTC: Đầu tư - C

Chức năng

- Phụ trách các lĩnh vực quản
- Quản trị và giám sát tình hình giới
- Quản trị và giám



Ông SIMON MARK WILSON

Thành viên HĐQT không Điều hành - 1972 - Úc
- Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật

Ông hỗ trợ phát triển các mối quan hệ của CEO với NPT. Kinh nghiệm tài chính tại thị trường Singapore, Úc, Khu vực ASEAN và Khu vực lân cận để kết nối DA cũng như thu hút nguồn vốn với chi phí hợp lý cho GEC.

25 năm - Quản trị, Điều hành trong lĩnh vực Tài chính và NLT tại các Tập đoàn lớn trên thế giới

Bổ nhiệm

- Tháng 12/2022
- 01 năm 03 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 0 cổ phiếu - 0%

Chức vụ đang đảm nhiệm

- Thành viên HĐQT 2022-2027 - GEC (GEC)
- Thành viên UBKT - GEC (GEC)
- Thành viên HĐQT - Absoltiz Renewable, Inc. (ARI)
- GD mảng NLT - JERA Asia Pte Ltd, Singapore

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm

- Phụ trách các mối quan hệ với NLT, Tập đoàn Tài chính tại thị trường Singapore, Úc, Khu vực ASEAN và Khu vực lân cận để kết nối DA và thu hút nguồn vốn với chi phí hợp lý cho GEC.
- Tìm kiếm nguồn vốn cho DA NLT mới hoặc tái tài trợ cho DA hiện hữu của GEC
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác và các đối tác quốc tế và các tổ chức Phi Chính phủ để phát triển các DA NLT
- Kết nối với các đối tác tiềm năng và NDT để thu hút đầu tư cho các DA NLT tại GEC



Ông NGUYỄN THẾ VINH

Thành viên HĐQT độc lập - 1976
- Việt Nam - Cử nhân Kinh tế

Ông giám sát chặt chẽ các hoạt động QI DN, hỗ trợ kết nối với các Ngành nghề khác bao gồm BĐS và Du lịch nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh, đóng góp của CEO

25 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản và Du lịch

Bổ nhiệm

- Tháng 4/2021
- 02 năm 09 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 56.180 cổ phiếu - 0,013%

Chức vụ đang đảm nhiệm

- Thành viên HĐQT độc lập 2020-2025 - GEC (CEO)

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển quan hệ các loại hình NLT trong lĩnh vực Du lịch, BĐS và các lĩnh vực khác phụ hợp
- Quản sát các tập hợp hoạt động liên quan GEC và QI DN
- Quản trị và giám sát việc triển khai các phát triển công nghệ và quản lý hệ thống tại Công ty
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.



Bà PHẠM THỊ BÍCH NGỌC

Thành viên HĐQT
- Thái Sĩ Chất

Nhà phụ trách chuyên môn về lĩnh vực Công nghệ; đảm bảo tính và hiệu quả

18 năm - Quản lý Tài chính, BĐS, T

Bổ nhiệm

- Tháng 6/2020
- 03 năm 07 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 286.200 cổ phiếu

Chức vụ đang đảm nhiệm

- Thành viên HĐQT

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển quan hệ các loại hình NLT trong lĩnh vực Du lịch, BĐS và các lĩnh vực khác phụ hợp
- Quản sát các tập hợp hoạt động liên quan GEC và QI DN
- Quản trị và giám sát việc triển khai các phát triển công nghệ và quản lý hệ thống tại Công ty
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.

Hiệu quả ESG 2025

Đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thực hiện các mục tiêu ESG, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, gia tăng giá trị và uy tín của Công ty.

Đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thực hiện các mục tiêu ESG, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, gia tăng giá trị và uy tín của Công ty.

Đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc thực hiện các mục tiêu ESG, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, gia tăng giá trị và uy tín của Công ty.



2020

- OECD 2015
- Bộ Nguyên tắc Q TCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2019
- GRI 2019

2021

- OECD 2021
- Bộ Nguyên tắc Q TCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2021
- GRI 2019
- Bộ Chỉ số

2023

- OECD 2023
- Bộ Nguyên tắc Q TCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2023
- CSI 2023
- GRI 2023
- Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2023

2022

- OECD 2022
- Bộ Nguyên tắc Q TCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2022
- GRI 2021
- CSI 2022
- Bộ Chỉ số

2024

- Tiếp tục áp dụng các Bộ Nguyên tắc, cải thiện thực hành nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị:
 - » OECD 2023
 - » Bộ Nguyên tắc Q TCT theo IFC tốt nhất 2019
 - » ASEAN SCORECARD 2023
 - » CSI 2024
 - » GRI 2023
 - » Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2024
- Thành lập UB ESG nhằm cam kết thực hiện các HKD một cách có trách nhiệm; đồng thời góp phần vào việc giải quyết các vấn đề ESS chuẩn IFC; củng cố và tăng cường chính sách và chiến lược của Công ty.

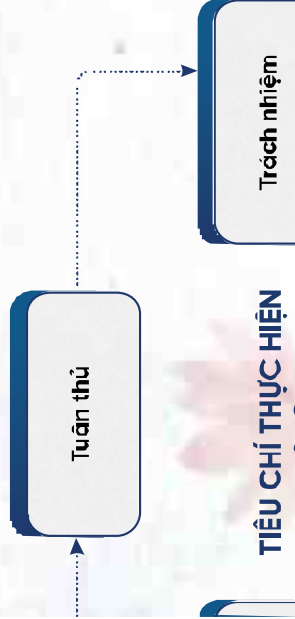
2025

- Tiếp tục cải thiện thực hành nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị:
 - » OECD 2025
 - » Bộ Nguyên tắc Q TCT theo IFC tốt nhất 2019
 - » ASEAN SCORECARD 2025
 - » CSI 2025
 - » GRI 2023
 - » Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2024
- Nâng cao năng lực nhân sự thông qua các chương trình đào tạo trực tiếp và gián tiếp; đồng thời tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng.



tiến thức và năng lực QTCT rất vững vàng. Đây là kết quả của việc sớm nhận
ng quá trình phát triển. Từ kiến thức, phương pháp luận đến ứng dụng thực
tiến và cải tiến liên tục qua từng năm.

ếu của Pháp luật có liên quan đến QTCT nói chung cũng như các quy định
sớm chủ động áp dụng các chuẩn mực quốc tế như **Bộ Nguyên tắc QTCT**
Đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện, Nguyên tắc
QTCT Khu vực ASEAN nhằm nâng cao tính tuân thủ. Mô hình và hoạt động
: và điều chỉnh để đảm bảo tính phù hợp với sự thay đổi thường xuyên của
- xã hội. Năng lực QTCT là nền tảng để GEC xây dựng sự minh bạch, ổn định,
nh và hợp tác. Đây cũng là cơ sở để GEC nâng cao hình ảnh và mức độ tin
Đổi t ác, NĐT và BLQ trong và ngoài nước.



Quy định các hoạt động về chứng
chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng
về chứng khoán và TTCK.

Quy định về Mẫu Điều lệ, Quy chế
HĐQT, Ban Kiểm soát và UBKT.

VNSI là một bộ chỉ số theo giá trị
bao gồm các công ty niêm yết có
trên hơn 100 tiêu chí thành phần t
và Quản trị (G).

Bộ chỉ số CSI 2023 được cập nhật,
các chính sách, pháp luật Việt Nam
triển bền vững, đồng thời tích hợp)
quản trị (E-S-G) trong chiến lược c,p
hành động cũng như ghi chép, lưu

Thông lệ quốc tế

Khuyến nghị về thông lệ QTCT tốt r
nhất, tập trung giải quyết các vấn
tác tập trung vào chức năng hoạt
trường kiểm soát, CBTT và minh b
bên có quyền lợi liên quan. Bộ Ng
quan tới kinh doanh có trách nhiệ
khích sự tập trung mạnh mẽ hơn v
HĐQT

Đánh giá quản trị cấp Độ Doanh
Trách nhiệm của HĐQT; Minh bạch
quan; Đối xử công bằng với các C

Nguyên tắc Quản trị Công ty cũc
các chủ doanh nghiệp hoạch định
doanh nghiệp nhằm tăng trưởng k

1 Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông
lệ Tốt nhất 2019 dành cho Công
ty Đại chúng tại Việt Nam do UB-
CKNN và IFC phối h ợp thực hiện

2 Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean
2023

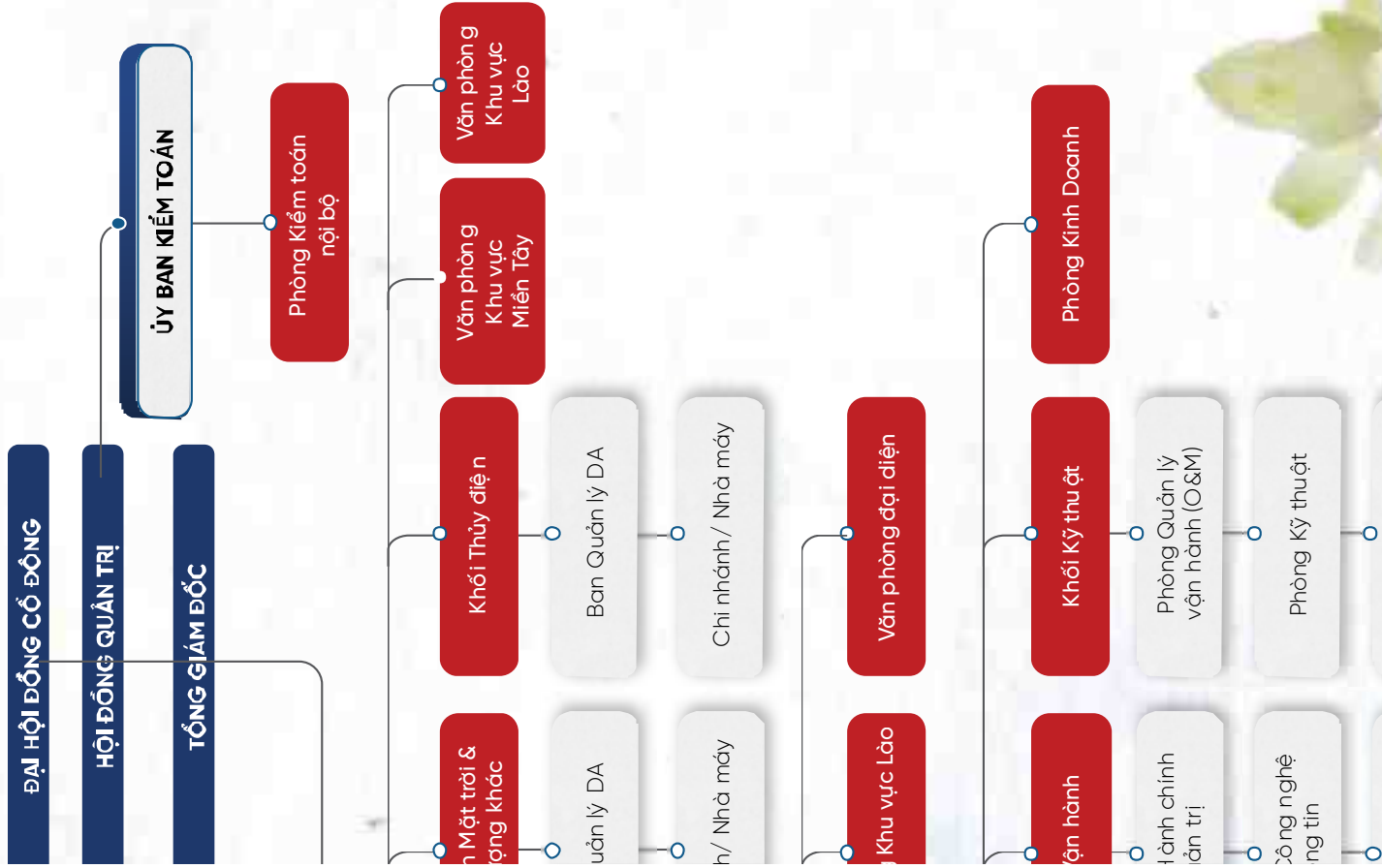
3 G20/OECD Các nguyên tắc
quản trị doanh nghiệp 2023

TÍCH HỢP ESG TRONG QUẢN TRỊ HỢP

Các hiện tượng thiên nhiên ngày càng cực đoan đã tăng sự ảnh hưởng củ
đến ESG. Nhận thức được những thách thức và cơ hội đó, GEC đã thực hiện k
quy trình, tiêu chí về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và trong h
Công ty nhằm đảm bảo tăng trưởng nhưng bền vững.

Trona 2023, HĐQT thường xuyên vêu cầu ĐĐH tập trung công tác dư báo, c

ối, Phòng theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách phù hợp.



- Văn phòng Khu vực Miền Tây
- Văn phòng Khu vực Lào
- Phòng Kinh doanh
- Phòng KTNB

- 9 NH thuộc CTTV
- KINH THỦY ĐIỆN:
- 5 CHI NHÁNH – 0 NH THUỘC CTTV
- 4 NH THUỘC CTTV

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRONG NĂM

Trong năm 2023, GEC đã triển khai 11 HQ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ 26/4/2023. Tình hình thực hiện NQ ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

■ Quản trị ■ Tài chính ■ Dự án ■ NI

STT	Số NQ	Nội dung Nghị quyết	Nội dung thông qua
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, UBKT và Báo cáo kết quả SXKD 2022	<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo Hoạt động HĐQT 2022 và Phương hướng nhiệm vụ 2023 • Báo cáo Hoạt động của HĐQT độc lập 2022 • Báo cáo Hoạt động của UBKT 2022 và Kế hoạch hoạt động 2023 • Báo cáo Kết quả học tập g SXKD 2022 và Kế hoạch SXKD 2023
2	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	BCTC 2022 kiểm toán	BCTC 2022 kiểm toán
3	03/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC 2023	Đề xuất việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC 2023
4	04/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Phương án phân phối các Quỹ và chia cổ tức năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> • Quỹ Đầu tư phát triển tỷ đồng (3%) • Quỹ Khen thưởng, phúc lợi 14 tỷ đồng (5%) • Chi trả cổ tức: 6% Cổ phiếu
5	05/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Phương án chi trả cổ tức năm 2022	Phương án chi trả cổ tức 2022, tỷ lệ 6% bằng Cổ phiếu
6	06/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Kế hoạch SXKD và Phương án phân phối Lợi nhuận	<ul style="list-style-type: none"> • Tổng Doanh thu hợp nhất: 2.918 tỷ đồng

Cổ tức nhất hành	phát hành/năm ngày 29/12/2023
Ưu đãi đổi đã công	Mua lại Cổ phần ưu đãi Cổ tức chuyển đổi đã phát hành thành công theo NQ 16/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/10/2022
	Phê duyệt ký hợp đồng Giao dịch với BLQ 2023
kinh phí HĐQT và thuộc	• Chủ tịch HĐQT: 50 triệu đồng/tháng • Thành viên HĐQT: 30 triệu đồng/tháng
HĐQT	Phê duyệt kết quả bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

ẤY KIẾ

Điều lệ Công ty, trong năm 2023, HĐQT duy trì 4 cuộc họp định kỳ hàng Quý vừa qua, đồng thời thông qua kế hoạch SXKD, các công tác trọng tâm hàng Quý đều được gửi tới HĐQT tối thiểu trước 15 ngày tổ chức họp song xét tham dự, trường hợp không tham dự được báo đến Công ty kịp thời và chú ý kiến HĐQT đáp ứng tỷ lệ phê duyệt. Các cuộc họp HĐQT định 23 vào các ngày 8/3, 25/4, 8/8 và 23/11. Nội dung chính của các cuộc họp sau:

Stt	Nội dung thảo luận	Tỷ lệ vốn để được thông qua
023	1. Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý IV 2022 và cả năm 2022, kế hoạch Quý I 2023 2. Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT 3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ UBKT 4. Thay đổi Thành viên UBKT 5. Thành lập UBĐT 6. Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm Tài chính 2022	100%
023	1. Thông qua: Tái bổ nhiệm Chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thương trực 2. Thông qua: Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Công ty	100%

2	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên không Điều hành	2/4
3	Ông Toshihiro Oki	Thành viên không Điều hành, đại diện CĐ chiến lược nước ngoài JERA	4/4
4	Ông Simon Wilson	Thành viên không Điều hành, đại diện CĐ chiến lược nước ngoài JERA	4/4
5	Bà Nguyễn Thuỳ Vân	Thành viên độc lập	4/4
6	Ông Nguyễn Thế Vinh	Thành viên độc lập	1/4
7	Bà Phạm Thị Khuê	Thành viên độc lập	2/4

Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tổ chức 14 lần lấy ý kiến các Thành viên công việc trọng yếu, ban hành kịp thời các NQ HĐQT theo quy định để triển khai giao phó. Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 32 NQ HĐQT với **tỷ lệ thông qua** thuộc thẩm quyền HĐQT cụ thể như sau:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Tài sản đảm bảo gói vay theo NQ
2	02/2023/NQ-HĐQT		Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý 1/2023
3	03/2023/NQ - HĐQT		Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT
4	04/2023/NQ - HĐQT	08/3/2023	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ UBKT
5	05/2023/NQ - HĐQT		Thay đổi Thành viên UBKT
6	06/2023/NQ - HĐQT		Thành lập UB Đầu tư
7	07/2023/NQ - HĐQT		Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên Năm 2022
8	08/2023/NQ-HĐQT		Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Công ty
9	09/2023/NQ-HĐQT	25/4/2023	Tái bổ nhiệm Phó TGD trường hợp thay thế
10	10/2023/NQ-HĐQT		Thông qua nội dung tài liệu ĐHĐCĐ 2022
11	11/2023/NQ-HĐQT	30/5/2023	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
12	12/2023/NQ-HĐQT		Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng
13	13/2023/NQ-HĐQT		Phê duyệt phương án vay vốn và

Phê duyệt chủ trương M&A DA Thủy điện	
Tăng vốn điều lệ C TCP Điện Gia Lai	
Phương án mua lại Trái phiếu GEGB2124002 và tổ chức lấy ý kiến người sở hữu Trái phiếu GEGB2124 002	
Cách thức triển khai mua lại Trái phiếu GEGB2124002	
Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý 2/2023 kế hoạch triển khai Quý 3/2023	
Phê duyệt thực hiện các công việc liên quan đến việc thực hiện đăng ký, lưu ký tại VSD và đăng ký giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán đối với Gói Trái phiếu GEGB2124003	
Thay đổi số lượng, bổ sung Người đại diện theo Pháp luật của CT TNHH MTV Thủy điện Thượng Lộ	
Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn tại Agribank - Chi nhánh Gia Lai	
Phê duyệt biện pháp bảo đảm điều chỉnh bổ sung đối với Hợp đồng cho vay DA đầu tư NM Điện Gió Tân Phú Đông 1	
Phê duyệt chi trả cổ tức 2023 bằng tiền mặt cho CĐ sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi	
Phê duyệt nội dung đã thống nhất tại cuộc họp HĐQT Quý 3/2023	
Phê duyệt phương án tài trợ DA Phong Điền và hạn mục tín dụng ngắn hạn tại BIDV - Chi nhánh Gia Định	
Phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho CĐ sở hữu Cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi	

PHÊ DUYỆT CUỘC HỌP VÀ LẤY Ý KIẾN HĐQT

	Đơn vị		
	2021	2022	2023
p/năm	4	4	4
trong dự họp + ủy quyền	100%	100%	100%
trong qua	100%	100%	100%
trong ý kiến/năm	30	16	14
trong qua	100%	100%	100%
T đã ban hành	46	57	32

- Chương trình Phát triển năng lực lãnh đạo – FMIT tổ chức
- Hội nghị Lưu ý về sai phạm liên quan đến BCTC của Công ty niêm yết và C
- Trái phiếu xanh và hoạt động CBTT đối với Trái phiếu xanh – UBCKNN tổ chức
- Diễn đàn Nữ Thành viên HĐQT và Nữ Lãnh đạo cấp cao – VIOD tổ chức
- Hội nghị Doanh nghiệp Niêm yết 2023 – UBCKNN, HOSE, HNX và Dragon C

Bên cạnh tham dự các khóa đào tạo của Cơ quan, Doanh nghiệp bên ngoài được BLĐ chú trọng. Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức 8 khóa đào tạo C năng, kinh nghiệm, kiến thức, đảm bảo tính hệ thống, xuyên suốt trong công

THÔNG KÊ KHÓA ĐÀO TẠO HĐQT

Nội dung	Đơn vị tính		2021
Tổng số khóa đào tạo	Số lần	Khóa đào tạo	32
Hình thức tham dự	Đào tạo bên ngoài	Khóa đào tạo	22
	Đào tạo nội bộ	Khóa đào tạo	10
	Trực tuyến	Lần	10
		Trực tiếp	Lần

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY DỰA TRÊN BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY 201

GEC tham chiếu Bộ Nguyên tắc HĐQT theo Thông lệ Tốt nhất 2019 dành cho UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện và có những đánh giá thực tế công tác G

TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Nguyên tắc 1 – Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và c

Thực hiện tốt

Thực hiện khá

Thực hiện trung k

g Thành viên HĐQT

HDQT tiếp tục ban hành mới NQ 03/2023/NQ-HDQT, có quy định rõ ràng về trách nhiệm của từng Thành viên HĐQT sau khi 2 Thành viên đại diện JERA

ĐQT

30 nhiệm vụ và Lương thưởng tham mưu HDQT về việc phân công hành vi viên HDQT mới, thiết lập KPI công việc, xác định vai trò và

n của từng Thành viên HDQT

rách nhiệm của HDQT còn được quy định trong các văn bản nội quy chế độ chức năng UBKT 18/6/2021, Quy chế hoạt động 26/4/2022, Quy chế nội bộ QTCT 26/4/2022, Quy chế Tổ chức và UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng 7/12/2022, Điều lệ Công ty

nh hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động lớn, chính sách QLRR, và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra mục tiêu hoạt động; theo hiện mục tiêu và hoạt động và giám sát các hoạt động đầu tư, thoái vốn lớn:

hiên kế hoạch Ngân sách phiên bản đầu tiên tháng 10, để trình thực vào kỳ họp HDQT định kỳ Quý 4/2022 ngày 08/03/2024 và chấp thuận và trình ĐHQĐ phê duyệt vào tháng 4/2023

h lập UB Đầu tư từ tháng 3/2023 nhằm hỗ trợ HDQT trong công

trị các hoạt động đầu tư, phát triển, vận hành và thoái vốn của

eo đổi tính hiệu quả của Quản trị, chính sách và hoạt động ESS và luật pháp hiện hành:

n công Thành viên HDQT không điều hành - Ông Đặng Huỳnh Anh

rách nhiệm giám sát hoạt động và tuân thủ của Công ty về ESG

Tiêu chuẩn E&S IFC

ig qua UBKT thực hiện giám sát ESG và E&S, được báo cáo trong

áo tổng hợp của KTNB và UBKT

oạt động ESG được công bố hàng năm trên BCTN, Báo cáo PTBV,

trình tóm tắt và ngắn gọn về Công ty

ực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và thực hiện Bộ QCUX mang lại văn hoá liêm chính cho Công ty:

san hành lần đầu 1/1/2015, chỉnh sửa 1 lần, ban hành sửa đổi mới

2020 để sát với thực tế hoạt động

ĐH, UBKT, HDQT đã nghiêm túc triển khai, thực hiện, giám sát đối

i Bộ QCUX theo quy định chi tiết trong Bộ QCUX

giao dịch BLQ được ban hành lần đầu tháng 7/2018 và cập nhật

vào tháng 8/2019 và được áp dụng theo chuẩn mực BCTC Quốc

định nghĩa IAS24

suất phù hợp.

• BCTC được xây dựng hàng Quý, soát xét giữ bởi Công ty Kiểm toán Big 4 – PWC

• HDQT với UBKT trực thuộc đã xây dựng và ci KTNB, đảm bảo thông tin số liệu về tài chính khi CBTT

7 HDQT tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm

• Trong năm 2023, GEC đã tái bổ nhiệm các vị t

• Tái bổ nhiệm Nhân sự - Ông Jithesh Dev (GĐK

GD-TGD ngày 20/02/2023

• Tái bổ nhiệm Nhân sự - Ông Hồ Quý Tri Thứ

44/2023/QĐ-TGD ngày 14/4/2023

• Tái bổ nhiệm Nhân sự - Ông Trần Danh Bảo

61/2023/QĐ-TGD ngày 30/6/2023

• Tất cả các vị trí thuộc BDH đều có KPI và được

hàng Quý thông qua UBQTCT, Bổ nhiệm và Li

8 HDQT gắn mức thù lao CBQL cấp cao và 1 khẩu vị rủi ro và vị lợi lâu dài của Công ty và

• Tổng lương và thù lao của HDQT 2023 là 2,99 t

năm 2022, Bình quân thu nhập năm 2023 là 4

với năm 2022 do HDQT GEC tăng thêm Thành

• Tổng lương của BDH 2023 là 9,2 tỷ đồng, Bình c

tỷ đồng/người/năm, tương đương với năm 20

• Lương được chi trả theo đúng trách nhiệm củ

soát hàng năm theo đúng Quy chế và Quy trì

9 HDQT theo dõi và quản lý các xung đột lợi

viên trong BDH, HDQT, UBKT và các CĐ, gồm gi

• Chính sách giao dịch BLQ ban hành tháng 8

được áp dụng theo chuẩn mực BCTC Quốc tế

• Thành viên BDH, UBKT, HDQT và các CĐ Công

cáo các xung đột lợi ích tiềm năng

• Giao dịch BLQ được ghi nhận và báo cáo

06/6/2023, đảm bảo tuân thủ theo Chính s

định theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghi

• Công ty thực hiện CBTT về giao dịch BLQ tro

thường niên trên trang Web Công ty, mục QT

• KTNB thực hiện việc giám sát các giao dịch

cho UBKT

10 HDQT cần phải giám sát quá trình CBTT và

• HDQT chủ trọng công tác CBTT đầy đủ, minh

• Bộ phận Quan hệ NĐT thực hiện tốt chức n

nối giữa GEC và CĐ/NĐT cũng như các BLQ

• Theo đánh giá PTBV của HOSE năm 2023, GE

đung Công bố và minh bạch thông tin

Thành viên HDQT thực hiện trách nhiệm có t

Công ty và tốt cả CĐ, tránh xung đột lợi ích:

• Quyền và nhiệm vụ HDQT được quy định rõ t

HDQT trong đó có những quyền trọng yếu để

1.2

Thành viên HDQT hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ, trách nhiệm ủy thác, làm

<p>SUB. QUÝ 4/2022.01/1, QUÝ 1/2023. 4/1, QUÝ 2/2023.</p> <p>lệ thông qua các nội dung xin ý kiến tại cuộc họp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong 14 lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, 100% thuận <p>7 Khi Thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm</p> <ul style="list-style-type: none"> Trong 2023, HĐQT GEC không có sự thay đổi. <p>1 HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> Được thực hiện thông qua Thành viên HĐQT và KTNB trực thuộc UBKT Đây là những kênh trọng yếu hỗ trợ HĐQT thực hiện Quản trị tại GEC từ Tài chính, Phi Tài chính đến Dưới sự điều hành của HĐQT, UBKT luôn chủ trì thực hiện quy trình QTĐN và QTRR đóng góp một phần GEC đạt được thông qua phương pháp tiếp cận nhằm rà soát, đánh giá và cải thiện tính hiệu quả hoạt động Kiểm toán và Kiểm soát. <p>2 HĐQT bảo đảm việc ban hành Quy chế nội bộ trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy chế nội bộ về QTCT không đứng ở mức tu hành mà cần áp dụng các thông lệ QTCT tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngoài việc tuân thủ Pháp luật Việt Nam, HĐQT vẫn hóa QTCT theo các tiêu chuẩn quốc tế như 2019, ASEAN SCORECARD 2023, OECD 2023, G Bộ Quy chế QTCT được GEC ban hành lần 4 và sửa đổi 4 lần, cập nhật mới nhất vào Pháp luật Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế <p>3 HĐQT chủ động đồng giá thường xuyên và phân định rõ phạm vi trách nhiệm giới trình cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> HĐQT có nhiệm vụ nghiên cứu mô hình tổ chức bố trí Cán bộ Điều hành hợp lý, có theo dõi, cập nhật quy định, quy chế và chế tài cụ thể để GEC Điều lệ Công ty: Ban hành và liên tục được cập nhật mới nhất 19/7/2023 CBTT trên trang Web: <ul style="list-style-type: none"> Quy chế nội bộ về QTCT: Ban hành lần 1 và cập nhật mới nhất 26/4/2022 - CBTT trên trang Web Quy chế hoạt động HĐQT: Ban hành lần 1 và cập nhật mới nhất 26/4/2022 - CBTT trên trang Web Quy chế tổ chức hoạt động UBKT: Ban hành lần và cập nhật mới nhất 08/3/2023 - CBTT trên trang Web Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm lần 1 ngày 07/12/2022 - CBTT trên trang Web Bổ sung QCUX: Soát xét lần 1 ngày 20/05/2023 	<p>Cùng BDH, HĐQT thúc đẩy văn hóa QTCT tốt và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hóa đó</p>
---	---

<p>1.3</p>	<p>1.4</p> <p>HĐQT bảo đảm và thông qua chương trình</p>
------------	--

<p>ên HĐQT áp dụng mức độ cần trọng tối đa trong khi thực hiện theo chuẩn mực được kỳ vọng:</p> <p>33 nhiệm vụ và Lương thưởng tham mưu HĐQT về việc phân công nhân viên HĐQT mới, thiết lập KPI công việc, xác định vai trò, trách nhiệm Thành viên HĐQT và đánh giá hiệu quả sau 1 năm hoạt động HĐQT thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình theo đúng công việc của từng Thành viên HĐQT trong 2023</p> <p>4 lần 1 năm để nắm bắt hoạt động và đưa ra những quyết sách thực hiện chiến lược phát triển Công ty</p> <p>4 Thu lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo đúng thẩm quyền đối HĐQT</p> <p>hành 32 NQ trong 2023, với các vấn đề liên quan đến Quản trị, Tài chính và Nhân sự</p> <p>ên HĐQT hiểu biết đầy đủ vai trò và trách nhiệm trong HĐQT theo 1 Luật và chính sách Công ty:</p> <p>c yêu cầu nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm Quản trị, Kiểm soát và từng Thành viên, phù hợp quy định của Luật pháp Việt Nam và công việc của Thành viên HĐQT</p> <p>trách nhiệm trước Pháp luật về những vấn đề ra quyết định không pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế của HĐQT, Quy chế UBKT, Quy chế UB QTCT, Bộ nhiệm vụ và Bộ QCUX</p> <p>hiện phần công việc cho Thành viên theo nhu cầu phát triển và theo năng lực chuyên môn và sự đồng thuận của Thành viên và các BLQ</p> <p>ên HĐQT trang bị các kiến thức phù hợp về QTCT và các yêu cầu đức, bảo đảm Công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các ế Quản trị tốt và đạo đức ứng xử:</p> <p>HĐQT có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm về QTCT, liên tục cập nhật các thông lệ QTCT nhằm bảo đảm bảo yêu cầu và sự phát triển và Công ty</p> <p>uy định rõ trách nhiệm của HĐQT trong việc làm gương thực hiện giám sát tính hiệu quả của việc triển khai, giải quyết các vấn đề báo lên HĐQT - thông qua số đường dây nóng của UBKT được rõ ràng và chi tiết, góp phần vào việc thúc đẩy văn hóa QTCT của gia 10 buổi hội thảo và huấn luyện về QTCT cũng như chuyên 2023, tương đương với năm 2022</p> <p>ên HĐQT chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, ể có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. HĐQT xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp họp HĐQT hiệu quả:</p> <p>HĐQT ban hành NQ xác định tư cách Thành viên Độc lập của Ông Lê Vinh, nâng tổng số Thành viên Độc lập lên 3 Thành viên, tỷ lệ 4.3%, ất VN yêu cầu (Theo ND 155: HĐQT có từ 6 - 8 thành viên phải có thành viên độc lập) và chuẩn IFC yêu cầu 33% (1/3)</p> <p>h lập UBKT gồm 3 Thành viên không điều hành (100%), 1/3 Thành viên 63%) và triển khai 2 cuộc họp định kỳ hàng năm thực hiện nghĩa vụ của UBKT</p> <p>HĐQT định kỳ hàng Quý 4 lần trong năm 2023 vào tháng 3, 4, 8,</p>	<p>HĐQT bảo đảm và thông qua chương trình</p>
---	---

Quản lý Xây dựng Cơ bản; 1 GD Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán và Phòng Tài chính Kế hoạch; 1 GD Vận hành phụ trách Anh gồm Văn phòng Công ty, Bộ phận Pháp chế, Bộ phận Thị Bộ phận Quan hệ NET, Phòng Nhân sự, Phòng EHSS, Phòng CN TT, doanh và Phòng Hành chính. Quản trị; 1 GD Kỹ thuật phụ trách ột gồm Phòng O&M, Phòng Kỹ thuật và Phòng Thi nghiệm Dịch vụ; ực Miền Tây phụ trách toàn bộ hoạt động thuộc Khu vực Miền Tây; ực Lào phụ trách toàn bộ hoạt động thuộc Khu vực Lào; 1 GD Khối phụ trách xây dựng và vận hành các NM Thủy điện

ch kế cận gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy ần bản đối với từng vị trí, bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng chính cần phải có:

BQL đều được thực hiện tuyển chọn kỹ lưỡng tron những nhân sự ừ năm tại Công ty và được thăng tiến sau khi được thử thách p hứ ử được chọn theo đúng tiêu chuẩn về Mô tả công việc và có KPIs ần công việc

uyên môn của các CBQL cấp cao với kinh nghiệm đa dạng Quản ầnh (100%), Năng lượng (100%), Tài chính (44%), Phát triển DA (67%), ản (22%), Khoa học (11%); Nữ giới (33%); Nước ngoài (11%)

ĐH tốt nghiệp Đại học trở lên, 67% Thành viên BĐH có trình độ ăm vai trò Lãnh đạo từ 9-24 năm, đảm bảo năng lực Điều hành ạo Công ty

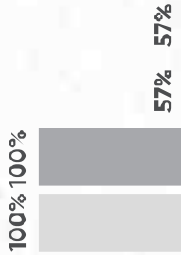
t động liên quan đến đào tạo được chú trọng và thực hiện thường ần nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ CBNV và CBQL. Trong ự ty tổ chức 103 khóa học với sự tham gia của 2.591 lượt học viên, ọc để cập nhật các điểm mới của Pháp luật, chia sẻ nội bộ về kiến ệ nghiệm, đào tạo kỹ năng mềm. Có 3 Nhóm Chương trình chính gồm ệ chuyên môn, Năng lực Cốt lõi và Năng lực Quản lý Lãnh đạo

nổi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, có kế hoạch phát triển để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc:

ào tạo Nhân sự kế thừa bao gồm 3 phần chính: Nền tảng Quản hành doanh nghiệp, Nâng cao kỹ năng quản lý, Phát triển năng

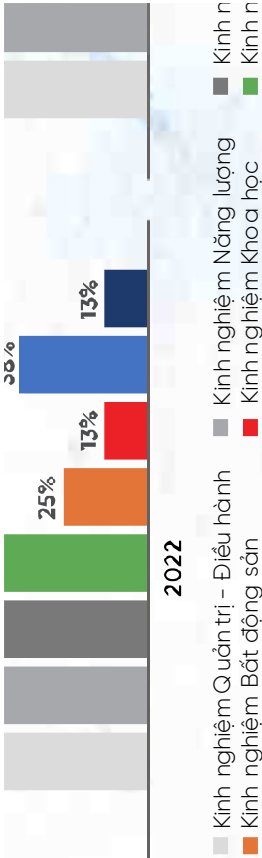
hiệc được tham gia các khóa đào tạo kỹ năng, Nhân sự kế thừa ợ gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý chuyên môn đối ại tham gia phụ trách: Đào tạo vận hành Điện Gió (12 khóa), Điện ệ khóa), Đào tạo vận hành Thủy điện (11 khóa).

ING TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN BĐH



60%

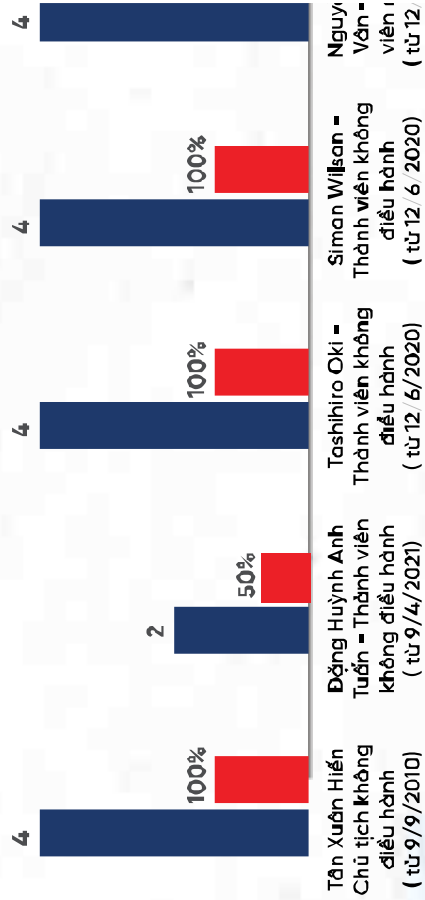
57% 57%



2022

■ Kinh nghiệm Quản trị – Điều hành
■ Kinh nghiệm Năng lượng
■ Kinh nghiệm Bất động sản
■ Kinh nghiệm Khoa học

SỐ LẦN DỰ HỢP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ T



■ Số lần dự họp (Lần) ■ Tỷ lệ tham

Nguyên tắc 2 - Thiết lập HĐQT có năng lực và chuyên

TT	Khuyến nghị	GEC thực hiện trong 202
----	-------------	-------------------------

2.1	HĐQT sở hữu quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả	<p>Sự đa dạng của HĐQT cho phép Công ty tận dụng các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú</p> <p>Cơ cấu của HĐQT cũng phải tính đến sự đa dạng về l vị, khía cạnh văn hóa, tuổi, giới tính, quy hoạch kế cậ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức v cũng để Bảo đảm BĐH ban hành và thúc đẩy các ch bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí Lãnh đạo t</p> <ul style="list-style-type: none"> HĐQT GEC bao gồm 7/7 Thành viên không điều h hoạt động phù hợp thông lệ tốt kể từ 2017, 3/7 tươg lập - trên mức quy định ND 155/2020/NĐ -CP (HD Q có tối thiểu 2 thành viên độc lập) là 1/5 (20%), trên r mục Q/TCT IFC 2 Thành viên HĐQT từ nhóm CEO lớn trong nước và ngoài: Ông Toshihiro Oki và Ông Simon Mark Wilsc
-----	---	--

và nắm giữ vai trò Quản trị Điều hành từ 7-26 năm
ực chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực Quản trị Điều hành
ng (71%), Tài chính (57%), Phát triển DA (4.3%), Bất động sản (4.3%)
dạng về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn của HĐQT
đã đáp ứng kiến nghị tối thiểu 2 Thành viên nữ tham gia vào
thông lệ QTCT tốt nhất để tối ưu hóa lợi ích của sự đa dạng về
: Với những thế mạnh của nữ và thành công được ghi nhận từ
go, sự cần bảg tương đối về mặt giới tính đã hỗ trợ các hoạt
có tính cần trợng, chu đáo và hài hòa hơn

Đó trợ của UB QTCT, Thủ lao và Lương thưởng để để cử nhân sự, lời ứng cử viên HĐQT để CĐ bầu chọn

nh Quy chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương
22 để hướng dẫn tổ chức, hoạt động của UB
thuộc HĐQT giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình để
hức

Điều phải có cơ hội để cử ứng cử viên cho HĐQT:

hiếu 5% tổng số cổ phần GEG có quyền để xuất ứng cử viên
5% tổng số cổ phần biểu quyết có cơ hội để xuất ứng cử viên
lọc nêu rõ trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy
-HĐQT và những VBLQ này được thông qua tại kỳ họp ĐHCĐ
4/2022

viên HĐQT của GEC có 3 Thành viên độc lập, 2 là để cử từ
ng nước là Ông Tân Xuân Hiến và Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn
là để cử từ nhóm CĐ lớn nước ngoài (Ông Toshihiro Oki và Ông
on)

ay của GEC là phù hợp và vượt chuẩn mực QTCT theo thông lệ

hành 0% và không điều hành 100% - yêu cầu của QTCT tốt là
ng điều hành (6.7%)

lập 4.3% - vượt yêu cầu của QTCT tốt 3.3%, trên mức quy định
Đ-CP (HĐQT có từ 6 - 8 thành viên phải có tối thiểu 2 thành viên
ng có một hoặc một nhóm Thành viên nào có thể chi phối quá
nh của HĐQT và bảo đảm lợi ích của Công ty cao hơn lợi ích
nhân

**Định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các Thành viên
để bảo đảm việc những Thành viên này có thể tham gia hiệu
của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình**
y định này được quy định rõ trong Quy chế nội bộ về QTCT,
ng HĐQT, Quy chế UBKT để đảm bảo tin h minh bạch của hoạt

HĐQT là Thành viên không điều hành.

ch QTCT hiện đang là Chánh Văn phòng HĐQT được phân công chuyên môn cho CĐ, HĐQT, BĐH và các BLQ về các khía cạnh n đến các quyết định chiến lược:

h Tuấn Anh đảm nhiệm vai trò Người phụ trách QTCT 5 năm dựa
án trị - Tài chính, cùng 8 năm kinh nghiệm công tác Văn phòng
ng lương

2.4

Công ty quy
định trong quy
chế hoạt động
của HĐQT và
Quy chế nội
bộ về QTCT
chính sách
phát triển liên
tục đối với
HĐQT, bao
gồm chương
trình định
hướng cho
Thành viên mới
và cập nhật
đào tạo hàng
năm cho tất
cả các Thành
viên HĐQT

2 Bộ phận Quan hệ NĐT đóng vai trò cầu nối về thông và trọng tài giữa HĐQT và BĐH; đồng thời là cầu nối BLQ

- Bộ phận này được thành lập cách đây 7 năm và do
chính Chứng khoán đảm nhiệm, phụ trách toàn bộ (
QTCT, Chứng khoán, CĐ, Cổ phần và NĐT
- Quản lý trực tiếp của Bộ phận là GD Khởi Vận hành/
TGD

- Bộ phận Pháp chế cố vấn HĐQT về CBTT một cách
Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán đối với Cờ
phương án theo dõi, đánh giá, cải thiện chất lượng
QTCT tốt nhất hiện hành, đáp ứng kỳ vọng của các
liên lạc với các BLQ; tham gia giải quyết các vấn đề

1 Tất cả các Thành viên mới được định hướng phù hợp đảm bảo bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình

- Người phụ trách QTCT và Văn phòng Công ty sẽ
hiện vấn đề này từ khi mới gia nhập và trong suốt (
tại Công ty

2 Chương trình định hướng được HĐQT xây dựng Lương thưởng và Thu lao và Người phụ trách QTCT:

- Các chủ đề quan trọng về QTCT được thực hiện nh
ty, Quy chế nội bộ QTCT, Quy chế hoạt động HĐQT
QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng, Bộ QCUX, bức tr
để hỗ trợ Thành viên mới trong việc thực hiện hiệu
mình

3 Thành viên HĐQT có nguồn lực và mạng lưới cần kiến thức, kỹ năng và chuyên môn nhằm thúc đẩy hi và duy trì tiêu chuẩn của các Thành viên HĐQT trong trách nhiệm

- Năm 2023, Thành viên HĐQT đã tham gia ít nhất 5
tuyên chuyên sâu về QTCT đối với Công ty đại ch
Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nhằm nâng (
cận với các xu hướng Quản trị hiện hành và các quy
với Công ty niêm yết. Các chương trình đào tạo tr
HĐQT các kỹ năng mới, tinh chuyên nghiệp, nhận tr
cận các chuẩn mực QTCT tốt

- Thành viên HĐQT còn tham gia 9 hội thảo và khóa
GNDI - 24h về quản trị; Hội thảo và Tăng cường CB
tiên cho doanh nghiệp; Phương pháp giúp nhà lãnh
nhiệm, phát triển tư duy và khả năng tự nhận thức
Chương trình Phát triển năng lực lãnh đạo; Hội nghị
đến BCTC của Công ty Niêm yết và Đại chúng; Tr
CBTT đối với Trái phiếu xanh; Diễn đàn Nữ Thành
cấp cao; Hội nghị Doanh nghiệp Niêm yết năm 202

4 Công ty công bố tại Mục QTCT trong BCTN về chỉ phát triển và đào tạo chuyên môn cho Thành viên H hướng và một cách thường xuyên:

- BCTN GEC 6 năm liên tục đều có 1 Chương riêng
QTCT của GEC theo Luật pháp Việt Nam và thàn a

ên HĐQT thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực, khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ chuyên môn nào. Thành viên HĐQT khi có xung đột về một vấn đề không tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề đó:

ip và khách quan của HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ iều 24-28. Quy chế tổ chức Điều 9 HĐQT, Quy chế Nội bộ về 16-18

100% HĐQT là Thành viên không Điều hành và 43% là Thành p. Sau khi được bầu chọn, tất cả Thành viên đều có quyền và ể đưa ý kiến đối với tất cả các đề xuất của HĐQT qua các các iến hoặc tại cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc bất thường nếu có n tắc thượng tôn Pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức phù chủ tương. QĐ của HĐQT đã ban hành đều được lưu trữ thành , bao gồm các Tài liệu họp HĐQT, Thư lấy ý kiến và Biên bản

o Thành viên HĐQT có liên quan đến vấn đề được lấy ý kiến ng tiến hành cho ý kiến và tham gia biểu quyết cho ý kiến, quy ng Quy chế tổ chức HĐQT nhằm giảm thiểu xung đột lợi ích, giao dịch BLQ, đảm bảo sự ja Thành viên HĐQT cũng được quy định rõ trong Quy chế / định về giao dịch BLQ

in HĐQT không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Công ty:

i HĐQT không tham gia cố vấn hay cung cấp dịch vụ tư vấn hi cho Công ty, Công ty Con trực thuộc hay Công ty liên kết, ính liêm chính và độc lập với vai trò điều hành của các Thành

ên độc lập bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề / và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của im việc ngân hàng xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có anh lẫn nhau:

i HĐQT thực hiện việc ra quyết định đối với các nội dung được eo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức HĐQT Độc lập mỗi năm đều có báo cáo hoạt động trong BCTN. Nội i, bao gồm cả cấu và hoạt động chính của Thành viên Độc lập; òng tác QTCT; đánh giá công tác giám sát của HĐQT với HĐQT; hung về hoạt động của HĐQT; định hướng hoạt động năm tiếp

Độc lập sẽ trình bày báo cáo hàng năm tại ĐHĐCĐ

ng lý tưởng của Thành viên độc lập trong HĐQT là ở mức tối đa số:

nành viên Độc lập tại GEC năm 2023 là 3 người - 43%, đảm bảo nh về QTCT của IFC (33%)

Thành viên Độc lập tại GEC là nữ và có kinh nghiệm trên 15 năm i và Điều hành

i viên này cũng đảm bảo không sở hữu gián tiếp và trực tiếp g số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty ngoài những ja Thành viên độc lập theo Luật Việt Nam và các chuẩn mực

Truyền thông - Tiếp thị, Bất động sản, Thương

2) Tối thiểu 1 Thành viên độc lập có chuyên m để tham gia và lãnh đạo UBKT:

- Bà Nguyễn Thùy Vân, Thành viên Độc lập, Th năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh v - Kiểm toán giữ chức Chủ tịch UBKT GEC b

Việc tham gia là Thành viên độc lập trong th hưởng đến khả năng hành động độc lập và k HĐQT đó:

- Bà Nguyễn Thùy Vân, Thành viên HĐQT Đ tháng 9/2018 đến nay - 5 năm 4 tháng
- Bà Phạm Thị Khuê, Thành viên HĐQT Đ tháng 6/2020 đến nay - 3 năm 7 tháng
- Ông Nguyễn Thế Vinh, Thành viên HĐQT GEC: trở thành Thành viên Độc lập từ tháng 3/2022

1) Chủ tịch và TGD tách bạch để bảo đảm c lực, tăng trách nhiệm giải trình và tăng cường quyết định độc lập:

- GEC chưa bao giờ có trường hợp kiêm nhiệm đầu thành lập năm 1989 cho đến nay
- Ông Tôn Xuân Hiến - Chủ tịch HĐQT là Thành gia vào GEC 25 năm bao gồm 12 năm là phần hóa và lần đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ông là Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế; 31 năm L Điều hành thuộc lĩnh vực Năng lượng và tại GE ứng thông lệ tốt nhất khi Chủ tịch HĐQT được Độc lập

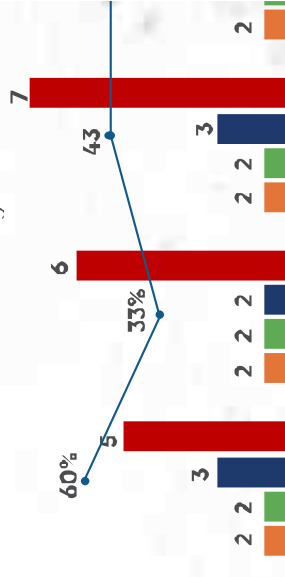
- Bà Nguyễn Thái Hà - TGD đảm nhiệm chức 10/10/2018 đến nay. Bà là Thạc sĩ Kinh tế ph Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ng

2) Theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp C viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các

- Tuy Chủ tịch không phải là Thành viên độc lập, HĐQT đều là không điều hành và 43% là Thành
- Cơ cấu này đã m bảo được tinh khách qu an, n không gây xung đột lợi ích.

SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT THEO GIỚI T

ĐVT: Người



gồm các Thành viên Không Điều hành, Chủ tịch UBKT là Thành viên không điều hành, 33% là Thành viên độc lập - chưa đáp ứng yêu cầu đa số là Thành viên độc lập

Thủy Vân, Chủ tịch UBKT là Thành viên Độc lập - đáp ứng

thực hiện chức năng giám sát và đánh giá độc lập của Công ty:

Thành lập từ tháng 9/2018 với vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình hoạt động được quy định cụ thể trong Điều lệ UBKT 08/3/2023 và được đăng trên trang Web Công ty

CTN có riêng Báo cáo về hoạt động của UBKT trong năm liên các vấn đề cơ chế hoạt động của UBKT, hoạt động trong năm tiếp

thường niên Năm tài chính 2018 đến nay, UBKT có báo cáo báo hoạt động giám sát cũng như định hướng hoạt động năm tiếp toàn bộ HĐQT của Công ty

UBKT có kiến thức về KTNB, kế toán theo chuẩn mực, tuân thủ, BCTC và Kiểm soát. Chủ tịch của UBKT có chuyên

Thủy Vân là Chủ tịch UBKT có chuyên môn về Tài chính và Kế toán, KTNB với trên 19 năm kinh nghiệm

Huyền Anh Tuấn là Cử nhân Quản trị Du lịch, 8 năm kinh nghiệm hành trong lĩnh vực Du lịch và Năng lượng

Mark Wilson là Cử nhân Kinh tế và Cử nhân Luật, hơn 25 năm Quản trị, Điều hành trong lĩnh vực Tài chính và NLTT tại các lớn trên thế giới

mô của GEC cũng như hoạt động độc thù của Ngành Năng ty chưa cần thiết lập riêng UB QLRR. Hiện nay, UBKT kết

“Mô hình 3 Tuyên” và ISO 31000:2018: Nguyên tắc, hướng trong hoạt động QTRR tại Công ty

định môi trường chính sách QTRR và thiết lập khẩu vị rủi ro p các BLQ; Quản lý nghiệp vụ và Nhân viên - Thực thi, hành chuẩn mực, giám sát sự thay đổi của danh mục rủi ro độc thù p trong hoạt động QTRR

hiện các công việc trọng yếu: Kiểm tra, giám sát độc lập đối QTRR; Thực hiện hoạt động KTNB, báo cáo trực tiếp cho UBKT u quả của hoạt động quản lý và kiểm soát rủi ro; Cung cấp sự à khuyến nghị một cách khách quan đối với tất cả vấn đề liên việc đạt được mục tiêu của Công ty

h lập UB QTCT, Bộ nhiệm và Lương thưởng vào tháng 9/2021

Thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn

độc lập, 33% là Thành viên Độc lập - chưa đáp ứng chuẩn đa

lên là Thành viên Độc lập

7/12/2022, HĐQT đã ban hành Quy chế học vụ chính

- Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm ch các vấn đề QTCT
- Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở lại
- Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các UB li
- Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với T các UB
- Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và B
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đ viên HĐQT, TGD, BDH, Người phụ trách QTCT BDH khi được trình lên HĐQT xem xét
- Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phi
- Báo cáo về chính sách và hoạt động lương tr ty trong BCTN.

Nguyên tắc 5 – Báo đảm hoạt động hiệu quả của HE

TT Khuyến nghị

5.1 HĐQT thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của Chủ tịch, bao gồm kết quả công việc của Thành viên và từng Thành viên và các UB. 3 năm 1 lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn/có vấn bên ngoài.

- Đánh giá HĐQT giúp các Thành viên rõ sở và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình, viên thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả. cũng cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia, các cuộc họp HĐQT và UB, sự tham gia vào th thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu**
 - HQĐT hàng năm đều đánh giá từng Thành vi cáo cụ thể trong tài liệu của kỳ họp ĐHCĐ t BCTN - chuyên mục QTCT
 - UBKT cũng sẽ báo cáo cụ thể công việc từ ĐHCĐ thường niên và BCTN
 - UB QTCT, Thù lao và Lương thưởng có báo cáo được tích hợp trong Báo cáo HĐQT tại ĐHCĐ

Sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh quan của việc đánh giá

- GEC chưa thực hiện việc này và có thể sẽ đ phù hợp với thực tế và quy mô hoạt động m ở

Công bố các tiêu chí, quy trình và kết quả đ sự minh bạch và cho phép CĐ và các BLQ đ Thành viên HĐQT:

- Hiện nay các VBLQ tại GEC để thực hiện việc 33 - 37, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty E động HĐQT Điều 33- 40, Quy chế tổ chức hoạ chế tổ chức hoạt động UB QTCT, Bộ nhiệm và

UB QTCT, Thù lao và Lương thưởng giám sát

- UBKT chưa thực hiện đánh giá theo Quy chế

ông ty và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, giải trình và trách nhiệm thực thi, đóng góp của mỗi Thành

Đuyệt cơ cấu thù lao HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao tại

ng niên Năm Tài chính 2023:

ình ĐHQĐ, UB QTCT, Bổ nhiệm và Lương thưởng đánh giá dựa trên kinh nghiệm, vai trò trách nhiệm, phạm vi công việc của từng Thành viên HĐQT vào sự phát triển của Công ty, sự phụ hợ của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định - thù lao cố; phụ cấp và thù lao trả theo kết quả hoạt động của Công uảng, lợi tức

o hiện nay của GEC là hợp lý với trung bình 50 triệu/người/ Chủ tịch và 30 triệu/người/tháng cho Thành viên, chưa bao 13 (tăng so với mức thù lao năm 2022 là 30 triệu/người/tháng h và 20 triệu/người/tháng cho Thành viên)

không quá cao để đảm bảo HĐQT tập trung vào kết quả của ng dài hạn thay vì ngắn hạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BDH TRONG 2023 N ĐÁNH GIÁ KPI'S CỦA MỖI THÀNH VIÊN

HDQT

ia hoặc ủy quyền tham HĐQT trong quá trình giữ ảo tính trách nhiệm và i từng Thành viên i theo thông lệ tốt trên ề CBTT, Quy chế nội bộ ; Quy chế tổ chức hoạt và Lương thưởng nước ngoài để xúc tiến thuộc HĐQT để tham g liên quan đến đầu tư ớ yêu cầu của CE/ln m và lên kế hoạch cải r theo chuẩn mực : quy tắc Quản trị theo h Giao dịch BLQ, CBTT, : hành các nguyên tắc nghị quốc tế trong Bộ ệ tốt như Thiết lập các : lập HĐQT có năng lực a TI Hội thảo trực tuyến

Thành quả BDH

• nỗ lực thực hiện theo đúng kế hoạch và định hướng của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động liên tục của Công ty

• Tham gia cuộc họp HĐQT định kỳ hàng Quý để báo cáo và giải trình các công việc Điều hành Công ty

• BDH xây dựng và trình HĐQT về các quyết sách theo thẩm quyền, các vấn đề trọng yếu sẽ được thảo luận ở HĐQT và đưa ra các quyết sách phù hợp với chiến lược của Công ty theo từng thời kỳ

• BDH thực hiện nghiêm túc các quy định ESG đối với tất cả các hoạt động hàng ngày, đặc biệt là đảm bảo đáp ứng chuẩn mực môi trường, sức khỏe và an toàn chuẩn IFC cho toàn bộ DA, NM NLLT tại GEC

• Thực hiện nghiêm túc các NQ của HĐQT để ra, phân bổ các mục tiêu, lên kế hoạch hành động

• BC TN và công tác CBTT được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian theo chuẩn mực thông lệ tốt

Dự án

Nhân sự

- Đảm bảo tính thanh khoản cho các CTTV thuộc GEC
- Duyệt thuận chủ trương thực hiện DA Điện Gió Tân Phú Đông 1, đóng điện 19/12/2022 - COD 31/5/2023
- Tiếp tục định hướng Công ty đầu tư vào các loại hình NLLT có tiềm năng trong tương lai như Điện Rác, Hydrogen và các DA hợp tác quốc tế nhằm mở rộng danh mục đầu tư và gia tăng năng lực phát điện NLLT
- 1 Thành viên HĐQT được phân công phụ trách về ESG để đảm bảo giám sát BDH thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn ESS đối với các DA đưa vào danh mục triển khai của Công ty. Theo đó không xuất hiện bất cứ khiếm nại nào từ Cộng đồng trong năm 2023 cũng như 5 năm trở lại đây
- Đề xuất, lựa chọn và bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong HĐQT và BDH, đảm bảo hoạt động liên tục cho Công ty
- Đảm bảo sự đa dạng trong cơ cấu Thành viên HĐQT và BDH ở nhiều khía cạnh khác nhau, tận dụng thế mạnh của từng Thành viên, duy trì hiệu quả hoạt động của Công ty - vượt những tiêu chuẩn của Việt Nam, đáp ứng thông lệ tốt
- Định hướng, giám sát thực thi các cơ chế Lương, Thưởng, Thù lao, Chế độ phúc lợi để gìn giữ nguồn nhân sự cấp cao có chất lượng và kinh nghiệm trên thị trường Năng lượng và Tài chính
- Đề xuất, lựa chọn và bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong HĐQT và BDH, đảm bảo hoạt động liên tục cho Công ty
- Đảm bảo sự đa dạng trong cơ cấu Thành viên HĐQT và BDH ở nhiều khía cạnh khác nhau, tận dụng thế mạnh của từng Thành viên, duy trì hiệu quả hoạt động của Công ty - vượt những tiêu chuẩn của Việt Nam, đáp ứng thông lệ tốt
- Định hướng, giám sát thực thi các cơ chế Lương, Thưởng, Thù lao, Chế độ phúc lợi để gìn giữ nguồn nhân sự cấp cao có chất lượng và kinh nghiệm trên thị trường Năng lượng và Tài chính
- Tái bổ nh Hồ Quý T Ông Trầ nhiệm và Tổ chức luật học học về c đình, đầ
- Đảm bảo việc, loạ tuần thủ Nhà nướ ngữ CBN

Nguyên tắc 6 - Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức

TT	Khuyến nghị	GEC thực hiện trong 2
6.1	HDQT đảm bảo việc áp dụng Bộ Đạo đức kinh doanh để thiết lập một văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao. Bộ Quy tắc sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, làm rõ những hành vi và	Bộ QCUX quy định chính thức các giá trị văn dụng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh dụng trên toàn GEC: <ul style="list-style-type: none">Bộ QCUX được ban hành lần đầu ngày 22/01/2020HDQT và UBKT thực hiện xây dựng, cải thiện QCUXTrước khi được đưa vào thực hiện, HDQT đã cào tạo phù hợp cho HĐQT, BDH và CBNVTrong quá trình áp dụng, GEC đã không ngại

chức năng, CBNV và BDH cũng như với các BLQ
huyến khích BLQ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo
m luật pháp tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, không
rả thù

vào tháng 1 và tháng 10, việc đào tạo sẽ được thực hiện cho toàn
ủng với định kỳ hàng tháng nhắc nhở, hướng dẫn bởi Ban 5S
m, không có trường hợp nào vi phạm Bộ QC UX

ým đi sau khi được tuyển dụng sẽ được tham gia các khóa đào
ập trong tháng đầu tiên làm việc để được phổ biến văn hóa
Công ty

Yên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về n gắn bó ng như lịch sử
và phát triển của Công ty cho toàn thể CBNV nhằm nâng cao
đào tạo lên tục kiến thức ngành, hình thành nét văn hóa của

lện sai phạm, CBNV có nghĩa vụ báo cáo lên CBQL trực tiếp
hoặc Phòng Nhân sự. Quy trình xử lý vi phạm theo nội dung
sẽ được thực hiện nhằm xử lý và đưa ra những biện pháp cải
ngừa sai phạm tiếp tục xảy ra

1 BDH hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính an hệ đã được quy định trong Bộ QCUX và các VBLQ có liên quan:

3ĐH của Công ty bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và
đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của Quản trị tốt
ệm, trách nhiệm giải trình, công bằng và minh bạch
ĐH tuân thủ Chính sách Giao dịch các BLQ, tránh xung đột lợi
ảo tình minh bạch và trách nhiệm giải trình trong t rường hợp
giao dịch

không ghi nhận trường hợp vi phạm nào. CBNV, BDH và HĐQT
đầy đủ chính sách Công ty một cách có đạo đức, trung thực và

2 BDH bảo đảm Công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, và chính sách nội bộ hiện hành:

không có bất kỳ hành vi vi phạm Bộ QCUX cũng như vi phạm
của bất kỳ CBNV nào trong Công ty
thuộc HĐQT thực hiện hoạt động giám sát và báo cáo theo
ng như bất thường nếu có.

Quản QLRR và môi trường kiểm soát vững mạnh

GEC thực hiện trong 2023

**Đánh giá
2023**

Trách nhiệm tối hậu trong giám sát Khung KSNB và QLRR của ng qua phân nhiệm rõ ràng cho UBKT:

kiểm soát: Công tác báo cáo, tham vấn và giám sát được duy
lốt giữa Trưởng Đơn vị - BDH - HĐQT. Các hoạt động đảm bảo
hiện một cách liên tục nhằm đảm bảo sự hiệu quả của QTRR
những điều chỉnh phù hợp trước sự biến động của rủi ro

ủi ro: BDH GEC ý thức cao về việc QTRR, tối ưu các cơ hội để

môn cũng như báo cáo, thông tin giữa các
cung cấp thông tin một cách kịp thời và đầy
tương rủi ro. Các hoạt động tuyên truyền, nã
cũng được chú trọng nhằm nâng cao năng lực
đội ngũ nhân sự Công ty và các BLQ

- Hoạt động giám sát: Các cuộc đánh giá thực
các cấp độ HĐQT, BDH, Phòng Ban chuyên m,
của Phòng KTNB; Phòng Kỹ thuật đối với Thủ
Điện Mặt trời, Điện Gió; Phòng EHSS đối với lĩnh
trường, xã hội... và cả hoạt động giám sát định
• Hoạt động phối hợp và điều phối của QTRR:
trò xây dựng và tích hợp hoạt động QTRR, để
động tổng hợp của Công ty liên quan đến Q
định kỳ báo cáo lên BDH, UBKT và HĐQT về t
QTRR

- Báo cáo về QTRR: Định kỳ hàng năm, HĐQT
hiệu quả QTRR từ BDH và KTNB, đồng thời đ
Khẩu vụ rủi ro, Khung QTRR và các quyết sách
• Quy trình QTRR tại GEC được xây dựng theo
ISO 31000:2018 bao gồm các bước: (i) Thiết lập
Phân tích các yếu tố của rủi ro, (ii) Đánh giá
rủi ro

2 HĐQT phê duyệt các kế hoạch chiến lược và thực hiện các chiến lược một cách hiệu quả:

- Với hỗ trợ của UBKT, HĐQT rà soát định kỳ kỳ
của Công ty và thực hiện báo cáo trong cuộc c
2 lần trong năm 2023 vào tháng 5 và tháng 12
• BDH có các cơ chế và thiết lập được các chỉ c
đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phi
Công ty. KTNB dưới sự chỉ đạo của UBKT dự bá
• UBKT tổ chức họp trực tiếp với BDH để tìm hi
• Thông qua Bộ QCUX, HĐQT và UBKT xây dựng
để cho phép CBNV và các BLQ báo cáo sớm
và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ đ
phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ h
báo cáo sai phạm

- Hệ thống KSNB của GEC được thiết kế theo
Committee of Sponsoring Organizations of the
trong các chuẩn mực của thế giới trong lĩnh
nghị sử dụng

7.2 HĐQT cần phải
thành lập chức
năng KTNB để có
đảm bảo khách
quan và tư vấn độc
lập nhằm gia tăng
giá trị và cải tiến
hoạt động Công ty

1 Phòng KTNB độc lập đứng đầu là Trưởng K UBKT, đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu l khung QLRR và QTCT:

- HĐQT phê duyệt chủ trương thành lập Phò
động liên tục 5 năm cho đến nay

- Trưởng KTNB là Quản lý Cấp trung và không t
• Việc bổ nhiệm Trưởng KTNB - Ông Lê Thái Bình
được bổ nhiệm lần đầu vào 26/2/2022. Từ 201
đổi Trưởng KTNB, nhân sự thay thế được lựa c
• Quyên hạn, nhiệm vụ, mục tiêu, phạm vi hoạt
các tiêu chí, tỷ trọng, phương pháp đo lượn

tiết kiệm chi phí và tăng cường hiệu quả hoạt động. Các báo cáo KTNB, kết quả đánh giá hoàn thiện và đánh giá chất lượng của Phòng KTNB, cập nhật để kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của KTNB và đưa ra ý kiến thiết

kiết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các Báo cáo KTNB, kết quả đánh giá hoàn thiện và đánh giá chất lượng của Phòng KTNB, cập nhật để kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của KTNB và đưa ra ý kiến thiết

đều được Tổng Giám đốc phê duyệt và phê chuẩn. Việc thực hiện các nội dung này phải tuân thủ các quy định của Pháp luật cũng như các chính sách và quy định của Công ty.

đều được Tổng Giám đốc phê duyệt và phê chuẩn. Việc thực hiện các nội dung này phải tuân thủ các quy định của Pháp luật cũng như các chính sách và quy định của Công ty.

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

Đánh giá, giám sát và báo cáo là một cách để kiểm tra các hoạt động của Công ty, định kỳ báo cáo lên UBKT, HĐQT về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan

HDQT thiết lập các tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của Kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà Kiểm toán độc lập đưa ra

1 Công ty Kiểm toán độc lập PWC – 1 trong 1 nhất trên thị trường là đơn vị Kiểm toán BCTC n ĐHQĐ:

- UBKT báo cáo lên HĐQT và ĐHQĐ về các kết quả kiểm toán và tư vấn cho Ban ĐH và HĐQT về các quy định của luật pháp, các chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi và nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến an ninh thể

2 Công ty Kiểm toán PWC có đầy đủ năng lực không bị vướng vào các xung đột lợi ích

- BCTC được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- PWC ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập với năm trước đó là trung thực và hợp lý, trên cơ sở hình tài chính, kết quả HĐKD, lưu chuyển tiền tệ và các khoản VAS, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác của Công ty để báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần điều chỉnh sách này phù hợp

3 GEC công bố tất cả các loại phí trả cho Công ty theo từng loại phí:

- GEC tiến tới áp dụng Chuẩn mực BCTC quốc tế đến 2025 nhằm phù hợp với các thông lệ quốc tế chung để BCTC đáp ứng yêu cầu của các ND

• GEC tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ, mua và sử dụng phần mềm như MS Office, MS Project, MS Dynamic và các công cụ khác để tránh rủi ro về bản quyền

2 HDQT phê duyệt chiến lược của Công ty có tính các rủi ro an ninh mạng kể cả việc mua bảo hiểm

- Chiến lược QTRR có cân nhắc đến các rủi ro và các biện pháp phòng ngừa một cách chủ động để giảm thiểu rủi ro an ninh thông tin, rủi ro an ninh mạng
- Công ty ban hành hơn 14 văn bản hướng dẫn đảm bảo an ninh thông tin, bảo mật thông tin và thực của đội ngũ nhân sự trong sử dụng và vận hành hệ thống dự phòng, tường lửa, khóa bảo mật và hệ thống nhằm đảm bảo sự an toàn và các rủi ro an ninh thông tin và các sự cố tiềm ẩn
- Các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh thông tin CNTT cho CBNV nhằm gia tăng giảm thiểu các rủi ro liên quan đến an ninh thể

2 Công ty Kiểm toán PWC có đầy đủ năng lực không bị vướng vào các xung đột lợi ích

- BCTC được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- PWC ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập với năm trước đó là trung thực và hợp lý, trên cơ sở hình tài chính, kết quả HĐKD, lưu chuyển tiền tệ và các khoản VAS, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác của Công ty để báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần điều chỉnh sách này phù hợp

3 GEC công bố tất cả các loại phí trả cho Công ty theo từng loại phí:

- GEC tiến tới áp dụng Chuẩn mực BCTC quốc tế đến 2025 nhằm phù hợp với các thông lệ quốc tế chung để BCTC đáp ứng yêu cầu của các ND

hệ duyệt chính sách CBTT để bảo đảm thông tin liên quan về của Công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các BLQ:

ực hiện 75 đợt CBTT, tăng 3% so với 2022 bao gồm CBTT định ờng, 24h, 10 ngày, theo yêu cầu, CBTT của các đối tượng liên ửu Cổ phiếu của CĐ lớn, giao dịch Cổ phiếu quỹ, phát hành Trái ái ilê và Trái phiếu ra công chúng ờng bố đầy đủ, khách quan, chính xác và kịp thời mọi sự việc n trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài ờng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc ỜĐ và các BLQ

CBTT bảo đảm để CĐ/NĐT và các BLQ tiếp cận được thông ờng công bằng. Quy chế CBTT được ban hành lần đầu tháng ỜT phê duyệt sửa đổi tháng 1/2022 đảm bảo cập nhật các ời của LCK 2019, TT 96 hướng dẫn CBTT trên TTCK, QĐ 21 về Quy ủa SGDCK Việt Nam, NĐ 153 quy định về chào bán, giao dịch doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và Trái phiếu ệp ra thị trường quốc tế. Các Phòng, Ban, Đơn vị liên quan đến ỜTT có trách nhiệm thực hiện đầy đủ theo quy định ờng pháp lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián. Tại ờng xảy ra bất kỳ tình huống vi phạm nào

sát BCTC và Phi Tài chính theo đúng quy định của chính sách ờng giám sát việc CBTT theo quy định, đảm bảo tuân thủ và ầ, minh bạch ờng sách yêu cầu mọi Thành viên HĐQT và Lãnh đạo cấp cao ờng cho Công ty tất cả các giao dịch Cổ phiếu của Công ty ờng làm việc

cần có Bộ phận Quan hệ NĐT chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm yên thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của

là làm việc với các CQBN liên quan chứng khoán (UBCKNN, VNX, ờng, VSD), CĐ/NĐT, Quỹ Đầu tư, Định chế Tài chính, CTC K... ờng truyền đạt thông tin chính xác, kịp thời ờng để liên quan đến khủng hoảng truyền thông có ảnh hưởng ờng hiệu Cổ phiếu GEG ờng duy trì mối quan hệ thường xuyên với CĐ/NĐT. Giải đáp các ờng của NĐT những vấn đề liên quan đến Cổ phiếu, Công ty ờng và biên soạn các ấn phẩm như BC TN, Báo cáo PTBV đạt ờng khu vực và thế giới ờng các tài liệu phục vụ cho NĐT song ngữ ờng ờng các CTCK/Quỹ đầu tư tổ chức các hội thảo NĐT, hội thảo ờng Công ty và Cổ phiếu GEG ờng thông tin và làm việc với bộ phận phân tích của các CTCK để ờng các Báo cáo Nhà nh, Báo cáo phân tích chuyên sâu về Công ờng nhanh ờng lựa chọn và tham gia các giải thưởng trong và ngoài nước để ờng giá trị thương hiệu Công ty và Cổ phiếu GEG

công bố chi tiết có kèm theo giải thích tình hình tuân thủ Bộ

(ii) Lộ trình Quản trị chuyên nghiệp đến 2025, (ờng nghiệp tại GEC, (iv) Đánh giá của HĐQT, (v) C ờng phạm, (vi) Văn hóa doanh nghiệp và Bộ Quy c ờng lập của Thành viên Độc lập, (viii) Giám sát và (ờng Quản trị, Nhân sự của UB Q/TCT, Bộ nhiệm vụ và L ờng ro cấp Quản trị, Giám sát và Điều hành, (xi) C ờng đến 2025

- Chương 5 trình bày về sự tuân thủ của Công ty ỜSS của IFC; (i) Lộ trình ESG đến 2025, (ii) Tiêu c ờng Tiêu chuẩn E&S theo ADB và IFC, (iv) Tiêu chu ờng Hệ thống ESMS chuẩn quốc tế, (vi) Đào tạo Ờng hướng các BLQ, (viii) NLTT xây dựng Môi trường ờng hòa Carbon - Chứng chỉ REC và Golden St ờng đồng Xã hội xây dựng Cuộc sống xanh, (xi) A ờng phòng, NM và DA, (xii) Phát triển kinh tế xây dự ờng quả E&S, (xiv) Chỉ số tuân thủ Môi trường, (xv) Ờng Chỉ số tuân thủ Kinh tế

1 HĐQT bảo đảm để thông tin liên quan của C ờng sớm công bố, vì vậy CBTT thực hiện theo phươ

- Công ty cập nhật liên tục và đầy đủ các nội c ờng Công thông tin UBCKNN, HOSE, HNX và trang ờng ngày sau khi công bố tiếng Việt
- CBTT tuân thủ các quy định của Pháp luật và ờng hạn chế quyền lợi của CĐ nhỏ lẻ và nước ngo

2 Công ty có Bộ phận Quan hệ NĐT chuyên ờng phân tích để ra các câu hỏi liên quan đến h

- Bộ phận Quan hệ NĐT được thành lập 2018 ờng việc liên quan đến Quan hệ với CQBN, CĐ/NE ờng và các hoạt động liên quan đến BLQ
- Phân tích tình minh bạch về tất cả mọi ho ờng BCTN, đăng tải trên Công thông tin UBCKNN, ờng công bố rộng rãi trên các kênh truyền thông l ờng email cho các CĐ/CTCK/NĐT, các diễn đàn c ờng Đối với thông cáo báo chí, diễn giải BCTC định ờng trình đăng tải trên trang Web Công ty và c ờng truyền thông liên quan Quan hệ NĐT cũng n ờng CĐ, họp Nhà Phân tích...
- Chi tiết các hoạt động Quan hệ NĐT trong t ờng đầy đủ 5 năm liên tiếp trong BCTN (2018-2 ờng trường vốn thể hiện 4 năm liên tiếp trong BCTI ờng thực hiện các Báo cáo phân tích Công ty, Cổ ờng thực hiện các Báo cáo phân tích Công ty, Cổ ờng Tổ chức/tham gia trực tiếp các sự kiện gặp m ờng phận phân tích CTC

1 HĐQT CBTT liên quan và cập nhật về hoạt ờng trong Web và trong BCTN:

- HĐQT công bố mức độ và lộ trình Công ty tu ờng thông lệ tốt từ năm 2018 đến nay trong mục G ờng Các hoạt động liên quan đến Q/TCT đi ờng cần

8.2 Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng

8.3 HĐQT đảm bảo việc công bố các thông tin Phi Tài chính bao gồm các Báo cáo ESG

Báo cáo Toán cấu (GR) và Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bên

đảm thiết lập các chính sách và quy trình Quản trị phù hợp để
tất lượng của thông tin E&S. Thông tin được gắn với chiến lược,
hiệu quả hoạt động của Công ty, thúc đẩy thành công bền
dài hạn

ực hiện 8 Tiêu chuẩn E&S của IFC, 17 Mục tiêu PTBV của Liên
; 36 tiêu chí của Tiêu chuẩn lập Báo cáo PTBV GRI, E&S theo
ADB, Tiêu chuẩn E&S của Ngân hàng Thế giới (World Bank),
lao động cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Nhóm
tên quan đến khí hậu (TCFD) và đạt được Chứng nhận ISO
ISO 45001:2018, ISO 26000:2010

ực hiện khuôn khổ các yêu cầu về Hệ thống quản lý Môi trường,
; ông tác E&S luôn đồng hành trong những giai đoạn triển khai
hành NM

các phương tiện truyền thông đến các BLQ và nhận được sự
; t từ các Bên để cùng nhau thực hiện

bổ minh bạch Chiến lược PTBV, mô hình E&S và Báo cáo E&S
n mục GRI tại BCTN 2023 - Chương 5 cũng như trong BCTN 5
ếp trước đó (2018-2022)

TBV của GEC luôn được đánh giá rất cao, đạt 4 giải thưởng lớn
o bởi HOSE, HNX, Dragon Capital và Báo Đầu tư chứng khoán;
; Top 100 Doanh nghiệp PTBV trao bởi VCCI
; 3 liên tiếp được lựa chọn vào Rổ Chỉ số PTBV - VNSI 20 Cổ
gính bền vững nhất trên sàn HOSE) từ năm 2021 với điểm trung
m 2023 đạt 84%



**bổ trong BCTN từ 2018 đến nay về chính sách và tiêu chí xác
hướng/thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/
từng Thành viên HĐQT, TGD và BDH thực hiện CBTT:**

g bố mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và
; do Công ty và các Công ty Con chi trả
; ụ lao, Lương, thưởng của HĐQT và BDH được quy định trong
; at động của HĐQT và công bố rộng rãi trong tài liệu ĐHĐCĐ,
CTC tự lập cũng như Soát xét và Kiểm toán trong vòng 6 năm
n nay

ing và các chế độ khác của BDH được đánh giá và chi trả dựa
quả hoạt động trong năm và được sự thuận duyệt của HĐQT
lương hàng tháng, thưởng tháng 13, thưởng KPI, thưởng vượt
à thưởng ESOP
3 Q.T.C.T, Bổ nhiệm và Lương thưởng là đơn vị tham mưu cho
hình sách lương thưởng và thù lao của các Thành viên HĐQT.

tuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của Cổ đông

GEC thực hiện trong 2023

Đánh giá
2023

chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của CD và những

lên sẽ được quyền xem xét, tra cứu, trích lục (quyền lợi CD); yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phạm nghiêm trọng quyền CD, nghĩa vụ của n định vượt quá thẩm quyền; yêu cầu UBKT kiểm quan đến quản lý, điều hành hoạt động của đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Tính đến 3 số hữu trên 5%, tăng 1 CD lớn so với cuối năm ;

92 HĐQT tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả

1 HĐQT gửi thông báo về các cuộc họp ĐHĐCĐ với các thông tin đầy đủ và có liên quan năm 2018 đến nay.

- Mỗi CD nhận được thông báo họp, chương trình chính xác, khách quan và kịp thời
- GEC tiến hành CBTT họp ĐHĐCĐ thường niên 08/3/2023; ngày đăng ký cuối cùng 29/3/2023 ngày gửi tài liệu cho CD là 5/4/2023 (trước 21/26/4/2023)
- HĐQT công bố cho CD thông tin đầy đủ về kinh ứng cử viên Thành viên HĐQT. Trong năm 2023 Thành viên HĐQT độc lập đối với Bà Nguyễn T CBTT cùng với Bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên bảo quy trình để cử và bổ nhiệm vào HĐQT

2 HĐQT khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề

- CD hoặc nhóm CD sở hữu từ 10% tổng số cổ phần Công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp
- CD hoặc nhóm CD nắm giữ 10% cổ phần biểu yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường
- Các cuộc họp được tổ chức vào thời gian và cho các CD. 2020, 2021 và 2022, Công ty tổ chức 253 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP.HCM, c HCM của Công ty

3 Biên bản họp được công bố trên trang Web điểm Đại hội kết thúc:

- Ngoài các yêu cầu theo quy định, Biên bản c tục biểu quyết; (2) các ghi chép chứng minh C câu hỏi, cũng như tình bày cụ thể các câu h tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung; (5) danh s

TT	Khuyến nghị	GEC thực hiện trong 2023
10.1	HDQT thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của BLQ	<p>HDQT có một quy trình chính thức để xác định & xếp theo mức độ ảnh hưởng lẫn nhau từ phía G</p> <ul style="list-style-type: none"> HDQT áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch và ưu tiên được xác định cho từng nhóm Các BLQ được xác định định kỳ hàng năm từ Mức độ tác động và Mức độ ảnh hưởng cũng phân tích nhằm đưa ra phương pháp tương tác Danh mục các BLQ được báo cáo và tham vấn Phòng Ban có liên quan nhằm lập kế hoạch các BLQ. Danh mục BLQ, Mức độ ảnh hưởng và các BLQ Công ty được rà soát và đánh giá Chương PTBV nhằm cập nhật so với thực tế hoặc Quản lý BLQ hiệu quả hơn Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp QCUX Chính sách E&S, An toàn và Sức khoẻ được báo cáo nhà thầu thực hiện các DA NLT cho GEC của IFC và tuân thủ các chính sách EHSS tại G
10.2	HDQT đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa Công ty và các BLQ	<p>HDQT thiết lập và giám sát cơ chế chính thức để các BLQ đưa ra các câu hỏi và khiếu nại:</p> <ul style="list-style-type: none"> HDQT áp dụng quy trình giao tiếp minh bạch và phép thông qua danh sách liên lạc dành cho các rủi ro để (1) tiếp nhận và đăng ký những thông tin các vấn đề được nêu ra và xác định các thức Kinh tế. Mỗi trường đến Xã hội BCTN hàng năm, các đầu mối liên hệ cho cả GEC/NET tiềm năng, Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng Điện, Đối tác triển khai DA và Người lao động gồm chức vụ, địa chỉ và số điện thoại để các BLQ công việc cũng như giải quyết khiếu nại BLQ, Mức độ ảnh hưởng, Mức độ quan tâm đều có khả năng xác định mức độ ưu tiên, phương pháp tiếp cận và các BLQ. Kế hoạch Quản lý BLQ cũng được đơn vị phụ trách nhằm đảm bảo việc thực thi hiện quả.



quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công
 ngoài nước tham gia và biểu quyết tại ĐHCĐ
 bao gồm tài liệu, NG và Biên bản được cung cấp bằng tiếng
 nhằm tạo điều kiện cho các CĐ nước ngoài tham gia cuộc
 họp
 thông tin trên trang Web và BCTN Chính sách và cơ chế Khiếu nại
 cho phép CĐ và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm
 bảo điều kiện này được điều tra và xử lý

**Đảm bảo các giao dịch BLQ được thực hiện theo thông lệ thị trường
 và khía cạnh từ giá cả, thời hạn, bảo lãnh đến các điều khoản**

ợ của IFC, GEC đã ban hành và áp dụng Chính sách Giao dịch
 nhằm tránh xung đột và đảm bảo quyền lợi của Công ty. Ban
 hành 18/7/2018 và được chỉnh sửa 1 lần 05/8/2019 theo chuẩn
 mực bảo toàn thủ P pháp luật Việt Nam
 cũng tuân thủ yêu cầu của NĐT Chiếm lượ c mới JERA để nâng
 cao tính bạch trong QTCT
 quy định về ngưỡng trọng yếu - bắt buộc phải đ ược sự rà soát
 của UBKT, báo cáo cho HDQT về vấn đề quan trọng
 hấp thuận bất kỳ giao dịch với BLQ nào, UBKT phải xem xét
 điều khoản của giao dịch h có theo điều khoản hoạt động kinh
 thường, công bằng với Công ty và tuân thủ nguyên tắc khách
 hàng; Có lý do bắt buộc về kinh doanh để Công ty thực hiện
 và sự sẵn có, tính chất, và chi phí cơ hội của giao dịch thay thế;
 h tiếng tiềm tàng có thể phát sinh cho Công ty; Giao dịch đó
 ảnh hưởng đến tính độc lập của Thành viên Độc lập; Có gây xung đột
 bất kỳ Thành viên HDQT hoặc BDH
 giao dịch phát sinh được xem xét và phê duyệt/phủ quyết
 đặt bởi UBKT theo Chính sách giao o dịch BLQ chuẩn IFC đang
 áp dụng
 HDQT và CBQL cấp cao công khai cho HDQT biết lịch đăng
 ký các BLQ của GEC được trình thông qua tại ĐHCĐ Năm Tài
 chính và bất kỳ giao dịch
 các BLQ của GEC được trình thông qua tại ĐHCĐ Năm Tài
 chính
 giao dịch với các BLQ của GEC thực hiện trong năm đều được
 công bố và được báo cáo QTC T định kỳ được công bố, cũng như
 chi tiết tại BCTC Kiểm toán 2023 tại mục Thuyết minh BCTC

... NLTT, luôn cam kết thực hiện đầy đủ các
c và Phát triển Kinh tế (G20/OECD). Năm
hạt chương mới trong Bộ nguyên tác QTCT
ên vững và Khả năng phục hồi), phần định
các Công ty phải đổi mới trong việc quản
lu cũng như các cơ hội và rủi ro tác động
uyên khích doanh nghiệp thực hành công
lên, giải pháp thực hiện nhằm giảm thiểu
i số để đo lường phát thải khí nhà kính và

... tại GEC được hệ thống như sau:

... hiện khá

... Thực hiện trung bình

... Không xảy ra

... trường hợp này tại GEC

GEC thực hiện 2023

Đánh giá
2023

... giúp Công ty tiếp cận thị trường vốn quốc tế, ổn định tài
quả hoạt động, hướng đến sự phát triển hiệu quả, minh bạch
... chủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và các Quy tắc QTDN
ng, phân nhiệm HĐQT, BĐH rõ ràng minh bạch
... hiện đầy đủ các quy định về Luật Chứng khoán, Công ty niêm
- Q...

... m tra, kiểm soát một cách độc lập và khách quan
... pháp chuyên đối số để nâng cao chất lượng QLRR trong
chậm QTRR phối hợp Phòng CNTT trong việc quản lý các rủi
ninh mạng, đảm bảo quản lý hiệu quả các rủi ro tiềm năng.
... TRR đánh giá lợi danh mục rủi ro an ninh mạng và báo cáo

Quyền lợi và đổi xử công bằng với CĐ và các chức năng sở hữu cơ bản

1. Cam kết đảm bảo quyền lợi của CĐ về thông tin, phần, cổ tức, biểu quyết, bầu cử...: Công ty quy định rõ lệ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty công bố chính sách thủ tục tham gia họp ĐHĐCĐ trên trang Web Công ty, trong thông tin gửi tới UBCKNN, HOSE, HNX

2. Đảm bảo quyền lợi và thông tin đầy đủ cho các CĐ (lệ Công ty, Phát hành cổ phiếu, trái phiếu và giao dịch theo quy định: Công ty thực hiện CBTT đầy đủ theo Lu 153, 155 và 156.

3. Đảm bảo quyền lợi và sự tham gia của CĐ trong c định rõ trong Điều lệ Công ty

4. Đảm bảo quyền tự do thảo luận và tham vấn lẫn nhc đến hoạt động Công ty: CĐ có quyền trao đổi, chất UBKT tại các cuộc họp ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, Công ty đ hệ NĐT cách đây 7 năm, đóng vai trò cầu nối về thông t trọng tài giữa HĐQT và BĐH; đồng thời là cầu nối giữa (5. Cam kết đối xử bình đẳng, đảm bảo sự minh bạch đc định rõ trong Điều lệ Công ty

6. Thực hiện và tuân thủ nguyên tắc, chính sách QTRR, tất cả các giao dịch phát sinh được xem xét và phê ngặt bởi UBKT theo Chính sách giao dịch BLQ chuẩn IF

7. Đảm bảo quyền lợi của CĐ thiếu số theo quy định củ

8. Thực hiện nhất quán giao dịch với BLQ phù hợp với c

Không đánh giá vì nội dung này không liên quan tới GE

Các nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian khác

CBTT và tính minh bạch

1. GEC công bố đầy đủ và trung thực BCTC Kiểm toán lược kinh doanh, thông tin đầu tư và PTDA ...

2. Nghiêm túc tuân thủ các Quy định của Pháp luật Việ

3. BCTC của GEC được kiểm toán độc lập bởi Công ty

4. Kiểm toán độc lập đóng vai trò quan trọng trong việ và độ tin cậy của BCTC

5. Sử dụng kết hợp các kênh truyền thông nhằm cung c thời cho NĐT bao gồm Website, Facebook, kênh Youtu

CỦA GEC THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ C

Được phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, minh bạch và
Đang Thành viên HĐQT Độc lập - 3/7 Thành viên HĐQT Độc lập
chính 2023.

có đầy đủ đạo đức và kinh nghiệm 3 lĩnh vực Quản trị - ESG
g Luồng

ác hiện chiến lược, danh gia tư vấn và giám sát hiệu quả hoạt
lH

Sản thành tích nhiệm của mình đối với hiệu quả hoạt động
i tách biệt với TGP

Độc lập được thông tin đầy đủ các vấn đề quan trọng và th
xuất của Công ty

h KTHB hiệu quả, thiết lập chức năng KTHB cuối tự giám sát

CT, Bộ nhiệm và Lương thưởng từ 2021 thực thuộc HĐQT nắm
h và hoạt động bổ nhiệm, lương thưởng của GEC sẽ thụ từ
Độc lập Thành viên HĐQT và BKH có năng lực

h HĐQT một cách có trách nhiệm, đồng thời góp phần vào
vấn đề ESG, cũng có và tăng cường chính sách và chiến lược
Việt Zero 2025. GEC dự kiến thành lập Ủy ban ESG năm 2024

ý các thông tin có liên quan đến PTBV, đảm bảo các thông tin
quán, dễ hiểu và dễ tiếp cận

và BLQ được trao đổi quan điểm về các vấn đề PTBV có liên
; kinh doanh của Công ty

tích các rủi ro và cơ hội liên quan đến các vấn đề PTBV
c tiêu và chính sách, chương trình hành động nhằm giảm thiểu

của các BLQ được duy trì và thực hiện một cách công bằng

Kể từ năm 2021, Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD
(ACGS) đã trở thành một tiêu chuẩn về thông lệ QTCT tốt
đối với các Công ty niêm yết, được công bố rộng rãi và
áp dụng cho các Quốc gia trong Khu vực như Innoesia,
Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam.
Thẻ điểm này được áp dụng là một trong những công
cụ hữu hiệu đánh giá năng lực QTCT tại các Công ty đại
chúng, cải thiện khuôn khổ QTCT Quốc gia.

Để nâng cao tinh thần thủ trong hoạt động QTCT, GEC
đã nỗ lực nâng cao chất lượng Quản trị theo thông lệ
quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát
các tiêu chí trong ACGS 2023. ACGS 2023 đáp ứng với
Nguyên tắc QTCT của G20/OECD 2023, bao gồm tiêu
chí mới là Tinh bền vững và Khả năng phục hồi, nội dung
quan trọng và được nhấn mạnh trong ACGS 2023. Ngoài
ra, các tiêu chí còn lại bao gồm Quyên và đối xử công
bằng với CĐ, CBTT và minh bạch, Vai trò và trách nhiệm
HQQT cũng được cập nhật thêm trong ACGS 2023.

TỔNG
CỦA

CÂU
(GỎI)

CÂU

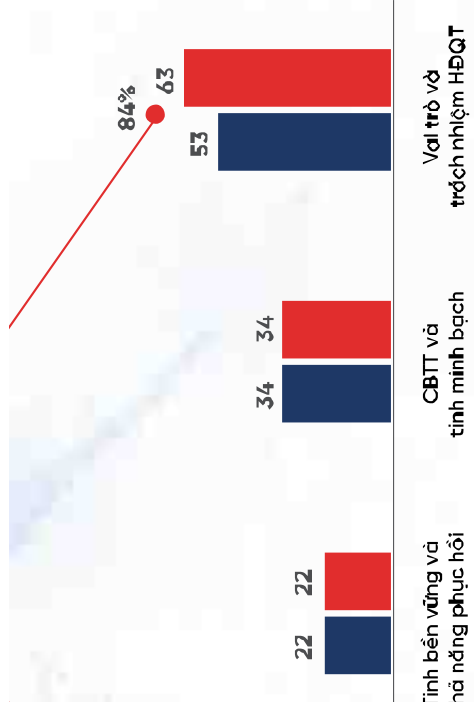
• Th
(g

+ Đ

Câu hỏi cấp 1 là Nhóm Câu hỏi đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí từ (1) Quy định, luật pháp của các Quốc gia ASEAN và (2) Thông xây dựng

Đối với Thẻ điểm Tiêu chuẩn, trong năm 2023, GEC đã thực hiện khá tr
so với năm 2022 là do áp dụng đánh giá trên Thẻ điểm mới nhất năm 2
so với trước đây là 14.6 tiêu chuẩn. Số liệu thống kê này thể hiện được s

- Tiêu chuẩn **Tinh bền vững và Khả năng phục hồi, CBTT và tinh minh b**
- Tiêu chí **Quyên và đối xử công bằng với CĐ** đạt 28/30 điểm tương đ
- Tiêu chí thấp nhất trong bảng đánh giá là 84% thuộc về **Vai trò và**
chủ yếu liên quan đến vai trò độc lập của Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch c
các UB QTCT, Bộ nhiệm và Lương thưởng trực thuộc HĐQT...



■ Tiêu chuẩn ● Hoàn thành 2023

Nguồn: GIC

Giá vào (1) Các tiêu chí thưởng điểm cho các thực hành tiến bộ khĩa cạnh căn phạt điểm để phản ánh các thực hành hoặc các Quản trị kém.

Đã được bổ sung lên 18 tiêu chí, tăng 5 tiêu chí so với năm 2022. Trong năm Tiêu chí Thẻ điểm Thưởng với tổng điểm là +12.

ti thiện các Tiêu chí của ACGS vẫn chưa đạt tối ưu:

Đã được CBTT ít nhất 28 ngày trước ngày họp thay vì 21 ngày in được CBTT trong 60 ngày thay vì 90 ngày ưởng có 1/3 (33%) Thành viên Độc lập thay vì toàn bộ Thành viên Độc lập n 4.3% tổng số Thành viên thay vì 50% g điều hành thay vì là Thành viên Độc lập động của chức năng QTRR thay vì UB QLRR riêng biệt

nhật bổ sung lên 25 tiêu chí, tăng 1 tiêu chí so với năm 2022. Năm 2023, hoặc hạn chế tối đa vi phạm các Tiêu chí Thẻ điểm Phạt. Tổng điểm của c điểm 2022.

chỉ của ACGS vẫn chưa đạt tối ưu trong năm 2024:

hỏa thuận CĐ với JERA

/hầu như thiếu sự hữu ích

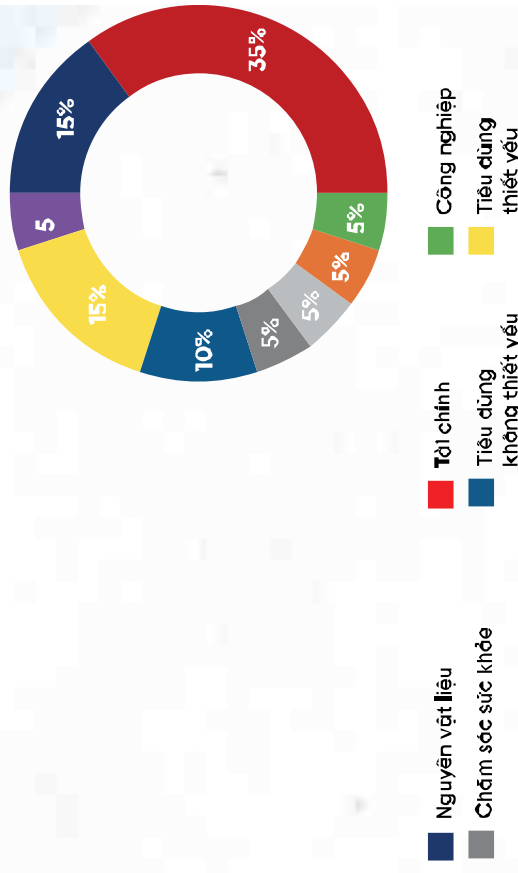
1	Công ty thực hành bỏ phiếu điện tử voting mặt an toàn theo thời gian thực tại ĐHCĐ?	Điều lệ, Quy hướng dẫn tổ
2	Công ty công bố thông báo về ĐHCĐ thường niên (bộ tài liệu họp chi tiết và thông tư giải thích), thông báo cho SGĐCK ít nhất 28 ngày trước ngày họp?	Thư mời họp chính 2022 c trước ngày tổ
3	Công ty công bố cách thức quản lý các RR và cơ hội liên quan đến khí hậu?	Công bố tron
4	Công ty công bố Báo cáo PTBV có được đảm bảo bởi 1 tổ chức bên ngoài không?	BCTN tích hợp chuẩn mực q
5	Công ty công bố kênh tương tác với các nhóm BLQ và cách thức phản hồi các mối quan ngại về ESG của BLQ?	CBTT liên hệ cho các BLQ
6	Công ty có Đơn vị chịu trách nhiệm cụ thể về quản lý các vấn đề bền vững?	Phòng EHSS f theo Luật VN, động của NIM
7	Công ty công bố hoạt động giám sát của HĐQT/ Thành viên HĐQT đối với các RR và cơ hội liên quan đến tính bền vững?	Thể hiện trơ của các Thành
8	Công ty công bố mối liên hệ giữa thù lao của GD điều hành với quản lý cấp cao năm trước không?	Thù lao, lươ trong BCTN thuyết minh B
9	Hệ thống tiếp nhận khiếu nại và tố giác hành vi sai phạm có được quản lý bởi các bên độc lập?	Phòng KTNB l Cơ quan độc quyết khiếu n đảm bảo sự c
10	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố trong 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính?	BCTC hợp nh năm 2022 đư ngày sau khi t
11	Công ty có ít nhất 1 nữ Thành viên HĐQT Độc lập?	2 Nữ - 33% Th
12	Công ty có chính sách về công bố các mục tiêu có thể đo lường được để thực hiện sự đa dạng trong HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu của mình?	Trong BCTN m
1	UB Nhân sự có bao gồm toàn bộ Thành viên HĐQT Độc lập?	UB QTCT, Bón 1/3 (33%) Thê Thành viên kh

<p>Yếu tố khác (như có đổi các tổ chức viên cho HĐQT?)</p>	<p>thường niên tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử Thành viên HĐQT bằng hình thức CBTT, email cho các CĐ để tuyển chọn Thành viên Độc lập</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua các nguồn nhân sự chất lượng cao được đề cử từ CĐ c hiến lược để sàng lọc ứng cử viên bên ngoài cho Công ty Thành viên không điều hành 100% Thành viên Độc lập 43% Chủ tịch là Thành viên không điều hành nhưng không đáp ứng tiêu chí độc lập 	0
<p>Rủi ro chính liên quan, an ninh mạng</p> <p>Đã có những báo cáo về rủi ro an ninh mạng trong năm qua không?</p>	<ul style="list-style-type: none"> Cân nhắc rủi ro an ninh thông tin, rủi ro CNTT trong chiến lược Công ty Quy trình ứng phó sự cố CNTT Quy định về sử dụng và bảo mật hệ thống CNTT Các hoạt động kiểm soát, đảm bảo trước các rủi ro an ninh thông tin, CNTT và các hoạt động năng cao nhận thức của CBNV về rủi ro liên quan đến thiết bị, hệ thống, bảo mật và sử dụng hệ thống CNTT Công ty. Thông tin chi tiết trong bài Quản trị rủi ro cấp Quản trị, Giám sát và Điều hành 	+1
<p>Độc HĐQT?</p>	<ul style="list-style-type: none"> UBKT chịu trách nhiệm về hoạt động của chức năng QTRR, đảm bảo chức năng và nhiệm vụ của UB QTRR trong việc tham mưu HĐQT và đánh giá, giám sát hiệu quả QTRR Công ty 	0
+12		

<p>1 Công ty sử dụng Công ty tìm kiếm chuyên nghiệp hoặc các nguồn ứng viên bên ngoài khác (như cơ sở dữ liệu Quản trị được thiết lập bởi các tổ chức quản trị hoặc CĐ) khi tìm kiếm ứng viên cho HĐQT?</p>	<p>Không phát</p>
<p>2 Thành viên HĐQT Độc lập không điều hành chiếm trên 50% số lượng Thành viên HĐQT với Chủ tịch của Công ty là Thành viên độc lập?</p>	<p>Không phát</p>
<p>3 Công ty có đưa nội dung chương trình nghị sự bổ sung và không được báo trước nào vào thông báo ĐHCĐ/ ĐHCĐ bất thường?</p>	<ul style="list-style-type: none"> CBTT trước CBTT cấp ĐHCĐ Đ n bảo tu ăn
<p>4 Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch tất cả các UB HĐQT và GD điều hành có vắng mặt trong Đại hội đồng CĐ gần đây?</p>	<p>Tham gia đ</p>
<p>5 Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của Thỏa thuận CĐ?</p>	<p>1 CĐ chiến JERA, năm C</p>
<p>6 Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của Cổ phiếu giới hạn biểu quyết?</p>	<p>64,2 triệu Cổ phiếu quyết c</p>
<p>7 Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?</p>	<p>Không có</p>
<p>8 Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có rõ ràng không?</p>	<p>Có tồn tại</p>
<p>9 Có bất kỳ cáo buộc nào về giao dịch nội gián liên quan đến GD/ ủy viên, BĐH và nhân viên trong 3 năm qua không?</p>	<p>Không vi ph</p>
<p>10 Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định không liên quan đến các giao dịch BLQ trọng yếu trong 3 năm qua?</p>	<p>Không vi ph, dịch BLQ ch</p>
<p>11 Có bất kỳ giao dịch BLQ nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (tức là không được thực hiện trực tiếp) cho các đơn vị không phải là Công ty con thuộc sở hữu toàn phần?</p>	<p>Không có</p>
<p>12 Có vi phạm pháp luật nào liên quan đến vấn đề lao động/ việc làm/ người tiêu dùng/ vơ nợ/ thương mại/ cạnh tranh hoặc môi trường?</p>	<p>Không vi ph</p>
<p>1 Công ty có đối mặt với bất kỳ lệnh trừng phạt nào</p>	<p>Không có</p>

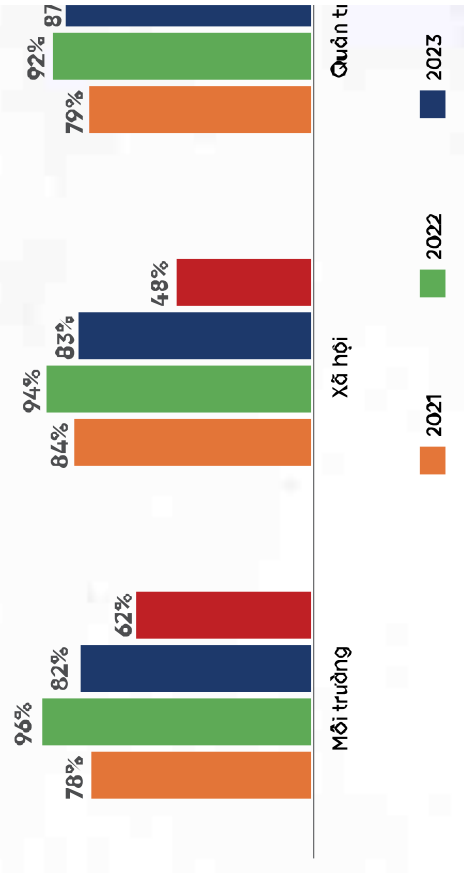
Bộ Chỉ số PTBV (VNSI) được HOSE triển khai vận hành từ tháng 7/2017 nhằm ty niêm yết, vinh danh các Công ty có thực hành tốt nhất, đồng thời cung đầu tư công cụ tham khảo đầu tư dựa trên khía cạnh tư vấn trên thị trường

TỶ TRỌNG NGÀNH TRONG BỐ CHỈ SỐ



Hoạt động đánh giá đã được thực hiện dựa trên các nguồn thông tin công bố cấp qua Bảng câu hỏi khảo sát Phát triển bền vững được xây dựng dựa t Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, Các Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OI thông lệ tốt nhất 2019 và một số quy định pháp luật về chứng khoán tại Việ

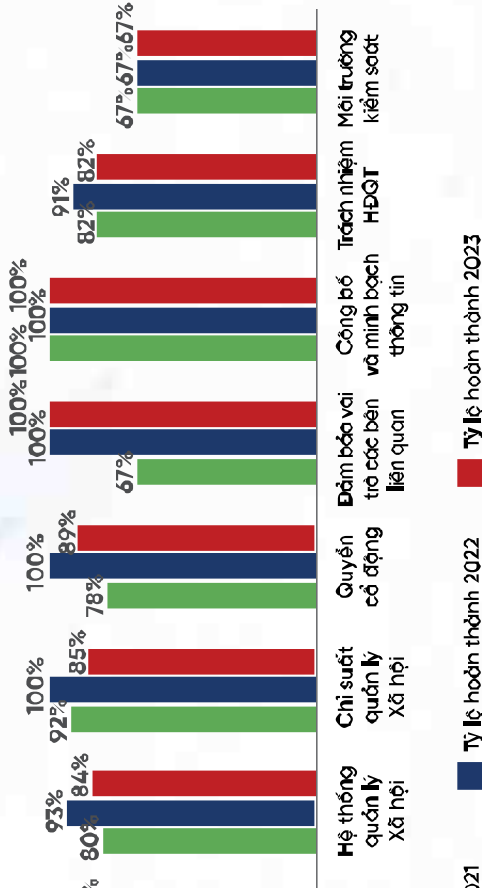
ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ PTBV-VNSI CỦA T



kiểm tra	Không có	0
trách nhiệm"	Không có	0
ý do khác ngoài	Không sửa đổi	0
ty đã không niêm yết nào	Không có	0
Không điều liên	Không có	0
độc lập nào kỳ, mỗi nhiệm vụ) với cùng	Không có	0
chính xác mô độc lập, không	Xác định đầy đủ 3 Thành viên Độc lập (4,3%), Thành viên Không Điều hành (100%)	0
điều hành/ đồng cộng hơn 5	Không có	0
là nhân viên bên ngoài hiện	Không có	0
ia Công ty trong	Không phải	0
có nhận được đồng?	Được mua ESOP và quyền chọn mua.	-1
		-3



GIÁ CHỈ TIẾT CHỈ SỐ PTBV-VNSI CỦA GEC



XÃ HỘI

<ul style="list-style-type: none"> Chính sách về cộng đồng địa phương Chính sách đối với khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Yếu tố quản lý trong mối quan hệ người lao động Yếu tố quản lý về quyền con người, công bằng và chống phân biệt đối xử Yếu tố quản lý trong mối quan hệ cộng đồng địa phương Yếu tố quản lý trong mối quan hệ đối khách hàng
Hệ thống quản lý	
Chỉ số hiệu suất	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số đo lường về mối quan hệ với người lao động Chỉ số đo lường về quyền con người, công bằng và chống phân biệt đối xử Chỉ số đo lường về mối quan hệ với cộng đồng địa phương Chỉ số đo lường về mối quan hệ đối khách hàng

Quyền của CĐ	<ul style="list-style-type: none"> Quy trình tổ chức đại hội đồng CĐ Chính sách liên quan đến khiếu nại của CĐ Chính sách xác định mức thù lao HDQT Thực hiện chi trả cổ tức đúng thời hạn
Đảm bảo vai trò của các BLQ	<ul style="list-style-type: none"> Xác định các BLQ của Công ty Có chính sách, phương thức và tần suất tương tác với các BLQ
Công bố và minh bạch thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Có bộ phận chịu trách nhiệm thu, tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động theo quy định Công bố thông tin về tình hình hoạt động của Công ty và lưu trữ thông tin theo quy định Thực hiện CBTT về thù lao của từng Thành viên HĐQT, Ban TGD/GD, Ban Kiểm soát
Trách nhiệm của HDQT	<ul style="list-style-type: none"> Các vấn đề về kiểm soát Cơ cấu HDQT về tính độc lập, đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm và giới tính Việc thành lập các tiểu ban HDQT và phân bổ Thành viên độc lập HDQT và các tiểu ban đó

QUẢN TR

Chỉ tiết đánh giá	Kết quả	Đánh giá
Sự hiện diện của chính sách môi trường Nội dung của chính sách môi trường: Các khía cạnh để cập Quy mô chính sách Độ chi tiết của nội dung chính sách	92%	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy
Trách nhiệm ban lãnh đạo Hệ thống quản lý môi trường Nghiên cứu và phát triển liên quan đến môi trường	92%	Công ty thực hiện tốt và có thống kê/báo cáo đáng tin cậy
Nguyên vật liệu Năng lượng Nước Đa dạng sinh học Xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải	62%	Công ty thực hiện tốt, tuy nhiên Công ty có yếu tố có thể cải thiện về: Chi số hoạt động

Chi tiêu KH 2023

TH 2023

Tổng Doanh thu 1.179

Tổng Chi phí 1.047

LNTT 132

KẾT QUẢ KINH DOANH 2023 GEC HỢP I

Chi tiêu KH 2023

TH 2023

Tổng Doanh thu 2.918

Tổng Chi phí 2.738

Lãi lỗ trong Công ty liên kết - 5

LNTT 180

IG
ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, miễn cưỡng; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi Thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các CĐ tin tư ởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố:

- Tất cả Thành viên HĐQT tham gia hầu hết các cuộc họp HĐQT
- Phê duyệt giải thể Chi nhánh trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế
- Đưa ra các quyết sách kịp thời trong công tác tìm kiếm, xúc tiến hoạt động M&A và triển khai các Dự án NLTT
- Tham gia đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về QTĐN
- Kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với BLQ
- Điều chỉnh, sửa đổi các nội dung Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT, Điều lệ UBKT, phù hợp với các quy định Pháp luật, Công ty và tình hình hoạt động của Công ty theo chủ trương ĐHCĐ đã thông qua

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2023, ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp giao ban mở rộng với BĐH, thông qua các báo cáo, nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác Quản trị, Điều hành của Công ty. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

BĐH Công ty đứng đầu là TGD, 1 Phó TGD thường trực, 1 Phó TGD, GD Tài chính kiểm KTT, GD Vận hành, GD Kỹ thuật, GD Thủy điện, GD Khu vực Miền Tây và GD Khu vực Lào. Trong năm qua, BĐH tổ chức điều hành hoạt động SXKD, các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên Năm Tài chính 2022 của Công ty đúng nhiệm vụ và αυέν hạn theo αυ định của Pháp

Các Thành viên và quyền hạn đ tốt các nguồn hiệu của Công cách hợp pháp, BĐH duy trì tr việc thực hiệ ra bởi HĐQT nhiệm để đ xuất một các HĐQT đánh; điều hành liê kiểm tra của l thông tin, tạo hình tài chính

ĐT cho thấy, năm 2024, tổng điện năng sản xuất của các NM Điện năm 2024 là 306 tỷ kWh. Trong đó, các nguồn Điện Than, Thủy điện và công việc đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống điện Quốc gia năm 2024. Công việc này phụ thuộc vào khả năng hấp thụ của lưới điện.

Chiến lược 5 năm 2021-2025, vận dụng chuỗi giá trị Ngành Năng lượng, Thị công xây dựng đến Vận hành NM nhằm nghiên cứu, phát triển và Đầu tư Doanh thu. Phương hướng hoạt động năm 2024 được HDQT

cao hiệu quả QTĐN

ĐH thực hiện thành công chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 với các công qua trong Đại hội

thủ các tiêu chuẩn PTBV

ạt động kinh doanh một cách có trách nhiệm. Đồng thời góp các vấn đề E&S, củng cố và tăng cường chính sách và chiến Net Zero 2025

ý cấu tổ chức

linh nhằm tập trung quản lý, linh hoạt trong điều hành chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất

ưu quả các NM hiện hữu

ạo chất lượng vận hành của các NM hiện hành, tập trung tối ưu, đảm bảo an toàn và liên tục trong sản xuất, khai thác hiệu cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa vận hành NM Điện hiện có, phát nghiệm, quản lý vận hành cho đối tác bên ngoài.

phân giá bán điện cho các DA đã đi vào vận hành - NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 và trụ A7 NM Điện Gió VPL1, với mục tiêu tối đa hóa Doanh thu và đảm bảo hiệu quả DA

Phát triển các dạng Năng lượng mới

Tích cực nghiên cứu và hoàn thiện pháp lý cho DA Năng lượng Điện Tiến Giang; đồng thời nghiên cứu công nghệ phù hợp và tìm kiếm điểm thi công DA một cách tối ưu. Ngoài ra, GEC tích cực tham gia để mở rộng danh mục đầu tư và đa dạng hóa loại hình Năng lượng

M&A DA NLTT khả thi

Mở rộng tìm kiếm và đánh giá các cơ hội M&A trên thị trường, hợp hữu để M&A các DA hiệu quả, đặc biệt là các DA Thủy điện vừa và

Công tác tài chính

Thúc đẩy các hoạt động huy động nguồn vốn từ các đối tác trên thị trường vốn vay để tối ưu hóa chi phí vốn của Công ty, nâng cao năng lực phát triển các DA đầu tư trong danh mục đầu tư tương lai.

Công tác Quản trị

Tiếp tục cập nhật và áp dụng các thông lệ quốc tế vào QTCT nhằm quản trị theo hướng chuyên nghiệp.

Có thể nói, 2024 vẫn còn nhiều thách thức, nhưng ở T khía cạnh khác cũng có những cơ hội tiềm năng. Đây là năm bản lề quan trọng để Công ty vượt ra khỏi khó khăn của Ngành Năng lượng nói riêng, nền kinh tế nói chung, xây dựng

Sau tất cả những địa chính trị, rủi ro CBNV GEC quyết giá trị bên vững (hóa nguồn Năng bảo vệ và gia tăng

và thực thi các cam kết đối với Nhà nước cũng như trách nhiệm đối với Xã hội.

Bộ nguyên tắc QTCT của G20/OECD đã định hình tiêu chuẩn toàn cầu cho các Tổ chức trên thế giới trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng trưởng bền vững bằng cách hỗ trợ các chính sách và thông lệ QTCT tốt. Song song đó, IFC đã ban hành bộ Tiêu chuẩn nhằm thiết lập các nguyên tắc, quy định đánh giá và hướng dẫn cải thiện hoạt động Doanh nghiệp trên khía cạnh Môi trường và Xã hội. Dựa trên các nền tảng tiên tiến này, GEC đã vận dụng linh hoạt **"Nguyên tắc 6 - Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty"** và **"Tiêu chuẩn hoạt động 2 - Điều kiện làm việc và lao động"** để hoàn thiện và ban hành **Bộ QCUX và Quy trình cơ chế khiếu nại của Người lao động** hình thành Cơ chế tố giác hành vi sai phạm. Cơ chế này thể hiện sự cam kết cao nhất về các giá trị đạo đức kinh doanh, thiết lập quy trình tiếp nhận và xử lý tố giác hành vi vi phạm một cách có hệ thống, tạo môi trường công bằng và minh bạch, đồng thời gia tăng tính tuân thủ.

chia sẻ quan tâm, đồng lòng nhất, và thúc đẩy tiếp nhận. Cơ chế này một môi trường được sự PTBV

Chỉ xác định sai phạm mà còn xây dựng một khuôn khổ về trách nhiệm. Mọi vấn đề được đảm bảo giải quyết một cách kịp thời, minh bạch và có liên quan.

Đơn vị tiếp nhận	Nhóm Quản lý	Nhóm Kiểm soát
Phòng Nhân sự/ Phòng KTNB/ Phòng EHSS (*)	BDH	HDQT/UBKT
Phòng Nhân sự, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Định hướng mẫu mực, quan tâm, lắng nghe và phân tích các ý kiến của CBNV cũng như rà soát ý kiến, phản hồi của Đơn vị tiếp nhận	UBKT - Cơ quan trực thuộc HDQT tiếp nhận các thông tin từ BDH; xem xét một cách bảo mật, kịp thời và công bằng; để xuất các biện pháp xử lý hành vi vi phạm; giám sát quá trình thực hiện đồng thời báo cáo lên HDQT.



Cơ chế tố giác sai phạm của GEC đã cung cấp kênh tiếp nhận và giải quyết thông tin tố giác, đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của người tố giác. Cơ chế cho phép sử dụng cả tên thật và ẩn danh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự tương tác thông tin. Cam kết của Công ty là bảo vệ danh tính và quyền lợi của người tố giác, với sự tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật và nội quy nội bộ đồng thời nghiêm cấm trả thù và/hoặc trừng phạt, bảo đảm rằng mọi người tố giác không bị đối diện với hành vi trừng phạt hay áp đặt do việc tố giác hành vi vi phạm.

Công ty kiên quyết xử lý mọi nhân viên có hành vi vi phạm nhưng cũng đặt trọng tâm cao đối với việc chứng minh rõ ràng và đầy đủ thông tin tố giác. Trong trường hợp người bị tố giác không vi phạm và thông tin tố giác không có bản chứng rõ ràng, Công ty sẽ tiến hành xem xét cẩn trọng và không làm tổn hại danh tiếng của người bị tố giác. Bất kỳ sự thù ghét cá nhân hoặc mục đích xấu nào trong thông tin tố giác cũng được xem xét và đánh giá là vu cáo, có thể dẫn đến xử phạt theo quy định Pháp luật và/hoặc quy định nội bộ.

Trong năm 2023, Công ty tự hào không có bất kỳ vi phạm nào về QCUX cũ theo cơ chế. Điều này là kết quả của sự hiểu biết sâu sắc của CBNV về QCUX, kinh doanh và các vấn đề tuân thủ. Với nền tảng đã xây dựng và các kết quả ngừng cải tiến và duy trì một môi trường làm việc minh bạch, nơi giá trị tu

Đào tạo và Phát triển nhân sự kế thừa

ĐANG HƯỚNG

tiên hàng đầu, tâm mà GEC

ội trưởng làm ề chính sách, o động ngoài à từ GECNV

ấn hóa Công u dài với hơn



Đào tạo và Phát triển nhân sự kế thừa

Môi trường Lao động lành mạnh và An toàn

Đào tạo và Phát triển nhân sự kế thừa

Nhân sự như cơ in sự có trình độ ỹ những lĩnh vực lưu văn hóa cho à máy GEC đều GEC chú trọng công tác đào tạo với đội ngũ lao động có khả năng thích nghi với sự thay đổi và chấp nhận thách thức, nỗ lực cải thiện năng suất lao động mang lại hiệu quả trong kinh doanh, góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty

n chủ yếu tron và Khởi nghiệp Sản xuất. Từ theo năn a lực, tiêm năn

Chuẩn hóa hệ thống đánh giá Hiệu quả công việc một cách toàn diện nhằm tạo cơ sở tính lương một cách công bằng - công khai - phù hợp.

Mở rộng các chế độ phúc lợi khác dành cho Người lao động.

Đề cao các chỉ toàn lao động. toàn, chuyên ngi trang bị đầy đủ huấn công tác CBNV. Hàng năi tham gia khám s phục hồi sức lao



Số giờ đào tạo Văn hóa Công ty

4

giờ/người/năm

Số người được đào tạo năm 2023

469 người

95,97%

CBCNV

hài lòng về Văn hoá tổ chức

Các hoạt động xây văn hóa Công ty điển

- Chào buổi sáng Văn phòng
- Chúc mừng sinh n
- Ngày hội thể thao tạo các hoạt độn
- Phong trào thi đườ động và hiệu quố

ĐẠNH GIÁ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN SỰ HÀI LÒNG VĂN HÓA CÔNG TY TRONG





• Cam kết không thực hiện bất kỳ hành động như tạt ng qua, hoạt động giải trí... cho các công chức Cơ quan Nhà nước để nhằm đạt được mục tiêu

Cam kết đối với Pháp luật, Xã hội:

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Pháp luật
- Đóng góp vật chất và tinh thần cho xã hội trên chủ trương "Vi cộng đồng - phát triển địa phương".

Cam kết hành động dựa trên lợi ích Công ty:

- Làm việc và đưa ra các quyết định trong công việc dựa trên lợi ích cao nhất của Công ty, trung thực, khách quan và công bằng

- Không được nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng, Nhà cung cấp dưới mọi hình thức để liên kết thực hiện các giao dịch, kinh doanh của Công ty. Việc nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần để đem lại lợi ích cho bên thứ 3 trong việc thực hiện hoặc có liên quan đến giao dịch, kinh doanh của Công ty cũng không được thực hiện.
- CBNV và Người thân trong gia đình không được để nghị hoặc gợi ý về việc nhận các lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng, Nhà cung cấp mà có thể ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh của Công ty.

Chuyên nghiệp, hiệu quả

và vận dụng đầy đủ các quy tắc ứng xử, những cam kết về đạo đức. Đây là quy định đóng vai trò như một tiêu chuẩn và định hướng ứng dụng đội ngũ CBNV có chuyên môn tốt, đạo đức tốt - có tâm và vào ngày 01/01/2015, soát xét lần 1 vào năm 2019 và đạt soát xét

m:

Cam kết về đạo đức CBNV

Lãnh vi và thái độ khi làm việc:

Tác phong chuyên nghiệp, văn minh Bảo vệ hình ảnh của Công ty

Hiệu tiếp và ứng xử giữa CBQL với cấp dưới:

Tôn trọng, lắng nghe Tạo điều kiện phát triển Công tâm, trung thực, công bằng khi đánh giá Cũ xử đúng mực, lịch sự

Hiệu tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với CBQL:

Nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong báo cáo Nghiêm túc chấp hành chỉ đạo Giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên

Hiệu tiếp và ứng xử giữa đồng nghiệp cùng đơn vị:

Tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp Xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường thân thiện Học hỏi chia sẻ kinh nghiệm, chủ động phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung

QCXU của CBNV

- Trong quá trình giao tiếp, cho dù là ở trong phạm vi Công ty hay bên ngoài, CBNV phải kiểm soát hành vi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty, bảo vệ uy tín của Công ty
- Cán bộ quản lý tôn trọng CBNV. Luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển và có cơ hội thăng tiến. Tuyến chọn công tâm, khách quan, dùng người đúng việc, đúng vị trí
- CBNV phải giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp với CBQL. CBNV phải tự khẳng định được vai trò của mình, phải trở thành người hỗ trợ đắc lực cho CBQL
- Chân thành và hợp tác khi giải quyết công việc. Đồng cảm và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Cùng đồng nghiệp xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện

KHIẾU NẠI - XỬ LÝ VI PHẠM

- Mọi CBNV phát hiện sai phạm, đều có nghĩa vụ báo cáo lên Cán bộ quản lý trực
- CBNV vi phạm các quy định trên đây sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm đó gây ra (nếu có).

Tiếp nhận khiếu nại

- Người lao động gửi khiếu nại: trực tiếp, c
- Ghi vào Danh mục khiếu nại (bao gồm ẩn

Xác nhận tiếp nhận khiếu nại

- Thụ lý giải quyết khiếu nại: 7 ngày đối với nại lần 2
- Nếu khiếu nại không liên quan đến Công khiếu nại và để xuất nơi phù hợp hơn để

Sàng lọc

- Chia thành 3 loại:
- Khiếu nại đơn giản
 - Khiếu nại không thể trả lời ngay lập tức,
 - Khiếu nại có thể gây ra hiệu quả nghiêm

Giải quyết

Khiếu nại lần 1:

- Không quá 30 ngày, vụ việc phức tạp thì không quá 45 ngày
- Kiểm tra, xác minh nội dung
- Tổ chức đối thoại lần đầu
- Quyết định giải quyết khiếu nại

H CƠ CHẾ KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Viện Độc lập

VIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



Ông NGUYỄN THẾ VINH
47 tuổi - Việt Nam

Thành viên HĐQT độc lập (từ 03/3/2022 đến nay - 2 năm)

Trình độ

- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm

- 25 năm Kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, Bất động sản và Du lịch

Trách nhiệm

- Phụ trách các mối quan hệ để phát triển danh mục các loại hình NLT trong lĩnh vực Du lịch, Bất động sản và các lĩnh vực khác phù hợp
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT và QTRR
- Quản trị và giám sát việc triển khai giải pháp công nghệ và quản lý hệ thống tại Công ty
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT



Bà PHẠM THỊ KHUÊ
40 tuổi - Việt Nam

Thành viên HĐQT độc lập (từ 12/6/2020 đến nay - 4 năm)

Trình độ

- Thạc sỹ Châ

Kinh ngh

- 18 năm Quản Tiếp thị, Bất Y tế

Trách nh

- Phụ trách cá trong lĩnh vực đất phát triể
- Giám sát đặ SXKD đảm b
- Giám sát đặ HĐQT và các
- Thực hiện cá



CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo các nghiên cứu khoa học, hoạt động QTCT tốt sẽ thúc đẩy hiệu quả kinh doanh, gia tăng giá trị Công ty và góp phần vào việc tăng trưởng đầu tư và PTBV. Hoạt động QTCT bao hàm việc xây dựng nền tảng chính sách, thiết lập khung hướng dẫn, quản lý và kiểm soát tốt các mối quan hệ giữa HĐQT, HĐQT, HĐQT, HĐQT và các bên có quyền lợi liên quan, trong đó việc lựa chọn mô hình quản trị là yếu tố quan trọng chính yếu.

Hiện nay trên thế giới có 2 mô hình QTCT: Mô hình 1 lớp (mô hình Quản trị nhất nguyên hoặc mô hình Anglo - Sax on) và Mô hình 2 lớp (mô hình Quản trị nhị nguyên hoặc mô hình German). Theo đó, Mô hình Quản trị 2 lớp bao gồm 1 HĐQT và 1BKS; Mô hình Quản trị 1 lớp chỉ có 1 HĐQT bao gồm Thành viên HĐQT điều hành, Thành viên HĐQT không điều hành và Thành viên HĐQT độc lập. Theo khảo sát của OECD, số lượng các Quốc gia ưa chuộng lựa chọn Mô hình Quản trị 1 lớp gấp đôi các Quốc gia lựa chọn Mô hình Quản trị 2 lớp. Tại Việt Nam, Luật Doanh nghiệp 2020 đã có các quy định bắt buộc về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện với Thành viên độc lập HĐQT. Qua đây, có thể thấy sự hiện diện của Thành viên độc lập trong HĐQT đóng vai trò quan trọng, là xu hướng tiên tiến trong hoạt động QTCT.

Trong 5 năm vừa qua, GEC liên tục cập nhật t, cải thiện, nâng

cơ cấu Quản trị và chịu trách nhiệm chiến lược phát triển, việc thành lập Bộ nhiệm và Lương thì các hoạt động

Công ty luôn duy, mức tối thiểu the mục quốc tế. Tỷ định của Luật Do

nay - 6 năm)

chính, Đầu tư,

ăm)

ng thưởng (t

h)TDN được thực

lệ Công ty

nuấn mục QTCT

đồng chứng thực
ệ Thành viên độc
và ROE.

ty trong việc cải thiện các vấn đề về thực hành ESG và nâng
cao hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này.

g có sự đa dạng
nh viên HĐQT và
số liệu khảo sát
gia được Deloitte
e boardroom" ghi
trong HĐQT trên
lênh. Tỷ lệ này tại
t và 1% trong 50
nữ giới là Thành
ng nước, Khu vực
ủa nữ giới trong
ng và toàn diện
quan điểm, ít xu
điều kiện cho các

Các Thành viên độc lập có kinh nghiệm đa dạng và năng lực
chuyên môn cao khi đều có từ 18-25 năm kinh nghiệm Q. ước
trị và Điều hành thuộc nhiều Ngành nghề khác nhau như Tài
chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán, Bất động sản, Thương mại
- Dịch vụ... độc biệt là sự am hiểu và gắn bó với Ngành Năng
lượng. Vai trò giám sát độc lập còn được thực thi hiệu quả hơn
khi Bà Nguyễn Thùy Văn kiêm nhiệm Chủ tịch UBKT và Thành
viên UB QTCT, Bộ nhiệm và Lương thưởng. Với sự kiểm nhiệm
tại các UB trực thuộc HĐQT được thành lập và hoạt động
theo chuẩn mực quốc tế và thông lệ tốt nhất về QTCT, Bà
Nguyễn Thùy Văn đã thực hiện đầy đủ các chức năng giám
sát công tác QLRR, kiểm soát, đảm bảo tính hữu hiệu và hiệu
quả của hệ thống KSNB, cũng như công tác quản trị, đánh giá
liên quan nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần tăng
cường hiệu quả của khung QTCT.

yn tâm nhiều hơn
lò giúp nâng cao
i thể thế giới, ESG
tên giá trị lâu dài
huang hiệu v ủy
i chỉ ra mối tương
i tình của HĐQT
y Burcu Gurol tại

Với việc bổ nhiệm và thực hiện chức năng theo quy định pháp
luật trong nước và chú trọng hướng đến các khuyến nghị của
thông lệ quốc tế, các Thành viên HĐQT độc lập có thể đảm bảo
không có một hoặc một nhóm Thành viên HĐQT nào có thể chi
phối quá trình ra quyết định tại Công ty, thực hiện vai trò, trách
nhiệm ở mức cao nhất, cũng như có những đóng góp thiết thực
cho việc điều hành và quản trị Công ty.

J KIẾN CỦA THÀNH VIÊN I ĐỘC LẬP

T độc lập không những đạt tiêu chuẩn theo quy định Pháp luật Việt Nam mà còn
trong Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC:

ty hay nhân hất	02	Không phải là và không liên quan tới doanh nghiệp đóng vai trò tư vấn cho Công ty hoặc các BLQ
ộc một nhà ợc các BLQ	04	Không có hợp đồng dịch vụ cá nhân với Công ty, các BLQ hoặc các chức năng quản lý cấp cao của Công ty
nhuận nhận ona tv hoặc	06	Không phải là cán bộ điều hành của một Công ty khác mà một trona số cán bộ điều hành ở Công ty

lực hành vi.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2023

Với mục tiêu chuẩn hóa công tác Quản trị Công ty theo chuẩn mực quốc tế
lập luận thể hiện vai trò giám sát độc lập, gia tăng tính kiểm soát đối với cơ
vệ quyền và lợi ích cho các CĐ, đặc biệt là CĐ thiểu số. Gắn liền với nhiệm vụ
chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2023, các Thành viên đã có những hoạt
Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

Hỗ trợ HĐQT thực hiện QTCT hiệu quả và minh bạch	<ul style="list-style-type: none">Thực thi những biện pháp mạnh mẽ nhằm cải thiện chHỗ trợ xây dựng nền tảng QTCT hiệu quả và tiệm cận thịThúc đẩy tiến trình PTBV, chú trọng các phương hướng 3 yếu tố ESG.
Giám sát HĐQT, ĐHQ, ĐHQ	<ul style="list-style-type: none">Giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc hHĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung NQ của ĐHQGiám sát hoạt động của ĐHQ thông qua việc chấp hành quyền giữa HĐQT và TGDCác NQ, QĐ của HĐQT, TGD được ban hành đúng th luật, Điều lệ Công ty, Quy định nội bộ có liên quan.
Giám sát công tác CBTT	<ul style="list-style-type: none">Giám sát việc công bố các thông tin, số liệu bao gồmĐảm bảo thông tin số liệu chính xác trung thực và đCông tác CBTT được thực hiện kịp thời và phù hợp với
Giám sát và kiểm soat BCTC	<ul style="list-style-type: none">Giám sát việc lập và trình bày BCTC phù hợp với ChiViệt Nam hiện hành.Giám sát thực thi trách nhiệm giải trình đối với thông t trình.
Giám sát giao dịch BLQ	<ul style="list-style-type: none">Giám sát tất cả các giao dịch với BLQ, đưa ra cácĐảm bảo o tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và và HĐQT phê duyệtTất cả các giao dịch được thực hiện trên cơ sở giá trị xây ra xung đột lợi ích.
Giám sát hệ thống KSNB, QTRR	<ul style="list-style-type: none">Giám sát và thường xuyên đánh giá về tính hữu hiệu vHệ thống VBLQ được Công ty cập nhật, hoàn thiện và hoạt động kiểm soátXây dựng khung danh mục rủi ro và thúc đẩy quá trình năng phát hiện và ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro.
Giám sát hoạt động	<ul style="list-style-type: none">Giám sát hoạt động KTNB, đảm bảo tính độc lập và h

h giá đầy đủ và thận
ết định và chỉ đạo kịp
in đối với các mục tiêu,
g ty
ồng ty đã ban hành 32
ĐQT đều được sự thống
iên thông qua các cuộc
ng vấn bản
ại NG của ĐHĐCĐ và
m quyền theo Quy định
liệu lệ và các Quy chế
ty
g vai trò, trách nhiệm
giám sát BĐH thực hiện
HĐCĐ và HĐQT thông
quy định của pháp luật,
của Công ty và các CĐ.

- Vượt kế hoạch về DT và LN theo số liệu BCTC 2023 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán hàng đầu - PwC Việt Nam: DTT 2.163 tỷ đồng, LNTT 195 tỷ đồng, vượt 8% KH
- Vận hành ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các NM Điện và Hệ thống Áp mái tại 15 Tỉnh Thành
- Đưa vào vận hành NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 (100 MW)
- Tích cực tìm kiếm đẩy mạnh hoạt động M&A và trong năm thực hiện M&A thành công DA Thủy điện Ea Tih tại Đắk Lắk
- Cập nhật sát sao các Văn bản Nhà nước chuyên Ngành: Quy hoạch Điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII... để đề ra kế hoạch hành động hiệu quả và phù hợp định hướng phát triển chung
- Duy trì hệ thống KSNB hữu hiệu và hiệu quả, tiếp tục triển khai các phương pháp, quy trình QTRR
- Tiếp tục triển khai và tìm kiếm cơ hội các DA thuộc danh mục của Công ty gồm những DA đã được BSQH là Điện Gió V.P.L.2, Điện Mặt trời Đức Huệ 2; các DA Điện Rác tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An và NM sản xuất Hydrogen tại Tiền Giang
- Triển khai các hạng mục công việc tại các cơ quan quản lý ở cả 2 nước Lào và Việt Nam nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện DA Điện Gió tại Lào
- Thành viên HĐQT độc lập cùng với HĐQT đã giám sát BĐH triển khai kịp thời các Chỉ thị, QĐ của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và Luật Doanh nghiệp
- Thành viên độc lập thực hiện giám sát, đảm bảo hoạt động KTNB, QLRR phát huy tối đa vai trò, chức năng giám sát và đánh giá hệ thống KSNB, giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất cho Công ty.

áp phát huy tốt vai trò
g hành cùng HĐQT đưa
i bằng, minh bạch trong
ợng và trách nhiệm
áp đưa ra những định
lợi lợi ích cao nhất cho
độc về lợi ích giữa các
hài hòa lợi ích giữa các
o đảm bảo trách nhiệm
n sát, hỗ trợ BĐH.

Trong năm 2024, Thành viên độc lập tiếp tục song hành cùng chiến lược phát triển gia tăng cơ hội tìm kiếm, M&A và phát triển DA... thực thi mục tiêu trở thành tổ chức đa dạng hóa các loại hình NLTT và cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật kinh doanh gia tăng lợi ích cho CĐ và BLQ. Các mục tiêu và kế hoạch hành động trong tá kiểm soát và đáp ứng các nguyên tắc Quản trị tốt

Mục tiêu của năm 2024

Định hướng hành động trọng

Thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ trong vai trò giám sát độc lập để duy trì sự minh bạch trong Quản trị và Điều hành, nhất quán mục tiêu tối đa hóa giá trị Công ty và bảo vệ lợi ích của CĐ

Tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty, nâng cao công tác quản trị và điều hành

- Giám sát HĐQT và BĐH, chọn và hòa giải các nguy các BLQ

- Đưa ra các ý kiến, phân tích đã với các chiến lược, kế ĐHĐH đảm bảo tính đa cơ bằng, minh bạch trong điều hành tại Công ty.
- Là trung gian giữa Chủ tịch HĐQT (thực thi các th

Nâng cao vị thế HĐQT độc lập, duy trì tinh liêm chính, tinh độc lập và số lượng Thành viên HĐQT độc lập theo quy định hiện hành

- Luôn đảm bảo đủ số lượng có kiến thức về kế toán, kế chung về pháp luật và học Thường xuyên chủ động về Thành viên HĐQT về qua hệ kinh tế để đáp ứng) hiện hành

Nâng cao hoạt động KTNB, hoàn thiện hệ thống QTRR để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh

- Tiếp tục đề ra những định hiệu, giám sát hoạt động trở là tuyên phong về môi Hoàn thiện khung QTRR để rủi ro, thực hiện công tác quyết trong mọi hoạt động





ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hành, trong đó Chủ tịch UBKT là Thành viên HĐQT độc lập.

Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn		Ông Simon Mark Wilson	
Thành viên	Thành viên	Thành viên	Thành viên
Thành viên không điều hành	Thành viên không điều hành	Thành viên không điều hành	Thành viên không điều hành
13/09/2021 đến nay	08/03/2023 đến nay		

Thành viên và kinh nghiệm: đánh giá hoạt động KSNB của Công ty, yêu cầu các tiêu chuẩn đạo đức nghiêm ngặt; đồng thời quan tâm đến năng lực và QTRR, từ đó cải thiện chất lượng BCTC thông qua việc giám sát sai phạm, theo nghiên cứu của Xiaochong Li và Yanxi Li được đăng tải trên Tạp chí Finance Research Letter năm 2020. Trong một nghiên cứu khác được đăng trên Tạp chí European Research on Management and Business Economics 2023, sự hiện diện của nữ giới trong UBKT có liên hệ đến phí kiểm toán thấp hơn. Nguyên nhân được đánh giá do chất lượng BCTC được cải thiện, rủi ro được Công ty kiểm soát tốt hơn, dẫn đến các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập tiết giảm nguồn lực.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD 2023 và bộ chỉ số PTBV VNSI 2023.

Bảng việc tổ chức và duy trì cơ chế hoạt động minh bạch, độc lập và khách quan, UBKT đã phát huy tích cực vai trò là cơ quan giám sát, hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong công tác QTDN. Trong các năm qua, với sự

UBKT thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, đưa ra Nghị quyết của HĐQT; đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT. Trên mục tiêu phối hợp để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ viên HĐQT, Thành viên HĐQT, thường xuyên trao đổi và tiếp xúc với các cá nhân và luôn nhận được sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau. Mặc dù UBKT khuyến nghị trong hầu hết các thông lệ tốt nhất về QTCT, nhưng trong Báo trên Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN 2019. I và kết quả đạt được:

Trách nhiệm

UBKT thực hiện

1. Giám sát tính trung thực của BCTC và tất cả công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên và cuối niên độ Giám sát CBTT trên TTCK đảm bảo tuân thủ các quy định tại TT 96/2020/TT-BTC hiệu lực ngày 01/01/2022 và Quy chế CBTT hiện hành của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> BCTC phản ánh yếu, phù hợp ch Việt Nam. BCTC và SXKD của Công Chính sách kế t đủ các thông tin chính sách và ng với đặc điểm ho trong năm vừa q Thông tin, số liệu Khách hàng, Đối Không có vi phạm
2. Rà soát KSNB về tài chính của Công ty, hệ thống KSNB và QLRR	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, tư vấn hiệu chỉnh VBLQ hiện hành của Công ty Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động, vận hành ổn định, hiệu quả, phòng tránh rủi ro Đánh giá tính tuân thủ t trong công tác thực thi hệ thống KSNB và QLRR 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tiếp tục hiệu quả Hệ thống VBLQ quy định Pháp l VBLQ được công CBNV tiếp cận c cục cho hoạt đệ toàn công ty Quy trình tác ng giảm thiểu rủi ro,
3. Rà soát giao dịch BLQ trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về giao dịch cần phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ	<ul style="list-style-type: none"> Định kỳ rà soát giao dịch các BLQ, báo cáo kết quả đến HĐQT, đảm bảo tuân thủ các chủ trương về giao dịch BLQ được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đánh giá và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ 	<ul style="list-style-type: none"> Các giao dịch lu tiên cơ sở giá t cho các BLQ Các giao dịch tu luật hiện hành, Người có liên qu Không phát hiện dịch BLQ
4. Giám sát Phòng KTNB của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch KTNB Đánh giá kết quả và chất lượng hoạt động của KTNB 	<ul style="list-style-type: none"> Chức năng KTNB kể vào việc cải t Hoạt động kiểm

lực chuyên môn, tính độc lập và không có bất kỳ xung đột lợi ích với Công ty

- Kiểm toán viên hành nghề thực hiện đúng quy định của Luật kiểm toán độc lập, không ký báo cáo kiểm toán cho GEC quá 3 năm liên tục để đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch thông tin

	2019	2020	2021	2022	2023
Chi phí kiểm toán (triệu đồng)	244	310	335	335	458
Chi phí phi kiểm toán (triệu đồng)	1.172				
Tổng chi phí (triệu đồng)	1.415	310	335	335	458

- Năm 2023, tổng chi phí cho hoạt động kiểm toán là 458 triệu đồng - tăng 37% so với năm 2022 do phát sinh chi phí kiểm toán báo cáo Tình hình sử dụng vốn Trái phiếu

- Hoạt động kiểm toán BCTC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về kiểm toán độc lập tại Việt Nam
- BCTC phản ánh trung thực, hợp lý. Các thông tin được trình bày, thuyết minh đầy đủ, gia tăng tính minh bạch và độ tin cậy cho người sử dụng
- Không có sự khác biệt trọng yếu về quan điểm trong việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán, cũng như các thông tin số liệu giữa Đơn vị Kiểm toán và Công ty. UBKT chất vấn kiểm toán độc lập và BDH để làm rõ thêm những nội dung quan trọng mà UBKT quan tâm. Các câu hỏi và yêu cầu của UBKT trong quá trình xem xét BCTC đã được kiểm toán độc lập và BDH làm rõ, phản hồi thỏa đáng

- Không phát sinh chi phí phi kiểm toán trong năm như các dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ thiết kế hệ thống, dịch vụ tư vấn thuế... cung cấp bởi Công ty kiểm toán độc lập

luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của Công ty.	HDQT theo Nghị quyết ĐHQĐ
<ul style="list-style-type: none"> Giám sát hoạt động của BDH triển khai kế hoạch, hành động theo NQ HDQT Tham gia đầy đủ các cuộc họp HDQT 	<ul style="list-style-type: none"> định hướng, HDH hoạch theo NQ Tăng cường vai nhiệm giải trình c Duy trì hiệu quả t Thành viên HDQ

Trong năm 2023, UBKT đã tiến hành 2 lần họp chính thức và các phiên họp c UBKT họp ít nhất 2 lần/năm theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP t Tài chính ban hành. Tất cả cuộc họp đều được tổ chức phù hợp với quy định đã được Công ty ban hành. Ngoài ra, các Thành viên UBKT cũng đã chủ độ giải quyết kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Ngày 01/5/2023

Chi tiêu

Nội dung	1. Thảo
1. Báo cáo và thảo luận công tác KTNB trong Q1, Q2/2023 và kế hoạch làm việc trọng tâm các tháng tiếp theo:	<ul style="list-style-type: none"> Các c Q3: » Kiế » Kiế » Kiế » Kiế » Kiế » Kiế điệ » Kiế Thị Điệ » Kiế Đài » Kiế » Kiế Lai • Rà so • Rà so • Thăm BCTC • Thục 05/22 • Giám thống • Rà so
• Các cuộc kiểm toán đã thực hiện đến thời điểm cuộc họp:	
» Kiểm toán hoạt động Phòng EHSS	
» Kiểm toán hoạt động Phòng Tài chính Kế hoạch	
» Kiểm toán hoạt động CTCP Hợp tác và Phát triển NLT VJA	
» Kiểm toán hoạt động CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	
• Rà soát các tất cả bài viết BCTN 2022	
• Rà soát giao dịch BLQ	
• Thăm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất Q4/2022, 2022 và Q1/2023	
• Thực hiện kiểm tra 5S, vệ sinh cảnh quan tại 22/22 NM Điện thuộc GEC	
• Giám sát hoạt động của các Nhà máy Điện qua hệ thống camera, trao đổi với Phòng O&M	
• Lập Báo cáo công tác phòng ngừa tham nhũng gửi UBND Tỉnh Gia Lai và Báo cáo công tác phòng ngừa tham nhũng theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính Phủ	
2. UBKT thống nhất để xuất danh sách Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2023 để trình HDQT	
3. Thảo luận về tờ trình HDQT xem xét chủ trương Ký hợp đồng Giao dịch với BLQ 2023 bao gồm: Đối tượng: Nội dung ký kết giao dịch	

đánh giá và tư vấn, đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan, lập 2020, UBKT để ra các kế hoạch hành động cho năm 2024 với 6 mục tiêu

Thực hiện

đảm sát các hoạt động của HĐQT, BĐH theo quy định của Luật Doanh nghiệp ứng khoán, Điều lệ Công ty đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch trong Quản

h
ĐT bảo đảm QTĐN phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp
n tốc QTCT theo thông lệ tốt nhất và chuẩn mực quốc tế
liệu duy trì và thực thi tính tuân thủ trong các hoạt động của Công ty

à soát số liệu kế toán và thẩm tra BCTC hàng quý, bán niên và cuối niên độ,
kiến hoàn thiện BCTC riêng và hợp nhất nhằm đảm bảo việc lập và trình bày
thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành
liệu CBTT theo đúng quy định

hất lượng, cấp nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC và có những tham mưu
t, đồng thời duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập t hưởng xuyên
g công tác tiến kiểm trong vai trò tư vấn hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu
ổng VBLQ phù hợp với tình hình thực tế hoạt động thông qua từng cuộc kiểm

hống KSNB hoạt động hữu hiệu và hiệu quả, khung QTRR được ban hành đầy
lợp với khẩu vị rủi ro của HĐQT. Thực hiện tham mưu, tư vấn với HĐQT, BĐH về
SNB và khung QTRR nhằm tăng cường tính hiệu quả, tối thiểu hóa rủi ro và tối
ch của Công ty

ánh giá tính hiệu quả của hoạt động QLRR bao gồm các rủi ro về Chiến lược -
Hoạt động - Tuân thủ pháp luật - Môi trường và Xã hội - An toàn và Sức khỏe

c giao dịch với Người có liên quan, đảm bảo việc trình bày và CBTT đầy đủ,
y định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Chính sách giao dịch với Người có liên
ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt
liệu dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện n trên cơ
ị trường và không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ
liệu thực hiện và đưa ra kiến nghị đối với những giao dịch cần sự phê duyệt của
c ĐHĐCĐ

ị giám sát Phòng KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB tuân thủ chuẩn mực KTNB
à các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB

à cải tiến chất lượng hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB độc lập và
ác tư vấn khách quan tạo ra các giá trị gia tăng cho Doanh nghiệp và các

ội ngũ nhân sự KTNB, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề
ng qua việc tăng cường công tác đào tạo kiến thức kết hợp với tổ chức các
ê kinh nghiệm nội bộ

tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua trước khi trình

Nhận thức được tầm quan trọng của việc minh bạch thông tin nhằm
của BLQ và CĐ, ngay từ thời điểm được thành lập (năm 2018) UBKT đã
theo các yêu cầu Pháp luật và quy định nội bộ. Trên mỗi báo cáo thường
để gia tăng tính minh bạch, trung thực và hợp lý về các thông tin trên

Báo cáo Tài chính

- Phản ánh trung thực tình hình tài chính và SXKD của Công ty
- Thông tin và số liệu trình bày trong BCTC được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam thông qua công tác tự kiểm tra rà soát và được kiểm toán bởi một trong những đơn vị kiểm toán hàng đầu thế giới
- Được thể hiện bạch
- Cung cấp bức phi tài chính, của Công ty c

kiểm toán hàng đầu thế giới



Quản trị công ty và lương thưởng

Được thành lập theo NQ số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 13/9/2021, HĐQT không điều hành. Có 1 Thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo an thủ các khuyến nghị của Bộ Nguyễn tắc QTCT theo Thông lệ n hành. Trong hơn 2 năm qua, UB đã tăng cường hiệu quả của n, bổ nhiệm và lương thưởng của Công ty hỗ trợ việc bổ nhiệm, i viên HĐQT, BDH và Cán bộ Quản lý cấp cao có năng lực.

Ủ tịch HĐQT không điều hành

in nay (2 năm, 3 tháng)

riên UB – Thành viên HĐQT không điều hành

in nay (2 năm, 3 tháng)

Chủ tịch HĐQT độc lập

in nay (2 năm, 3 tháng)

Via trận chuyên môn và kỹ năng Hội đồng Quản trị trong...

32 đến 62

viên là nữ

hấn, Thạc sĩ về nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, du lịch, th doanh...

thi đa dạng, làm việc tại nhiều vị trí khác nhau như Chủ tịch HĐQT, iết HT, Giám đốc đầu tư... tại nhiều lĩnh vực như Nông nghiệp, Du lịch...

bạch và chuẩn đối sánh, là cơ sở để đánh giá kết quả công việc của UB

Quy chế tổ chức và hoạt động của UB được ban hành phù hợp với Nguyên T thông lệ tốt nhất do UBCKNN và IFC phối hợp ban hành

Theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của UB, các cuộc họp đều có thể phát sinh thêm theo chỉ đạo của Chủ tịch UB hoặc theo đề nghị của cuộc họp chính thức với tỷ lệ tham dự đạt 100% vào tháng 7 và tháng 12. Tỷ lệ đầy đủ và đạt được sự đồng thuận của tất cả các Thành viên. Nội dung cụ

3/3 SỐ LƯỢNG
THÀNH VIÊN

Tham dự cuộc họp
tháng 7 và 12/2023

100% TỶ LỆ
THÀNH VIÊN

Tham dự cuộc họp
tháng 7 và 12/2023

Nội dung chính

Năm 2023

Tháng 7 Tháng 12

Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và Bộ GCUX của Công ty

Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của Công ty

Thực hiện trách nhiệm liên quan đến thù lao, lương thưởng của Thành viên HĐQT, TGD, BDH, Thư ký Công ty

Thông qua danh sách khen thưởng, xếp loại thi đua của BDH

BCTN về chính sách và hoạt động

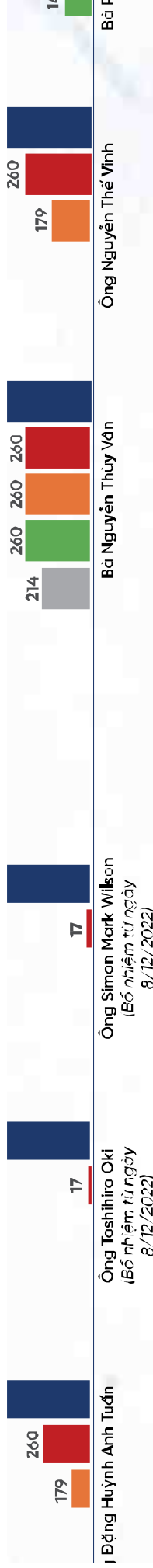
- Rà soát lại các quy tế về quy định QTCT
- Rà soát lại các học

- Giám sát việc thực chế độ cho CBNV tương được mua t
- Giám sát thực hiện Người Lao động t các Chế độ cao h
- Giám sát công tác biên, dùng quy trình theo kế hoạch.
- Giám sát công tác sự phù hợp với ni có DA mới
- Giám sát thực hiện mức được phê duyệt

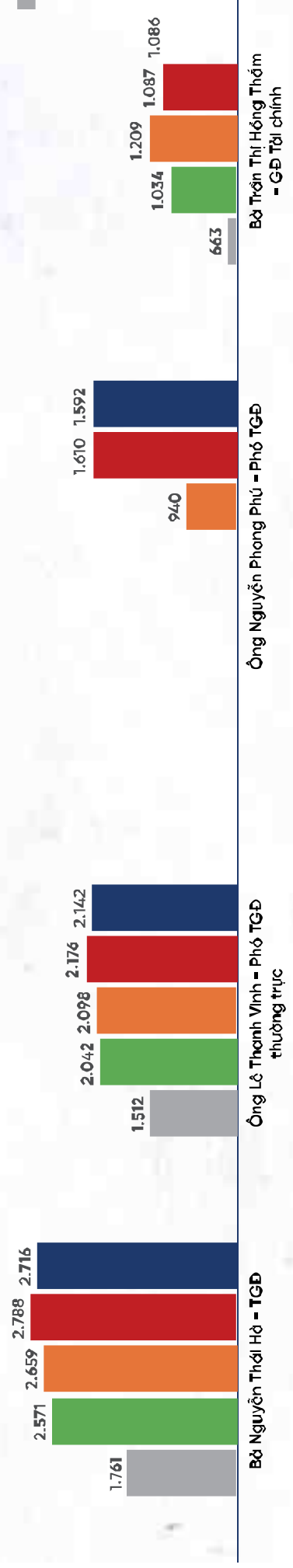
Chế độ Lương thưởng việc làm việc, hiệu quả các quy định về chính *Tham chiếu Thủ tục tại Biểu để Bên dưới*

Đánh giá hiệu quả l

Giám sát thực hi



J NHẬP BLE THỰC HIỆN CBITT 2019 - 2023



HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm: chuyên môn, kinh nghiệm và kỹ năng trong lĩnh vực Năng lượng, phù hợp với chuyên nghiệp, độc lập và hiệu quả trong hoạt động, nhằm bảo đảm lợi ích tối đa hóa lợi ích cho toàn bộ Công ty và Cổ đông.

M THÀNH VIÊN HĐQT

Tự nguyện hình thành nhóm để tiến hành để cử người vào HĐQT. Số lượng tự nguyện vào tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Tối đa 2 ứng viên
- Tối đa 3 ứng viên
- Tối đa 4 ứng viên
- Tối đa 5 ứng viên
- cử viên

biết chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp HĐQT hoặc

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ỦY BAN T

CHÍNH SÁCH CHUNG

- Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về QTCT, bổ nhiệm Thành viên HĐQT và lương thưởng
- Xây dựng các chính sách, quy định khác nhằm triển khai chức năng, nhiệm vụ của UB QTCT, Bổ nhiệm và lương thưởng
- Xây dựng, kiến nghị, đánh giá hàng năm chính sách QTCT và giám sát các vấn đề QTCT
- Bảo đảm việc tuân thủ chính sách QTCT và QCUX của Công ty

CHẾ ĐỘ

- Xây dựng, hoàn thiện mức thù lao HĐQT và BDH
- Hỗ trợ HĐQT trong lương thưởng H
- Điều phối việc, với HĐQT, Thành

HĐQT

- Xác định các ứng viên có đủ năng lực trở thành Thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử
- Xây dựng các chính sách về tiêu chí, chất lượng các Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty

ĐIỀU HÀNH

- Yêu cầu các P cấp các nội d tham mưu cho
- Giám sát việc Công ty
- Giám sát thực hoạt động lươ

UB

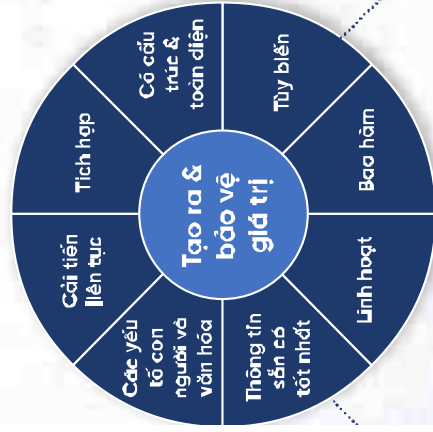
là "Điểm" hoạt động

hành Tổ chức hàng đầu về tối ưu các loại hình NLTT

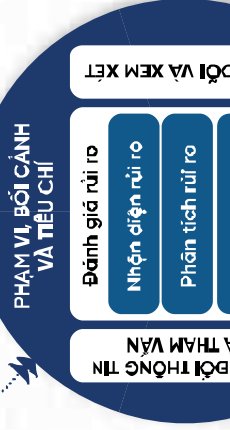
ợc đã để rơ
n tục
n lực.

ể giúp Công ty đạt được mục tiêu về PTBV. GEC đã xây dựng và vận hành Hệ 31000:2018, hoàn thiện theo các thông lệ tốt và tiêu chuẩn QTCT Quốc tế. Các iệu quả và đồng bộ trong phương pháp về QTRR đồng thời kiến tạo văn hóa rủi it động trọng yếu nhằm nâng cao khả năng biến đổi thành các mục tiêu của Công ườn g năng lực ứng phó trước những biến động của môi trường kinh doanh.

B HUỒN KHỔ VÀ QUÁ TRÌNH



Các nguyên tắc (Điều khoản 4)

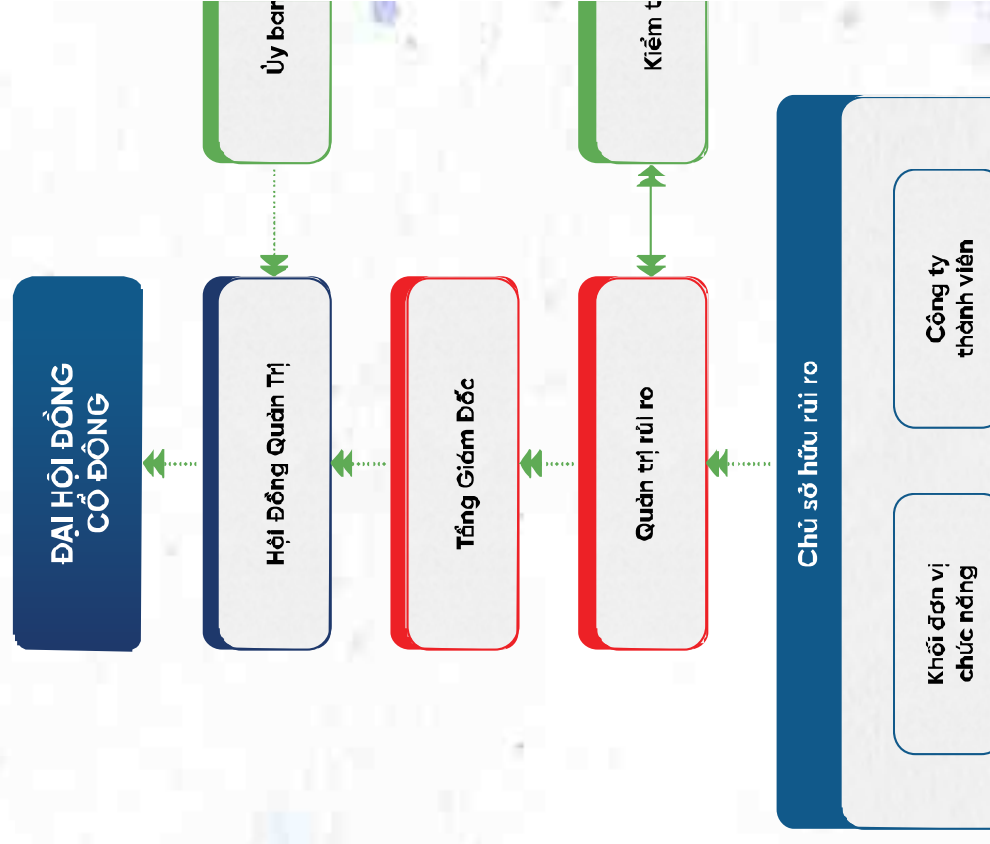


HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ AN TOÀN

- 2 Phối hợp và điều phối các BLQ trong hoạt động QTRR
- 3 Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục và hiệu quả
- 4 Cải thiện và tối ưu hệ thống QTRR phù hợp với sự phát triển, biến động môi trường kinh doanh
- 5 Nâng cao văn hóa rủi ro, nhận thức về rủi ro và năng lực QTRR của các BLQ

- 2 Được thiết lập tập trung và nhắc nhở bởi Bộ phận QTR
- 3 Liên tục đư nhu cầu của C trưởng kinh doanh
- 4 Chú trọng và rủi ro, mọi Thành động QTRR.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VĂN HÓA



- Phê duyệt cấu trúc và chính sách QTRR
- Giám sát hiệu quả của chức năng QTRR
- Định hướng và phê duyệt mức chấp nhận rủi ro, khẩu vị rủi ro
- Tổ chức, triển khai và điều phối các hoạt động của QTRR
- Giám sát, đánh giá và kiểm soát hiệu quả của chức năng QTRR
- Xây dựng, triển khai và hướng dẫn thực hiện các phương pháp, quy trình QTRR
- Thực hiện các hoạt động đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận thức về QTRR
- Nhận diện, đánh giá và ứng phó với rủi ro theo đặc thù chuyên môn
- Phối hợp, trao đổi và thực thi trong ứng phó rủi ro
- Đề xuất, báo cáo và tham vấn về các rủi ro trong danh mục
- Triển khai các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức về rủi ro
- Thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả của chức năng QTRR
- Tham vấn và phối hợp cùng QTRR trong hoạt động cải thiện và nâng cao hiệu quả QTRR
- Tham mưu HĐQT về hoạt động QTRR.

RỦI RO ĐƯỢC KIỂM SOÁT THEO 3 TẦNG

Chú trọng vào 2 tiêu chí của rủi ro:

- Giảm khả năng/xác suất xảy ra của rủi ro thông qua các chỉ báo, các cảnh báo sớm
- Giảm thiểu mức độ tác động hoặc thiệt hại

Tập trung vào giảm thiểu tác động, thiệt hại trong trường hợp rủi ro xảy ra thông qua các kế hoạch dự phòng, kế hoạch ứng phó sự cố, kiểm soát tổn thất

nền kinh tế toàn cầu và môi trường kinh doanh phức tạp, những khó khăn nề chiến lược của Công ty. Với sự chủ động trong hoạt động QTRR, GEC đã nỗ lực và giảm thiểu nhằm hạn chế tác động của các yếu tố rủi ro đến hoạt động

MA TRẬN ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Thạng phần loại	Ảnh hưởng	
	Nhỏ	Vừa
Chức năng xảy ra	Rủi ro cần được quan tâm 3 5	Rủi ro đáng kể 2 4 9
	Rủi ro cần được quan tâm	Rủi ro đáng kể
Có thể xảy ra	Rủi ro cần được quan tâm 6 7 8 17	Rủi ro cần được quan tâm 13
	Rủi ro cần được quan tâm	Rủi ro cần được quan tâm
Ít khả năng xảy ra	Rủi ro có thể kiểm soát	Rủi ro có thể kiểm soát
	Rủi ro có thể kiểm soát	Rủi ro có thể kiểm soát
Hiếm khi xảy ra	Rủi ro có thể kiểm soát 14 15 1	Rủi ro có thể kiểm soát
	Rủi ro có thể kiểm soát	Rủi ro có thể kiểm soát




Ghi chú về Màu sắc của rủi ro theo thứ tự thấp đến cao

- Có thể kiểm soát
- Cần được quan tâm
- Đáng kể
- Trọng yếu



- Rủi ro Hoạt động
- Rủi ro Chiến lược
- Rủi ro Tiến bộ
- Rủi ro Tuân thủ và Pháp lý
- Rủi ro Môi trường và Xã hội, An toàn và Sức khỏe
- Rủi ro Truyền thông với các bên liên quan

hợp đấn các

Cần được quan tâm  Đáng kể  Trọng yếu 

18 Rủi ro thứ cấp

Đánh giá

Kinh tế vĩ mô bất ổn	
Đàm phán giá điện chuyển tiếp kéo dài, giá không như kỳ vọng	
Thiếu hành lang pháp lý Ngành Điện	
Triển khai các DA mới	
Lãi suất gia tăng	
Tỷ giá	
Thị trường vốn	
Danh tiếng và hình ảnh Công ty bị ảnh hưởng bởi truyền thông	
Hoạt động điều độ điện	
Mối đe dọa từ thiên tai, sự cố bất ngờ	
Sự cố NM, thiết bị, đường truyền	
An Ninh Mạng và An toàn hệ thống CNTT	
Đội ngũ nhân sự	
Pháp lý DA	

RỦI RO CHIẾN LƯỢC - 22

Rủi ro sơ cấp

Rủi ro thứ cấp

Tác động

1. Kinh tế vĩ mô bất ổn	<ul style="list-style-type: none"> Căng thẳng địa chính trị gia tăng gây ra tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu. Suy thoái kinh tế thế giới lan rộng ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam Năng lượng điện là yếu tố đầu vào của hoạt động SXKD trong nền kinh tế, Ngành Điện có sự liên kết chặt chẽ với tình hình kinh tế vĩ mô 	<ul style="list-style-type: none"> T t c v f > v
2. Đàm phán giá điện chuyển tiếp kéo dài, giá không như kỳ vọng	<ul style="list-style-type: none"> Khung giá chuyển tiếp với mức giá thấp hơn khoảng 18%-28% giá FIT tùy từng loại hình, ghi nhận Doanh thu theo giá tạm bằng 50% khung giá trần trong giai đoạn đàm phán gây áp lực đến Lợi nhuận và dòng tiền của Công ty Hạn chế trong việc phát triển DA mới Đàm phán kéo dài, hồ sơ, trình tự, thủ tục phức tạp ảnh hưởng nguồn lực của Công ty Không có cơ sở để tính toán hiệu quả DA Hạn chế khả năng tiếp cận thị trường vốn 	<ul style="list-style-type: none"> c t f c k t k t c s t
3. Thiếu hành lang pháp lý Ngành điện		<ul style="list-style-type: none"> T t f c k t k t c s t
4. Triển khai các DA mới		<ul style="list-style-type: none"> T t f c k t k t c s t

<p>qua hoạt động của Công ty tăng áp lực lên dòng tiền, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của các</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kỳ kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất cho vay trong tầm kiểm soát • Đảm phán với các đối tác kịp thời điều chỉnh phương án vốn theo tình hình của thị trường tài chính • Tích cực đánh giá tình hình tài chính và biến động của thị trường, cân đối các nhu cầu tài chính và đảm bảo thanh khoản cho hoạt động SXKD 	<p>11. Các sự cố NH, thiết bị, đường truyền</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các sự cố vận hành tại NH gây gián đoạn sản xuất • Các sự cố thiết bị, các lỗi máy móc, hỏng hóc tốc độ dừng dẫn hoạt động sản xuất • Các sự cố lỗi điện truyền tải gián đoạn sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> • Truy cập trái phép, thay đổi thông tin - Rủi ro về bảo mật • Không truy cập được dữ liệu hay gián đoạn các quy trình kinh doanh - Rủi ro về tính sẵn sàng • Chậm trễ trong quá trình truy cập dữ liệu hay vận hành các quy trình kinh doanh - Rủi ro về hiệu năng • Không thực hiện được hoặc thực hiện quá chậm các yêu cầu thay đổi của hoạt động kinh doanh - Rủi ro về tính không linh hoạt của hệ thống CNTT
<p>chế khả năng tiếp cận nguồn ngân hàng chỉ sử dụng vốn gia tăng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty mở rộng tìm kiếm các đối tác tài trợ từ thị trường quốc tế • Công ty lên kế hoạch vay trả cụ thể và tập trung vào quản trị công ty để tăng khả năng tiếp cận vốn • Sử dụng các công cụ tài chính có cấu trúc nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vốn 	<p>12. Hệ thống CNTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty cắt giảm nhân sự nhằm tiết giảm chi phí trong điều kiện khó khăn dẫn đến rủi ro thiếu nguồn lực nhân sự, quá tải, giảm hiệu suất công việc • Chính sách lương thưởng, đãi ngộ không đủ hấp dẫn rủi ro chảy máu chất xám về đối thủ cạnh tranh cùng ngành • Lộ trình đào tạo cập nhật để nâng cao năng lực chuyên môn bị hạn chế do vấn đề về chi phí, về áp lực thời gian công việc quá tải.
<p>hàng tiếng và hình ảnh Công ty bị ảnh hưởng nếu không được xử lý một cách chặt chẽ hướng đến mối quan hệ với BLQ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập đa dạng các kênh truyền thông tạo cơ sở cho việc tương tác hiệu quả, chính xác • Khách hàng - Nhà cung cấp - CBNV và BLQ • Ban hành và thường xuyên rà soát VBLQ để hướng dẫn phương thức truyền thông bên trong và ngoài, phân định trách nhiệm giải quyết và xử lý khủng hoảng thông tin • Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của CBT theo quy định của Pháp luật 	<p>13. Đội ngũ nhân sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chậm trễ tiến độ DA • Gia tăng chi phí pháp lý

RỦI RO HOẠT ĐỘNG - 28%

HỤ VÀ 17%

<p>nh thu Công ty bị tổn thất và quá hoạt động của các NM</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đa dạng vị trí các NM nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động điều độ công suất • Giám sát thường xuyên và báo cáo kịp thời các hoạt động điều độ • Phối hợp tích cực và thường xuyên với AN 	<p>14. Pháp lý DA</p>	
---	---	-----------------------	--

Nội dung chính	Thực
<p>1. <i>Cần đổi và phân bổ các nguồn lực phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu Công ty trong năm 2025</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Lập và phân bổ kế hoạch được thực hiện toàn Công ty, từ NM, Chi nhánh, CTTV, Thiết lập các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động đạt hiệu quả cao, kiểm soát tốt chi phí Các kế hoạch hoạt động, sửa chữa là lập kế hoạch cụ thể và theo dõi, điều chỉnh kịp thời Kế hoạch thi công, tiến độ DA và các cấp nhật thường xuyên nhằm kịp thời có tránh ảnh hưởng đến tiến độ DA
<p>2. <i>Chỉ động trong QTRR Tài chính, giảm thiểu tác động và đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho Chiến lược phát triển các loại hình NHTT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Tích cực kiểm soát các rủi ro tài chính, và ứng phó với các rủi ro Lãi suất, Tỷ giá xuất và tham vấn với các BLQ nhằm Mở rộng thị trường huy động vốn ra quốc tế, đa dạng hóa kênh huy động nguồn vốn cho phát triển các dự án và Thường xuyên cập nhật và tích cực lập kế hoạch hay tích cực giảm thiểu tác động thị trường
<p>3. <i>Cải thiện hoạt động Q/C, tuân thủ theo các chuẩn mực quốc tế như OFCI, Ase an Scorecard, IFC và các tiêu chuẩn ESG (GSI 100, VNSI 70)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Cải thiện QT theo các tiêu chuẩn G qua đó nâng cao hiệu quả quản trị, trách nhiệm giải trình Cải thiện và tuân thủ tốt hơn với các tiêu chí, hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường bền vững của thị trường Cải thiện hoạt động Q/TCT, QTRR giảm tăng khả năng tiếp cận vốn, cải thiện
<p>4. <i>Tăng cường các hoạt động giám sát, đánh giá, phòng ngừa và ứng phó rủi ro</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường hiệu quả của các hoạt động định về An toàn lao động, PCCC, các kỹ thuật điện và an toàn tại công trường Tăng cường hoạt động đào tạo nghiệp vụ và các hoạt động nâng cao nhận thức Tích cực thực hiện các hoạt động phòng ngừa xuyên giữa các BLQ nhằm kịp thời phòng ngừa
<p>5. <i>Kiến toàn hệ thống VHLQ, các Quy định nội bộ và các hoạt động đảm bảo tuân thủ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường hoạt động cải thiện các quy định Pháp luật, chuẩn mực quy Cải thiện và sửa đổi các VBLQ cũ cấp tính hiệu quả, minh bạch và dễ hiểu Kiểm toán các Quy định nội bộ tăng tính gia tăng mức độ tuân thủ và giảm thiểu Vận hành hệ thống ERP, tiến tới chuyển đổi SXKD nhằm tự động hóa, giảm cường tính hiệu quả hoạt động Các thông tin được giám sát, quản lý



<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo các nghĩa vụ của các BLQ được hiểu và quy định rõ Đảm bảo khả năng thực hiện và hoàn thành các nghĩa vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty Tham vấn với đối tác bên ngoài và ý kiến chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> Lãnh đạo Công ty luôn luôn cam kết về các giá trị đạo đức trong kinh doanh, tạo môi trường kiểm soát tốt bởi các giá trị đạo đức và sự liêm chính thông qua việc xây dựng và thiết lập Quy chế ứng xử. CBNV được quán triệt về tinh thần thủ pháp luật, Áp dụng các chuẩn mực, quy tắc trong ứng xử với Đối tác, Cổ đông, Nhà đầu tư và với xã hội.
<ul style="list-style-type: none"> Tích cực áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá tác động môi trường và xã hội trong hoạt động lập và thẩm định DA Thực hiện các biện pháp giảm thiểu và hạn chế tác động đến môi trường và xã hội Áp dụng các tiêu chuẩn Phi tài chính DA trong hoạt động thẩm định Thực hiện các báo cáo PTBV và đánh giá tác động môi trường xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tích cực phòng ngừa và ngăn chặn các rủi ro về an toàn lao động Các quy trình hướng dẫn, các quy định về an toàn điện được ban hành và thực hiện một cách nghiêm ngặt Hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức an toàn lao động thường xuyên được thực hiện Trang thiết bị an toàn, các biện pháp phòng ngừa được triển khai nghiêm ngặt Đội ngũ cán bộ vận hành lành nghề và có kinh nghiệm đảm bảo khả năng vận hành an toàn và đảm bảo Liên tục cải thiện và nâng cao tiêu chuẩn an toàn lao động và
<ul style="list-style-type: none"> Tồn thất tiềm năng về người mắc rối pháp lý và danh tiếng công ty Đoạn sản xuất 	

Công việc dự kiến thực hiện

khởi kịp thời các giải pháp ứng phó với các rủi ro đã nhận diện, đặc biệt là rủi ro có mức gia tăng vượt trội. Đồng rà soát và cập nhật các quy trình, thủ tục nội bộ phù hợp với các động thực tế, đảm bảo tuân thủ với các quy định Pháp luật. Cường các hoạt động giám sát, kiểm tra đối với hoạt động thực hiện tại nhằm khắc phục các vấn đề an toàn, hoạt động vận hành liên tục của

trọng triển khai ứng dụng CNTT, ERP, BI vào hoạt động SXKD, QTCT nhằm cường hiệu quả quản trị. Dụng các báo cáo quản trị, các mô hình dữ liệu, tổng hợp thông tin quản nhằm cung cấp thông tin cho BLD trong việc nắm bắt thông tin và hỗ trợ quyết định.

đụng các mô hình dự báo, cảnh báo và báo lỗi trong trường hợp phát sinh im giảm thiểu sai sót, hạn chế rủi ro, nhận diện sớm các nguy cơ và kịp thời pphó với các sự cố.

đụng và ban hành các văn bản, quy định và hướng dẫn thực hiện liên in đến QTRR.

hành Khung QTRR bao gồm Khẩu vị rủi ro, Trách nhiệm và Nghĩa vụ của BLQ, Quy trình thực hiện QTRR và các quy định chung về QTRR. biến các hướng dẫn thực hiện, các phương pháp xác định rủi ro, các ong pháp phân tích tiêu chuẩn và các hoạt động ứng phó rủi ro phù hợp chức hoạt động QTRR độc lập và thống nhất trong cấu trúc công ty, tích h từng phần chức năng QTRR và hoạt động chung của Công ty.

chức các hoạt động đào tạo nâng cao nghiệp vụ về QTRR, phổ biến các thức chung về rủi ro.

ng dẫn thực thi, sử dụng các công cụ báo cáo, phân tích và tổng hợp ic ban hành bởi QTRR.

hợp thực hiện và giám sát thực hiện trong hoạt động tích hợp chức năng R vào trong cấu trúc hoạt động của Công ty.

m vấn và liên lạc thường xuyên với các BLQ nhằm tăng cường sự tương , giải đáp các thắc mắc và hỗ trợ thực thi cho các BLQ.

chức các hoạt động phổ biến thông tin, tăng cường nhận thức của các về rủi ro, biến động của môi trường kinh doanh và sự cần thiết của các it động QTRR.

đụng văn hóa tích cực với hoạt động QTRR, chủ động trong các hoạt g phát hiện và phòng ngừa rủi ro.

tăng sự cảnh nhắc và nhận thức về rủi ro của các BLQ trong hoạt động ng thường và hoạt động ra quyết định.

h tối hình thành văn hóa rủi ro trong văn hóa Công ty, mọi cá nhân là một in của hoạt động QTRR hợp nhất.

c hiện liên tục các hoạt động rà soát, đánh giá và cải thiện hiệu quả của R phù hợp với đặc thù Công ty, biến động của môi trường và điều kiện

2019 - 2023

Doanh thu
3.966
TỶ ĐỒNG

Biên Lãi
59%

Sản lượng
1.832
TRIỆU KWH

Doanh thu
809
TỶ ĐỒNG

TIÊN PHONG ĐIỆN MẶT TRỜI

Năm 2018, GEGC vận hành thành công 2 NM Điện Mặt trời đầu tiên tại Việt Nam tọa lạc tại Huế và Gia Lai với tổng công suất 118 MWp, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng về phát triển lĩnh vực Điện Mặt trời cũng như NLTT. Năm 2019, GEGC tiếp tục đóng điện thêm 3 NM Điện Mặt trời, nâng tổng công suất lên 260 MWp. Các NM Điện Mặt trời của GEGC đều được xây dựng trên những vùng đất có tiềm năng bức xạ mặt trời cao, đảm bảo hiệu suất phát điện và đặc biệt là đều được hưởng ưu đãi giá FIT 1935 US cents/kWh có hiệu lực trong vòng 20 năm kể từ ngày COD. Đến cuối 2023, thị phần Điện Mặt trời của GEGC là 82% tại Gia Lai, 44% tại Huế, 42% tại Đắk Nông, 11% tại Long An, 4% tại Bình Thuận và 2% tại Việt Nam.

Ngoài các NM Điện Mặt trời nổi lưới, GEGC cũng mở rộng hệ thống Áp mái trên toàn quốc. Đến cuối năm 2023, GEGC đã và đang phát triển 35 hệ thống Áp mái 39 MWp trên 15 Tỉnh Thành. Các hệ thống Áp mái này đang được lắp đặt trên các mái nhà lớn của các hộ gia đình, doanh nghiệp hoặc là Áp mái kết hợp Nông nghiệp, góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH ĐIỆN MẶT TRỜI

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết tại Việt Nam diễn biến

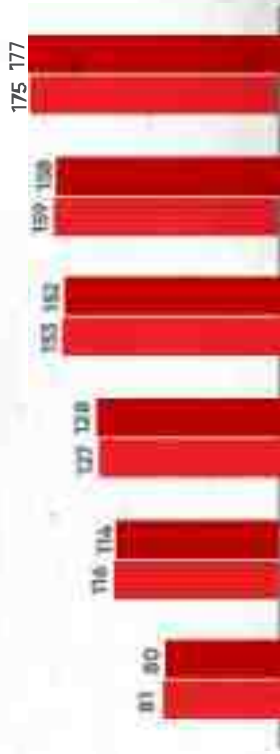
BDH sẽ nỗ lực phân đầu sản lượng toàn hệ thống Điện Mặt Trời trong 5% so với 2023), nguồn thu khoảng 857 tỷ đồng (tăng 6% so với 2023). Tỷ trọng 89% và 11% trong cơ cấu nguồn thu Điện Mặt Trời dự kiến trong cấu Doanh thu Điện của GECC.



Nguồn: GECC

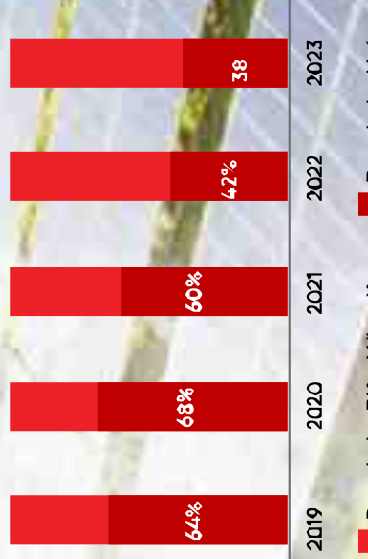
DOANH THU 2022 - 2023

Đơn vị: Tỷ đồng



Đơn vị: Tỷ đồng

TỶ TRỌNG DOANH THU 2019 - 2023



Đến nay, Công ty đã hoàn thiện các quy trình, quy định, sổ tay hướng dẫn nội bộ... trong hoạt động quản lý vận hành tại các hệ thống Điện Mặt Trời

Tăng cường công tác dự báo nhằm giảm tối thiểu các sự cố bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan, đảm bảo hiệu suất hoạt động của toàn hệ thống

Bám sát cơ chế chính sách hướng dẫn liên quan đến Điện Mặt Trời Mái nhà tự sản tự tiêu để tổ chức triển khai nhằm mở rộng quy mô hoạt động, giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu và điều độ công suất

DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO SẢN LƯỢNG

Duy tu, bảo trì, sửa chữa, tối ưu hóa các hoạt động tại NM Điện Mặt Trời hiện hữu dựa trên cần đổi chi phí phù hợp để giảm thiểu tối đa rủi ro

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH

Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy định, sổ tay hướng dẫn nội bộ... trong hoạt động quản lý vận hành tại các hệ thống Điện Mặt Trời

PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN TỰ TIÊU

Bám sát cơ chế chính sách hướng dẫn liên quan đến Điện Mặt Trời Mái nhà tự sản tự tiêu để tổ chức triển khai nhằm mở rộng quy mô hoạt động, giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu và điều độ công suất

NÂNG CAO CHUYÊN NGHIỆP CỦA ĐỘI

Đào tạo nội bộ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thiết kế, thi công, vận hành, bảo trì, sửa chữa, tối ưu hóa các hoạt động tại NM Điện Mặt Trời hiện hữu dựa trên cần đổi chi phí phù hợp để giảm thiểu tối đa rủi ro

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Bám sát cơ chế chính sách hướng dẫn liên quan đến Điện Mặt Trời Mái nhà tự sản tự tiêu để tổ chức triển khai nhằm mở rộng quy mô hoạt động, giảm thiểu tác động do biến đổi khí hậu và điều độ công suất

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

Phù hợp các yêu cầu công tác

Thank you so much



07

Ban điều hành

Kinh nghiệm		Kiến thức Ngành								
Tài chính	Năng lượng	Phát triển DA	Bất động sản	Khoa học	QTRR	Kỹ thuật/Điện	Kinh tế	Luật	QTCT	ESG
X	X				X		X		X	X
	X	X	X			X	X	X		
X	X						X			
X	X	X			X		X		X	
X	X		X		X		X			X
	X	X		X		X				X
X	X									X



Bà NGUYỄN THÁI HÀ

Tổng Giám đốc
1980 – Việt Nam – Thạc sĩ Kinh tế phát triển

22 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong đó gần 6 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại GEC.

- Phó TGD – CTCP Đầu tư Thành Thành Công (TTC I)
- Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)
- Chánh Văn phòng – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn n Thương Tín (STB)
- Và các Vị trí Quản trị/Điều hành tại Ngành Năng lượng TTC/GEC

Thành tựu

- Điều hành hệ Điện, Tổng c trưởng từ 3 đ
- Định hướng (hình NLTT từ móng cho gi Hydrogen, Di
- Hiện thực hợ chiến lược v móng cho h tro ng và ngo Quốc, Thụy Sĩ
- Triển khai hệ đề ra với LNT trong bối càn

Bổ nhiệm

- Tháng 10 năm 2018
- 5 năm 3 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 680.576 cổ phiếu – 0,168%

Chức vụ đang đảm nhiệm

- TGD – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch HĐQT – CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Chủ tịch HĐQT – CTCP Điện Gió la Bằng

- GEC vinh dự ngoài nước t ngoài nước (chứng minh C và định chết
- Cổ phiếu GEI chứng khoán nhất năm tro hóa lớn nhất PTBV tốt nhất trị Công ty m



Ông NGUYỄN PHONG PHÚ

Phó Tổng Giám đốc
1984 – Việt Nam – Cử nhân Kinh tế

tại Tập đoàn
trong đó gần 7
GEC

ại Lai (GHC)

TC

)- Tập Đoàn

ng Tin (SCR)

Quý Đầu tư

- CTCP Phát

NAI Việt Nam

g (NLG)

11 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Du lịch, Đầu tư và Năng lượng, trong đó có trên 5 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại GEC

- Phó GD – CTCP Mía Đường Tây Ninh
- Chủ tịch HĐQT – CTCP Cao su Nước Trong
- Phó TGD – CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)

Bổ nhiệm

- Tháng 4 năm 2021
- 2 năm 9 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 282.148 cổ phiếu – 0,069%

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó TGD – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch HĐQT – CTCP NM Điện Mặt trời Trúc Sơn
- Chủ tịch HĐQT – CTCP Hợp tác phát triển NLT Vi-Ja
- Chủ tịch HĐQT kiêm GD – CTCP NLT Tân Thành
- Thành viên HĐQT kiêm GD – CTCP Năng lượng VPL

Thành tựu nổi bật:

- Triển khai xây dựng thành công danh mục Điện Mặt trời gần 300 MWp (150 MWp vượt kế hoạch), 230 MW Điện Gió gắn bờ và trên bờ tại 3 Tỉnh Tiền Giang, Gia Lai và Bến Tre
- Hợp tác phát triển các DA NLT tại các Nước Đồng Dương với Tập đoàn SK – 1 trong 3 Chaebol lớn nhất Hàn Quốc
- Triển khai đa dạng hóa nguồn thu hiệu quả cho GEC từ các hoạt động mua bán thiết bị Năng lượng và xây lắp
- Quản lý điều hành trực tiếp việc xây dựng mới, M&A và triển khai các DA NLT tại GEC trong và ngoài nước, tiếp tục hướng đến 1.700 + MWp NLT năm 2025
- Tiên phong hợp tác phát triển Điện Gió Salavan tại Lào, Điện Rác tại Tỉnh Long An và Bà Rịa – Vũng Tàu với quy mô công suất từ 8 – 20 MW, Hydrogen Tiến Giang 100 MW và M&A thành công Thủy điện Ea Thì tại Đắk Lắk
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Nhà đầu tư, Đơn vị Tư



Bà TRẦN THỊ HỒNG THẨM

Giám đốc Khối Tài chính
1983 – Việt Nam – Thạc sĩ Kinh tế

10 năm kinh nghiệm Quản trị, Điều hành tại GEC và Tập đoàn TTC trong các lĩnh vực Tài chính – Kế toán Ngân hàng Năng lượng, trong đó có trên 7 năm kinh nghiệm Điều hành tại GEC

- Thành viên HĐQT – CTCP Thủy Điện Trường Phú
- Kế toán trưởng – CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ Điện Gia Lai
- Kế toán trưởng – CTCP Ayun Thượng

Bổ nhiệm

- Tháng 11 năm 2016
- 7 năm 2 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- 167.697 cổ phiếu – 0,041%

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- PGĐ – CTCP Năng lượng VPL
- Kế toán trưởng – CTCP Điện Gió Ia Bang

Thành tựu nổi bật:

- Điều hành, thực hiện công tác huy động vốn thành công từ các NHTM trong nước để triển khai xây dựng các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió, đảm bảo nguồn vốn các DA được triển khai kịp thời, đạt được kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận cho GEC
- Tổ chức công tác Báo cáo quản trị hiệu quả phù hợp cho nhu cầu quản lý, đảm bảo cấu trúc tài chính tối ưu
- Xây dựng hệ thống kế toán vững mạnh, tuân thủ chặt chẽ các quy định Pháp luật, đảm bảo tính minh bạch và đáng tin cậy trong công tác quản lý tài chính
- Tham mưu BDH về những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách thuế, thực hiện BCTC tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam VAS, đảm bảo theo quy định của Luật Chứng khoán đối với các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường. Chuẩn bị lộ trình áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS cho GEC theo yêu cầu của Cơ quan Ban ngành đối với các Doanh nghiệp niêm yết lớn trên thị trường
- Hỗ trợ, phối hợp và đồng hành cùng Khối Phát triển DA,



Bà TRẦN THỊ HỒNG THẨM

Giám đốc Khối Kế toán
1982 – Việt Nam

14 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC trong các lĩnh vực Tài chính – Kế toán Ngân hàng Năng lượng, trong đó có trên 7 năm kinh nghiệm Điều hành tại GEC

- Thành viên HĐQT – CTCP Thủy Điện Trường Phú
- Kế toán trưởng – CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ Điện Gia Lai
- Kế toán trưởng – CTCP Ayun Thượng

Bổ nhiệm

- Tháng 7 năm 2016
- 3 năm 6 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- Không có

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD Khối Vận hành
- Phó Tổng Giám đốc
- Trợ lý Chủ tịch – CTCP Điện Gió Ia Bang

Thành tựu nổi bật:

- Giám sát, điều hành vận hành các nhà máy Điện Mặt trời và Điện Gió, đảm bảo an toàn vận hành và hiệu suất vận hành
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai xây dựng các DA NLT trong nước và ngoài nước
- Hỗ trợ và đồng hành cùng Khối Phát triển DA, đảm bảo nguồn vốn các DA được triển khai kịp thời, đạt được kế hoạch về Doanh thu và Lợi nhuận cho GEC
- Tham mưu BDH về những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách thuế, thực hiện BCTC tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam VAS, đảm bảo theo quy định của Luật Chứng khoán đối với các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường. Chuẩn bị lộ trình áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS cho GEC theo yêu cầu của Cơ quan Ban ngành đối với các Doanh nghiệp niêm yết lớn trên thị trường
- Hỗ trợ, phối hợp và đồng hành cùng Khối Phát triển DA,



Ông HỒ QUỐC KIẾT
 Giám đốc Khu vực Miền Tây
 1976 – Việt Nam – Kỹ sư Điện



Ông HỒ QUỐC KIẾT
 Giám đốc Khu vực Miền Tây
 1976 – Việt Nam – Kỹ sư Điện

Đã nghiên cứu
12 năm Điều

- lý tài sản) -
- enix Solar AG (Cụm tế bào ng lượng Mặt
- a chất ứot -
- ata BP Solar

17 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại GEC và Tập đoàn TTC trong các lĩnh vực Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió, trong đó có trên 2 năm Điều hành tại GEC

- Chủ tịch HĐQT – CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Thành viên HĐQT – CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Thành viên HĐQT, GD – CTCP Điện Gió Tiên Giang
- Phó GD Khởi Phát triển Năng lượng – CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- GD – CTCP Điện Gió Mê Kông
- Phó GD Kỹ thuật – CTCP Năng lượng TTC
- GD Chi nhánh Hồ Chí Minh – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- GD Chi nhánh Điện TTC Chư Prông – CTCP Điện Gia Lai (GEG)

Bổ nhiệm

- Tháng 12 năm 2021
- 2 năm 1 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- Không có

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD Khu vực Miền Tây – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch kiêm GD – CT TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai
- Thành viên HĐQT kiêm GD – CTCP Năng lượng Xanh Cà Mau
- Thành viên HĐQT – CTCP Năng lượng Điện Gió Tiên Giang
- Thành viên HĐQT – CTCP Điện Gió LaVè
- Thành viên HĐQT – CTCP Năng lượng VPL
- GD – CTCP NLTT Tiên Giang

Thành tựu nổi bật:

- Điều hành các công tác Pháp lý DA, BSQH các loại hình NLTT của GEC
- Quản lý điều hành hoạt động hiệu quả 3 NM NLTT tại Khu vực Miền Tây
- Tiên phong phát triển các DA Điện Mặt trời, Điện Gió của GEC tại Khu vực Miền Tây
- Quản lý điều hành hoạt động DA Điện Mặt trời và Điện Gió



Ông HỒ QUÍ TRI THỨC
 Giám đốc Khu vực Lào
 1973 – Việt Nam – Thạc sỹ Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ sư Xây dựng



Ông TRẦN
 Giám đốc Khối
 1980 – Việt Nam

9 năm kinh nghiệm Điều hành tại GEC và Tập đoàn TTC trong các lĩnh vực Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió, trong đó có gần 2 năm Điều hành tại GEC

- Phó GD – CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Trưởng Phòng Phát triển DA – CTCP Điện Gia Lai (GEG)

Bổ nhiệm

- Tháng 10 năm 2022
- 1 năm 3 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu

- Không có

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD Khu vực Lào – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Phó GD Khởi Phát triển DA – CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Phó GD – CTCP Điện Gió La Bang

Thành tựu nổi bật:

- Tiên phong trong công tác tìm kiếm, điều hành triển khai trực tiếp và COD các DA Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió tại Khu vực Tây Nguyên
- Phụ trách tìm kiếm và phát triển các DA NLTT của GEC tại Khu vực Lào và tham mưu các phương án bán điện cho EVN
- Đầu mối thực hiện các thủ tục Pháp lý tại Địa phương thuộc Khu vực Tây Nguyên và Lào
- Quản lý mối quan hệ ngoại giao với các Cơ quan Ban Ngành tại các Tỉnh Thành Khu vực Tây Nguyên, Lào có liên quan đến hoạt động của Ngành

Bổ nhiệm

- Tháng 1 năm 2
- 1 năm

Số lượng cổ

- Không có

Chức vụ đạt

- GDK Thủy điện
- Chủ tịch HĐQT
- GD – CTCP kiế
- GD – NM Điện
- GD – NM Điện
- Trưởng Ban QL

Thành tựu n

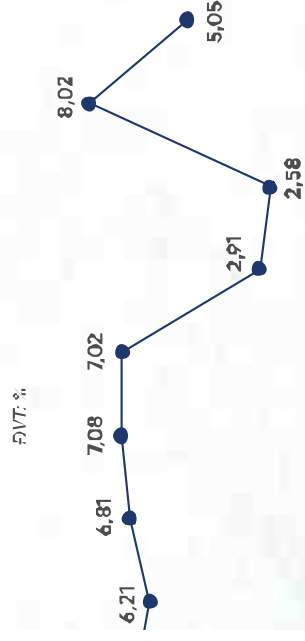
- Triển khai xây Điện ở nhiều l Điện Gió
- Phụ trách điều MW bao gồm (Chi nhánh Đăk Cùm NM Alin B
- Quản lý vận h quả cao, tiếp ngày đầu M&A
- Tham gia quản thành công và Mặt trời Krông MWp), NM Điện

AM DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC, ỔN ĐỊNH, LẠM PHÁT TRONG TÂM KIỂM SOÁT

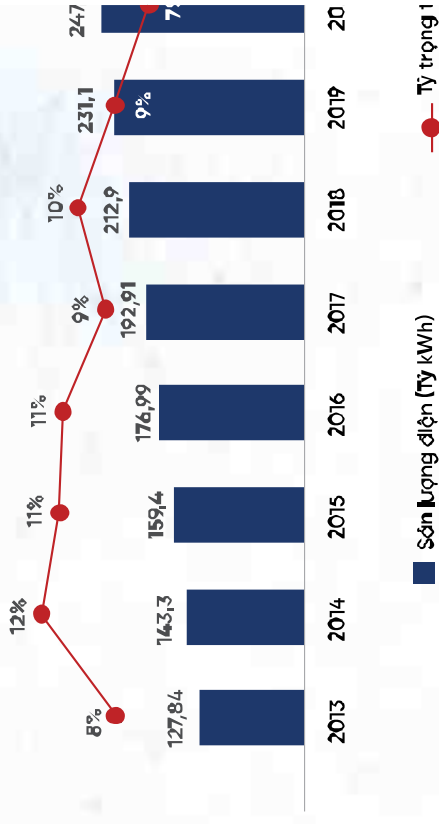
phát triển nhanh nhất ở châu Á với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm 2. Tình hình kinh tế xã hội 2023 duy trì xu hướng tích cực, kinh tế ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Lưu ý thực hiện toàn xã hội ước đạt 143 tỷ USD, tăng 6% cùng kỳ, ước đạt 26 tỷ USD - tăng 21%.

188 DA mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nước ngoài với số vốn và tăng 62% về số vốn so với năm 2022. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện c, là mức thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

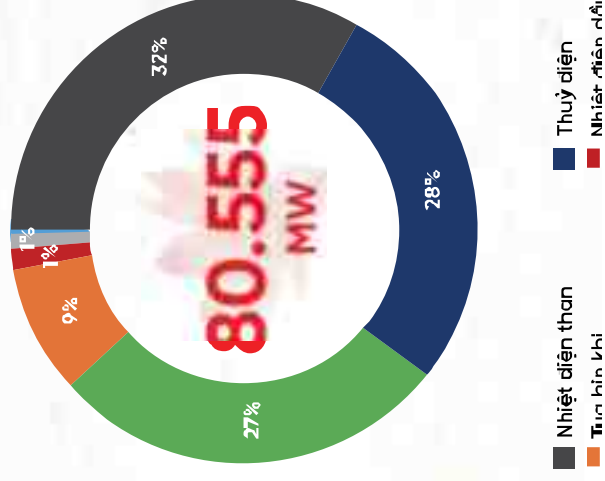
TRƯỜNG KINH TẾ VIỆT NAM 2013 - 2023



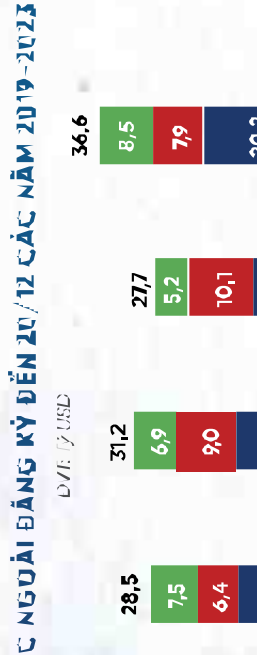
SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ NHẬP I TOÀN HỆ THỐNG



CƠ CẤU CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN 2023



ĐIỀU CHỈNH KỶ ĐẾN 20/12 CÁC NĂM 2019 - 2023



h 2
à COD

4
Chuyến tàu nhập khẩu LNG đầu tiên của Việt Nam cập bến kho cảng Thị Vải và khánh thành DA Kho cảng LNG Thị Vải giai đoạn 1

in và triển
- Ô Môn

6
Khởi công DA thành phần của Đường dây 500 KV mạch 3 (từ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đến Phố Nối, Tỉnh Hưng Yên)

khovan có
lực của
ic đến
các chỉ
1 cho nên

8
NM Điện Rác Sóc Sơn lớn nhất Việt Nam và lớn thứ 2 thế giới (sau NM Điện Rác Dubai của UAE) đã đi vào vận hành cả 3 giai đoạn với công suất phát điện 75 MW

CM vào
điện
ạt vì
2 Đàng

10
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam Lìam bán giao module điện phân đầu tiên cho DA Hydro Xanh lớn nhất thế giới tại Saudi Arabia

HOẠT ĐỘNG

lợi đã ảnh hưởng đến hầu hết các dự án kế hoạch, trong đó Doanh thu từ Điện Mặt trời và Điện Gió chỉ đạt sự ảnh hưởng giá điện của NM Điện (tạm 50% giá trần) và thời gian đưa vào vận hành hơn 2 tháng so với kế hoạch.

ng suất và sự cố trong năm 105 tỷ đồng và dự án mới có số là 27

HUY ĐỘNG VỐN – TÀI CHÍNH

- Giải ngân thành công khoản vay ESUN 130 tỷ đồng với lãi suất cạnh tranh nhằm tối ưu hóa chi phí lãi vay và cấu trúc nguồn vốn tối ưu cho DA đang triển khai.
- Mua lại trước hạn 178 tỷ đồng mệnh giá Trái phiếu nhằm tối ưu hóa chi phí lãi vay của gói trái phiếu đang lưu hành

ĐẦU TƯ

- Triển khai (2025) và đồng bộ Điện Gió, tục mở rộng hình NLTT Gió ven biển khai... tại (Giảng, Lo triển ra b nước lớn (
- M&A thà công suất 8/2023, hi lý để khởi
- DA sản xu với quy m định chủ t ngày 20/

CÔNG TÁC KHÁC

- Duy trì tuân thủ tốt các quy định của Pháp luật về EHSS tại các NM, đảm bảo quá trình vận hành các NM liên tục, hiệu quả.
- Thường xuyên quan tâm chăm sóc cảnh quan, môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp, xây dựng môi trường làm việc tốt, chuyên nghiệp.
- Đảm bảo hành lang pháp lý tại GEC và các DA đang thực hiện. Hệ thống Văn bản lập quy liên tục được rà soát, cập nhật cho phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và định hướng chung của Công ty
- Phát hành BC TIN tích hợp Báo cáo PTBV song ngữ theo chuẩn mực Quốc tế, đáp ứng nhu cầu thông tin của các Nhà Đầu tư trong và ngoài nước và đạt 12 giải thưởng uy tín từ các Tổ chức uy tín.
- Gặp gỡ và tương tác với 28 Quý đầu tư và CTCK hàng đầu thông qua Hội nghị Nhà đầu tư HSC Emerging Day - 1 trong 3 hội nghị Nhà Đầu tư quan trọng nhất của TTCK Việt Nam.





HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đẩy mạnh triển khai Dịch vụ Kỹ thuật, Thí nghiệm, Quản lý vận hành, Cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các Đơn vị bên ngoài.

Đảm bảo công tác vận hành hiệu quả cho toàn bộ các NM Điện, tiếp tục thực hiện chương trình kiểm tra định kỳ tình trạng vận hành các NM. Nghiên cứu thêm các phương án kiểm soát việc tuân thủ thực hiện theo kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ của các NM.

Hoàn thành các giải pháp công nghệ và hợp lý hoá sản xuất mang lại lợi ích cho các NM.

Tiếp tục phát huy vai trò quản lý kỹ thuật Năng lượng tại các NM/DA, đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định và hiệu quả, không để phát sinh sự cố do chủ quan.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI CHÍNH

Ưu tiên các dự án có lợi ích kinh tế cao, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả và bền vững.

Thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển các loại hình NLT mới như Điện Rác, Hydrogen, Điện Gió ven bờ kết hợp Hydrogen, Điện Gió ngoài khơi, Thủy điện Tích năng... tại các Tỉnh, thực hiện phân kỳ đầu tư cũng như áp dụng công nghệ phù hợp, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Tập trung hoàn thiện pháp lý tại DA Điện Mặt trời Đức Huệ 2, NM Thủy điện EA Tih và triển khai thi công theo Kế hoạch. Trước những thay đổi về chính sách của chính phủ đối với các DA Điện Mặt trời, DA NM Điện Mặt trời Đức Huệ 2 sẽ được Công ty rà soát, đánh giá lại, xây dựng phương án đầu tư, tiến độ triển khai DA phù hợp với tình hình thực tế.

Bám sát kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII cũng như Quy hoạch các Tỉnh, nỗ lực phát triển tối ưu danh mục đầu tư DA, hoàn thành mục tiêu phát triển đến 2030.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mới, đặc biệt là các dự án có lợi ích kinh tế cao, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả và bền vững.

Giai đoạn và nhờ thu thời hạn PF áp dụng bị nay vẫn chờ NM Thủy điện này sẽ một Doanh thu trong giai đoạn biến động lớn, từ những tìm kiếm mới cũng như để triển khai vận hành tương lai.



Đổi mới

9 Ngành quan trọng của nền kinh tế, tương đồng lượng được chứng minh qua nhiều năm. Năng lực triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc gia Nam đang có những biến động lớn, việc phát triển bền vững, hiệu quả là một yêu cầu cấp thiết.

ình hình kinh tế thế giới đang có những diễn biến phức tạp, với nhiều thách thức và rủi ro khó lường sau Đại dịch COVID-19, nguồn cung vẫn bị hạn chế bởi cuộc xung đột Nga - Ukraine, các lệnh trừng phạt của Phương Tây. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang âm ảm với lạm phát dai dẳng với tình hình biến đổi khí hậu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, bao gồm ô nhiễm, hạn hán và mất đa dạng sinh học. Tuy nhiên, nhu cầu Năng lượng toàn cầu vẫn tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là nhu cầu về NLTT. NLTT đang ngày càng trở nên quan trọng và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng cung năng lượng. Các nguồn Năng lượng mới, tiên tiến như Mặt trời, Gió, Thủy triều, Hydrogen, Amonia... đang phát triển nhanh chóng.

theo báo cáo tình hình NLTT toàn cầu được xuất bản 2023 của Tổ chức EN21, trong 2022, tổng công suất NLTT toàn cầu ghi nhận 3.481 GW, tăng 3% so với cùng kỳ, với mức công suất tăng thêm trong năm đạt 348 GW. Trong số 348 GW tăng thêm bao gồm 243 GW Điện Mặt trời, 78 GW Điện Gió, còn lại 27 GW là các loại NLTT khác.

348 GW

30%

174 QUỐC GIA

ĐẠT MỨC TIÊU NLTT NHƯNG CHỈ 37 QUỐC GIA CÓ 100% MỨC TIÊU

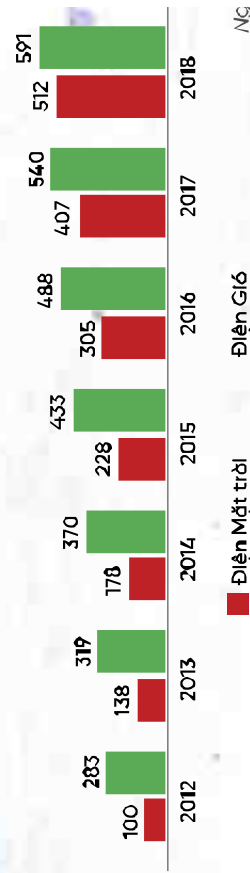
17,2%

Điện Mặt trời đóng góp khoảng 6,2% sản lượng điện toàn cầu vào 2022. Với việc mở rộng công suất, một số Quốc gia đã dựa vào sản xuất Điện Mặt trời để đáp ứng phần lớn nhu cầu điện. Đến cuối 2022, ít nhất 9 Quốc gia đã có đủ công suất Điện Mặt trời lắp đặt để đáp ứng ít nhất 10% nhu cầu điện của họ, tăng so với 7 và Đức (15,7%).

Hơn 77 GW Điện Gió, bao gồm 68,4 GW đất liền và 8,6 GW ngoài khơi đã được bổ sung vào lưới điện thế giới trong năm 2022, nâng tổng công suất vận hành lên 906 GW, tăng thêm 9% cùng kỳ

Năm 2022 là năm có số lượng công suất lắp đặt Điện Gió mới lớn thứ 3 từ trước đến nay. Tuy nhiên, so với 2021, tỷ lệ nổi lưới điện toàn cầu đã giảm hơn 7% chủ yếu do sự suy thoái ở Trung Quốc và Hoa Kỳ. Châu Âu là Khu vực duy nhất có công suất lắp đặt tăng vào 2022. Đầu tư vào các DA trong tương lai cũng giảm ở tất cả các Khu vực ngoại trừ Châu Á - Thái Bình Dương. Các cơ chế chính sách hàng đầu hỗ trợ lắp đặt Điện Gió 2022 là kế hoạch "bình đẳng lưới điện" của Trung Quốc, đầu tư

CÔNG SUẤT ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ TOÀN CẦU



Thủy điện toàn cầu đã bổ sung thêm ít nhất 22,2 GW công suất vào 2022, nâng tổng công suất lắp đặt lên 1.220 GW

Sản lượng điện tăng 5% so với 2021 đạt 4.429 TWh. Tuy nhiên, công suất bổ sung vào 2022 thấp hơn nhiều so với mức ước tính 30 GW công suất Thủy điện cần tăng thêm hàng năm để giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C vào 2050. Năm 2022, Thủy điện chiếm 37% tổng công suất NLTT được lắp đặt trên toàn cầu và chiếm tỷ trọng 2% tổng công suất tăng thêm của tất cả các nguồn NLTT trong năm. Mục nước dao động đã hạn đã chu cầu điện. Biến c xuất theo mùa Thủy điện hơn v ít điện hơn vào Công suất Năn 14,9 GW vào 20.



đi mức bổ sung
mức trung bình
lượng Địa nhiệt
áp suất trong
hiệt hoặc điện
uốc. Năm 2022,
là 101 TWh và

nguồn cung cấp năng lượng nhiệt hữu ích trực tiếp ước
tính tổng cộng là 155 TWh. Trong một số trường hợp,
các NM địa nhiệt sản xuất cả điện và nhiệt cho các
ứng dụng nhiệt (đồng phốt), nhưng phương án này phụ
thuộc vào nhu cầu nhiệt ở từng địa điểm cụ thể trong
với nguồn địa nhiệt.



Hydro Carbon thấp
Đan Mạch, Ai Cập,
393 giờ/dịch liên
với 377 giờ/dịch
đồng Hydro Carbon

c đáp ứng gần
được sản xuất
: dù nền kinh tế
xuất Hydro trên
hiệu tẫn, tăng từ
nhiên, sản lượng
2022, tăng 44%
g suất sản xuất
năm 2017 đến
tiềm thành công

chuyển sang các DA quy mô thương mại. Quy mô trung
bình của các máy điện phân mới vào năm 2021 là 5 MW,
nhưng con số này có thể đạt 260 MW vào năm 2025 và
ở quy mô GW vào năm 2030. Úc có số lượng công bố
lớn nhất các NM Hydro tái tạo trên toàn thế giới tính
đến năm 2022; do có nguồn tài nguyên năng lượng Mặt
trời và Gió dồi dào, Quốc gia này dự kiến sẽ có chi phí
sản xuất Hydro tái tạo ở mức thấp nhất vào năm 2050.

KINH VỆ NLTT TẠI GEC

g cao và cơ cấu nguồn điện thay đổi, cần có sự phát triển đồng bộ cả về chiều
đi giá trị khép kín Ngành Điện là một giải pháp quan trọng. Chuỗi giá trị Ngành
n dò, khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối đến tiêu thụ điện. Việc phát triển
nhiệm vụ sản xuất, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

lọc phát triển từ khâu Phát triển DA và M&A. Pháo lú. Thiết kế và Thi công Xây

NGUỒN ĐẦU VÀO

- VCSH: **5.767 tỷ đồng**
- Hợp đồng mua bán điện dài hạn: **55 hợp đồng**
- Quỹ đầu tư phát triển và Quý phát triển khoa học công nghệ: **96,4 tỷ đồng**

- Hợp đồng mua bán điện dài hạn: **103 khóa đảo tại**
- **22 tuổi – 61 tuổi**
- Độ tuổi lao động

trình: **768 MWp**

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro vận hành
- Rủi ro thương mại

RỦI RO

RỦI RO

RỦI RO

- Rủi ro nhân sự
- An toàn và sức khỏe

CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG SÀ

TÌM KIẾM VÀ PHÁT TRIỂN DA NLTT TIỀM NĂNG

PHÁT TRIỂN DA & M&A:
BSQH – Tự triển khai và tìm kiếm/tư vấn M&A DANLT

PHÁP LÝ & THIẾT KẾ:
Tư vấn thiết kế, Tư vấn chuyên ngành điện, Tư vấn ký kết PPA, Cung cấp thiết bị

THI CÔNG XÂY DỰNG:
Xây lắp, cơ khí, tổng thầu EPC

VẬN HÀNH NIM & KINH DOANH THƯƠNG MẠI:
Quản lý vận hành

PHÁT ĐIỆN VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

12 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

5 NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT

3 HỆ THỐNG ÁP MÁI

4 NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ

Cung cấp hàng hóa thiết bị: r inverter, chứng chỉ REC/TIGR/

Dịch vụ: quản lý vận hành, thi vụ, dịch vụ kỹ thuật,...

Đạt Group những thách thức về điều kiện thời tiết, lạm phát

- Vận hành an toàn, hiệu quả
- Tập trung chủ yếu là trong Ngành NLT, phát triển DA, Tài chính đến Vận hành

thực NLT khác (Điện Rác, Hydrogen...) để mở rộng quy mô đầu tư, giảm thiểu bất các rủi ro tác động bởi thời tiết

- Các DA NLT của GEC trước khi thi công đều được khảo sát kỹ càng để đảm bảo hiệu suất và hiệu quả hoạt động tối ưu

tiêu chuẩn Nam, Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội theo tiêu chuẩn Quốc tế IFC và Bộ Tiêu chuẩn Báo cáo PTBV Quốc tế GRI Hợp nhất gồm Kinh tế, Môi trường và Xã hội

- Tăng cường kết nối với cộng đồng thông qua hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường
- Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

SẢN XUẤT

Nhà cung cấp và Nhà thầu: Tổng chi phí nguyên vật liệu trong năm 2023 là **55 tỷ đồng**.

Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật cao nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động của NLT, tối ưu hóa sản lượng và đa dạng hóa Nguồn thu ra thị trường

NHÂN SỰ

- Nhân sự: Tổng quỹ lương 2023 là **144 tỷ đồng**, thu nhập bình quân là **19,7 triệu đồng/người/tháng**
- Năng suất lao động theo DTT 2023: **343 triệu đồng/người/tháng** (chỉ gồm CBNV chính thức)

TÀI NGUYÊN

- Chứng chỉ NLT: **1,3 triệu kWh** sản lượng giảm thải môi trường
- Bán chứng chỉ Năng lượng sạch RECs 2019 - 2023: **1,9 triệu chứng chỉ REC - 13,2 tỷ đồng**
- Giảm thải CO₂ 2019 - 2023: **2 triệu tấn**

QUAN HỆ XÃ HỘI

- Chính phủ 2023: **223 tỷ đồng** đóng góp Ngân sách Nhà nước
- Cộng đồng 2023: **1,9 tỷ đồng** chi các hoạt động CSR

S - ĐIỂM MẠNH

CHIẾN LƯỢC RÕ RÀNG VỀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CÁC LOẠI HÌNH NLT

- Danh mục tiềm năng và đã đang đến 2025 gồm Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Mặt trời Áp mái, Điện Gió, Điện Rác, Điện Sinh Khối, Hydro Xanh, Amonia Xanh...
- Danh mục DA tại các địa điểm có điều kiện tự nhiên, đường truyền tải thuận lợi cho việc phát triển từng loại hình NLT
- Các NM đã và đang triển khai 768 MWp được phân bổ công suất và vị trí rộng khắp Khu vực Tây Nguyên, Miền Trung và Nam Bộ nên hạn chế tối đa việc cắt giảm công suất

TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG VÀ ĐUA VÀO VẬN HÀNH CÁC NM ĐIỆN GIÓ TRONG GIAI ĐOẠN COVID 19

- Công ty duy nhất tại Việt Nam COD thành công 3 NM Điện Gió tại 3 Khu vực khác nhau trong bối cảnh COVID-19 diễn biến phức tạp để hưởng Cơ chế ưu đãi FIT1 của Chính phủ
- Một trong những NM Điện Gió đầu tiên được BCT cho phép COD với giá tạm 50% giá trần trong năm 2023
- Danh mục Điện Gió đã được BSQH rất tiềm năng để phát triển

TIỀN PHONG ĐIỆN MẶT TRỜI

- COD và vận của Việt Nam
- Nhiều kinh nghiệm Điện Mặt trời thi công EPC
- Chi phí đầu tư nhất các xu hướng

ĐỒNG TIỀN C 5 NM ĐIỆN MẶT TRỜI VỚI HỆ THỐNG

- Duy trì mối quan hệ thương mại tối ưu
- Xây dựng mối quan hệ chính sách DA đủ tiêu chuẩn
- Gia tăng các dự án tiềm năng
- Suất đầu tư Điện Mặt trời

CÁC BƯỚC ĐẾN ĐÂY LÀ NHỮNG ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI

định" bởi FinRatings – Đơn vị xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay

- Trong 5 năm trở lại đây, GEC nhận 10 giải thưởng quốc tế và 21 giải thưởng trong nước
- Top 10 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa vừa có hoạt động QTCT tốt nhất
- Top 50 Doanh nghiệp PTBV tiêu biểu tại Việt Nam
- Thuộc Rổ Chỉ số VNS120 HO SE - Top 20 Công ty niêm yết PTBV tại TTCK Việt Nam
- Top 100 BCTN Thế Giới; Top 80 BCTN khu vực Châu Á Thái Bình Dương; Giải Bạch Kim BCTN ngành Tiện ích - Năng Lượng và Giải thành tựu Kỹ Thuật.

phủ Đức
mbiotics -
urg
gió và Điện
àn Quốc
g vốn quốc
đầu của
ng nghệ,
i; mở rộng
năng khác
so với các

thị trường

- Nhu cầu điện 8,5% trong 5
- Quy mô cơ sở vững vị thế
- Kỳ kết nhiệt giá trong K1
- GEC là Công Top 20 Công Công suất t
- Top 10 Công suất Điện G

TOÀN CẦU

- Xu hướng phát triển NLTT trên thế giới và Việt Nam: giảm sử dụng năng lượng hóa thạch, phát triển các công nghệ Năng lượng sạch
- Nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất Hydrogen Xanh, Ammonia Xanh, Pin lưu trữ... với các Đối tác chiến lược của GEC tại Nhật Bản, Hàn Quốc
- Cam kết Net Zero của Chính phủ Việt Nam tại COP26, Cam kết làm mát toàn cầu tại COP28

ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN NLTT TẠI VIỆT NAM

- Định hướng chiến lược của Chính phủ hỗ trợ trực tiếp lĩnh vực NLTT
- Tiềm năng lớn về NLTT với ước tính công suất NLTT tại Việt Nam đến năm 2027 (27.880 MW), Điện Mặt trời (12.836 MW) - không bao gồm Điện Mặt trời mái r
- Ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển NLTT như giá mua điện t
- Tham gia vào JETP để nhận được nguồn vốn Xanh phát triển NLTT
- Công nghệ phát triển nhanh chóng; giảm chi phí đầu tư và tăng hiệu quả s

LĨNH VỰC ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

- Ưu đãi về Thuế TNDN đối với NM NLTT với 4 năm đầu - 0%, 9 năm tiếp t năm sau - 20%
- Miễn Thuế Nhập khẩu đối với hàng hoá tạo TSCĐ, nguyên liệu, vật tư chưa sản xuất được để thi công DA
- Miễn phí trước bạ đối với nhà, đất sử dụng vào mục đích SXKD NLTT. Hầu miễn thuế đất do ở Khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn
- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép xây dựng...
- Tiếp cận nguồn tài chính ưu đãi để phục vụ cho việc phát triển các DA phát triển chính sách ESG
- Được hỗ trợ chi phí thuế đất t hời hạn lên đến 50 năm để phát triển các

TÍCH LŨY KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI VÀ VẬN HÀNH CÁC NM NLTT

CHIẾN LƯỢC CHUẨN QU

DANH MỤC NLTT HIỆN CHƯA ĐỦ ĐA DẠNG

- DT chủ yếu đến từ Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió
- Nhiều DA NLTT đang trong giai đoạn hoàn thiện pháp lý
- Hạn chế kinh nghiệm trong việc xây dựng, quản lý và vận hành DA NLTT mới

CHỈ SỐ TẠI CHÍNH

- Tập trung triển khai các DA NLTT cùng lúc nên các Chỉ số liên quan đến nợ tương đối cao
- Hệ số ROA, ROE chưa cạnh tranh so với hệ số trung bình của Ngành do Công ty đang t trong giai đoạn PTDA

ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN NLTT TẠI VIỆT NAM

Phạm vi pháp luật

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐẾN GEC

GEC xác định tuân thủ Pháp luật là kim chỉ nam trong quá trình hoạt động và thủ này không chỉ giúp GEC duy trì môi trường HBKD ổn định, lành mạnh mà còn của một Công ty uy tín trong Ngành hướng tới PTBV. GEC là Công ty niêm yết về NLLT, được đưa vào Rổ Chỉ số VNSI 20 – Top 20 Công ty PTBV của TTCK VN các quy định về Luật pháp VN cũng như các chuẩn mực và thông lệ quốc tế

LĨNH VỰC QTDN

Luật pháp trong nước

Lĩnh vực	TT	Văn bản pháp luật	Quy c quản lên q
Doanh nghiệp	1	Luật Doanh nghiệp 2020	17/6/2020
	2	NĐ 01/2021/NĐ-CP 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp	Quy c doanh
	3	NĐ 122/2021/NĐ-CP 28/12/2021 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	Quy c thức : phục chính, biên t

CƠ SỞ HẠ TẦNG NGÀNH ĐIỆN CHƯA ĐƯỢC ĐỒNG BỘ

- Quá tải và mất ổn định lưới Điện Quốc Gia
- Rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động
- Cắt giảm công suất do bị ảnh hưởng của lưới điện

CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT BẤT THƯỜNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC, BỨC XẠ, VẬN TỐC GIÓ

- Hiện tượng thời tiết El Nino, La Nina và hiệu ứng nhà kính sẽ ảnh hưởng đến hoạt động các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió
- Vận tốc quay của các Tuabin gió tạo ra tiếng ồn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em
- Việc phát triển các DA Điện n Gió ngoài khơi có khả năng ảnh hưởng đến Môi trường Xã hội

ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG

Điện Mặt trời, Điện gió, Điện địa nhiệt... ảnh hưởng đến môi trường sống của các NM, đặc biệt là vùng núi cao và vùng biên giới. Việc triển khai các dự án cần phải có các biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

ẢNH HƯỞNG XÃ HỘI

Việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo cần phải có sự đồng thuận và tham vấn cộng đồng. Các dự án cần phải có các biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.



<p>NĐ-CP 31/12/2020</p> <p>Luật Chứng khoán</p>	<p>Quy định về chứng khoán, tổ chức thị trường, quản lý Nhà nước về chứng khoán và TTCK</p>
<p>NĐ-CP 31/12/2020</p> <p>hào bán, giao dịch Trái phiếu riêng lẻ tại thị trường và chào bán Trái phiếu ra thị trường</p>	<p>Quy định về việc chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và việc chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế</p>
<p>NĐ-CP 31/12/2020</p> <p>Quy phạm hành chính chứng khoán và TTCK</p>	<p>Quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK</p>
<p>TT-BTC 31/12/2020</p> <p>Quy định về QTCT áp dụng chung tại</p>	<p>Quy định về Mẫu Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và UBKT.</p>

Phạm vi điều chỉnh

Khuyến nghị về thông lệ QTCT tốt nhất với 10 nguyên tắc về các thông lệ tốt nhất, tập trung giải quyết các vấn đề ưu tiên trong thực thi QTCT; 6 nguyên tắc tập trung vào chức năng hoạt động của HĐQT, 4 nguyên tắc của Môi trường kiểm soát, CBTT và minh bạch, Quyển của CĐ và quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan. Bộ Nguyên tắc cũng gồm các điều khoản liên quan tới kinh doanh có trách nhiệm, như thúc đẩy đa dạng giới và khuyến khích sự tập trung mạnh mẽ hơn vào các vấn đề môi trường và xã hội trong HĐQT

Đánh giá quản trị cấp độ Doanh nghiệp dựa trên 5 nội dung trọng yếu: Trách nhiệm của HĐQT; Minh bạch và CBTT; Trách nhiệm của các bên hữu quan; Đối xử công bằng với các CĐ; Quyển CĐ

Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD cung cấp hướng dẫn giúp các chủ doanh nghiệp hoạch định chính sách đánh giá và cải thiện quản trị doanh nghiệp nhằm tăng trưởng bền vững và ổn định tài chính.

không giới hạn các quy định khung tại Văn bản Pháp luật

Lĩnh vực	TT	Văn bản pháp luật
<p>Năng lượng Điện</p>	1	Luật Điện lực 03/12/2004
	2	<p>NĐ 137/2013/NĐ-CP 21/10/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực</p>
	3	<p>NĐ 14/2014/NĐ-CP 26/2/2014 Hướng dẫn Luật điện lực về an toàn điện</p>
	4	<p>TT 57/2014/TT-BCT 19/12/2014 Quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện</p>
	5	<p>TT 57/2020/TT-BCT 31/12/2020 Quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện</p>
<p>Thủy điện</p>	1	<p>TT 32/2014/TT-BCT 09/10/2014 Quy định xây dựng, biểu giá chi phí tránh được, hợp đồng mua bán điện mẫu</p>
<p>Điện Mặt trời</p>	1	<p>QĐ 13/2020/QĐ-TTg 06/4/2020 Cách thức khuyến khích phát triển Điện mặt trời</p>

<p>Quy định về PPA Điện Mặt trời mới, hệ thống Điện Mặt trời mái nhà và hợp đồng mua bán điện mẫu để áp dụng cho các DA, bao gồm nội dung về: Phát triển Điện Mặt trời và mẫu Hợp đồng mua bán điện áp dụng cho Dự án Điện Mặt trời nổi lưới và Điện Mặt trời mái nhà.</p>	<p>Quy định khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 TT 15/2022/TT-BCT 3/10/2022 của Bộ trưởng BCT quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp, cụ thể giá trần của khung giá: NM Điện Mặt trời mặt đất: 1.184,90 đồng/kWh; NM Điện Mặt trời nổi: 1.508,27 đồng/kWh - Tỷ giá 23.500</p>
<p>Quy định về cơ chế hỗ trợ phát triển các DA Điện gió tại Việt Nam bao gồm nội dung về: Quy hoạch và phát triển Điện gió; Cơ chế hỗ trợ phát triển Dự án Điện Gió, trong đó quy định trách nhiệm mua điện, ưu đãi về đầu tư, thuế, phí, đất đai, hỗ trợ giá điện đối với Dự án nổi lưới; giá mua điện tại điểm giao nhận điện là 1.614 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT, tương đương 78 UScents/kWh).</p>	<p>Quy định về việc thực hiện PTDA Điện Gió và PPA mẫu cho các DA Điện Gió tại Việt Nam, bao gồm nội dung về Quy hoạch, các yêu cầu đo gió, nghiên cứu khả thi Dự án Điện gió, điều kiện khởi công, nghiệm thu hoàn thành, trang thiết bị của Dự án, an toàn công trình, điện tích sử dụng và mẫu Hợp đồng mua bán điện gió nổi lưới.</p>
<p>Quy định khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 TT 15/2022/TT-BCT 3/10/2022 Bộ trưởng BCT quy định phương pháp xây dựng khung giá phát điện NM Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp. Giá trần của khung giá: NM Điện Gió đất liền: 1.587,12 đồng/kWh, NM Điện Gió trên biển: 1.815,95 đồng/kWh - Tỷ giá 23.500 đồng</p>	

<p>1 QĐ 31/2014/QĐ-TTg 05/5/2014 Cơ chế hỗ trợ PTDA phát điện</p>	<p>nội dung về nguồn điện, sử dụng chất điện như sau: DA phát Điện đồng/kWh (10 thu hồi từ bãi kWh (728 UScents/kWh)</p>
<p>2 TT 32/2015/TT-BCT 8/10/2015 Quy định PTDA và PPA mẫu cho các DA</p>	<p>Quy định về thời rớt nổi lưới mẫu cho các lưới tại Việt Nam <ul style="list-style-type: none"> DA phát Điện đồng/kWh DA phát Điện thời rớt </p>

<p>1 QĐ 24/2014/QĐ-TTg 24/3/2014 Cơ chế hỗ trợ phát triển DA</p>	<p>Quy định về sử dụng Năng DA đồng phát UScents/kWh Điện: 1.968 đồng</p>
<p>2 TT 44/2015/TT-BCT 09/12/2015 Quy định PTDA, biểu giá chi phí tránh được và PPA mẫu</p>	<p>Quy định về phí tránh được, Hợp đồng mua bán khối</p>

LĨNH VỰC KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Cùng với sự hợp tác giữa GEC và 4 NĐT lớn đến từ Nhật Bản - JERA ASIA F DEUTSCHE INVESTITIONS - UNID ENTWICKLUNGSGESELLSCHAFT - NGÂN HÀNG Quốc - SKE&S - TẬP ĐOÀN SK, GEC tiếp tục kiện toàn bộ máy, quy trình và đáp ứng kỳ vọng chuẩn mực của các NĐT Quốc tế theo đúng xu hướng này, trước tiên GEC tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam:

STT Văn bản pháp luật	
1	Tiêu chuẩn TCVN 6707:2009. Quy định chất thải nguy hại
2	Quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT hiệu lực 08/02/2009. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí

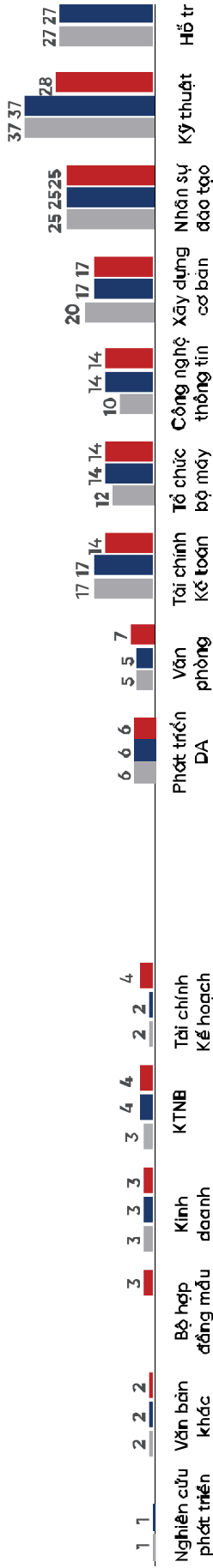
36	Quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT hiệu lực 13/03/2023	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí môi trường.
Xả hội		
1	Luật Di sản văn hóa 28/2001/QH10 hiệu lực 01/01/2002.	Quy định về các hoạt động di sản văn hóa; xác định quyền và nghĩa vụ của chủ nhân di sản văn hóa.
2	ND 05/2011/NĐ-CP hiệu lực 04/3/2011.	Quy định về công tác di sản văn hóa.
3	Luật Khiếu nại 2011/02/2011/QH13 hiệu lực 01/7/2012.	Quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại; hành vi hành chính vi phạm.
4	Luật Đất đai 45/2013/QH13 hiệu lực 01/7/2014.	Quy định về chế độ sở hữu đất đai; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đất đai.
PCCC		
1	Tiêu chuẩn TCVN 7435-2:2004 hiệu lực 29/10/2004.	Quy định về việc kiểm tra, bảo trì chữa cháy tay và xe đẩy chữa cháy.
2	Luật PCCC 17/VBHN-VPQH hiệu lực 13/12/2013.	Quy định về phòng cháy, chữa cháy, chính sách chi trả bồi thường thiệt hại do cháy.
3	ND 136/2020/NĐ-CP hiệu lực 10/01/2021.	Quy định về hoạt động phòng cháy và chữa cháy, kinh phí chữa cháy, trách nhiệm trợ giúp chữa cháy và cứu nạn, cứu cấp.
4	TT 17/2021/TT-BCA hiệu lực 22/03/2021.	Quy định về quản lý, bảo vệ chữa cháy và cứu nạn, cứu cấp.
5	Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD hiệu lực 16/01/2023.	Quy định Quy chuẩn kỹ thuật về công trình.
6	Tiêu chuẩn TCVN 3890:2023 hiệu lực 2023.	Quy định về trang bị, bố trí chữa cháy cho nhà, công trình công nghiệp, khu chức năng khác theo quy định.
7	ND 67/2023/NĐ-CP hiệu lực 09/6/2023.	Quy định về bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; đầu tư xây dựng.
An toàn lao động		
1	Quy chuẩn QCVN:01-2008/BLDTBXH hiệu lực 27/11/2008.	Quy định các biện pháp an toàn hành nghề được đào tạo, cấp thẻ an toàn, việc bố trí bằng văn bản của người sử dụng.
2	Luật an toàn, vệ sinh lao động hiệu lực 01/7/2016.	Quy định việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; quyền hạn của các tổ chức và người lao động và quản lý.
3	TT 07/2016/TT-BLĐ TBXH hiệu lực 01/7/2016.	Quy định việc tổ chức đánh giá, tổng kết về công tác an toàn, kinh doanh.
4	ND 44/2016/NĐ-CP hiệu lực 01/7/2016.	Quy định chi tiết về hoạt động an toàn, vệ sinh lao động.
5	ND 88/2020/NĐ-CP hiệu lực 15/9/2020.	Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện về bảo hiểm tai nạn lao động.

/	Quy định về hoạt động khí tượng thủy văn.	
	Quy định chi tiết số điều của Luật Khí tượng thủy văn.	
	Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do TTCP ban hành.	
	Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.	
	Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
	Quy định về bảo tồn và PTBV đa dạng sinh học.	
	Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước mặt, nước ngầm.	
	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.	
	Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, các biểu mẫu báo cáo.	
	Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.	
	Sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.	
	Quy định phi bảo vệ môi trường đối với nước thải.	
	Quy định về giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển.	
	Sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
	Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.	
	Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.	
	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện.	
22.	Quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm BLQ.	
	Sửa đổi ND về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.	
	Quy định về giám nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	
	Hướng dẫn Luật Bảo vệ Môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.	
	Quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định bảo vệ môi trường nước, bảo vệ môi trường đất, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên...	
	Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.	

Các VBLQ thuộc Kỹ thuật (ý văn bản), tài chính kế toán (ý Văn bản), Nghiên cứu phát triển (ý Văn bản) và thuộc Loại hình Quy trình, Quy định, Chính sách.

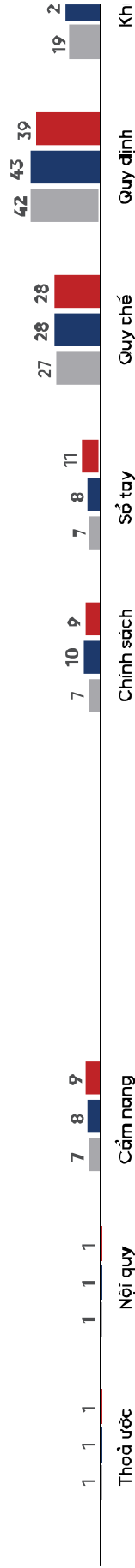


Dịch vụ
năm 2022;
(, EHSS
ng nhệ
%. Bên
ý trọng



H 2023

SỐ LƯỢNG VBLQ THEO LOẠI HÌNH 2021 - 2023



NH 2022

ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH VBLQ

Chiếm tỷ trọng cao nhất vẫn là Quy trình (41,3%) - giảm 1,5% so với 2022, tiếp đó là Hướng dẫn (24,9%) - tăng nhẹ tỷ trọng so với 2022, Quy định (10,5%) - giảm 1,3% so với 2022, Khác (7,5%) - tăng 1,8% so với 2022

TỶ LỆ VBLQ THEO LOẠI HÌNH 2023



đình
pháp chế

H CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐÀO

DỰ ÁN

SẢN XUẤT HYDRO XANH TIỀN GIẢI
TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TIỀN

in: Xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh
ất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường
: 3,69 ha. Tổng vốn đầu tư: 2.271 tỷ đồng



Chính Kịch Phục 12 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 5900181213 do Sở Kế
đầu ngày 9 tháng 9 năm
doanh nghiệp thay đổi
7 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tân Xuân Hiện
Ông Nguyễn Thế Vinh
Ông Toshhiro Oki
Ông Simon Mark Willson
Ông Đặng Huỳnh Anh Tú
Bà Nguyễn Thùy Vân
Bà Phạm Thị Khuê

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Bà Nguyễn Thùy Vân
Ông Đặng Huỳnh Anh Tú
Ông Simon Mark Willson
Ông Deepak C. Khanna

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Thái Hà
Ông Lê Thanh Vinh
Ông Nguyễn Phong Phú

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Tân Xuân Hiện

215

216

217

(Mẫu số B 01 – DN/HN)

218

hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)

220

hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)

221

hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)

223

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Điện Gia Lai ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể
hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày
toạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho
n. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được

ngộ và áp dụng một cách nhất quán;

ột cách hợp lý và thận trọng; và

n cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động

ch nhiệm bảo đảm rằng các số sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và
nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở
heo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính
y cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực
và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

cho Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính hợp
tháng 12 năm 2023, căn cứ theo Quyết định số 27/2019/QĐ-CT.HĐQT ngày 28

ĐỀ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

chính hợp nhất đính kèm từ trang 214 đến trang 279. Báo cáo tài chính hợp nhất
tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết
hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu
Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có
tài chính hợp nhất.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ
ty con sau đây (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12
Công ty phê chuẩn ngày 21 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nh
cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài c
toán chủ yếu từ trang 214 đến trang 279.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM Đ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày tr
nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán
pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất v
Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình l
sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này c
đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn
mục và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cur
lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng y

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng
minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn c
gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do
giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn li
tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán ph
nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn
đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp
giám đốc; cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nh
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập
cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực
hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như
tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc
mục Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy địn
báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam

		Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
tiền	4	1.458.483.967.428	2.118.417.280.510	333.840.180.277	201.808.254.82
		71.899.510.569	132.031.254.795	490.780.000.000	490.780.000.000
hạn	5(a)	233.227.700.000	829.253.577.813	74.565.045.169	256.147.376.270
àng	6	473.901.746.212	359.179.377.155	60.498.169.418	(436.472.631)
hạn	7	15.966.266.230	229.320.000.000	155.076.019.138	155.076.019.138
8(a)	8(a)	229.320.000.000	126.615.321.929	388.767.585.714	9.579.623.250
9(a)	9(a)	110.774.766.053	(709.200.682)	378.359.473.622	378.359.473.622
hó đòi	10	601.135.912	828.488.842	14.999.737.166.715	828.488.842
11(a)	11	10.892.515.079	40.706.085.155	2.241.627.622	-
16(a)	16(a)	28.788.627.746	20.000.000.000	2.393.337.464	2.393.337.464
16(a)	16(a)	601.135.912	20.857.794.997	(151.709.842)	(151.709.842)
12(a)	12(a)	14.019.492.297.141	14.067.796.955.275	9.965.494.395.685	9.965.494.395.685
12(b)	12(b)	16.908.639.318.236	14.019.492.297.141	9911.888.108.505	9911.888.108.505
12(c)	12(c)	(2.889.147.021.095)	23.106.531.676	12.129.938.166.697	12.129.938.166.697
13	13	28.086.588.959	28.086.588.959	(2.218.050.058.192)	(2.218.050.058.192)
5(b)	5(b)	(4.980.057.283)	(4.980.057.283)	24.680.870.368	24.680.870.368
11(b)	11(b)	25.198.126.458	39.366.555.527	28.086.588.959	28.086.588.959
		39.366.555.527	(14.168.429.069)	(3.405.718.591)	(3.405.718.591)
		358.893.849.428	358.893.849.428	28.925.416.812	28.925.416.812
		168.150.343.624	168.150.343.624	392.666.555.527	392.666.555.527
		38.339.706.058	29.859.287.242	(10.341.138.715)	(10.341.138.715)
		29.859.287.242	28.311.557.184	4.876.665.739.511	4.876.665.739.511
				112.949.964.187	112.949.964.187
				42.385.439.710	42.385.439.710
				28.311.557.184	28.311.557.184

310	Nợ ngắn hạn		14	14
311	Phải trả người bán ngắn hạn		15	15
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		16(b)	16(b)
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		17	17
314	Phải trả người lao động		18	18
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		19(a)	19(a)
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		20	20
319	Phải trả ngắn hạn khác			
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
330	Nợ dài hạn			
331	Phải trả người bán dài hạn			
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			
337	Phải trả dài hạn khác			
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		19 (b)	19 (b)
342	Dự phòng phải trả dài hạn			
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		22, 23	22, 23
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
410	Vốn chủ sở hữu			
411	Vốn góp của chủ sở hữu			
411a	- Cổ phần ưu đãi			
411b	- Cổ phần ưu đãi			
412	Thặng dư vốn cổ phần		23	23
418	Quỹ đầu tư phát triển		23	23
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		23	23
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế vào các năm trước			
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay			
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		23	23
440	TỔNG NGUỒN VỐN			


Trần Thị Hồng Thắm
 Kế toán trưởng

Trương Nhật Thành
 Người lập

	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ cung cấp	26	2.163.456.147.696	2.093.232.835.402
	27	1.042.528.569.954	1.081.833.401.633
Dịch vụ cung cấp	28	1.120.927.577.742	1.011.399.433.769
	29	100.599.754.753	213.920.427.160
Chi phí	29	870.734.223.835	657.088.144.981
	5(b)	8.117.531.179.26	591.825.181.199
Chi phí	30	5.210.379.437	12.827.967.263
	30	985.267.357	379.174.918
Chi phí	30	158.479.036.896	160.341.431.872
	31	196.539.183.844	420.339.076.421
Chi phí	31	5.140.742.377	597.421.797
	31	6.666.182.497	14.170.122.935
Chi phí	31	(1.525.440.120)	(13.572.701.138)
	31	195.013.743.724	406.766.375.283
Chi phí	32	46.864.367.463	41.127.952.128
	32	4.825.429.149	(4.941.157.006)
Chi phí	32	143.323.947.112	370.579.580.161
	32	157.243.674.272	315.693.407.917
Chi phí	24(a)	6.080.272.840	54.886.172.244
	24(b)	214	831
Chi phí	24(b)	214	831



Mã số	Thuyết minh
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại
03	Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng
04	(Lãi)/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ
05	Lãi từ hoạt động đầu tư
06	Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động
09	Giảm/ (tăng) các khoản phải thu
10	Giảm/ (tăng) hàng tồn kho
11	(Giảm)/ tăng các khoản phải trả
12	(Tăng)/ giảm chi phí trả trước
14	Tiền lãi vay đã trả
15	Thuế TNDN đã nộp
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác (1)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (2)
24	Tiền thu hồi từ cho vay và tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và mua công ty con
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 1 tháng 6 năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 590.0181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp. Giấy chứng nhận đăng ký do số 5900181213 cấp ngày 19 tháng 7 năm 2023 với mục đích cấp nhậ thay đ

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 28 tháng 8 năm 2019 và từ tháng 9 năm 2019 của HOSE. Mã chứng khoán là GEG.

Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 22.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là các công ty con).

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng trong ngành thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường và các công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; và cung cấp các dịch vụ tư vấn.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 526 nhân viên (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty có trụ sở chính tại Số 114, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam, 5 chi nhánh độc lập và 2 văn phòng đại diện.

- Chi nhánh TTC Lâm Đồng tại Thôn 1, Xã Đa Sar, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng;
- Chi nhánh TTC Chư Prông tại số 268 Đường Hùng Vương, Thị Trấn Chư Prông, Tỉnh Gia Lai;
- Chi nhánh TTC Mang Yang tại Làng Ró, Xã Lo Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai;
- Chi nhánh TTC Đăkphao tại Quốc lộ 25, Thôn Thanh Thượng A, Xã Ayun Hông, Huyện Đăkphao, Tỉnh Gia Lai;
- Chi nhánh TTC Thừa Thiên Huế tại số 189 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Thuận Hải, Việt Nam;
- Văn phòng đại diện TTC Hồ Chí Minh tại số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh, Việt Nam; và
- Văn phòng đại diện TTC Hà Nội tại Nhà số 9, Ngõ 310, Ngách 22 Đường Hồ. Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
tài chính	194.758.771.077	3.993.034.502.245
tiền đầu năm	333.840.180.277	83.905.013.143
đổi đổi quy đổi	155.3390.40	(106.504.773)
tiền cuối năm	229.105.088.949	333.840.180.277

chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 35.



Nguyễn Thái Hà

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CỬA CÔNG TY (TIẾP THEO)

con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp và 2 công ty liên kết (tại ngày đầu năm: tiếp và 1 công ty liên kết) như sau:

Nơi thành lập, đăng ký hoạt động		Lĩnh vực kinh doanh		Tỷ lệ sở hữu theo vốn điều	
				Số cuối năm	Số đầu
	Tỉnh Gia Lai	Sản xuất và phân phối điện	62,53		
Huế - Long An (i)	Tỉnh Long An	Sản xuất và phân phối điện	9992		
Phan Thiết - Thuận Hải (ii)	Tỉnh Thuận Hải	Sản xuất và phân phối điện	54,93		
Một trời Trúc Sơn	Tỉnh Đắk Nông	Sản xuất và phân phối điện	99,96		
L (iii)	Tỉnh Bến Tre	Sản xuất và phân phối điện	88,84		
ng	Tỉnh Gia Lai	Sản xuất và phân phối điện	84,72		
Ủy điện Thượng Lộ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất và phân phối điện	100,00	1	1
Triển Năng lượng	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và phân phối điện	99,00		
Điện Gia Lai (iv)	Tỉnh Gia Lai	Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi-măng và thạch cao	-		1
ị tạo Tiến Giang (*)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và phân phối điện	9999		
vấn và Phát triển	Tỉnh Gia Lai	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật điện có liên quan	100,00	1	
nh Cà Mau (*)	Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	9993		
ị tạo Tân Thành (*)	Tỉnh Tiền Giang	Sản xuất và phân phối điện	9990		
ng Điện (v)	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-		1
i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	94,38		
ân Cao Nguyễn (vii)	Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	99,00		
ng Phú	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	25,09		

CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TTC Đức Huệ - Long An ("DH") đã hoàn tất phát hành thêm 18.288 cổ phần với số. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại DH thay đổi từ 99,94% thành 99,92%.

ng lượng Điện gió Tiên Giang ("TGE") đã hoàn tất phát hành thêm 25 triệu cổ y Cổ phần Năng lượng Tái tạo mới số 1 và Tập đoàn. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của 154,93%.

ng lượng VPL ("VPL") đã hoàn tất phát hành thêm 10 triệu cổ phần với giá trị điện Gia Lai ("GHC"). Do Tập đoàn không nắm giữ hoàn toàn vốn chủ sở hữu in cho GHC khiến tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại VPL thay đổi từ 92,39% thành 1 làm tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và làm giảm lợi ích của cổ đông (h 22).

đồng Quản trị số 36A/2022/TYQB-CT:HQQT ngày 16 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch giải thể Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai. Trong năm, căn 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai, Công ty TNHH MTV Xây lắp và 1ế.

đồng Quản trị số 52A/2022/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 12 năm 2022, Hội đồng ạch giải thể Công ty TNHH Điện Mặt trời Phong Điền. Trong năm, căn cứ theo a Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH Điện Mặt trời

Điện gió Lavi thông qua DH và VPL. Trong năm, Lavi đã được góp đủ vốn ử hữu của Tập đoàn tại DH và VPL như trình bày tại (i) và (iii), theo đó, tỷ lệ sở hân 94,38%. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ lệ sở hữu làm giảm lợi nhuận sau thuế i đồng không kiểm soát là 5,4 tỷ đồng (Thuyết minh 22).

ông qua công ty con là Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng tái 92,99980 cổ phần, tương đương 99,99% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ

t góp vốn Công ty Cổ phần Năng lượng Solwind với số tiền là 4999 tỷ đồng, 99% tại công ty liên kết này.

ta góp đủ vốn vào các công ty con này. Chi tiết cam kết góp vốn được trình

CÁN CHỦ YẾU

ố tài chính hợp nhất

hành các khoản trái phiếu. Ban Tổng giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn hoạt động kinh doanh của các dự án năng lượng đã đi vào vận hành thuận hạn và bổ sung nguồn vốn hoạt động từ các hạn mức tín dụng sẵn có. The không có yếu tố không chắc chắn ảnh hưởng đáng kể đến giá định hoạt tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tir động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo cá được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo ("VND" hay "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao c nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi ni cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương r dịch áp dụng tại ngày bằng căn cứ kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại t đổi kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

DẪN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

tài chính

Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của nó từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm quyền và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất còn.

oàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã lên ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản ở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại và giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi công kinh doanh hợp nhất.

ua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày

ác khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đưng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế

ng Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài liệu chính cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Kiểm soát

ng nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các

xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trên tài

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhậ doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng ho công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó từ khi đã hộ cho công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của công ty liên kết được thay đổi khi cần thiết c kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoạ mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết thec

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phi hợp nhất kinh doanh tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại t pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương n

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên k đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế th Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và đ định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ kh mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại b thì phần bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài ch

DẪN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

số của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải trả thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (c bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Các khoản thu hồi sẽ được xóa sổ.

ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

áp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá p và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá ản ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường zhẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

ại thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

ại lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng sản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc hính.

o hạn

áo hạn là các khoản đầu tư Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến

o hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các o cuối năm tài chính.

o ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí

(Thuyết minh 2.5).

2.11 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước, dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám c các khoản cho vay còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay cế theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính tror hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán l các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ng.

2.12 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá t đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kii đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận k tài chính.

Khấu hao và hao mòn

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá tr dụng ước tính. Giá trị p hải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi tiên bá, thanh lý ước tính của tài sản đó.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn tiến hành đánh giá lại thời đầu năm của các loại tài sản thuộc các dự án năng lượng của Tập đoà hữu dụng còn lại ước tính của các loại tài sản của Tập đoàn được trình dụng ước tính của các loại tài sản sau khi đánh giá lại như sau:

TSCĐ hữu hình

Nhà cửa, vật kiến trúc

5 - 48 năm

Quyền sử dụng

Máy móc, thiết bị

3 - 25 năm

Phần mềm máy

TSCĐ vô hình

ĐÁNH CHỮ YẾU (TIẾP THEO)

(tiếp theo)

Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận

hạn ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

G bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do bán TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết

quả kinh doanh của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ sản xuất, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm chi phí sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công nghệ; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành TSCĐ, và chi phí trích khấu hao của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như khấu hao tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Quyền giao quyền sử dụng đất vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được thực hiện khi giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê nhân thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Chi phí chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được

đăng ký và báo cáo hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của khoản phải trả nợ gốc theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ khấu hao sẽ được đưa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được sử dụng cụ thể không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh chi phí đầu tư xây dựng công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu ích.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận là chi phí trả trước khi ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.16 Vay và nợ thuê tài chính và chi phí đi vay

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày cuối cùng của năm thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sử dụng vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng chuẩn bị Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

DẪN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các hoạt động kinh doanh và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và chấp thuận. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động kinh doanh và chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và ghi nhận tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Đ

Động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về trợ cấp thôi việc.

ợc trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

ra một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định

N

nh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán chủ yếu bao gồm doanh thu nhận trước chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn có nghĩa vụ ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa nhận được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng

theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá

LNST chưa phân phối phần kết quả hoạt động kinh doanh lãi sau thuế và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và chấp thuận.

2.22 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và đi vào chi phí tài chính.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và đi vào chi phí tài chính. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

(c) Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo nghĩa vụ pháp lý.

2.23 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa ni hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

ĐÁNH CHỮ YẾU (TIẾP THEO)

theo)

được trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng

chắc chắn;

• từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

oàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và

giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

19

xe t hóa thu ận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

• có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên g ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận. Các khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã đồng nhất với khách hàng

không thể ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận khi phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng i các chi phí này đã phát sinh.

an và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện:

• từ giao dịch đó; và

chắc chắn.

7. Dịch vụ cung cấp

in trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành của các dự án xây dựng và từ

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình k

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh tron

2.28 Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành và

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thu phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế T hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ng từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ c giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao d dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán t điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế : lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi như c dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần ph khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi, chia cho số lượng bị thông đang lưu hành trong kỳ kế toán điều chỉnh cho cổ phiếu thường ph

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các bản trên cổ phiếu đối với:

- ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan có tác động suy giảm, và

DẪN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

ếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ dựa vào hình thức pháp lý để xác định.

Các định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ (hoặc kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong phạm vi khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích riêng biệt của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động.

ĐIỀU

Được thực hiện theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan, báo cáo tài chính này đã được Ban Tổng Giám đốc kiểm tra và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc kiểm tra và trình bày báo cáo tài chính và việc trình bày này đã được kiểm tra và trình bày cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí

trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

Đã (Thuyết minh 2.12);

2.18);

Đã (Thuyết minh 2.28);

Được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

Vào ngày 3 tháng 8 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn tất mua lại 9,299,980 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng Lượng Điện Cao Nguyên ("CNE") với giá

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tập đ

Tài sản

Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản phải thu ngắn hạn

Tài sản khác

Tài sản thuần

Lợi thế thương mại

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Tổng giá trị

Khoản tiền thu được

Khoản tiền giá phí chưa thanh toán

Tiền thuần chi ra

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt

Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn

Tiền đang chuyển

Các khoản tương đương tiền (*)

229.1

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

ño hạn

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
233.227.700.000	233.227.700.000	490.780.000.000	490.780.000.000

ày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ban đầu trên 3 Việt Nam tại các ngân hàng thương mại, hưởng lãi suất từ 3,7%/năm đến 6%/3,7%/năm đến 6,2%/năm).

oản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn có 232,3 tỷ đồng được dẫn vay và bảo lãnh thực hiện dự án của Tập đoàn (tại ngày đầu năm: 177,9 tỷ

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
(*)	(*)	112.949.964.187	(*)
(*)	-	-	-
-	-	112.949.964.187	-

ăm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để ất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp hác giá trị ghi sổ.

g năm như sau:

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
112.949.964.187	100.121.996.924

Số	
Bên thứ ba (*)	473.0
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	8
	473,9

(*) Chi tiết của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải thu ngắn l

Số	
Công ty Mua Bán Điện	377,4
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	75,6
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	7,4

Tại ngày cuối năm, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn năm: 717 triệu đồng.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Số	
Bên thứ ba	15,7
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	7
	15,9

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
180.900.000.000	-	175.727.376.270	-
44.420.000.000	-	76.420.000.000	-
4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
229.320.000.000	-	-	-
20.000.000.000	-	-	-

đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú bao gồm các khoản cho sẵn đảm bảo, hưởng lãi suất từ 10,5%/năm đến 11%/năm với mục đích Các khoản cho vay tín chấp ngắn hạn này đã được gia hạn nhiều lần bảo lãnh bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, một công ty

ông ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín ("Sơn Tín") bao gồm các t 9,5% đến 10%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động của bên đi vay. ất ký ngày 1 tháng 3 năm 2023, dưới sự bảo lãnh của Công ty Cổ phần ủa Sơn Tín, cũng là một bên liên quan của Công ty, Sơn Tín sẽ thanh à 20 tỷ đồng trong năm 2025. Theo đó, 20 tỷ đồng trong số dư nợ gốc tại hạn.

đối với Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận bao gồm các ng lãi suất 9%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động của bên đi vay. 9 năm 2024.

Số cuối năm		Số đầu năm	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
(a) Ngân hạn			
Tạm ứng cho nhân viên (i)		46.899.177.479	
Phối thu từ cá nhân (ii)		30.000.000.000	
Phối thu lãi tiền gửi, lãi cho vay		20.503.311.611	
Ký quỹ thực hiện dự án (iii)		2.498.897.018	
Khác		10.873.379.945	
		110.774.766.053	
(b) Ngân hạn			
Ký quỹ thực hiện dự án (iii)		18.957.800.000	
Khác		1.899.994.997	(151.709)
		20.857.794.997	(151.709)
Trong đó			
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))		16.106.339.272	
- Ngân hạn		498.204.382	
- Dài hạn		115.028.017.396	(151.709)
Bên thứ ba		131.632.561.050	(151.709)

- (i) Tạm ứng cho cho nhân viên để phục vụ hoạt động phát triển kinh
- (ii) Phối thu từ cá nhân liên quan đến Hợp đồng Hợp tác kinh doanh Cao Nguyên ("CNE"). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này,

Đ") (TIẾP THEO)

Máy móc thiết bị VND
28.086.588.959
3.405.718.591
1.574.338.692
4.980.057.283
24.680.870.368
23.106.531.676

ngày đầu năm phần ánh các máy móc, thiết bị mà Tập đoàn đã bán và thuê
ính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí

ng đặt VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
130.441	13.475.685.902	171.739.184	39.266.555.527
-	100.000.000	-	100.000.000
130.441	13.575.685.902	171.739.184	39.366.555.527
597.902	7.029.579.037	158.961.776	10.341.138.715
183.676	2.908.329.270	12.777.408	3.827.290.354
781.578	99.379.08.307	171.739.184	14.168.429.069
332.539	6.446.106.865	12.777.408	28.925.416.812
348.863	3.637.77.595	-	25.198.126.458

(i) Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 05/2019/NQ-ĐH-Huê - Long An ngày 4 tháng 1 năm 2019, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thê
trở Đức Huệ - Long An 2 với công suất thi ết kế 49MWp và tổng mức đầu tư ước
vấn của Thủ Tướng Chính phủ số 1632/TTg-CN ngày 20 tháng 11 năm 2020 về
trở vào quy hoạch phát triển điện lực, Dự án điện mặt trời Đức Huệ - Long An
án điện mặt trời và lưới điện đấu nối vào quy hoạch điện VIII điều chỉnh để triển
giá phát triển điện mặt trời được cấp có thẩm quyền ban hành. Theo Quyết đ
2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
Huê - Long An 2 sẽ do Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An làm chủ
Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An làm chủ đầu tư.

(ii) Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Bất thường của Công
năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt chủ trương đầu tư Hệ thống Đ
với công suất 6.966 KWp.

(iii) Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2022/NQ-ĐHĐC
28 tháng 10 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt dự án đầu tư nh
công suất thiết kế 756MW.

(iv) Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 2712/2018/NQ-ĐHĐC
27 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt chủ trương đ
Bến Tre Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt Nghị quyết s
điều chỉnh quy mô, công suất, diện tích, vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án nh
Trong đó, giai đoạn 1 từ năm 2017 đến năm 2021, giai đoạn 2 từ năm 2020 đến nă
giai đoạn là 60 MW gồm 14 tuabin gió với tổng mức đầu tư là 3.070 tỷ Đồng tại hu
Tổng chi phí lãi vay đã được vốn hóa trong năm là 89 tỷ Đồng (năm trước: 45 t
Biến động về chi phí xây dựng cơ bản ở đang trong năm tài chính như sau:

Số	
Số đầu năm	4.876,6
Tăng trong năm	280,4

GẮN HẠN

Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND
74.862.703.190	1.224.263.674.876
72.994.000	343.745.150
74.935.697.190	1.224.607.420.026

chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải trả người bán ngắn hạn là bên thứ

Số cuối năm

Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND	Số đầu năm
50.000.000.000	631.696.768.714
12.999.402.732	12.580.179.350
-	443.538.298.666
-	113.105.292.500

RƯỚC NGẮN HẠN

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
-	929.859.460
1.930.007.663	1.437.362.987
1.930.007.663	2.367.202.447

CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

/ và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước trong năm như sau:

Tại ngày đầu năm VND	Số phải nộp/ phải sinh trong năm VND	Số thực nộp/ được hoàn trong năm VND	Còn trả/ phần lợi trong năm VND	Khác VND
378.359.473.622	55.180.416.998	(335.613.675.681)	(69.137.587.193)	-
827.635.177	-	-	(756.589.586)	-
853.665	199.901.057	(853.665)	(199.901.057)	-
-	393.200.385	-	136.889.936	-
379.187.962.464	55.773.518.440	(335.614.529.346)	(69.957.187.900)	-
23.068.603.761	205.314.244.587	(145.932.685.595)	(69.137.587.193)	-
7.623.247.688	46.864.367.463	(17.837.233.836)	(756.589.586)	42.533.379
10.655.615.411	34.210.374.465	(39.131.584.121)	-	-
2.775.965.326	10.147.291.267	(10.281.620.423)	(199.901.057)	-
3.069.084.677	7.273.816.208	(9.724.240.069)	136.889.936	-
47.192.516.863	303.810.093.990	(222.907.364.044)	(69.957.187.900)	42.533.379

TÀI SẢN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	4.161.364.602	4.379.052.702
	1.561.721.796	1.480.476.528
	4.232.970.048	2.782.490.544
	-	7.776.000
	9956.056.446	8.649.795.774

CHI PHÍ

	Tổng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn lại trong vòng một năm VND	Tại ngày cuối năm VND
	251.288.314.642	(358.890.812.145)	-	115.675.846.838
	-	(300.000.000.000)	848.615.235.831	848.615.235.831
	-	(365.532.324.608)	446.044.410.255	446.044.410.255
	-	(4.095.691.380)	4.095.691.380	4.095.691.380
	314.503.000.000	(354.503.000.000)	-	-

ở cuối năm của các khoản vay ngân hàng ngân hạn như sau:

Số cuối năm VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
58.900.000.000	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất điện	Thời hạn cho vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân nhưng không quá ngày 30 tháng 11 năm 2024	Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân theo thông lệ lãi suất cho vay của BIDV	Tài sản gắn liền trên đất 257, 258, Tô bán Điện Lộc, Phong Điện Huế và máy móc thi
56.775.846.838	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất điện	Thời hạn cho vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân theo từng giấy nhận nợ	Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân theo thông lệ lãi suất cho vay của Vietcombank	Quyền sở hữu toàn bộ xây dựng trên thửa 114 Truong Chinh, thê Ku, Gia Lai và quyền bộ công trình xây dự mốc thiết bị thuộc N diện Ayun Thuong minh 12(a)).
115.675.846.838				

21 tháng 11 năm 2022	211590,000,000	Đầu tư vào các dự án xanh đầu điều kiện bao gồm dự án Tân Phú Đông I và các dự án xanh đầu điều kiện khác	Đến tháng 11 năm 2025	Lãi suất cố định 9,5%/năm. Bên cho vay sẽ thông báo ngay khi có sự thay đổi về lãi suất.
----------------------	----------------	---	-----------------------	--

tại cuối năm của các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Số cuối năm VND	Mức dịch vụ	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
561,500,000,000	Đầu tư vào Dự án nhà máy điện mặt trời Krông Pa.	Đến tháng 11 năm 2030	Lãi suất 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 7,8%/năm. Trong các năm tiếp theo, lãi suất định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất định kỳ tiết kiệm bằng/đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 2,6%/năm.	Nhà máy điện mặt trời Krông Pa, các phụ kiện bao gồm Aynun Thung 1A, Hao 1 (Thuyết minh 12(a)) và bảo lãnh ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công liên quan.
296,500,000,000	Đầu tư vào Dự án nhà máy điện mặt trời Phong Điền.	Đến tháng 4 năm 2029	Lãi suất 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 7,5%/năm. Trong các năm tiếp theo, lãi suất định kỳ điều chỉnh 6 tháng/lần theo lãi suất cơ sở cộng biên lãi suất 2,5%/năm.	Nhà máy điện mặt trời Phong Điền tại số đất 257,2/2019/Đ-AT, số đất 257,2/2019/Đ-AT, số đất 257,2/2019/Đ-AT, Phong Điền, Thừa Thiên Huế và máy móc thiết bị (Thuyết minh 12(a)).

31/12/2022

Số cuối năm VND	Mức dịch vụ	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
119,166,666,667	Đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiên Phước được i đang vốn góp cho mức dịch phát triển dự án điện gió Tân Phú Đông 1.	Đến tháng 8 năm 2026	Lãi suất biến được tính dựa trên bình quân lãi suất tiết kiệm có hạn của BIDV, Agribank, Vietcombank, 4 ngân hàng (Vietinbank, Vietcombank, Agribank, BIDV, Agribank) cộng biên lãi suất 3,6%/năm.	Nhà máy thủy điện Thuận Lộc bao gồm công trình tích xây dựng 3,291,5m ² trên diện tích 44,283,9m ² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 567 và 42/Huế, xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.
52,500,000,000	Đầu tư vào dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hầm Phụ 2.	Đến tháng 1 năm 2030	Lãi suất cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 7,8%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có hạn bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (học tập trong đồng) của Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai cộng biên lãi suất 2,6%/năm.	Tài sản và quyền tài sản thuộc dự án điện mặt trời TTC - Hầm Phụ 2 (Thuyết minh 12(a)).
17,325,000,000	Đầu tư vào dự án Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, và Dự án 3.	Kỳ hạn tương ứng từ 96 đến 102 tháng kể từ lần rút vốn đầu tiên	Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo mức lãi suất công bố của BIDV - Chi nhánh Gia Định. Lãi suất tại ngày cuối kỳ là 10,2%/năm (tại ngày đầu năm: 8,5% - 9%/năm).	Tài sản cố định hữu hình của các dự án trên mái nhà Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, quyền sử dụng đất của dự án (Thuyết minh 12(a)).

Số cuối năm VND	Mức dịch vay	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
17181500.000.000	Đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện gió Ia Bang 1.	Đến tháng 2 năm 2035	Lãi suất 8%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm cá nhân với thời hạn 12 tháng bằng Đông Việt Nam	Quyền sử dụng đất và máy móc thành trong công tác của Nhà máy Điện gió Ia Bang 1, Nhà máy điện mặt trời và thủy điện Aynun Thượng
48.758248293	Đầu tư vào các dự án nhà máy điện mặt trời áp mái kết hợp nông nghiệp dưới MWp.	Đến tháng 2 năm 2029	Lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định được xác định và thông báo định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất vay của 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 9,0%/năm, các năm tiếp theo lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng với biên lãi suất 3%/năm.	Tồn bộ tài sản và quyền sử dụng các dự án điện mặt trời áp mái nghiệp (Thuyết minh 12).
360.450.000.000	Thanh toán cho chi phí hoạt động liên quan đến Dự án Nhà máy điện mặt trời TTC - Đức Huệ 1.	Đến tháng 3 năm 2031	Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng cho mỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiên gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đông Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, và được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng với biên lãi suất 1,7%/năm cho đầu tiên và 3%/năm cho các năm tiếp theo.	Dự án Điện Đức Huệ 1 - Long An, phát sinh từ hợp đồng mua bán điện ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An, Công ty bao gồm Aynun Thượng 1/12, quyền sở hữu và thu bảo lãnh cho việc thanh toán nợ vay của Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An.
	Liên quan đến Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1, công suất 100 MW.	năm 2036	thăng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được định năm điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm cá nhân với thời hạn 12 tháng bằng Đông Việt Nam do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai đảm bảo cộng với biên lãi suất 3,1%/năm.	bao gồm: Nhà máy thủy điện Đa I điện mặt trời Kông Pa, Nhà máy thủy điện Đăk Thượng 1A, Nhà máy thủy điện Đăk Thượng 1B (quyền tài sản không nhưng không giải hạn quyền phát s đồng đầu ra, quyền phát sinh từ máy điện gió Tân Phú Đông 2, Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2, Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2, Nhà máy điện gió VPL, Nhà máy điện gió VPL.
				Toàn bộ cổ phần của cổ đông hiện tăng thêm trong tương lai (nếu có CP điện Gia Lai.
				Bảo đảm bằng khoản tiền gửi (Thủy

ÍNH (TIẾP THEO)

thể hiện như sau:

Giá trị	Nợ gốc VND	Thời hạn	Giá trị mua lại
7,14 tỷ đồng (80% giá trị tài sản thuế)	3.476.382.107	84 tháng kể từ ngày hợp đồng	9 triệu đồng
6,98 tỷ đồng (57% giá trị tài sản thuế)	3.071.034.711	60 tháng kể từ ngày hợp đồng	11,2 triệu đồng
7,57 tỷ đồng (70% giá trị tài sản thuế)	3.264.420.657	60 tháng kể từ ngày hợp đồng	11 triệu đồng
	9811.837.475		
	(4.095.691.380)		
	5.716.146.095		

ỗi kỳ trả nợ được tính bằng lãi suất tiên gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh công bố trong từng thời kỳ cộng với

ÚC LỢI

ong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
	61.021.010.701	40.476.114.242
	30.311.227.924	36.526.868.030
	(22.446.182.099)	(15.981.971.571)
	68.886.056.526	61.021.010.701

giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế cơ quan thuế. Số liệu về bù trừ như sau:

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả sau 12 tháng

Biến động về thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùr như sau:

Số dư đầu năm
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 32)
Số dư cuối năm

Chi tiết thuế TNDN hoãn lại như sau:

Lợi nhuận chưa thực hiện
Dự phòng đầu tư tài chính

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại 2023 và năm 2022 là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số tiền tệ k
1.076.859,02 Đô la Mỹ).

(b) Thuế hoạt động

Các khoản thanh toán thuế tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuế học
Thuyết minh 37.

	Năm nay	Năm trước
Thu (VNĐ)	137.243.674.272	315.693.407.917
	(39.290.400.000)	-
Chức lợi (VNĐ) (*)	(24.877.054.641)	(32.243.368.942)
	73.076.219.631	283.450.038.975
Ưu hành	341.249.401	341.249.401
	214	831

dự kiến năm nay dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận của Công ty.

trước đã được tính lại để điều chỉnh cho việc chia cổ tức bằng cổ phiếu theo
để trả cổ tức Số 208/2023/BCQPH-GEC ngày 12 tháng 7 năm 2023 như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số liệu báo cáo trước đây	Số liệu trình bày lại	
315.693.407.917	315.693.407.917	
(32.243.368.942)	(32.243.368.942)	
283.450.038.975	-	283.450.038.975
321.936.902	19.312.499	341.249.401
880		831

g liên quan đến quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của cổ phần ưu
i sự đảm bảo của năm tài chính và đến nay lập báo cáo tài chính hợp

26. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP D

Doanh thu thuần về bán điện	2.14.78
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	11.0
Doanh thu thuần từ hợp đồng xây dựng	3.0
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	7
	2.163.4

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn của điện đã bán	1.029.2
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.0
Giá vốn hợp đồng xây dựng	2.0
Giá vốn của hàng hóa đã bán	0
	1.042.5

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Lãi từ giao dịch chuyển nhượng cổ phần	55.08
Lãi tiền gửi và cho vay	40.6

mặt trời và điện gió) sẽ áp dụng mức thuế suất và ưu đãi theo Giấy chứng nhận quy định về ưu đãi thuế TNDN theo Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT - BTC (Thông số 218/2013/NĐ - CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn như sau:

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

- Đối với Nhà máy thủy điện Đa Khai: Công ty được áp dụng mức thuế suất miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại)
- Đối với Nhà máy thủy điện Đăk PliHao 1: Công ty được áp dụng mức thuế được miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại
- Đối với Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A: Công ty được áp dụng mức miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại
- Đối với Nhà máy điện mặt trời Phong Điền: Công ty được áp dụng mức miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại
- Đối với Nhà máy điện mặt trời Krông Pa: Công ty được áp dụng mức miễn bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017) năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại
- Đối với các Nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1, Ia Đrăng 2 - hạng mục công trình Phòng - Trà Bă, Ia Đrăng 3, Ia Meur 3, Đăk PliHao 2 và Ia Puch 3: Công ty được miễn 20% do các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế.

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Đối với Dự án thủy điện H'Mun, Tập đoàn được giảm 50% thuế TNDN cho phần thu nhập chịu thuế
- Đối với Dự án điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2, Tập đoàn được áp dụng mức miễn thuế thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2023 tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Dự án thuộc Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ

- Đối với Dự án Nhà máy thủy điện Thượng Lộ, Tập đoàn được áp dụng mức miễn thuế thu nhập do dự án đầu tư mang lại (năm 2015), được miễn thuế thu nhập (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

Dự án thuộc Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long A

	Năm nay VND	Năm trước VND
hoàn vay trước	8.417.733.441.926	591.825.481.199
	15.446.421.620	-
	9.354.478.262	962.530.491.4
	763.903.031	4.508.270.398
lỗi ngoại tệ	-	24.616.909.766
	-	18.257.195.000
	3.435.978.996	8.254.983.704
	870.734.223.835	657.088.144.981

H NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
	73.100.386.743	77.814.938.979
	22.192.610.281	21.718.315.245
	8.367.496.282	7.816.674.266
	6.647.151.971	4.537.789.114
	48.171.391.619	48.453.714.268
	158.479.036.896	160.341.431.872

HÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
	630.930.134	416.894.583
	4.509.812.243	180.527.214
	5.140.742.377	597.421.797

4 ANGIỆP ("TNDN") (TIẾP THEO)

Điện Mặt trời Trúc Sơn

Điện Mặt trời Trúc Sơn, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN từ khi dự án bắt đầu hoạt động (từ năm 2019 đến năm 2033), được miễn chịu thuế do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được eo (từ năm 2023 đến năm 2031).

la Bang

Tập đoàn là 20% chủ nhận chịu thuế. Riêng đối với dự án đầu tư điện gió thì miễn giảm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy về TNDN, cụ thể: Nhà máy điện gió la Bang 1 được công nhận vận hành 10 năm 2021, Tập đoàn áp dụng mức thuế suất TNDN 20% cho năm tài ụng mức thuế suất TNDN 10% (từ năm 2022 đến năm 2036), được miễn 4 à giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).

ng VPL

Bến Tre, nhà máy điện gió bắt đầu vận hành thương mại trong năm 2021 ất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính 2021. Tập đoàn đăng ký áp dụng ừ năm 2022 đến năm 2036), được miễn bốn (4) năm năm tính từ khi có thu ặng lại (từ năm 2022 đến năm 2025) và được giảm 50% trong chín (9) năm 34).

ng Điện gió Tiên Giang

Đồng 2, nhà máy điện gió bắt đầu vận hành thương mại trong năm 2021 ất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính 2021. Tập đoàn đăng ký áp dụng ừ năm 2022 đến năm 2036), được miễn bốn (4) năm năm tính từ khi có thu ặng lại (từ năm 2022 đến năm 2025) và được giảm 50% trong chín (9) năm 34).

Đồng 1, được công nhận vận hành thương mại ngày 31 tháng 5 năm 2023, TNDN 20% cho năm tài chính 2023. Tập đoàn đăng ký áp dụng mức thuế ăm 2038) trong vòng mười lăm (15) năm, được miễn 4 năm (từ năm 2024 chín (9) năm tiếp theo (từ năm 2028 đến năm 2036).

Thuế TNDN tại các dự án năng lượng thuộc các công ty con khác đang đ (20%) do các dự án còn lại chưa có doanh thu từ hoạt động kinh doanh n kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thu

Lợi nhuận kế toán trước thuế	195.
Điều chỉnh:	
Chi phí không được khấu trừ	118.
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	136.
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(30.8)
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	
Thu nhập chịu thuế ước tính	418.5
Thuế tính ở thuế suất 20%	56.4
Thuế tính ở thuế suất 10%	14.
	70.
Thuế được miễn hoặc giảm	(19.
Chi phí thuế TNDN (*)	51.
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh h	
Thuế TNDN - hiện hành	46.8
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	4.8
Chi phí thuế TNDN	51.

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào t điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

DOANH THEO YẾU TỐ

Để thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động mua sắm, giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thương mại	697.158.468.900	651.715.328.366
	139.953.087.131	147.346.960.464
	55.288.061.746	34.820.171.967
	247.120.843.288	123.294.518.118
	61.844.055.174	192.208.370.577
	1.201.364.516.239	1.149.385.349.492

LIÊN QUAN

Liên kết của Tập đoàn được trình bày tại Thuyết minh 1. Ngoài ra, hệ thống các bên liên quan này với Công ty như sau:

h Công

Mới Số 1

ngsgesellschaft mbH (DEG)

ông Lâm Đồng

h Công

u

- Ninh Hòa

au

Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận

Công ty TNHH Du lịch TTC

Công ty TNHH Du lịch TTC Huế

Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh

Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận

Viện Nghiên cứu và Đào tạo Quốc tế TTC

Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận

Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân

Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa

(*) Các bên liên quan này là các công ty thành viên thuộc Tập Thành Công - một cổ đông có ảnh hưởng đáng kể với Công ty và c

(a) Giao dịch với các bên liên qua

Trong năm tài chính, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hi

Bên liên quan

Nội dung nghiệp vụ

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ
	Cổ tức
	Nhận góp vốn
Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Doanh thu cung cấp dịch vụ
	Thu, chi hệ, dòng tiền thuận
	Cho vay
	Thu hồi khoản cho vay
	Lãi cho vay
	Lãi cho vay nhập gốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú	Phần lợi lại phải thu khác thành cho vay
	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ
	Thu hồi khoản cho vay

LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

in (tiếp theo)

ng nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
àng hóa và dịch vụ	5.979010.366	5.933.446.577
àng hóa và dịch vụ	1.135.278.203	2.070.692.198
àng hóa và dịch vụ	512.517.611	1.526.371.338
thu bán hàng và cung ch vụ	4.369.282.876	301.836.114
àng hóa và dịch vụ	755.411.111	39.346.482
o vay	360.000.004	360.000.004
àng hóa và dịch vụ	165.022.921	119.689.999
thu bán hàng hóa và u	66.720.000	1.989.215.799
àng hóa và dịch vụ	3.888.147.709	4.649.633.244
àng hóa và dịch vụ	18.000.000	36.000.000
àng hóa và dịch vụ	753.985.000	399.770.370
àng hóa và dịch vụ	23.672.727	198.988.889
thu bán hàng và cung ch vụ	167.220.000	9259.259
thu bán hàng và cung ch vụ	88.200.000	60.000.000
thu bán hàng và cung ch vụ	31.500.000	184.333.333
àng hóa và dịch vụ	352.330.034	213.074.075

Bên liên quan

Nội dung nghiệp vụ

Công ty TNHH Du Lịch TTC Huế	Mua hàng hóa và dịch vụ
Công ty TNHH Du Lịch TTC	Mua hàng hóa và dịch vụ
Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG)	Chia và chi trả cổ tức cổ phần ưu đãi
	Phi dịch vụ
	Nhận chi phí hỗ trợ
Jera Asia Vietnam Holdings Pte. Ltd	Thu hộ, chi hộ
Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Thuận	Mua hàng hóa và dịch vụ
Viện nghiên cứu và Đào tạo quốc tế TTC	Mua hàng hóa và dịch vụ
Công Ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua hàng hóa và dịch vụ
	Góp vốn
	Đi vay
Công ty Cổ phần Năng lượng Solwind	Chi trả nợ gốc vay
	Chi phí lãi vay
	Đi vay
	Đi vay
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Mới số 1	Chi trả nợ gốc vay
	Chi phí lãi vay
	Nhận góp vốn

LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

in (tiếp theo)

ân trị và tiền lương và thưởng của nhân sự chủ chốt như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
ịch	650.000.000	390.000.000
h viên	-	224.516.129
h viên	390.000.000	16.774.194
h viên	390.000.000	16.774.194
h viên	390.000.000	260.000.000
h viên	390.000.000	260.000.000
h viên	390.000.000	260.000.000
h viên	390.000.000	260.000.000
uân trị và Ban Tổng Giám đốc		
ịch	1.698.399.000	1.997.080.000
Giám đốc	2.716.706.000	2.787.947.000
ổng Giám đốc ng trực	2.142.314.000	2.176.367.000
ổng Giám đốc	1.592.284.000	1.610.264.959
đốc tài c hình	1.086.569.000	1.086.569.000

ác bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
ết minh 6)		
chủ Công Ng-	390.191.472	221.314.996
h Hòa	174.417.098	137.981.561
ay Riêng	180.597.600	10.000.000
	88.200.000	60.000.000
	23.220.000	199.080.000

Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân

Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 8(a))

Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận

180,9C

44,42

4,00

229,32

Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 8(b))

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

20,0C

Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 9(a))

Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú

5,3

Công ty Cổ phần Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín

9,

1,

Công ty Cổ phần Năng Lượng Sạch Ninh Thuận

16,

Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp
Động Huỳnh

Công ty Cổ phần Năng lượng TTC

16,

16,

Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 9(b))

Công ty Cổ phần Thành Thành Nam

4

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín

Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC

Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 15)

Công ty Cổ phần Biên Hòa - Thành Long

1,

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công

4

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuế hoạt động không

Dưới 1 năm	6
Từ 1 đến 5 năm	7
Trên 5 năm	18
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	32

(b) Cam kết đầu tư tài sản cố định

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	423.0
--------------------------------	-------

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này, Tập đoàn có cam kết

	Số tiền cam kết số góp VND	Số
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Tiên Giang	249990.000.000	
Công ty Cổ phần Năng lượng Tài tạo Tân Thành	199.800.000.000	
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Cà Mau	149900.000.000	
	599.690.000.000	

Theo quy định tại khoản 1, Điều 113 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày kể từ n doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc hợp đồng đăng ký mua h hơn. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá ký cho các công ty này.

hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tập đoàn không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

	tại ngày 31.12.2023			
	Hoạt động sản xuất và bán điện VND	Hoạt động xây lắp VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Hoạt động bán hàng hóa VND
15.9	15.371.226.977.789	11.147.153.511	144.196.495.627	397.866.299.564
1	-	-	-	-
171	10.888.289.713.149	3.564.194.348	142.071.456.269	453.899.680.193
11.4	-	-	-	-
11.4	-	-	-	-

	TNDN			
	Hoạt động sản xuất và bán điện VND	Hoạt động xây lắp VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Hoạt động bán hàng hóa VND
SCD	647.449.025.383	4.266.302.983	-	-
1	963.998.224.040	(1.240.20.517)	36.958.201.965	11.459.164.339
(1)				223.863.942
(
ên kết				
trước thuế TNDN				
hiện hành				
DN hoàn lại				
TNDN				

trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án năng lượng của Tập đoàn. Việc giải quyết tài sản gắn liền tại các địa điểm thuê sau khi hết hạn thuê phải tuân thủ pháp luật. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn không có bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến các dự án năng lượng là chưa chắc chắn.

2/ND-CP hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường ("Nghị định") do Chính phủ ban hành có trách nhiệm tái chế tấm quang năng sử dụng trong các dự án điện mặt trời. Việc tái chế có thể theo các hình thức là tự thực hiện tại chỗ, ủy quyền cho tổ chức trung gian, hoặc có thể kết hợp các hình thức này. Tập đoàn vẫn chưa xác định được phương thức tái chế cũng như tính toán chi phí chi tiết cụ thể.

Số 3116/TB-CTTP ngày 25 tháng 12 năm 2023 ("KLTTCP 3116") có các nội dung của Tập đoàn như sau:

1. Công ty Cổ Phần Điện TTC Đức Huệ - Long An (công ty con trực tiếp) kết luận Bộ Công Thương đã phê duyệt điện tích sử dụng đất của dự án 1 trong thiết kế kỹ thuật vượt định mức là 9,76 ha và Ủy ban Nhân Dân tỉnh Đức Huệ - Long An đã hoàn tất các thủ tục đất đai liên quan nội dung vượt hạn mức 9,76 ha của dự án Nhà máy điện mặt trời TTC Đức Huệ 1 tại UBND Tỉnh Long An số 12301/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 về phê duyệt một trời TTC - Đức Huệ 1 còn 49,7 ha (trước điều chỉnh là 68,56 ha). Công ty Cổ Phần Điện TTC Đức Huệ 1 thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn khu vực nên được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo Điểm 1.1 Điều 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Phần diện tích vượt hạn mức và tài sản gắn liền với đất trên phần đất này. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc TTC Đức Huệ 1 đã báo cáo và dự án của Tập đoàn.

2. Công ty Cổ Phần Nhà Máy Điện Mặt Trời Trúc Sơn (công ty con trực tiếp) làm như sau:

Trúc Sơn chưa thực hiện việc báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án một trời Trúc Sơn trong khi đất xây dựng dự án chưa được UBND Tỉnh

phê duyệt hành thương mại trước khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công

Công ty Cổ Phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn cung cấp thêm thông

- Công ty Cổ Phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn đã thực hiện lập hồ sơ của Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn vào tháng 3 năm 2019 và UBND tỉnh số 442/QĐ-UBND ngày 3 tháng 4 năm 2019 phê duyệt báo cáo đánh giá dự án NĐMT Trúc Sơn - 44,4 MWp bao gồm hạng mục tuyến đường (diện tích tuyến đường dây là 2,3976 ha và chiều dài tuyến đường là 1,2 km).
- Công ty Cổ Phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn đã thực hiện các công việc của Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông và UBND tỉnh số 09/TTPTQĐ-TH Về việc Thực hiện triển khai tổ chức xây dựng Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn, Tỉnh Đắk Nông, ngày 19 tháng 1 năm 2019 và UBND tỉnh số 44,4 MWp tại Thôn 1, Xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông ký quyết định cho thuê đất ngày 4 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND về việc Thông báo kết quả xây dựng Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn, Tỉnh Đắk Nông, ngày 19 tháng 1 năm 2019 - Bộ Công Thương đã đến nhà máy thực tế và kiểm tra đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn.
- Căn cứ theo Công văn số 1449/ĐL-NLTT về việc Thông báo kết quả xây dựng Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn, Tỉnh Đắk Nông, ngày 19 tháng 1 năm 2019 - Bộ Công Thương đã đến nhà máy thực tế và kiểm tra đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn.
- Bên cạnh đó, theo Quyết định số 578/QĐ-EVN ngày 10 tháng 5 năm 2019 ("EVN") về Quy trình thử nghiệm và công nhận ngày vận hành thử nghiệm công nhận COD từng phần hoặc toàn bộ nhà máy điện mặt trời khác công tác nghiệm thu công trình hoàn thành của các cơ quan có thẩm quyền.

Theo đó, không có ảnh hưởng tài chính đáng kể đối với báo cáo tài chính nêu trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc duyệt ngày

Trương Nhật Thành

Trần Thị Hồng Thắm

Ban Tổng Giám Đốc

BIÊN BẢN TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH GIA LẠI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám Đốc ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo này, Ban Tổng Giám Đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Tổng Giám Đốc đã áp dụng một cách nhất quán; và
đúng cách hợp lý và thận trọng; và

ở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là

không có sự gián đoạn; và
không có sự thay đổi đáng kể về kế toán được thực hiện để đảm bảo tính nhất quán và duy trì tính minh bạch và trung thực của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các sai sót, sai phạm và gian lận.

Ban Tổng Giám Đốc của Công ty để phê duyệt và ký/báo cáo tài chính riêng cho năm 2023, căn cứ theo Quyết định số 27/2019/QĐ-C.T.HDQT ngày 28 tháng 6 năm 2019.

ĐIỀU 2. TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng kèm theo từ trang 280 đến trang 283. Báo cáo tài chính riêng này thể hiện tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công bố tài chính khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 để có đủ thông tin về tình hình tài chính và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Gia Lại Chính Riêng năm 2023, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn và ký/báo cáo tài chính riêng kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập báo cáo này, chúng tôi đã tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên các hành vi kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực kiểm toán này không đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng của Công ty không có sai sót, sai phạm và gian lận.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc sai sót, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Công việc kiểm toán không thay thế cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng của Công ty. Công việc kiểm toán không đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng của Công ty không có sai sót, sai phạm và gian lận.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập đủ để đưa ra ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp nhất về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



		Số đầu năm VND		Số cuối năm VND	
Thuyết minh					
tiền	3	512.338.373.585	721.076.942.688		
		76.037.343.337	151.827.153.052		
		39.131.764.957	151.827.153.052		
		36.905.578.380	-		
		362.370.546.178	459.958.954.770		
àng	4	94.5974.62.709	98.020.908.583		
hạn	5	2.614.057.118	49.290.557.440		
	6	241.900.000.000	288.667376.270		
	7	23.968.227.033	24.416.585.108		
		(709.200.682)	(436.472.631)		
hó dài	8	71.135.211.603	104.395.948.171		
		71.135.211.603	104.395.948.171		
		2.795.272.467	4.894.886.695		
		2.668.382.531	4.232.368.683		
		126.889.936	662.518.012		
u Nhà nước	15(a)	6.369.315.479.246	6.296.210.301.964		
		500.456.420	444.494.540		
		652.166.262	596.204.382		
		(151.709.842)	(151.709.842)		
đời		1.921.707.342.803	2.064.225.583.285		
	10(a)	1.911.833.480.243	2.052.089.715.162		
		3.029.774.563.663	3.026.943.936.014		
		(1.117.941.083.420)	(974.854.220.852)		
	10(b)	9.873.862.560	12.135.868.123		
		18.742.439.944	18.742.439.944		
		(8.868.577.384)	(6.606.571.821)		
ng	11	4.129.772.728	3.978.628.277		
		4.129.772.728	3.978.628.277		
		4.433.531.070.953	4.213.047.328.861		
	12(a)	4.376.439.616.172	4.150.336.930.909		
	12(b)	14.3.790.000.000	9.380.000.000		
	12(c)	(86.698.545.219)	(31.089.602.048)		
ng	9(b)	9.446.836.342	14.514.267.001		
		9.446.836.342	14.514.267.001		
		6.001.457.059.071	7.017.079.714.459		

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.487
310	Nợ ngắn hạn		1.269
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	
320	Vay ngắn hạn	18(a)	
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	
330	Nợ dài hạn		1.211
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
338	Vay dài hạn	18(b)	
342	Dự phòng phải trả dài hạn		
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
410	Vốn chủ sở hữu		4.394
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	4.054
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.412
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		642.0
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	20
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	53
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	265
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		172
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		92
440	TỔNG NGUỒN VỐN		6.881



Learn every year

LEEDS

Environmental

LEEDS

Social

LEEDS

Government

LEEDS

ƯỚC BAN HÀNH M NGẬT

hình sách EHSS (Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội) trong việc đảm bảo tuân thủ chiến lược tổng thể và các nguyên tắc EHSS đóng vai trò là khuôn khổ hướng dẫn để quản lý rủi ro, xã hội, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

nhất về EHSS tại các NM, DA và Văn phòng trong hoạt động chỉ là một bộ hướng dẫn mà còn là một chiến lược chủ yếu các mục tiêu bền vững rộng hơn và góp phần đạt được những nguyên tắc các nguyên tắc EHSS là điều không thể thương lượng không chỉ thành công trong kinh doanh mà còn

trong xây dựng, áp dụng tuân thủ, đánh giá và cải tiến liên tục đã phối hợp với NDT DEG và Công ty Tư vấn Môi trường thống nhất ESMS nhằm đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản lý các yêu cầu từ phía CĐ và NĐT nước ngoài hiện tại gồm DEG, JERA, SYMBIOTICS, ESUN và SK.

YẾU TỐ ESG TẠI GEC

Yếu tố ESG liên quan đến việc xác định các vấn đề bền vững quan trọng nhất đối với các BLQ. Tầm quan trọng của việc đánh giá tính trọng yếu của ESG nằm ở phạm vi hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động, danh tiếng và các yếu tố ESG trọng yếu của GEC đo lường và giám sát tuân thủ bao gồm:

Xã hội

- S1. Cơ hội bình đẳng
- S2. Đa dạng giới
- S3. Đào tạo
- S4. An toàn, an ninh cộng đồng
- S5. Sức khỏe và sự an toàn
- S6. Lao động trẻ em và lao động cưỡng bức

Quản trị

- G1. Tầm nhìn, giá trị và văn hóa
- G2. Sự đa dạng, cơ cấu và giám sát của HĐQT
- G3. Kế hoạch, chiến lược kinh doanh
- G4. Thủ tục HĐQT
- G5. Kiểm soát nội bộ
- G6. Quản trị rủi ro và kinh doanh liên tục

cạnh các quy định của Luật Việt Nam bao gồm 10 Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội WB; 8 Tiêu chuẩn thực hành của IFC; 4 Chính sách bảo vệ của ADB; Tiêu chuẩn ISO 14001 về Môi trường; Tiêu chuẩn ISO 45001 về An toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Tiêu chuẩn ISO 26000 về Xã hội; Sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI; G20/OECD Các nguyên tắc QTĐN 2023; Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean 2023; Bộ chỉ số PTBV HOSE 2023; Hội đồng tiêu chuẩn Kế toán bền vững SASB; Nhóm nhiệm vụ BCTC liên quan đến biến đổi khí hậu TCFD; Sáng kiến mục tiêu dựa trên khoa học SBTi; Nghị định thư về khí nhà kính GHG; 17 mục tiêu PTBV của LHQ. Các tiêu chuẩn này vừa là thực hành, vừa là mục tiêu của GEC đến 2050 đóng góp vào phát triển bền vững "0". Chiến lược PTBV của GEC tập trung vào:

Môi trường

Bảo tồn đa dạng sinh học
ĐA NLTG giảm phát thải GHG

- Đánh giá tác động môi trường (EIA) kỹ lưỡng để hiểu và giảm thiểu dấu chân sinh thái của DA
- Quản lý và sử dụng tài nguyên đất
- Thực hiện các sáng kiến để bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học, có tính đến tác động của các hoạt động đối với hệ sinh thái
- Quản lý, xử lý tái chế, tái sử dụng chất thải
- Sử dụng hiệu quả và hợp lý tài nguyên, thiên nhiên
- Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường
- Trồng cây xanh để bảo vệ môi trường và cung cấp lợi ích sinh thái
- Phát triển các DA NLTG để góp phần giảm phát thải GHG, phù hợp với các mục tiêu khí hậu toàn cầu đạt net-zero 2050
- Thiết kế năng lượng, nhiên liệu
- Thúc đẩy nghiên cứu, nâng cấp công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

Xã hội

Thỏa mãn các BLQ
Thúc đẩy phát triển xã hội công bằng và minh bạch






































- Ưu tiên sự hài lòng của các BLQ bằng cách tham gia và giải quyết các nhu cầu cũng như mối quan tâm của các BLQ khác nhau
- Thúc đẩy mối quan hệ tích cực với cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư và các BLQ khác
- Tích cực đóng góp vào sự phát triển của một xã hội công bằng, văn minh
- Triển khai các sáng kiến trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến cộng đồng nơi GEC hoạt động
- Đảm bảo an toàn, an ninh cộng đồng
- Giữ gìn di sản văn hóa
- Tạo việc làm cho người lao động địa phương
- Đảm bảo bảo vệ nhân quyền, công bằng và trong toàn bộ chuỗi cung ứng
- Thực hiện các biện pháp lao động công bằng và bảo vệ quyền lợi của người lao động

CHIẾN LƯỢC TUÂN THỦ ESG TẠI GEC

Phát triển và giảm phát thải GHG từ việc sử dụng năng lượng

Nghiên cứu giảm phát thải sử dụng năng lượng và thủy điện tích trữ

Tuân thủ các tiêu chuẩn và bảo vệ môi trường

	Luật Việt Nam	Tiêu chuẩn WB/IFC/ADB	ISO 14001	ISO 45001	ISO 26000	GRI	ANSCORE-CARD / VNSI20	SASB	TCFE
	 								
n Gió									
nia, Điện Rác									
nia, Điện Rác,									

ợc PTBV phù hợp với mục tiêu thích ứng và giảm thiểu
 /iệc phát triển các DA NLTT, phát hành Tín chỉ NLTT
 te = REC), tín chỉ Carbon để trao đổi với các tổ chức
 a thạch, phát thải khí nhà kính qua đó hỗ trợ các tổ
 inh trình giảm phát thải GHG và đạt được mục tiêu

Mục tiêu

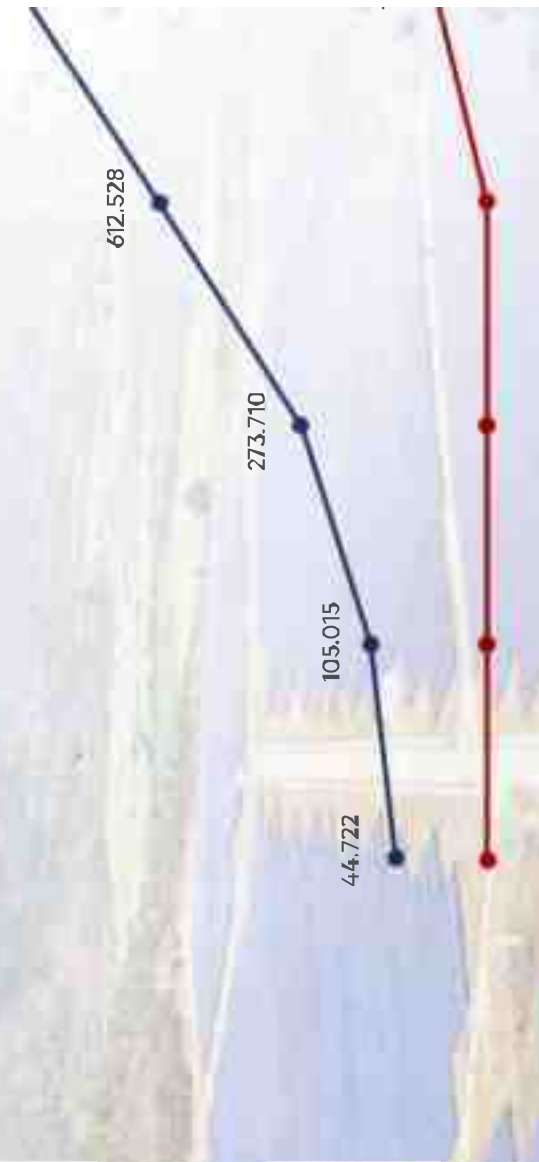
Hành động

- Mở rộng dung lượng Điện tái tạo từ các nguồn như Năng lượng Mặt trời, Gió và Nước
- Đầu tư vào công nghệ mới để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng và giảm phát thải
- Phát hành Tín chỉ REC để hỗ trợ tổ chức sử dụng NLTT, bù trừ cho việc phát thải từ sử dụng điện từ nhiên liệu hóa thạch trong Phạm vi 2
- Giao dịch Tín chỉ Carbon để giảm phát thải và hỗ trợ các tổ chức giảm lượng phát thải khí nhà kính trong cả 3 Phạm vi (Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3)
- Cung cấp giải pháp NLTT và tư vấn để giảm thiểu phát thải
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đạt được mục tiêu trung hòa Carbon
- Hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ mới giúp giảm phát thải và tăng cường hiệu suất
- Đầu tư vào các DA đột phá để đáp ứng thách thức biến đổi khí hậu
- Tham gia vào các DA quốc tế về NLTT và giảm phát thải

Lượng Tín chỉ REC được phát hành bởi 12 Nhà Trào Điện, 5 Nhà Điện Mặt trời, 34 Hệ Thống Điện Mặt trời Áp Nhiệt, 1 Nhà Điện Gió của GECG năm 2023 là 963.185 REC. Lượng Tín chỉ REC được tính theo tổng công suất phát điện của các Nhà Trào Điện nhân với hệ số phát thải lưu điện được công bố bởi Cục biến đổi khí hậu; Lượng Tín chỉ REC dự kiến phát hành trong 2024 và 2025 được tính dựa trên giả thiết hệ số phát thải lưu điện không thay đổi và công suất phát điện của Nhà Trào duy trì ổn định.

Lượng tín chỉ Carbon VER được phát hành bởi Nhà Điện Gió la Bang năm 2023 là 133.497 Tín chỉ Carbon, được tính theo tổng công suất phát điện của Nhà Trào 1 nhân nhân với hệ số phát thải lưu điện được công bố bởi Cục biến đổi khí hậu. Lượng Tín chỉ Carbon dự kiến phát hành trong các năm 2024 và 2025 được tính dựa trên giả thiết hệ số phát thải lưu điện không thay đổi và công suất phát điện của Nhà Trào duy trì ổn định.

SỐ LƯỢNG TÍN CHỈ REC VÀ TÍN CHỈ CARBON ĐÃ VÀ Đ



suất sinh, thực hiện định vụ xử lý chất thải nguy hại; Có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

- Thuộc I có nguy cơ nguy hại về Môi trường; Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường
- Sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất lớn hoặc với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất quy mô trung bình trở lên nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô lớn

Nhóm IV

- Không có nguy cơ

Việt Nam

trong hoạt động
nên hàng đầu và
ân thủ các Tiêu

à giảm thiểu
ả năng lượng
ch bền vững

ng đảm bảo
đồng và phục
gợi, đảm bảo
ho người lao
khuyến nghị cho

liên quan đến
c quy định về

Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội công bằng trong việc tiếp cận giáo dục, công việc và phát triển cá nhân mà không phân biệt về giới tính, tuổi tác, sắc tộc, đặc biệt là không kỳ thị hay phân biệt đối xử dựa trên các đặc điểm cá nhân.

Tuân thủ Pháp luật về EHSS trong tất cả các giai đoạn của DA: Nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi, thiết kế DA, thi công DA, vận hành và tháo dỡ DA.

Tuân thủ việc báo cáo Cơ quan chức năng về thực hiện công tác EHSS tại các địa điểm SXKD của GEC theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Cập nhật các văn bản Pháp luật về EHSS định kỳ và phổ biến áp dụng phù hợp với các hoạt động SXKD của GEC. Đánh giá sự tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định khác liên quan về EHSS được tiến hành định kỳ hàng năm theo các quy trình EHSS đã được ban hành.

TRƯỜNG THEO QUY ĐỊNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đang	Giấy phép Môi trường	Đăng ký Môi trường	NM của GEC áp dụng Giấy phép Môi trường
Nhóm I và Nhóm II có phát sinh nước thải, bụi, khí thải ra Môi trường	DA đầu tư Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải ra Môi trường phải có Giấy	DA đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có Giấy	12 NM Thủy điện: Aunyn Thượng 1A, Đa Khai, Đăk Pí Hào 1, Đăk Pí Hào 2, H'Chhan, H'Mun, Ia Drăng 1, Ia Drăng 2, Ia Drăng 3.

9 YẾU TỐ NHẠY CẢM VỀ MÔI TRƯỜNG

- Khu dân cư tập trung
- Nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt
- Khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của Pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản

1 Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất nhỏ

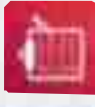
2 Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải

IFC, ADB và 17 mục tiêu bền vững của Liên hợp quốc

GEC duy trì tuân thủ nghiêm ngặt Hệ thống ESMS được xây dựng theo Hệ thống quản lý ISO 14001 về Môi trường; Hệ thống ESMS của Công ty của Liên hiệp quốc và Tiêu chuẩn ADB. Hệ thống ESMS được giám sát để đảm bảo tuân thủ liên tục và hiệu quả trong việc đáp ứng các m

Tiêu chuẩn IFC Tiêu chuẩn ADB 17 Mục tiêu PTBV

- PS1 - Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động Môi trường và Xã hội
- SPS1 - Các biện pháp bảo vệ Môi trường
- SPS2 - Các biện pháp bảo vệ tái định cư không tự nguyện
- M3 - Sức khỏe và cuộc sống tốt
- M10 - Giảm bất bình đẳng



- PS2 - Lao động và điều kiện làm việc
- PS1 - Các biện pháp bảo vệ Môi trường
- M4 - Chất Lượng giáo dục
- M8 - Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế



C

ế, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hệ thống PCCC của Công ty

ấn luyện PCCC, cứu nạn cứu hộ

PCCC của Công an PCCC

CCC, cứu nạn cứu hộ của Công ty

: tập PCCC hàng năm

PCCC (Biên bản tự kiểm tra về PCCC; hồ sơ nạp sạc PCCC; hồ sơ bảo dưỡng

; hồ sơ đo điện trở tiếp địa, nối đất; bảo hiểm cháy nổ bắt buộc)

g tác PCCC; Báo cáo công tác PCCC định kỳ - 2 lần/năm; Báo cáo về trang

- Trước tháng 11 hàng năm

kiểm tra PCCC

hoạt động của các thiết bị PCCC, cứu nạn cứu hộ

ại PCCC tại các thiết bị PCCC

in toàn PCCC; Biên báo, biển cấm về PCCC, tiêu lệnh PCCC; Biển chỉ dẫn/sơ

thành lập đội PCCC Công ty; Quy chế hoạt động, phụ cấp

ẬP

ương an toàn đập, hồ chứa nước - Trước 15/4 hàng năm

TRƯỜNG

h giá tác động Môi trường, giấy phép Môi trường, đăng ký cam kết bảo vệ

ôi trường

u gom chất thải, rác thải sinh hoạt, công nghiệp, chất thải nguy hại (biên bản

eo dõi, chứng từ chất thải nguy hại)

ng tác bảo vệ Môi trường - 1 lần/năm trước 31/1

ic một - Trước 31/1

ị thức nước dưới đất - Trước 31/1

ội trường

Môi trường (Phân loại chất thải; Chất thải nguy hại...)

kiểm tra và đánh giá Môi trường định kỳ

- M12 – Sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm
- M13 – Hành động về khí hậu
- M14 – Tài nguyên và môi trường biển
- M15 – Tài nguyên và môi trường trên đất liền



M3 – Sức khỏe và cuộc sống tốt đẹp

M11 – Các thành phố và cộng đồng bền vững

M16 – Hòa bình, công lý và các thể chế vững mạnh



M11 – Các thành phố và cộng đồng bền vững



M6 – Nước sạch và vệ sinh

M13 – Hành động về khí hậu

M14 – Tài nguyên và môi trường biển

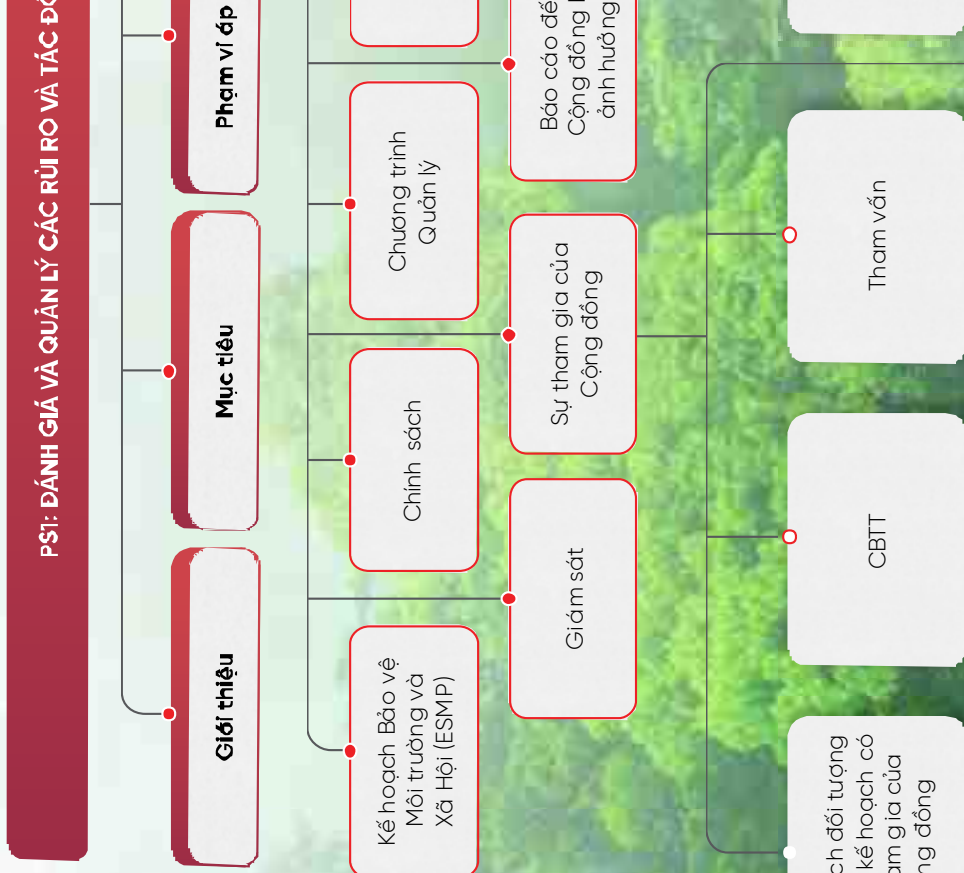
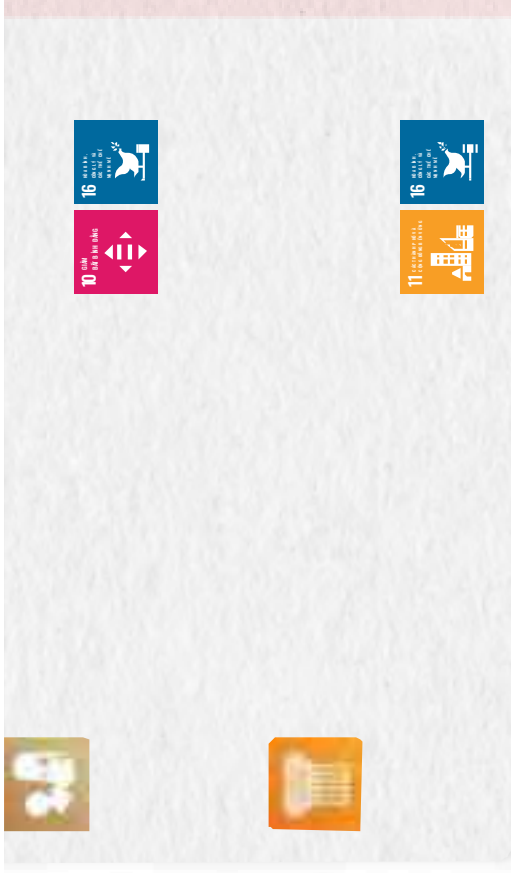
M15 – Tài nguyên và môi trường trên đất liền

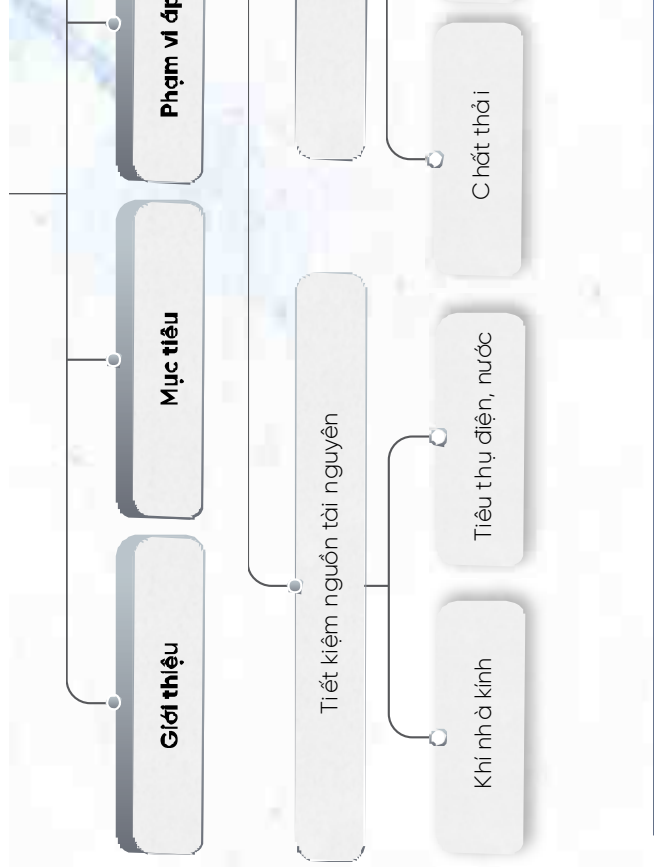


- Tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu
- Tiết kiệm tài nguyên nước
- Thực hiện quan trắc Môi trường định kỳ
- Thực hành ứng phó sự cố khẩn cấp định kỳ hàng năm

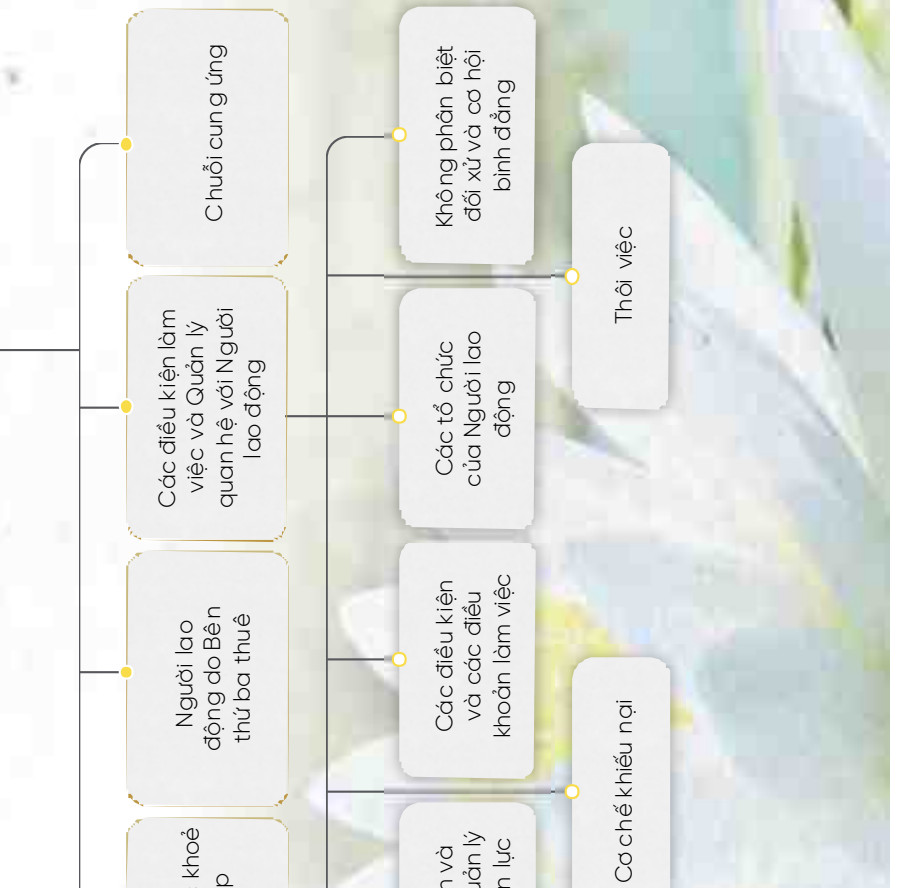
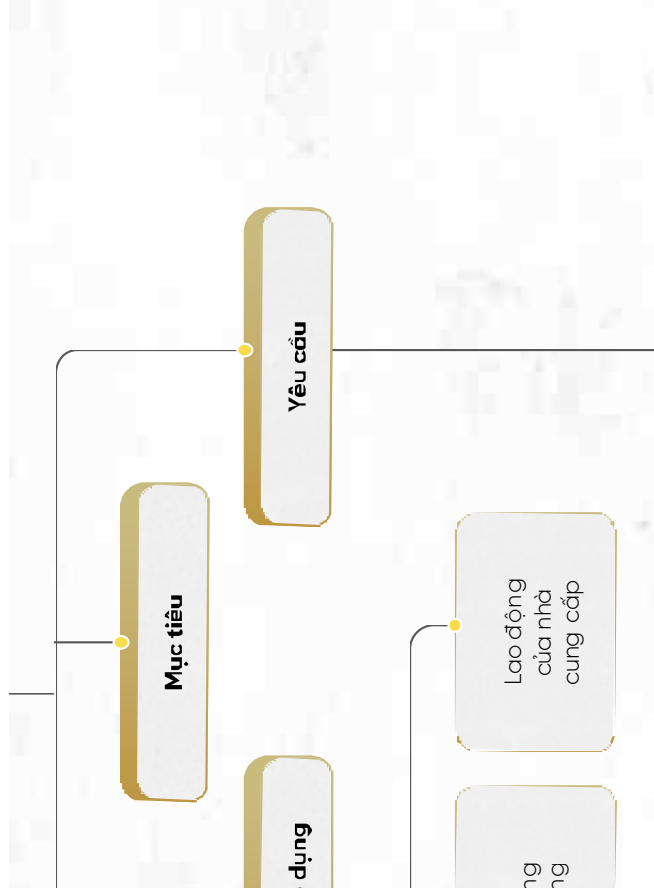
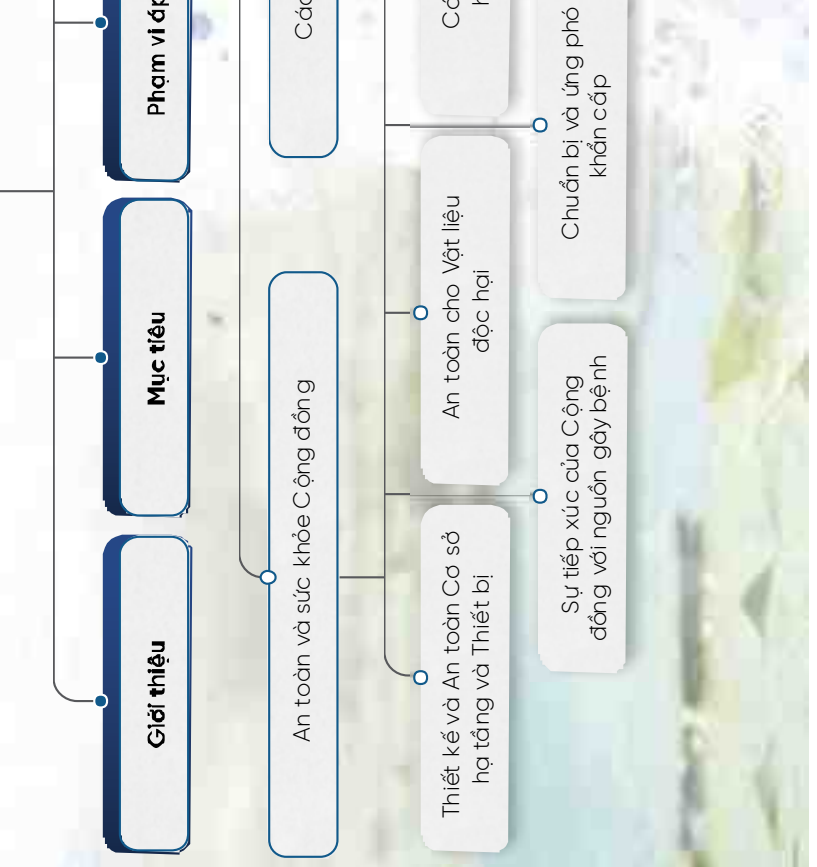
- Tham vấn các BLQ
- Cơ chế khiếu nại/bên ngoài
- Ràng buộc các điều khoản về EHSS đối với nhà thầu và nhà thầu phụ đối với công tác thi công trên công trường và đường vận chuyển
- Công bố thông tin DA
- Hàng rào, biển báo khu vực nguy hiểm bằng tiếng địa phương
- Vận hành an toàn đập hồ chứa
- Đeo tiếng ồn toàn vùng cánh
- Đánh giá hiện tượng bóng nhấp nháy
- Đánh giá tác động của DA (phần liên quan đến giải phóng mặt bằng và thu hồi đất)
- Kế hoạch phục hồi sinh kế
- Kế hoạch tái định cư (nếu có)

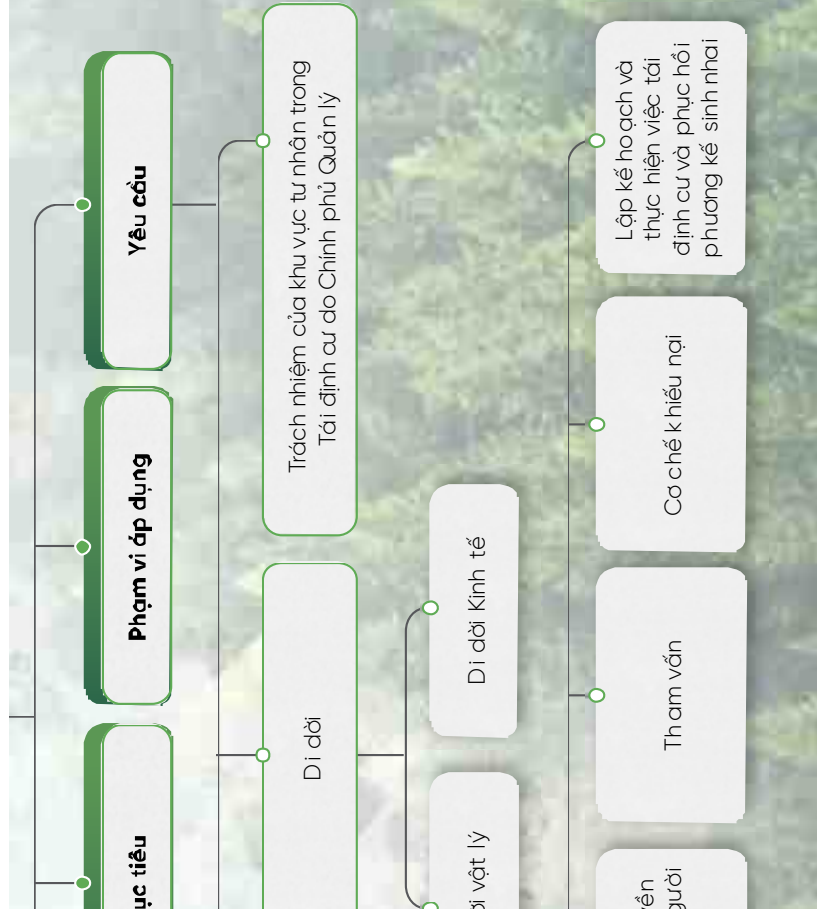
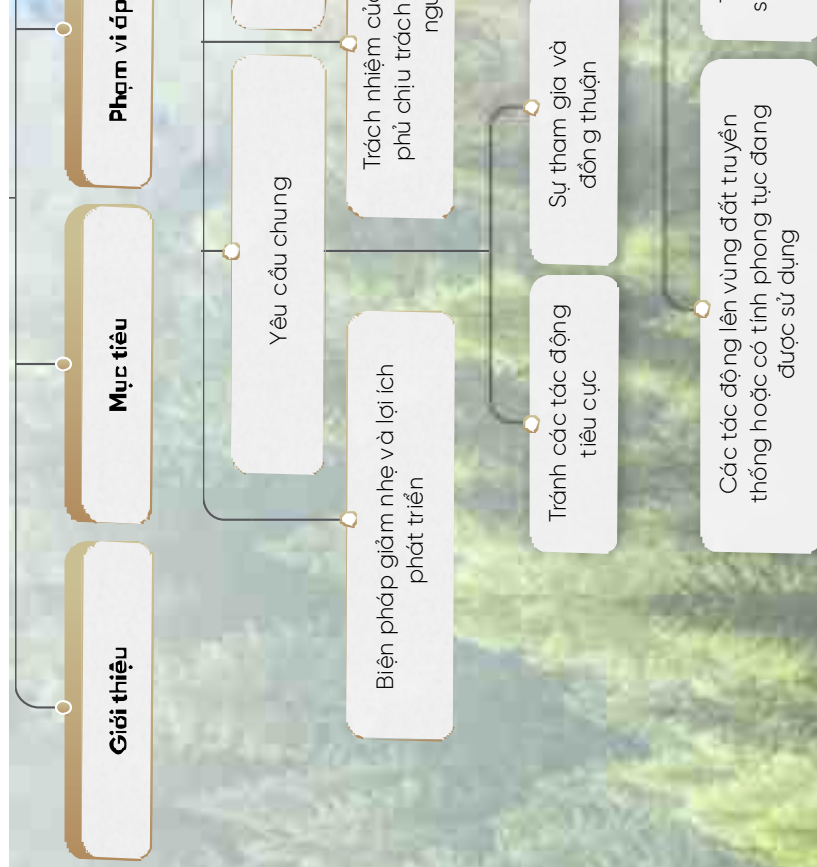
- Sàng lọc và phân loại DA từ bước lựa chọn vị trí DA
- Đánh giá tác động của DA (phần liên quan đến đa dạng sinh học)
- Giám sát chim, dơi tại NM Điện Gió la Bang
- Thực hiện đánh giá thành phần loài cá đối với NM Thủy điện Thượng Lộ
- Quản lý xói lở trong quá trình xây dựng và vận hành DA NLTT



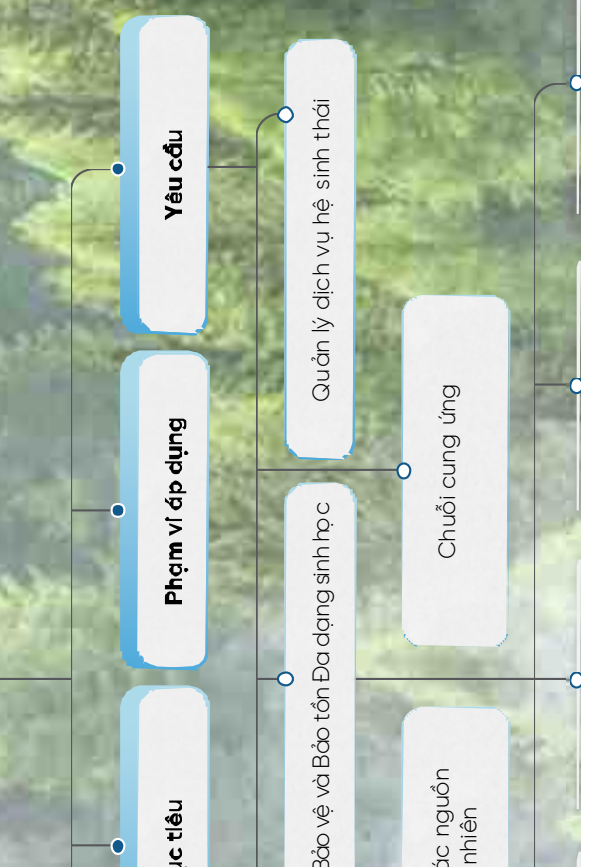


PS4: SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ AN NINH CỘ





PHẠM VI ỨNG DỤNG



PHẠM VI ỨNG DỤNG



PHẠM VI ỨNG DỤNG



PHẠM VI ỨNG DỤNG

Đổi mới công nghệ và Phát triển bền vững
Đổi mới công nghệ và Phát triển bền vững
Đổi mới công nghệ và Phát triển bền vững

đang chuyển đổi hướng phát triển vào lĩnh vực xanh và bền vững, giảm phát thải khí nhà kính và đạt mục tiêu Net-zero vào năm 2050, Ngăn chặn biến đổi khí hậu và đóng góp quan trọng vào mục tiêu toàn cầu.

của GEC. ESMS của GEC được xây dựng dựa trên Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam hiện hành về môi trường, sức khỏe, an toàn; Tiêu chuẩn thực hành E&S của IFC; Hướng dẫn chung về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) của Ngân hàng Thế giới (WB); Danh sách loại trừ của DEG; Các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) bao gồm các tiêu chuẩn lao động cốt lõi và các điều khoản và điều kiện cơ bản về việc làm đã được phê chuẩn bởi Việt Nam; Tiêu chuẩn ISO 14001 về Môi trường; Tiêu chuẩn ISO 45001 về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp.

Tuân thủ Pháp luật Việt Nam; theo yêu cầu của JERA

1. Bố trí cán bộ bán chuyên trách về EHSS tại các NM, DA
2. Báo cáo định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, PCCC, y tế và bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật
3. Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, PCCC, Sơ cấp cứu định kỳ
4. Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
5. Kiểm định các thiết bị Khí tượng thủy văn
6. Cập nhật dữ liệu khai thác Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn
7. Kiểm tra, đánh giá định kỳ về EHSS tại các NM
8. Nạp xác, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị PCCC và hệ thống PCCC
9. Bàn giao chất thải cho các Đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý
10. Quan trắc các thông số môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường, Đánh giá tác động môi trường
11. Giám sát, đo đạc môi trường lao động
12. Giám sát chất lượng nước sinh hoạt, ăn uống
13. Thực tập ứng phó sự cố khẩn cấp: PCCC-cứu nạn cứu hộ tại các NM định kỳ hàng năm
14. Cấp phát bảo hộ lao động định kỳ hàng năm
15. Khám sức khỏe cho người lao động
16. Đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường cho các NM, DA

Loại hình



Thủy điện vừa và nhỏ



Điện Mặt trời



Điện Gió

tuân thủ mọi giấy phép về E&S, giấy phép, sự đồng ý, phê duyệt và các ủy để Nhà cung cấp tiến hành hoạt động kinh doanh của mình và để đảm bảo yếu và phê duyệt đó đều hợp lệ

luôn tuân thủ Chính sách EHSS của GEC

g được thực hiện bất kỳ hoạt động nào trong Danh sách loại trừ của GEC

cố gắng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý EHSS mà GEC cam kết ều chuẩn hoạt động của IFC và Hướng dẫn EHS của Nhóm WB

tuân thủ các điều khoản và tiêu chuẩn như được quy định trong bất kỳ công c ký kết và phê chuẩn bởi Quốc gia nơi có hoạt động kinh doanh, cũng như ộng Cốt lõi của ILO và các Điều khoản và Điều kiện Cơ bản về Việc làm của phải thực hiện các biện pháp sau để tuân thủ các Tiêu chuẩn Lao động Cơ

ạt động của mình nhất quán với mục đích đảm bảo ca hệ bình đẳng được ại, đối xử công bằng và không phân biệt đối xử liên quan đến tuyển dụng ủa chúng, điều kiện làm việc và điều khoản tuyển dụng cho người lao động ả nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ trong quá trình ếp công việc bình đẳng với mức lương ngang nhau cho nam và nữ do Nhà

ười lao động của mình phát triển một phương tiện được pháp luật cho phép để ại bảo vệ quyền của họ về điều kiện làm việc và điều khoản tuyển dụng

thông báo ngay cho GEC về bất kỳ Sự kiện bất lợi trọng yếu nào, điều đó ủa GEC, kể từ bất kỳ ngày xác định nào đã xảy ra hoặc có thể được dự ỹ sẽ xảy ra một tác động, sự kiện, vấn đề hoặc tình huống hoặc một sự thay ợp làm suy yếu nghiêm trọng và bất lợi:

h doanh, hoạt động, tài sản, tài sản, tình trạng hiện tại hoặc tương lai ' khác' hoặc triển vọng của Nhà cung cấp; hoặc

xác suất về một tài chính hoặc mặt khác) của Nhà cung cấp để thực hiện rô ủa chủ mình theo Tài liệu Cấp vốn; hoặc

tiêu lực hoặc khả năng thực thi, hoặc các quyền hoặc biện pháp khác phục ực này theo Tài liệu Cấp vốn hoặc bất kỳ báo đảm nào.

ợc điều chỉnh dựa trên phạm vi của từng Nhà thầu và yêu cầu của từng DA:

m bảo rằng có một hệ thống và quy trình quản lý EHSS (chẳng hạn điều này ính sách nhân sự phù hợp với yêu cầu của GEC, cơ chế khiếu nại của người lao ả giá rủi ro EHSS...)

ả bảo có đủ nguồn lực để quản lý EHSS (ví dụ điều này bao gồm việc chỉ định một ỗ và cử định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của EHSS đối với DA)

ả thủ Kế hoạch hành động Môi trường và Xã hội của DA, bao gồm Kế hoạch quản ội (ESMP) của DA và tất cả các kế hoạch quản lý EHSS hỗ trợ

có thể tác động đến Công ty. Bằng cách quản lý tốt các vấn đề nhân sự và thời gian cần thiết để giải quyết vấn đề, bảo dưỡng r cường danh tiếng thương hiệu GEC, năng cao khả năng chống ất ngờ như đại dịch. Sự tuân thủ về E&S của GEC càng cao tạo chức tài chính trở nên thuận lợi hơn, mang lại sự tin tưởng và hỗ

Hiện tại, GEC đang duy trì chủ động triển khai các biện pháp sau để qu

• Thông qua việc sàng lọc và phân loại kỹ lưỡng các DA, cùng với những đánh giá toàn diện về tác động E&S, GEC đặt mục tiêu chủ động quản lý và giảm thiểu các tác động, rủi ro tiềm ẩn liên quan đến các DA

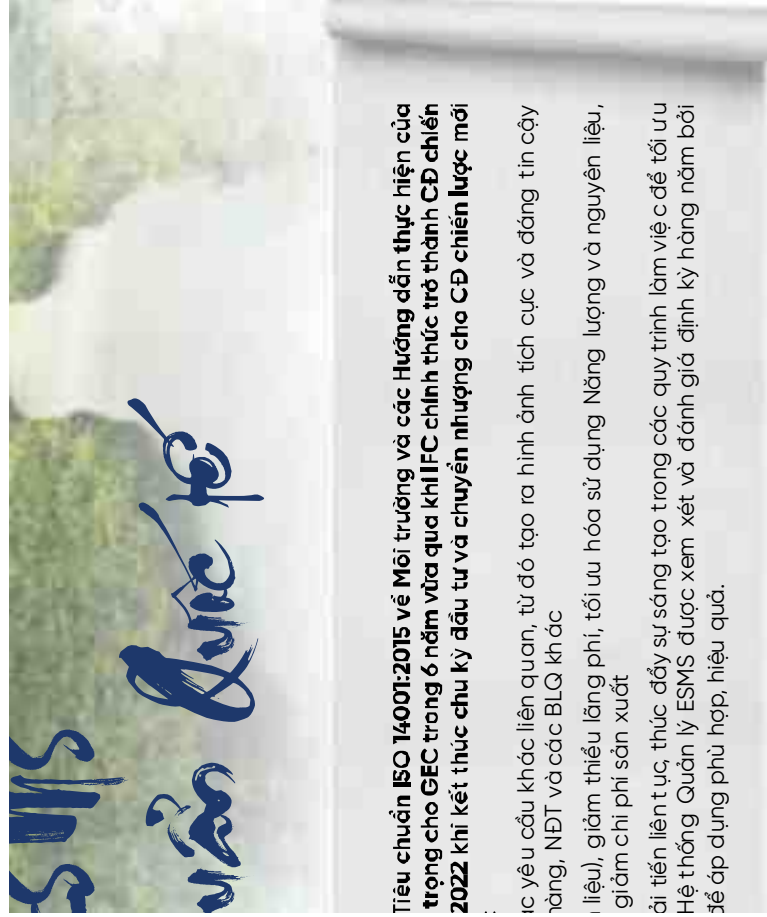
• GEC cam giá, quản đ được xác trách nhi

• Sơ đồ tổ chức về E&S của GEC đã được xây dựng, phân định rõ ràng các vị trí, vai trò và trách nhiệm về EHSS trong Công ty. Cơ cấu này nhấn mạnh trách nhiệm giải trình và đảm bảo cách tiếp cận có hệ thống đối với việc quản lý ESMS

• GEC tập giá liên t thực hiện

• Áp dụng các biện pháp báo cáo nghiêm ngặt, chi tiết về các khía cạnh E&S, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình phù hợp với các thông lệ thực hành tốt

Đánh giá v bảo hệ thố m một cách h



Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 về Môi trường và các Hướng dẫn thực hiện của Trung cho GEC trong 6 năm vừa qua khi IFC chính thức trở thành CD chiến 2022 khi kết thúc chu kỳ đầu tư và chuyển nhượng cho CD chiến lược mới

ic yếu cầu khác liên quan, từ đó tạo ra hình ảnh tích cực và đáng tin cậy hàng, NDT và các BLQ khác (liệu), giảm thiểu lãng phí, tối ưu hóa sử dụng Năng lượng và nguyên liệu, giảm chi phí sản xuất ải tiến liên tục, thúc đẩy sự sáng tạo trong các quy trình làm việc để tối ưu Hệ thống Quản lý ESMS được xem xét và đánh giá định kỳ hàng năm bởi để áp dụng phù hợp, hiệu quả.

u chuẩn Quốc tế ISO 14001:2015 và được chứng nhận quản lý phù hợp bởi tổ i Thế giới SGS - Thụy Sĩ đảm bảo rằng hệ thống quản lý đã được xây dựng, vận VS được xây dựng tích hợp giữa Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và Tiêu chuẩn thực ếu rủi ro liên quan đến E&S trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của GEC, các Tiêu chuẩn cao nhất về E&S thể hiện qua việc GEC thu hút được các NDT rên thế giới từ Nhật, Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan và Hàn Quốc.

u tập dữ liệu và thông tin liên quan đến Môi trường và Xã hội, từ đó GEC thực ác tác động Môi trường và Xã hội trong các hoạt động hàng ngày. Hệ thống ể như sau:

Thành phần VBLQ ESMS của GEC	
am kết ết trường	Chính sách EHSS (Phụ lục A tại EHSS/ST-01 Số tay Quản lý hệ thống Môi trường và Xã hội)
ic và bối cảnh của n lý môi trường iả quyết rủi ro và i môi trường và kế	<p>Hướng dẫn tổng thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> EHSS/ST-01 Số tay quản lý Hệ thống Môi trường và Xã hội EHSS/QT-03 Quy trình xác định nghĩa vụ tuần thủ EHSS/QT-04 Quy trình vòng đời DA EHSS/QT-06 Quy trình nhận điện và đánh giá cơ

KH	Mô tả	Trách nhiệm và quyền hạn	BLQ bên ngo
	<ul style="list-style-type: none"> EHSS/ST-01 EHSS/ST-02 EHSS/ST-03 EHSS/ST-04 EHSS/ST-05 EHSS/ST-06 EHSS/ST-07 EHSS/ST-08 EHSS/ST-09 EHSS/ST-10 EHSS/ST-11 EHSS/ST-12 EHSS/ST-13 EHSS/ST-14 EHSS/ST-15 EHSS/ST-16 EHSS/ST-17 EHSS/ST-18 EHSS/ST-19 EHSS/ST-20 EHSS/ST-21 EHSS/ST-22 EHSS/ST-23 EHSS/ST-24 EHSS/ST-25 EHSS/ST-26 EHSS/ST-27 EHSS/ST-28 EHSS/ST-29 EHSS/ST-30 EHSS/ST-31 EHSS/ST-32 EHSS/ST-33 EHSS/ST-34 EHSS/ST-35 EHSS/ST-36 EHSS/ST-37 EHSS/ST-38 EHSS/ST-39 EHSS/ST-40 EHSS/ST-41 EHSS/ST-42 EHSS/ST-43 EHSS/ST-44 EHSS/ST-45 EHSS/ST-46 EHSS/ST-47 EHSS/ST-48 EHSS/ST-49 EHSS/ST-50 EHSS/ST-51 EHSS/ST-52 EHSS/ST-53 EHSS/ST-54 EHSS/ST-55 EHSS/ST-56 EHSS/ST-57 EHSS/ST-58 EHSS/ST-59 EHSS/ST-60 EHSS/ST-61 EHSS/ST-62 EHSS/ST-63 EHSS/ST-64 EHSS/ST-65 EHSS/ST-66 EHSS/ST-67 EHSS/ST-68 EHSS/ST-69 EHSS/ST-70 EHSS/ST-71 EHSS/ST-72 EHSS/ST-73 EHSS/ST-74 EHSS/ST-75 EHSS/ST-76 EHSS/ST-77 EHSS/ST-78 EHSS/ST-79 EHSS/ST-80 EHSS/ST-81 EHSS/ST-82 EHSS/ST-83 EHSS/ST-84 EHSS/ST-85 EHSS/ST-86 EHSS/ST-87 EHSS/ST-88 EHSS/ST-89 EHSS/ST-90 EHSS/ST-91 EHSS/ST-92 EHSS/ST-93 EHSS/ST-94 EHSS/ST-95 EHSS/ST-96 EHSS/ST-97 EHSS/ST-98 EHSS/ST-99 EHSS/ST-100 	<p>5.3 Vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức</p> <p>7.1 Nguồn lực</p> <p>7.2 Năng lực</p> <p>7.3 Nhận thức</p>	<p>EHSS/ST-01 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-02 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-03 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-04 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-05 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-06 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-07 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-08 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-09 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-10 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-11 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-12 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-13 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-14 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-15 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-16 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-17 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-18 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-19 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-20 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-21 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-22 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-23 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-24 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-25 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-26 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-27 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-28 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-29 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-30 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-31 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-32 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-33 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-34 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-35 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-36 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-37 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-38 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-39 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-40 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-41 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-42 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-43 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-44 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-45 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-46 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-47 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-48 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-49 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-50 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-51 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-52 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-53 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-54 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-55 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-56 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-57 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-58 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-59 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-60 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-61 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-62 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-63 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-64 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-65 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-66 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-67 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-68 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-69 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-70 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-71 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-72 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-73 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-74 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-75 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-76 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-77 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-78 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-79 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-80 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-81 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-82 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-83 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-84 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-85 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-86 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-87 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-88 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-89 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-90 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-91 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-92 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-93 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-94 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-95 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-96 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-97 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-98 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-99 về EHSS</p> <p>EHSS/ST-100 về EHSS</p>
	<p>Năng lực tổ chức</p>	<p>8.2 Sự chuẩn bị và ứng phó với sự cố khẩn cấp</p>	<p>BLQ bên ngo</p> <ul style="list-style-type: none"> EHSS/QT-0 EHSS/QT-1 EHSS/QT-2 EHSS/QT-3 EHSS/QT-4 EHSS/QT-5 EHSS/QT-6 EHSS/QT-7 EHSS/QT-8 EHSS/QT-9 EHSS/QT-10 EHSS/QT-11 EHSS/QT-12 EHSS/QT-13 EHSS/QT-14 EHSS/QT-15 EHSS/QT-16 EHSS/QT-17 EHSS/QT-18 EHSS/QT-19 EHSS/QT-20 EHSS/QT-21 EHSS/QT-22 EHSS/QT-23 EHSS/QT-24 EHSS/QT-25 EHSS/QT-26 EHSS/QT-27 EHSS/QT-28 EHSS/QT-29 EHSS/QT-30 EHSS/QT-31 EHSS/QT-32 EHSS/QT-33 EHSS/QT-34 EHSS/QT-35 EHSS/QT-36 EHSS/QT-37 EHSS/QT-38 EHSS/QT-39 EHSS/QT-40 EHSS/QT-41 EHSS/QT-42 EHSS/QT-43 EHSS/QT-44 EHSS/QT-45 EHSS/QT-46 EHSS/QT-47 EHSS/QT-48 EHSS/QT-49 EHSS/QT-50 EHSS/QT-51 EHSS/QT-52 EHSS/QT-53 EHSS/QT-54 EHSS/QT-55 EHSS/QT-56 EHSS/QT-57 EHSS/QT-58 EHSS/QT-59 EHSS/QT-60 EHSS/QT-61 EHSS/QT-62 EHSS/QT-63 EHSS/QT-64 EHSS/QT-65 EHSS/QT-66 EHSS/QT-67 EHSS/QT-68 EHSS/QT-69 EHSS/QT-70 EHSS/QT-71 EHSS/QT-72 EHSS/QT-73 EHSS/QT-74 EHSS/QT-75 EHSS/QT-76 EHSS/QT-77 EHSS/QT-78 EHSS/QT-79 EHSS/QT-80 EHSS/QT-81 EHSS/QT-82 EHSS/QT-83 EHSS/QT-84 EHSS/QT-85 EHSS/QT-86 EHSS/QT-87 EHSS/QT-88 EHSS/QT-89 EHSS/QT-90 EHSS/QT-91 EHSS/QT-92 EHSS/QT-93 EHSS/QT-94 EHSS/QT-95 EHSS/QT-96 EHSS/QT-97 EHSS/QT-98 EHSS/QT-99 EHSS/QT-100
	<p>Chuẩn bị và ứng phó sự cố khẩn cấp</p>	<p>Sự tham gia của các BLQ</p>	<p>4.2 Hiểu nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm</p> <p>7.4 Giao tiếp</p>
	<p>Giám sát và đánh giá</p>	<p>7.5 Thông tin dạng văn bản</p> <p>9.1 Giám sát, đo lường, phân tích và đánh giá</p> <p>9.2 Đánh giá nội bộ</p>	<p>BLQ bên ngo</p> <ul style="list-style-type: none"> EHSS/QT-0 EHSS/QT-1 EHSS/QT-2 EHSS/QT-3 EHSS/QT-4 EHSS/QT-5 EHSS/QT-6 EHSS/QT-7 EHSS/QT-8 EHSS/QT-9 EHSS/QT-10 EHSS/QT-11 EHSS/QT-12 EHSS/QT-13 EHSS/QT-14 EHSS/QT-15 EHSS/QT-16 EHSS/QT-17 EHSS/QT-18 EHSS/QT-19 EHSS/QT-20 EHSS/QT-21 EHSS/QT-22 EHSS/QT-23 EHSS/QT-24 EHSS/QT-25 EHSS/QT-26 EHSS/QT-27 EHSS/QT-28 EHSS/QT-29 EHSS/QT-30 EHSS/QT-31 EHSS/QT-32 EHSS/QT-33 EHSS/QT-34 EHSS/QT-35 EHSS/QT-36 EHSS/QT-37 EHSS/QT-38 EHSS/QT-39 EHSS/QT-40 EHSS/QT-41 EHSS/QT-42 EHSS/QT-43 EHSS/QT-44 EHSS/QT-45 EHSS/QT-46 EHSS/QT-47 EHSS/QT-48 EHSS/QT-49 EHSS/QT-50 EHSS/QT-51 EHSS/QT-52 EHSS/QT-53 EHSS/QT-54 EHSS/QT-55 EHSS/QT-56 EHSS/QT-57 EHSS/QT-58 EHSS/QT-59 EHSS/QT-60 EHSS/QT-61 EHSS/QT-62 EHSS/QT-63 EHSS/QT-64 EHSS/QT-65 EHSS/QT-66 EHSS/QT-67 EHSS/QT-68 EHSS/QT-69 EHSS/QT-70 EHSS/QT-71 EHSS/QT-72 EHSS/QT-73 EHSS/QT-74 EHSS/QT-75 EHSS/QT-76 EHSS/QT-77 EHSS/QT-78 EHSS/QT-79 EHSS/QT-80 EHSS/QT-81 EHSS/QT-82 EHSS/QT-83 EHSS/QT-84 EHSS/QT-85 EHSS/QT-86 EHSS/QT-87 EHSS/QT-88 EHSS/QT-89 EHSS/QT-90 EHSS/QT-91 EHSS/QT-92 EHSS/QT-93 EHSS/QT-94 EHSS/QT-95 EHSS/QT-96 EHSS/QT-97 EHSS/QT-98 EHSS/QT-99 EHSS/QT-100

STT	Đối tượng học	Chủ đề	Thành phần	Nội dung	Áp dụng tại GECS
1	Dành cho Quản lý cấp cao	Áp dụng các tiêu chuẩn IFC khi lựa chọn, phê duyệt đầu tư DA	GD Khối, GD Khu vực, GD CTTV, Trưởng Ban Quản lý DA, Phòng Phát triển DA	<p>Module 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội Nhấn mạnh các yếu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC <p>Module 2:</p> <ol style="list-style-type: none"> Sàng lọc và phân loại DA Thẩm định chi tiết Môi trường và Xã hội (ESDD) cho DA Quy trình thực hiện Đánh giá tác động Môi trường và xã hội (ESIA) - đảm bảo khảo sát cơ sở đủ thời gian Khi nào cần có chuyên gia Môi trường - Xã hội bên ngoài QLRR và tác động Môi trường - Xã hội Giám sát việc thực hiện Môi trường - Xã hội của DA Khi nào cần yêu cầu chỉ định và đào tạo người phụ trách CLO và EHSS 	<p>Áp dụng cho việc lựa chọn một dự án đầu tư, bao gồm xác định cơ hội, đánh giá rủi ro và lợi ích khi thực hiện đầu tư Dự án, xác định Tiêu chuẩn IFC áp dụng</p>
2	Nâng cao Phòng EHSS	Áp dụng tiêu chuẩn IFC để sàng lọc, đánh giá, lựa chọn và quản lý DA liên quan đến E&S cho các DA xây mới và M&A	Toàn bộ phòng chuyên môn phụ trách EHSS của Công ty (Phòng EHSS), Bộ phận Thị trường vốn, Bộ phận Quan hệ NĐT, Trưởng Ban Quản lý DA, Phòng Phát triển DA, Phòng Tài chính kế hoạch	<p>Module 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội Nhấn mạnh các yếu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC <p>Module 2: (Nâng cao)</p> <ol style="list-style-type: none"> Sàng lọc và phân loại DA Thẩm định chi tiết Môi trường và Xã hội (ESDD) cho DA Quy trình thực hiện Đánh giá tác động Môi trường và xã hội (ESIA) - đảm bảo khảo sát cơ sở đủ thời gian Khi nào cần có chuyên gia Môi trường - Xã hội bên ngoài QLRR và tác động Môi trường - Xã hội Giám sát việc thực hiện Môi trường - Xã hội của DA Khi nào cần yêu cầu chỉ định và đào tạo người phụ trách CLO và EHSS 	<ol style="list-style-type: none"> Sàng lọc và đánh giá về E&S các DA xây mới và M&A Tham vấn BLĐ Công ty về việc lựa chọn và phê duyệt DA dựa trên đánh giá tác động E&S Phối hợp quản lý và giám sát các Dự án sau khi chúng đã được phê duyệt, bao gồm việc đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn IFC Đánh giá và báo cáo về tác động xã hội và

<p>triển DA, Phòng EHSS, Văn phòng Khu vực Lào</p>	<p>1. Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội</p> <p>2. Nhấn mạnh các yếu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ</p> <p>3. Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>4. Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>Module 2:</p> <p>1. Các chủ đề Môi trường - Xã hội (được hướng dẫn bởi Tiêu chuẩn hoạt động IFC)</p> <p>2. Các rủi ro Môi trường - Xã hội đặc trưng trong các Ngành chính tại GEC, bao gồm Điện mặt trời, Điện Gió và Thủy điện</p> <p>3. Cơ chế khiếu nại bên ngoài</p>	<p>trong quá trình phát triển, xây dựng DA</p>	<p>sang trong</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân được đồng các b Việc s và th có) th thủ t bảo F
<p>Tổ Pháp chế, Thư ký các Ban Quản lý DA</p>	<p>Module 1:</p> <p>1. Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội</p> <p>2. Nhấn mạnh các yêu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ</p> <p>3. Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>4. Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>Module 2:</p> <p>1. Các chủ đề Môi trường - Xã hội (hướng dẫn bởi Tiêu chuẩn hoạt động của IFC, bổ sung thêm ngoài các yêu cầu Môi trường - Xã hội của Qu ốc gia)</p> <p>2. Chu yếu các yếu cầu về Môi trường - Xã hội vào trong Điều khoản tham chiếu cho Thẩm định chi tiết Môi trường và Xã hội (ESDD), Đánh giá tác động Môi trường và Xã hội (ESIA)</p> <p>3. Các khế ước về Môi trường - Xã hội trong thỏa thuận pháp lý với nhà thầu và nhà cung ứng</p>	<p>Xây dựng DA và vận hành NM</p>	<p>Đây là Quản lý điều kh trong h nhà cù với một</p>
<p>Trưởng Ban Quản lý DA, Phòng Phát triển DA, Giám đốc Chi nhánh/ NM, PGĐ Chi nhánh/NM</p>	<p>Module 1:</p> <p>1. Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội</p> <p>2. Nhấn mạnh các yếu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ</p> <p>3. Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>4. Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC</p> <p>Module 2:</p> <p>1. Các chủ đề Môi trường - Xã hội (hướng dẫn bởi Tiêu chuẩn hoạt động của IFC, bổ sung thêm ngoài các yếu cầu Môi trường - Xã hội của Qu ốc gia)</p>	<p>Xây dựng DA và vận hành NM</p>	<ul style="list-style-type: none"> Việc đồng lý DA đánh Môi t Quản ngăn thiệt Việc phân quả tiến

IFC để đảm bảo DA tuân thủ các tiêu chuẩn này từ đầu

2. Kết hợp với việc xác định và đánh giá các tác động xã hội và môi trường tiềm năng của DA trước khi tiến hành đánh giá khả thi

1. Xác định các điều khoản và yếu cầu tuân thủ Tiêu chuẩn IFC thích hợp cho từng loại DA hoặc hợp đồng cụ thể, đảm bảo rằng các điều khoản này phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc điểm riêng DA

2. Thực hiện và quản lý các điều khoản tuân thủ về ESS theo Tiêu chuẩn IFC trong hợp đồng với các nhà thầu và đối tác

1. Thực hiện kế hoạch quản lý ESS được xây dựng trong ESIA của DA

2. Đánh giá các biện pháp cụ thể liên quan đến đất, đền bù, và tái định cư trong kế hoạch này

3. Tuân thủ quy trình và biện pháp liên quan đến việc thu hồi đất, đền bù cho người dân và tái định cư khi cần thiết. Quản lý thông tin và phản hồi từ các Bên liên quan trong quá trình thực hiện DA

4. Đánh giá cách quản lý ý kiến và trao đổi với cộng đồng địa phương để đảm bảo sự

<p>Người phụ trách EHSS, CLO tại các DA, NM; Toàn bộ các Trạm trưởng NM</p> <p>Thủy điện: ĐĐ, Phó ĐĐ, Kỹ sư trưởng NM Điện Mặt trời, Điện Gió</p>	<p>Module 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tổng quan về các rủi ro Môi trường - Xã hội và Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội Nhấn mạnh các yêu cầu về Môi trường - Xã hội của GEC - Tiêu chuẩn thực hiện của IFC và Danh sách loại trừ Cam kết Môi trường - Xã hội của GEC Tổng quan Hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC <p>Module 2:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các chủ đề Môi trường - Xã hội (hướng dẫn bởi Tiêu chuẩn hoạt động của IFC, bổ sung thêm ngoài các yêu cầu Môi trường - Xã hội của Quốc gia) Kế hoạch quản lý Môi trường - Xã hội (ESMP) (giai đoạn vận hành): Tập trung vào các biện pháp giảm thiểu và các khía cạnh giám sát Các thực hành tốt hoặc các cơ hội cho việc thực hiện Môi trường - Xã hội tốt hơn 	<p>1. Thiết lập và duy trì các hoạt động liên lạc với cộng đồng và các Bên liên quan trong suốt vòng đời DA</p> <ol style="list-style-type: none"> Đánh giá cách xây dựng kế hoạch liên lạc và tương tác với cộng đồng để đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách hiệu quả Áp dụng quy trình và phương pháp giải quyết khiếu nại từ cộng đồng và các Bên liên quan 	<p>Trong suốt vòng đời DA</p>	<p>CLO là chủ nói quyền xung qu của vệ hiểu đầ tùy the của DA</p> <p>Việc GE khiếu n DA là c DA, bằ DA. Từ đ giữa D/ hay vật</p>
---	--	---	-------------------------------	--

Đáp các khía cạnh yêu cầu thực hiện tuân thủ trong hệ thống quản lý Môi trường - Xã hội của GEC, bao gồm các loại hình Năng lượng Điện Mặt trời, Điện Gió, Thủy điện. Việc đào tạo này đã nâng cao nhận thức và năng lực của nhân viên và cộng đồng địa phương về E&S trên địa bàn. Các báo cáo và tài liệu đã được cập nhật và công bố công khai để đảm bảo sự minh bạch và phát triển bền vững. Mọi thắc mắc xin liên hệ: 090 123 4567





Cao



Thấp

Quan tâm	Ảnh hưởng	Chiến lược tham gia của BLQ	Kênh trao đổi với BLQ	Sự hài lòng
ột / ên		<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các cuộc họp CE thường niên và bất thường để cập nhật thông tin về tình hình kinh doanh của Công ty, trả lời các câu hỏi của CE, NĐT và lắng nghe ý kiến Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về tình hình kinh doanh của Công ty thông qua các kênh truyền thông chính thức như trang Web, BC TC, Báo cáo Quản trị và CBTT theo quy định đối với Công ty niêm yết... Cung cấp thông tin về ESG cho các NĐT thông qua BC TN, Báo cáo PTBV, Bài thuyết trình đầy đủ, Bài thuyết trình ngắn gọn, các buổi làm việc với các NĐT, Quỹ Đầu tư; fanpage, báo chí... Tổ chức các cuộc khảo sát, hội thảo, nhóm tập trung để thu thập ý kiến của CE, NĐT về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> ĐHCEĐ BCTC, BCTN, Báo cáo PTBV Hội thảo, hội nghị, cuộc họp roadshow... 	<ul style="list-style-type: none"> GEC duy trì tuân thủ các quy định trong mức rủi ro được lường tr trước khi đầu tư về tài chính, k Các hoạt động cung cấp thờ
ch tát ý		<p>Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về hoạt động của Công ty thông qua các kênh truyền thông chính thức như trang Web, Báo cáo PTBV, BCTN, BCTC...</p> <ul style="list-style-type: none"> Chủ động phối hợp với CGNN để thực hiện các quy định của Pháp luật Tham gia các hoạt động của các CGNN như các hội nghị, hội thảo... Tiếp nhận và xử lý các văn bản, báo cáo của Cơ quan Ban Ngành Công văn đề nghị hỗ trợ, giải quyết khó khăn của Công ty đến CGNN Tham gia các buổi đối thoại, cuộc họp với Cơ quan Ban Ngành 	<ul style="list-style-type: none"> Công văn, báo cáo Các cuộc họp Hội nghị, hội thảo Biên bản làm việc... 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của Ph Tạo mối quan hệ hợp tác với c
ột ên gia		<p>Cung cấp và chia sẻ thông tin minh bạch thông qua trao đổi thường xuyên, đối thoại mở, minh bạch và trách nhiệm giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> Thu hút sự tham gia của các BLQ trong tất cả các giai 	<ul style="list-style-type: none"> Cuộc họp, tham vấn, đối thoại... Thông báo thông tin bằng công văn, niêm yết thông báo ở địa phương Cung cấp và duy trì kênh tiếp nhận khiếu nại 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền, phổ biến thông t Tạo điều kiện cho người dân c hiện DA Lắng nghe và giải quyết các

ra ôn ng	 	<p>Thông báo về mọi thay đổi xảy ra của Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục tham vấn, thông tin thường xuyên • Chia sẻ thông tin và minh bạch • Thiết lập các kênh trao đổi thông tin rõ ràng 	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng • Cuộc họp • Hội nghị, hội thảo... 	<p>Chương nghị tập, trao đổi của Pháp luật</p>
đ		<p>Tạo điều kiện cho các đối tác triển khai DA tham gia vào quá trình thực hiện DA</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lắng nghe và giải quyết các thắc mắc, lo ngại của các đối tác triển khai DA • Xây dựng các quy trình làm việc rõ ràng, minh bạch cho các đối tác triển khai DA • Xây dựng văn hóa hợp tác, chia sẻ giữa các đối tác triển khai DA 	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp đồng • Email • Cuộc họp... 	<ul style="list-style-type: none"> • Hiểu rõ yêu cầu và mục tiêu của • Cung cấp hỗ trợ và tư vấn chu • Tạo môi trường hợp tác thuận
ng		<ul style="list-style-type: none"> • Lắng nghe và giải đáp ý kiến người lao động thông qua hội nghị thường niên • Thực hiện các chế độ đãi ngộ, phúc lợi tốt cho người lao động 	<p>Email, hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hội nghị người lao động • Hội nghị Công đoàn • Cuộc họp... 	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập môi trường làm việc c • Tạo cơ hội phát triển nghề ng • Tạo việc làm và thu nhập ổn đ • Thiết lập mối quan hệ hợp tác
go áp để				



ĐIỀU KIỆN THIẾT YẾU

h. **Vật tư, thiết bị sử dụng để vận hành các NM chủ yếu là các thiết bị duy trì hoạt động ổn định của NM, thiết bị điện bên cạnh việc sử dụng Gió, Mặt trời để sản xuất điện, cung cấp nguồn điện sạch cho các NM để phát điện tại các NM được hoàn trả lại tự nhiên 100% và không cần vận chuyển và khả năng tái tạo.**

Nguồn điện là nguồn nước tự nhiên được dẫn từ các sông, suối về các hồ chứa. Nước chảy qua đập, ống dẫn nước, nước chảy làm quay cánh Tuabin, biến năng cơ học thành điện năng. Nước sau khi chảy qua cánh Tuabin được trả về hạ lưu – dòng chảy tự nhiên. Năm 2023, tổng lưu lượng nước khai thác đạt 2,48 tỷ m³ ít hơn 0,12 tỷ m³ so với năm 2022, do lượng nước mưa giảm theo, với lượng nước mưa đổ về tương đối ít hơn so với năm 2022. Tổng lượng nước khai thác đạt 2,48 tỷ m³ ít hơn 0,12 tỷ m³ so với năm 2022, do lượng nước mưa đổ về tương đối ít hơn so với năm 2022. Tổng lượng nước khai thác đạt 2,48 tỷ m³ ít hơn 0,12 tỷ m³ so với năm 2022, do lượng nước mưa đổ về tương đối ít hơn so với năm 2022.

So sánh 2023/2022

2021	2022	2023	
3,36	2,55	2,48	Giảm 3%
4.551	4.551	4.551	Không tăng/giảm

Sử dụng tài nguyên Mặt trời

	2021	2022
NM Điện Mặt trời Trúc Sơn	424	386
NM Điện Mặt trời Phong Điền	397	370
NM Điện Mặt trời Krông Pa	442	418
NM Điện Mặt trời Hàm Phú	464	464
NM Điện Mặt trời Đức Huệ	450	441
Số giờ nắng trung bình các NM Điện Mặt trời của GEC khai thác (kWh/kWp/năm)	435	416
NM Điện Mặt trời Trúc Sơn	1.816	1.637
NM Điện Mặt trời Phong Điền	1.666	1.541
NM Điện Mặt trời Krông Pa	1.783	1.762
NM Điện Mặt trời Hàm Phú	1.900	1.893
NM Điện Mặt trời Đức Huệ	1.853	1.809
Bức xạ trung bình tại các NM Điện Mặt trời (kWh/m ² /năm)	1.804	1.729

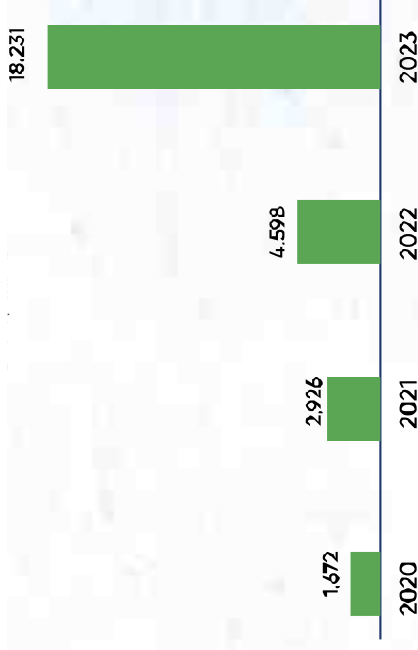
NĂNG LƯỢNG GIÓ

Việt Nam có đường bờ biển trải dài hơn 3.260 km, đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nguồn gió vô tận với tốc độ gió trung bình quanh năm từ 5 m/s trở lên. Tron trung bình 230 MW chủ trọng đặt ở những nơi có tốc độ gió cao từ 6,7 - 6,8 m/s, lượng gió có thể khai thác được tối đa việc sản xuất điện từ Năng lượng Gió.

Sử dụng tài nguyên gió

	2021	2022
NM Điện Gió Ia Bang 1	-	6,00
NM Điện Gió Tân Phú Đông 1	-	-
NM Điện Gió Tân Phú Đông 2	-	6,00
NM Điện Gió V.P.L 1	-	6,45

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
in	8.325	6.400	8.144
Không thống kê	Không thống kê	Không thống kê	16.550
Không thống kê	Không thống kê	Không thống kê	7.233
Không thống kê	Không thống kê	Không thống kê	503
Không thống kê	Không thống kê	Không thống kê	18.231
Không thống kê	Không thống kê	Không thống kê	30.316



Việt Nam, thị trường năng lượng đang phát triển mạnh mẽ. Các dự án thủy điện nhỏ và vừa đang được ưu tiên phát triển để đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch và bền vững.

Công ty Cổ phần Thủy điện và Năng lượng Việt Nam đang nỗ lực đầu tư và phát triển các dự án thủy điện nhỏ và vừa để góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.



NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

GEC nhận thấy vai trò quan trọng của nước trong các hoạt động sản xuất và đời sống của con người. Do vậy, GEC luôn chú trọng vào việc bảo vệ nguồn nước và xử lý nước thải. Các dự án thủy điện của GEC đều được thiết kế và xây dựng theo quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý nước thải. GEC cũng đã đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng nước trong các dự án của mình.

Do vị trí chiến lược và tầm nhìn dài hạn, GEC đã đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng nước trong các dự án của mình.

Liên Quốc gia, cung cấp Năng lượng cho các thiết bị, máy móc và dụng cụ điện tử dùng tại 21 NM và 34 Hệ thống Áp mái và các Văn phòng được kiểm soát và sử dụng hiệu quả, thể hiện cam kết bền vững của GEC.

GEC luôn chú trọng vào việc bảo vệ môi trường và xử lý nước thải. Các dự án thủy điện của GEC đều được thiết kế và xây dựng theo quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý nước thải. GEC cũng đã đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng nước trong các dự án của mình.

Hơn nữa, các NM Thủy điện của GEC góp phần bảo tồn các vùng đất ngập nước và rừng đầu nguồn, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. GEC cũng đã đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý nước thải và tái sử dụng nước trong các dự án của mình.



Quy trình xử lý hợp vệ sinh kỳ quy định về qua xử lý vào đến đảm bảo g môi trường. Tái tạo Gió, tất cả ện nước. Cho in cung cấp ụng cho công sử dụng điện tối vẫn đảm im, tiết kiệm, Nước sử dụng a chất lượng 2009/BYT để ác phân tích g ty luôn thể inh, phản ánh t độ ng quản động.

I VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NƯỚC

uần lý 2 nguồn t và nước thải ần phòng, các triển khai đều thời phát sinh ử dụng nhà vệ thầu và bùn từ 7 khi phát sinh.

liên hoạt động để làm quay rả về hạ lưu và không có nước khi qua Tuabin vào ở thượng

môi trường được nêu trong đánh giá tác động môi trường. Các NM tiến hành phân tích chất lượng nước ở hạ lưu định kỳ theo cam kết trong đánh giá tác động môi trường. Việc giám sát chất lượng nguồn nước định kỳ đảm bảo nguồn nước ở hạ lưu đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết cho tưới tiêu nông nghiệp và sử dụng chung.

Đối với NM Điện Mặt trời, nước được sử dụng để làm sạch các tấm pin Năng lượng Mặt trời và nước này chủ yếu chứa cát, bụi và lá cây, không chứa bất kỳ chất độc hại nào. Vì vậy, tất cả các nguồn nước thải trong Công ty đều không chứa thành phần độc hại và được xử lý triệt để theo quy định của Pháp luật trước khi thải ra môi trường.

STT	Loại hình nước	2020 (m ³ /năm)	2021 (m ³ /năm)	2022 (m ³ /năm)	2023 (m ³ /năm)	Số sánh 2023/2022	Đ
1	Nước Bé mặt	2.542.000.000	3.363.000.000	2.555.000.000	2.481.162.095	Giảm 3%	12 NM Thủy
2	Nước Ngâm	41.530	34.643	22.906	20.349	Giảm 11%	12 NM Thủy NM Điện Gi
3	Nước sạch đô thị	3.522	2.600	1.426	8456	Tăng 600% (do thống kê nhiều đơn vị hơn năm 2022)	<ul style="list-style-type: none"> 3 NM Điện 1&2) Văn phòng Văn phòng Văn phòng Văn phòng Nhà công Khu Sản
4	Nước mưa	Không	Không thống kê được lượng nước mưa	Không thống kê được lượng nước mưa	Không	Không	Không



Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo mức tiêu thụ nước tại tất cả các cơ sở của mình tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, bao gồm cả nước sử dụng cho mục đích sản xuất, sinh hoạt và nước uống. Đối với nước sản xuất, các NM Thủy điện thường xuyên lấy mẫu và phân tích nước từ lòng hồ chứa phía thượng lưu đến tổ máy phát điện. Quy trình lấy mẫu và phân tích này đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nêu trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

Tại các NM Điện Mặt trời, việc lấy mẫu nước ngầm được thực hiện định kỳ để giám sát chất lượng nước giếng, tuân thủ QCVN 09-MT:2015/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm.

Đối với mục đích nước uống và nước sinh hoạt trừ

1 **12 NM Thủy điện:** Ia Đrăng 1, Ia Đrăng 2, Ia Đrăng 3, Ia Muer 3, Ia Puch 3, HiChan, HMun, Đăk Pi Hao 1, Đăk Pi Hao 2, Ayun Thượng 1A, ThuậnGLô, Đa Khai

- Hệ sinh thái trên cạn (các loài Chim quan trọng), dưới nước (các loài cá, sinh vật thủy sinh, động vật đáy...)
- Cộng đồng địa phương xung quanh NM, dưới hạ lưu

- Duy trì tuân thủ và thực hiện các NM
- Cập nhật liên tục số tài sản các NM là tài liệu sống
- Đánh giá rủi ro về ESS các biện pháp, hành động về ESS tại các NM

2 **5 NM Điện Mặt trời:** Phong Điền, Trúc Sơn, Hàm Phú 2, Krông Pa, Đức Huệ 1

- Hệ sinh thái trên cạn (các loài Chim quan trọng)
- Cộng đồng địa phương xung quanh NM

- Thực hiện kế hoạch hành động của DEG:
 - Khảo sát Chim, Dơi
 - Khảo sát Cá tại NM
 - Nâng cấp hệ thống
 - Kế hoạch hành động hiện

34 Hệ thống Áp mới

3 3 NM Điện Gió: Ia Bang 1, Tồn Phú Đồng 1 & 2

- Hệ sinh thái trên cạn (các loài Chim quan trọng), dưới nước (các loài cá, sinh vật thủy sinh, động vật đáy, các loài động vật giáp xác...)
- Hiện tượng văng cánh Tua bin, bóng nhấp nháy
- Cộng đồng địa phương xung quanh NM, DA

- Báo cáo định kỳ hàng của IFC
- Đào tạo cán bộ liên
- Đào tạo ESMS cho khi nâng cấp
- Đánh giá áp dụng 1 điện HiChan và Đề nghị nâng cấp ESMS
- Đánh giá áp dụng 1 triển khai: Thủy điện khi nâng cấp ESMS
- Báo cáo sự cố E&S

SINH HỌC

Loại B

Các DA có thể gây ra tác động Xã hội hoặc Môi trường bất lợi nhưng các tác động này được giới hạn trong phạm vi của DA và có thể dễ dàng phục hồi và cải thiện được bằng các biện

Loại C

Các DA ít hoặc không có rủi ro và/hoặc tác động xấu đến Môi trường hoặc Xã hội. giải quyết được bằng các biện pháp quản lý và giảm thiểu

CÁC BIỆN PHÁP BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái tại các NM của GEC (12 NM Thủy và 34 Hệ thống Áp mới) có ý nghĩa quan trọng để duy trì cân bằng duy trì thực hiện các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

- Giải quyết các tác động gián tiếp tiềm ẩn, chẳng hạn như những thay đổi trong mô hình sử dụng đất và sự gia tăng hoạt động của con người
- Phát triển và áp dụng các công nghệ tiên tiến để giám sát và bảo vệ động vật hoang dã
- Phối hợp với các tổ chức bảo tồn và CQNN xây dựng và thực thi các quy định bảo vệ đa dạng sinh học.

I VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, các nhà sản xuất đã nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu mới, thân thiện với môi trường và có độ bền cao.

- Chất thải không nguy hại**
- Chất thải sinh hoạt hàng ngày của CBNV
 - Chất thải sinh khối như lá, cành, gỗ
 - Chất thải rắn công nghiệp

- Chất thải nguy hại:**
- Giẻ lau nhiễm dầu
 - Pin ắc quy
 - Pin tiểu và bóng đèn huỳnh quang.
 - Bình ắc quy
 - Tấm pin Năng lượng Mặt trời

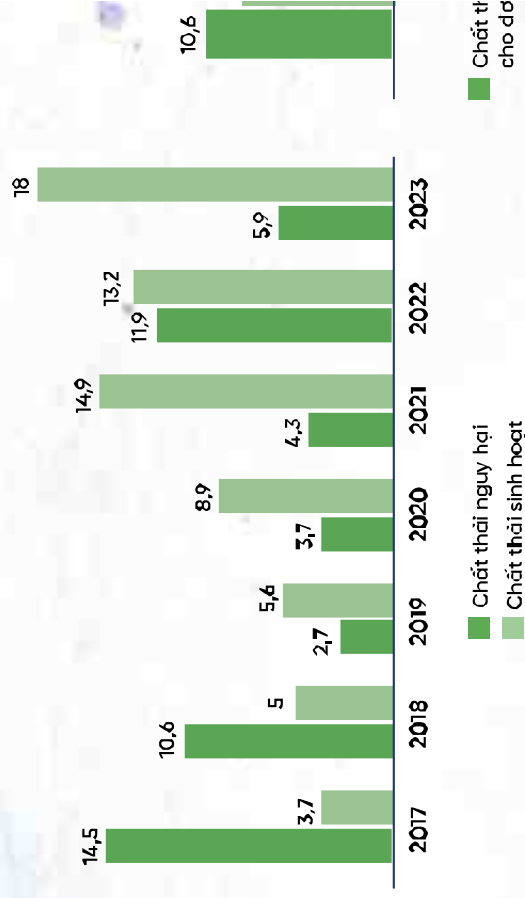
- Phân tích chất thải tại nguồn:**
- Phân loại rác thải tại nguồn một cách nghiêm ngặt
 - Thực hiện các biện pháp tái chế nhựa, kim loại và giấy

- Tái chế, tái sử dụng chất thải:**
- Tái lọc và tái sử dụng dầu thủy lực tại các NM Thủy điện

- Chất thải sinh hoạt được thu gom đơn vị thu gom tại địa phương để xử lý đúng quy định
- Chất thải nguy hại được lưu giữ trong thùng chứa có dán nhãn trong kho chứa để ngăn ngừa ô nhiễm
- Bàn giao chất thải nguy hại cho đơn vị được cấp phép xử lý

CHẤT THẢI SINH HOẠT CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐƯỢC XỬ LÝ

Đơn vị tính: tấn



100% tổng khối lượng chất thải phát sinh được phân loại, thu gom, tự xử lý theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Kh

GEC tích hợp các nguyên tắc về yêu cầu tài chính, chính sách EHSS, giá trị đạo đức, nhân quyền vào tất cả các hợp đồng với nhà cung cấp. Công ty cũng cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, xã hội và yêu cầu các đối tác cung cấp cũng phải làm như vậy. Tất cả các tiêu chí bắt buộc về chính sách EHSS đều được đảm bảo tuân thủ, và tuyên bố không hợp tác với các nhà cung cấp không có hệ thống quản lý EHSS, có hoạt động và sản phẩm gây hại cho môi trường, không quản lý được tác động của họ và không duy trì tiêu chuẩn tuân thủ về ESG.

Công ty phân loại nhà cung cấp dựa trên giá trị và tiêu chuẩn và chỉ hợp tác với những đối tác phản ánh chiến lược và kỳ vọng mạnh mẽ, từ đó tạo ra một nhóm nhà cung cấp phù hợp nhất. Với các "Biểu mẫu đánh giá Nhà cung cấp" đã được ban hành, Công ty đánh giá các nhà cung cấp từ các tiêu chí về môi trường, nhân quyền, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, cũng như tình bền vững. Trong quá trình mua sắm thiết bị, dịch vụ, GEC quản lý quy trình mua sắm bằng cách lựa chọn từ danh sách những Nhà cung cấp đã được phê duyệt, dựa trên tiêu chí đánh giá Nhà cung cấp đã ban hành.

GEC đã đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý trong công tác an toàn, An toàn, Vệ sinh lao động ghi nhận và khen tặng danh hiệu đã có nhi Vệ sinh lao động năm 2022. Phần thưởng này là sự ghi nhận các đóng góp về sinh lao động:

- Thiết lập Phòng Ban chuyên môn phụ trách công tác EHSS
- Hệ thống quản lý EHSS được thiết lập, áp dụng, đánh giá tuân thủ và phù hợp bởi tổ chức có uy tín quốc tế là SGS Thụy Sĩ
- Đào tạo định kỳ cho CBNV về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy (
- Thực hiện đánh giá, quản lý và giảm thiểu rủi ro đối với các yếu tố nguy
- Duy trì kết quả tích cực về EHSS với thành tích không có tai nạn, sự cố
- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người lao động định kỳ.

NHÓM NHIỆM VỤ VỀ CÔNG BỐ THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU - TCF

Các khuyến nghị CBTT của Nhóm nhiệm vụ về CBTT tại chính liên quan đến Khí hậu cung cấp một khuôn khổ để CBTT hữu ích cho quyết định về cách tiếp cận của Công ty đối với vấn đề biến đổi khí hậu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Biến đổi khí hậu đã được xác định là một trong những rủi ro ESG ưu tiên hàng đầu của GEC.

Trong báo cáo này, GEC thể tác động như thế nể nhằm giảm thiểu những năng phục hồi. Với sự h thức liên quan đến biến GEC liên tục cập nhật c các thách thức này.

Mặc dù báo cáo này tậ giảm thiểu rủi ro và cơ nhưng GEC cũng đang t tận gốc vấn đề biến đố DA NLTT trong các năm hoặc loại bỏ lượng khí tr các tổ chức mua các Tír các DA NLTT của GEC, h GEC đã và đang tìm kiế để nâng công suất phát năm 2025



liệt giám sát định hướng chiến lược của Công ty, bao gồm việc tích hợp các hoạt động phát triển chung của Công ty. GEC đảm bảo rằng các cân nhắc về ESG, đặc biệt là biến đổi khí hậu là không thể thiếu trong quá trình ra quyết định chiến lược.

ESG, bao gồm cả những rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu được tích hợp vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG. HĐQT thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu. Công ty thúc đẩy một môi trường làm việc nơi có sự tham gia của nhân viên để liên quan đến biến đổi khí hậu và các quyết định được đưa ra có tính đến những rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng chiến lược. Công ty đặt mục tiêu gắn kết các mục tiêu chiến lược với mục tiêu tài chính, góp phần vào các mục tiêu về biến đổi khí hậu toàn cầu. HĐQT tham gia vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG, để hiểu những kỳ vọng của họ về việc CBTT và các báo cáo ESG vào quá trình ra quyết định.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ESG TẠI GEC

10 điều hành phụ trách ESG

Để thực hiện ESG, Công ty đã bảo đảm rằng Công ty tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán. Trách nhiệm chính của thành viên HĐQT không điều hành phụ trách ESG là:

- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty và các đơn vị kinh doanh của Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.
- Giám sát và đảm bảo rằng Công ty đang tích hợp các mục tiêu ESG vào các báo cáo tài chính và báo cáo ESG một cách hiệu quả và nhất quán.

vào các chức năng hoạt động cốt lõi của GEC. Đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các cân nhắc về ESG bao gồm:

- Tích hợp các cân nhắc về ESG vào chiến lược và kế hoạch kinh doanh và điều chỉnh các mục tiêu ESG phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu dài hạn của Công ty
- Xây dựng, thực hiện và giám sát các chính sách, thủ tục, quy trình, quy định, hướng dẫn thực hành ESG để đảm bảo rằng các chính sách ESG phù hợp với các thông lệ tốt nhất của Ngành Năng lượng và các yêu cầu pháp lý, yêu cầu khác liên quan
- Đánh giá tác động ESG của hoạt động hàng ngày của Công ty và phối hợp với các Trưởng Bộ phận để thực hiện các hoạt động bền vững trong phạm vi trách nhiệm của mình
- Xác định và giải quyết các rủi ro liên quan đến ESG có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và xây dựng chiến lược giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến các yếu tố môi trường và xã hội.
- Thực hiện các hoạt động bền vững và có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng, hợp tác với các nhà cung cấp để nâng cao tính minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc ESG

Phòng Ban chuyên môn về EHSS, Cán bộ bán c và CLO tại các NM, DA

Phòng EHSS (Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội) cùng với các Cán bộ Công nhân viên - CLO tại các NM và DA đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện và CLO phối hợp làm việc để thực hiện và giám sát các sáng kiến ESG, đóng góp vào cam kết tuân thủ ESG của GEC; thúc đẩy văn hóa trách nhiệm đối với các khía cạnh hoạt động

Phòng EHSS tập trung vào việc quản lý tác động môi trường, đảm bảo an toàn và sức khỏe nhân viên, phát triển và thực thi các chính sách, tiếp thị các biện pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động tiêu cực, rủi ro về môi trường và xã hội. Phòng EHSS là tham mưu hoạt động của NM hiệu quả hơn trên khía cạnh ESG và E&S trong phát triển NLTT và nỗ lực hoàn thành các khuyến nghị của các nhà đầu tư về ESG và biến đổi khí hậu.

QUẢN LÝ RỦI RO - CÔNG BỐ CÁCH CHỌN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN

Liên quan đến khí hậu mà công ty đã xác định hạn và dài hạn

Thời gian: ngắn hạn: 1-2 năm; trung hạn: 3-5 năm; dài hạn: 6-10 năm

Cơ hội

- Các cơ hội ngắn hạn bao gồm các chính sách thuận lợi của Chính phủ và các ưu đãi hỗ trợ các DANLTT
- Việc áp dụng các công nghệ và cải tiến mới trong thời gian ngắn có thể nâng cao hiệu quả và giảm chi phí
- Phát triển và đa dạng hóa các loại hình NLTT để cân bằng với biến động của thời tiết và tăng cường ổn định nguồn cung cấp Năng lượng
- Kết hợp giữa các nguồn NLTT như năng lượng Mặt trời, Gió, Thủy điện để tối ưu hóa khả năng hoạt động liên tục
- Phát triển thị trường NLTT bằng cách tìm kiếm và tạo ra các cơ hội kinh doanh mới liên quan đến nguồn Năng lượng sạch

- Sự quan tâm ngày càng tăng từ các NĐT và tổ chức tài chính đối với các DA bền vững và tài tạo mang lại cơ hội tài trợ vốn và hợp tác
- Sự phát triển về công nghệ NLTT và các công nghệ về trí tuệ nhân tạo thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh và bền vững diễn ra nhanh hơn
- Việc tham gia vào thị trường Tín chỉ carbon và Tín chỉ REC mang lại cơ hội tạo DT từ các DA NLTT

- Định kỳ đánh giá và dự báo tình hình tài nguyên, thực hiện chiến lược đa dạng hóa và xác định vùng đất có tiềm năng cho DA tương lai
- Cơ hội dài hạn phát sinh từ quá trình chuyển đổi toàn cầu sang các nguồn Năng lượng sạch hơn, định vị các Công ty NLTT là những Công ty chủ chốt
- Những tiến bộ liên tục trong lĩnh vực lưu trữ Năng lượng và hệ thống lưới điện và hệ thống NLTT mang lại

Để nâng cao khả năng phục hồi chiến lược, GEC nhận thấy tầm quan trọng liên quan đến khí hậu, đặc biệt tập trung vào việc đạt được mục tiêu hạn dài hạn hoặc thấp hơn. Cách tiếp cận chiến lược đối với các kịch bản biến đổi khí hậu

Kịch bản	Tác động	Mức độ tác động đến GEC	Chiến lược giảm thiểu rủi ro
Nhiệt độ Trái đất tăng lên 2°C	<ul style="list-style-type: none"> • Biến đổi khí hậu nghiêm trọng, thay đổi môi trường sống, tăng cường hiện tượng thời tiết cực đoan • Nước biển dâng • Môi trường axit hóa 	Thấp	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư vào công nghệ giảm phát thải, kính, tăng cường chống biến đổi khí hậu • Thiết kế DA khu vực phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi nước biển dâng, hạn chế ảnh hưởng bởi thiên tai
Nhiệt độ Trái đất tăng lên 1,5°C	Tác động nhẹ hơn so với kịch bản 2°C nhưng vẫn gây biến đổi khí hậu đáng kể	Thấp	<ul style="list-style-type: none"> • Chú trọng và đa dạng hóa dự án các dự án hiệu quả • Thiết kế DA khu vực phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu đáng kể • Thiết kế DA phù hợp để giảm thiểu rủi ro của DA bởi biến đổi khí hậu

QUẢN LÝ RỦI RO - CÔNG BỐ CÁCH CHỌN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN

GEC có đánh giá toàn diện về việc giảm thiểu đa lượng khí thải GHG trong tất cả các hoạt động kinh doanh, tài sản sẽ phát triển trong tương lai, các DA và chuỗi cung ứng. Việc xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và chuỗi cung ứng, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban các tổ chức hỗ trợ tích hợp khuôn khổ TRR doanh nghiệp xuyên suốt HKKD thông qua một au

o vật lý và rủi ro tránh nhiệm pháp lý để hiểu bản chất và hậu quả tiềm ẩn của chúng

Áp dụng các phương pháp định lượng để đánh giá tác động tài chính của các rủi ro liên quan đến khí hậu, xem xét các tổn thất và trách nhiệm pháp lý tiềm ẩn

Tích hợp liên mạch các quy trình QLRR liên quan đến khí hậu vào khung QLRR rộng hơn của Công ty để đảm bảo cách tiếp cận toàn diện liên tục xem xét và cập nhật các đánh giá rủi ro để thích ứng với các điều kiện khí hậu đang phát triển, đối cảnh pháp lý và động lực thị trường

Truyền đạt các rủi ro liên quan đến khí hậu một cách minh bạch trong báo cáo và CBTT của Công ty, tuân theo các khuôn khổ đã được thiết lập và hướng dẫn của TCFD

đến khí hậu được đưa vào cơ cấu quản trị tổng thể của Công ty, với trách nhiệm rõ ràng được phân công cho các BLQ

- Điều chỉnh khẩu vị rủi ro của Công ty với mức độ rủi ro liên quan đến khí hậu, đặt ra ngưỡng và giới hạn cho mức độ rủi ro có thể chấp nhận được
- Cung cấp các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho nhân viên ở mọi cấp độ để nâng cao hiểu biết của CBNV về các rủi ro liên quan đến khí hậu và vai trò của họ trong việc giảm thiểu những rủi ro này.

- CÔNG BỐ CÁC SỐ LIỆU SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU TRONG TÍN ĐỘ LÀ QUAN TRỌNG

Đối với tất cả các BLQ trong bối cảnh sự phát thải Khí nhà kính ngày càng gia tăng, các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra ngày càng nhiều. Do đó, hàng ngân chặn sự gia tăng thêm nhiệt độ trung bình toàn cầu bằng cách đồng qua các quy định nghiêm ngặt ở mỗi Quốc gia là chương trình nghị sự chính và cung cấp điện tập trung vào nguồn NLT, GEC cam kết tập trung vào kinh NLT trong danh mục đầu tư và giảm cường độ phát thải khí nhà kính đáng kể.

TÍN ĐỘ LÀ QUAN TRỌNG

Giảm phát thải KNK tại cả 3 Phạm vi về ròng bằng 0 và 3 phạm vi về ròng âm: thông qua sử dụng Tín chỉ REC. Tín chỉ Carbon được phát

lượng", GEC đã liên tục đầu tư, phát triển các NM sản xuất điện từ NLT với công suất phát điện hiện tại 768 MWp. Công ty đặt mục tiêu đầu tư vào các DA NLT để nâng công suất phát điện lên tới 1.700 MWp vào năm 2025

Trồng cây tại các NM tạo ra các khu vực xanh, giúp cải thiện không gian xung quanh và tạo nên một môi trường làm việc tích cực hơn cho nhân viên. Cây xanh có hệ thống rễ phát triển mạnh mẽ giúp cố định đất và giảm nguy cơ xói lở đất tại các NM Thủy điện. Việc tạo ra một sinh quyển giàu đa dạng với cây cỏ, loài thực vật và động vật nhỏ tạo ra một hệ thống sinh thái phong phú và ổn định. Cây xanh không chỉ hấp thụ CO2 mà còn làm sạch không khí bằng cách loại bỏ các chất ô nhiễm như bụi và các chất hóa học từ không khí. Chương trình "Phong trào trồng cây - GEC Green Growth" được GEC triển khai thường niên tại các NM, với 472 cây trồng mới trong năm 2023, lũy kế 2017-2023 GEC đã thực hiện trồng 2.077 cây xanh và số lượng cây xanh được trồng sẽ tăng lên trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tiêu chuẩn/khung áp dụng để tính toán phát thải khí nhà kính: Tính toán phức tạp định trong Nghị định thư về Khí nhà kính (GHG Protocol) do Viện Tài nguyên và Hội đồng kinh doanh Thế giới vì sự PTBV (World Business Council For Sustainable Development) của Ủy Ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change) và Ủy Ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change)

Phương pháp tính toán

Phát thải khí nhà kính tại GEC được tính toán bằng phương pháp thống kê định lượng có xét đến phát thải từ mọi hoạt động SXK D. Điều này bao gồm hấp thụ Carbon tại nhiều cơ sở khác nhau, chẳng hạn như 12 NM Thủy điện, 5 NM Điện Mặt trời, 4 NM Điện Gió. Ngoài ra 34 Hệ thống Áp mái ứng dụng tại Văn phòng Chi nhánh Chủ Phòng, Văn phòng Chi nhánh Lâm Đồng, Văn phòng Miền Tây, trụ sở Công ty tại 114 Trường Chinh, Văn phòng GEC tại Hồ Chí Minh, Nhà công cộng tại Gia Lai, Khu sản xuất Điện Phú và Nhà công cộng tại TP HCM

P

Được tính ở mua nhiên liệu các phương tiện, sử dụng nhiên liệu bình chữa cháy

PI

Được tính ở điện từ lưới

Không thống kê	Không thống kê	370,5
6.011	4.621	5.880,8
Không thống kê	Không thống kê	395,9
Không thống kê	Không thống kê	67,4
0	0	5.880,8
(1+3-5)	6.011	4.621

Đơn vị: GEC

	2021	2022	2023
	781.877	1.054	1.233
	6.011	4.621	699
	0,0077	0,0044	0,0006

hơn năm 2022 gần 100% do năm 2023 Công ty sử dụng tín chỉ REC phát hành
 lượng phát thải theo phạm vi 2 từ việc mua điện từ lưới điện để phục vụ cho

quản trị, rủi ro, cơ hội và quản lý Khí nhà kính liên quan đến khí hậu của GEC
 hậu, GEC đã thực hiện một phương pháp tiếp cận có cấu trúc, bao gồm đánh
 thời gian cụ thể.

NGẮN HẠN (1-2 NĂM)

GEC đã tiến hành đánh giá rủi ro để xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu có tác động tài chính đáng kể đến Công ty vào năm 2025

TRUNG HẠN (3-5 NĂM)

Dựa trên phân tích ngắn hạn, GEC đang phát triển các chiến lược để giải quyết các rủi ro và cơ hội đã xác định trong vòng 3 đến 5 năm tới

GEC đang tích cực thực hiện các mục tiêu đầy tham vọng liên quan đến NLTTC và Tín chỉ Carbon. Sáng kiến này liên quan đến việc thu hút sự lượng lớn khí nhà kính (GHG) vào chiến lược phát thải ròng bằng không. Mục của họ, không chỉ góp phần đảm bảo sự bền vững về môi trường mà còn r

Công ty sẽ tiếp tục theo dõi các diễn biến và xem xét cách tiếp để đáp ứng các phương pháp tiếp cận đang phát triển đối v các thông tin công bố liên quan đến biến đổi khí hậu.





Báo cáo này có chứa các tuyên bố hướng tới tương lai dựa trên những kỳ vọng và giả định hiện tại của GEC. Những tuyên bố này không phải là dữ liệu chắc chắn nhưng cung cấp những hiểu biết sâu sắc về những diễn biến về biến đổi khí hậu được dự kiến của GEC. Công ty đặt mục tiêu cập nhật các CBTT trong tương lai để cung cấp thông tin có ý nghĩa cho các BLQ bằng cách điều chỉnh thông tin đó cho phù hợp với các sự kiện và quy định mới tác động đến bối cảnh khí hậu đang thay đổi.

Chương trình Bảo vệ môi trường của Việt Nam

Để giải quyết thách thức đặt ra với loài người như biến đổi khí hậu, khan hiếm nước, ô nhiễm môi trường, PTBV chính là khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa thỏa mãn nhu cầu sống của thế hệ hiện tại, nhưng không ảnh hưởng đến đời sống của thế hệ tương lai. Nhiều năm qua, thực hiện tốt chương trình PTBV đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nhiều năm qua, thực hiện tốt chương trình PTBV đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HÒA NHẬP CỦA VIỆT NAM

Chính sách, mục tiêu PTBV GEC 2023	Thành quả GEC 2022	Thành quả GEC 2023	Thực hiện mục tiêu
<ul style="list-style-type: none"> Chi phí bảo hiểm: 13 tỷ đồng Bồi dưỡng công việc năng nhọc độc hại: 0,4 tỷ đồng Chế độ phúc lợi: 4,9 tỷ đồng Quan trắc môi trường lao động: 100% NM NLTT Bảo hiểm bắt buộc: 	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí bảo hiểm: 13 tỷ đồng Bồi dưỡng công việc năng nhọc độc hại: 0,5 tỷ đồng Chế độ phúc lợi: 7,1 tỷ đồng Quan trắc môi trường lao động: 100% NM NLTT Bảo hiểm bắt buộc: 	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí bảo hiểm: 13 tỷ đồng Bồi dưỡng công việc năng nhọc độc hại: 0,5 tỷ đồng Chế độ phúc lợi: 7,1 tỷ đồng Quan trắc môi trường lao động: 100% NM NLTT Bảo hiểm bắt buộc: 	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí bảo hiểm: 13 tỷ đồng Bồi dưỡng công việc năng nhọc độc hại: 0,5 tỷ đồng Chế độ phúc lợi: 7,1 tỷ đồng Quan trắc môi trường lao động: 100% NM NLTT Bảo hiểm bắt buộc:

<p>51. Chăm dứt tình thức phân biệt đối xử với tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở khắp mọi nơi</p> <p>5c. Áp dụng và tăng cường các chính sách hợp lý và luật pháp có hiệu lực nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở mọi cấp độ</p> <p>6.3. Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước bằng cách giảm ô nhiễm, loại bỏ việc đổ rác và giảm thiểu phát thải các hóa chất và vật liệu độc hại, có tỷ lệ nước thải chưa qua xử lý và tăng đáng kể khả năng tái chế và tái sử dụng an toàn trên toàn cầu</p> <p>6.4. Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trên tất cả các lĩnh vực và đảm bảo khai thác và cung cấp nước ngọt bền vững để giải quyết tình trạng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người bị khan hiếm nước</p>		<p>Không khoan nhượng đối với mọi hình thức phân biệt đối xử, bao gồm phân biệt đối xử về giới, bóc lột và vi phạm được quy định trong quy tắc ứng xử</p>	<p>Vi phạm: 0 lá</p>
<p>6.3. Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước bằng cách giảm ô nhiễm, loại bỏ việc đổ rác và giảm thiểu phát thải các hóa chất và vật liệu độc hại, có tỷ lệ nước thải chưa qua xử lý và tăng đáng kể khả năng tái chế và tái sử dụng an toàn trên toàn cầu</p> <p>6.4. Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trên tất cả các lĩnh vực và đảm bảo khai thác và cung cấp nước ngọt bền vững để giải quyết tình trạng khan hiếm nước và giảm đáng kể số người bị khan hiếm nước</p>		<p>Quản lý lượng nước tiêu thụ và chất lượng nước sau xử lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> NM NLTT nước đạt tiêu chuẩn và có nhà vệ sinh, sử dụng đất, nước sạch, nước lưu lượng (phép: 20 NLP) Quan trắc định kỳ hàng năm Các NM: 416 Quan trắc nước dưới đất, hồ chứa, đồng hồ kiểm soát sử dụng Điện Mặt trời
<p>7.2. Đến năm 2030, tăng đáng kể tỷ lệ trọng NLTT trong cơ cấu Năng lượng toàn cầu</p>		<p>Duy trì thực hiện chiến lược và mục tiêu "phát triển đồng bộ các loại hình Năng lượng"</p>	<ul style="list-style-type: none"> Điện thương mại: 1054 tỷ kWh Công suất: 768 MWp Tin chỉ 6125
<p>8.7. Thực hiện các biện pháp ngay lập tức và hiệu quả để xóa bỏ lao động cưỡng bức, chấm dứt chế độ nô lệ hiện đại và buôn bán người, đảm bảo cấm và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, bao gồm tuyển dụng và sử dụng binh lính trẻ em; đến năm 2025 chấm dứt lao động trẻ em</p>		<p>Cấm lao động trẻ em và lao động vị thành niên trong các hướng dẫn về nhân quyền</p> <p>Quy định quyền người lao động chống hạn giờ làm việc và tiền lương, chế độ phúc lợi trong hợp đồng lao</p>	<p>100% Người có hợp đồng</p>

ứng như cấu chuyên môn cũng như kỹ năng quản lý luôn là điều cần thiết để PTBV cũng như bắt kịp với xu thế

những cần thiết để thúc đẩy PTBV, bao gồm thông qua giáo dục vì sự PTBV và lối sống bền vững, nhân quyền, bình đẳng giới, thúc đẩy văn hóa hòa bình và bất bạo động, toàn cầu quyền công dân và đánh giá cao sự đa dạng văn hóa và sự đóng góp của văn hóa cho sự PTBV

IEC và Golden Standard

D

có nền kinh tế với tốc độ tăng giai đoạn 2011-2019, tăng trưởng kinh tế nhanh và môi trường ô nhiễm. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp, đang chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và bền vững. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp, đang chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và bền vững.

2050 là mục tiêu chủ yếu thông tin phát hành mới, đầu tiên lần thứ 26 trên hợp quốc về

Tiếp nối thành công từ Hội nghị COP26, COP27, từ ngày 30/11/2023 đến ngày 12/12/2023, Hội nghị COP28 đã được tổ chức tại Dubai, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE). Sau 2 tuần đàm phán khó khăn, dự thảo thỏa thuận cắt giảm nhiên liệu hóa thạch đã nhận được sự đồng thuận của gần 200 Thành viên tham dự COP28. Việc Hội nghị đạt được thỏa thuận quan trọng này được cho là sẽ gửi thông điệp mạnh mẽ đến các NĐT và các nhà hoạch định chính sách rằng thế giới giờ đây đã đoàn kết trong việc hạn chế và tiến tới chấm dứt sử dụng nhiên liệu hóa thạch - điều mà các nhà khoa học cho rằng là cơ hội cuối cùng để ngăn chặn các thảm họa khí hậu. Việc đạt được thỏa thuận về nhiên liệu hóa thạch này tại COP28 được xem là bước ngoặt đối với thế giới trong công cuộc cắt giảm khí thải nhà kính gây biến đổi khí hậu. Thỏa thuận trên đặc biệt kêu gọi chuyển đổi việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong các hệ thống Năng lượng một cách công bằng, trật tự và hợp lý, qua đó tiến tới Net Zero vào năm 2050, đồng thời kêu gọi tăng gấp 3 lần công suất NLTT trên toàn cầu vào 2030.

TRÒ THỊ TRƯỜNG CARBON

Thị trường Carbon là nơi các tổ chức, doanh nghiệp có thể mua bán, trao đổi các Tín chỉ Carbon hoặc hạn ngạch phát thải. Tại đây, một doanh nghiệp có lượng phát thải thấp có thể bán lại hạn ngạch phát thải dư thừa cho một doanh nghiệp khác có lượng phát thải cao hơn. Nếu mức giá Carbon đủ cao, doanh nghiệp sẽ có LN từ các khoản đầu tư vào việc giảm phát thải. Tương tự, các doanh nghiệp có phát thải vượt mức cho phép sẽ nhận được khuyến khích tài chính để đầu tư vào việc giảm lượng phát thải Carbon nội bộ, qua đó đẩy nhanh quá trình khử Carbon.

Vai trò là một công cụ giảm phát thải, thị trường Carbon có điểm mạnh là khả năng vận hành dựa trên

PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG CARBON

THỊ TRƯỜNG CARBON BẮT BUỘC

Thị trường Carbon bắt buộc có thể hiểu là thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính do Nhà nước quản lý. Chính phủ đặt ra mức trần phát thải chung cho Quốc gia và sau đó phân bổ xuống đến từng cơ sở tham gia thị trường. Các cơ sở phải tuân thủ hạn ngạch được cấp bằng cách đầu tư vào các biện pháp giảm phát thải hoặc mua hạn ngạch từ cơ sở khác hay Tín chỉ Carbon thông qua Thị trường Carbon. Nếu các cơ sở không tuân thủ sẽ phải chịu mức phạt trên mỗi tấn CO2 tương đương phát thải vượt hạn ngạch.

Theo thời gian, lượng hạn ngạch được phân bổ cho các cơ sở sẽ ngày càng giảm dần theo lộ trình giảm phát thải chung Quốc gia. Điều đó có nghĩa là nguồn cung hạn ngạch sẽ ngày càng giảm dần, giá sẽ tăng lên. Bài toán kinh tế đặt ra cho doanh nghiệp ở đây là làm sao đáp ứng yêu cầu về hạn ngạch với chi phí thấp nhất. Việc để từng doanh nghiệp tự lựa chọn giải pháp phù hợp sẽ giúp tối ưu hóa chi phí giảm phát thải cho cả hệ thống. Đây cũng là mục tiêu của việc xây dựng và vận hành thị trường Carbon.

Thị trường tự do có thể hiểu là thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính do Nhà nước quản lý. Chính phủ đặt ra mức trần phát thải chung cho Quốc gia và sau đó phân bổ xuống đến từng cơ sở tham gia thị trường. Các cơ sở phải tuân thủ hạn ngạch được cấp bằng cách đầu tư vào các biện pháp giảm phát thải hoặc mua hạn ngạch từ cơ sở khác hay Tín chỉ Carbon thông qua Thị trường Carbon. Nếu các cơ sở không tuân thủ sẽ phải chịu mức phạt trên mỗi tấn CO2 tương đương phát thải vượt hạn ngạch.

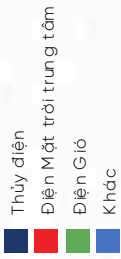
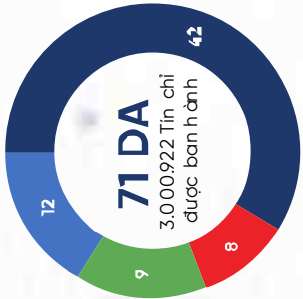
Bên mua trao đổi hạn ngạch phải có các tổ chức, nhiệm vụ xã hội

Việc mua tín chỉ Carbon cho các hoạt động công nghiệp

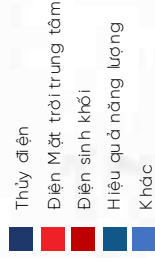
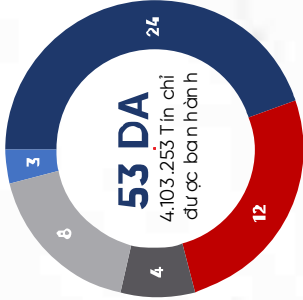
CÁC DA CARBON TẠI VIỆT NAM

Tiêu chuẩn Carbon	Tổng số DA đã nộp	Tổng số DA đã được đăng ký
UNFCCC	312	258 18 PoAs
VERRA	53	22
Gold Standard	71	32

TÍNH ĐIỂN THÁNG 7/2023



TÍNH ĐIỂN THÁNG 7/2023



Nguồn: VNL economy

CARBON VÀ REC

1, 2 công cụ quan trọng trong nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu. Sử dụng Tín úc tiêu thụ và sự phụ thuộc của con người vào nhiên liệu hóa thạch (tức là ể làm giảm tác động của sự nóng lên toàn cầu bằng cách hạn chế khí nhà یم tác động đến môi trường. Một trong những cách quan trọng nhất để làm ы điều này bắt đầu bằng việc giám sát lượng khí thải Carbon.

at thời 1, 2, 3.

PHÁT THẢI PHẠM VI 2

IF - AT THẢI SINH TIẾP

Phát thải Phạm vi 2 là lượng phát thải vào khí quyển từ việc sử dụng Năng lượng mua. Chúng được gọi là "phát thải gián tiếp" vì lượng phát thải thực tế được tạo ra tại một cơ sở khác như Nhà máy Điện. Chúng chỉ REC được các doanh nghiệp mua là để giảm phát thải phạm vi 2.

PHÁT THẢI PHẠM VI 3

IF - AT THẢI SINH TIẾP

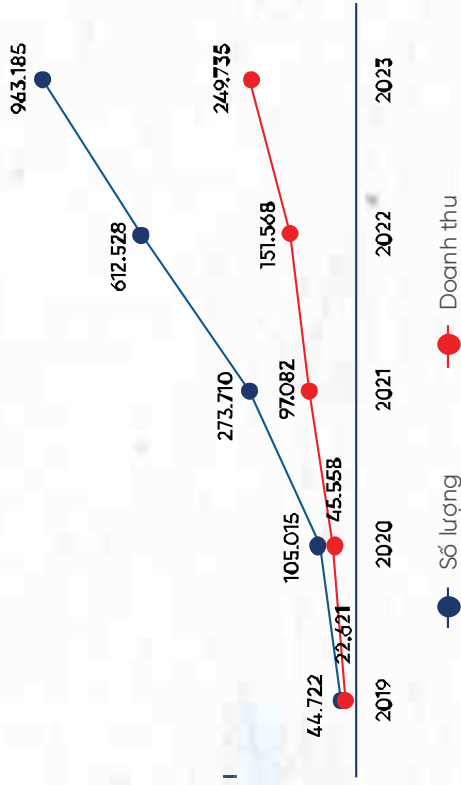
Phát thải Phạm vi 3 bao gồm tất cả các phát thải gián tiếp khác xảy ra trong chuỗi giá trị và nằm ngoài tầm kiểm soát trực tiếp của Công ty

Net Zero 2050.

Từ 2018, GEC đã bắt đầu tìm hiểu Thị trường Carbon và Chúng chỉ NLTTC cho tất cả các loại hình Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió. Hiện nay, 14 NM bán chứng chỉ REC, Chúng chỉ Carbon theo tiêu chuẩn Gold Standard bao gồm 8 NM Thủy điện, 5 NM Điện Mặt trời và 1 NM Điện Gió, cùng với 27/34 hệ thống Điện Mặt trời Áp mái.

Số lượng Chứng chỉ REC năm 2023 đã bán 963.185 REC, gấp 1,5 lần so với 2022. Qua đó giúp giảm phát thải khí nhà kính cho các tổ chức mua Tín chỉ REC để bù trừ cho năng lượng điện tiêu thụ từ nhiên liệu hóa thạch giai

SỐ LƯỢNG VÀ DOANH THU BÁN REC 2019 - 2023



SỐ LƯỢNG REC VÀ DOANH THU CÁC LOẠI HÌNH NÀ



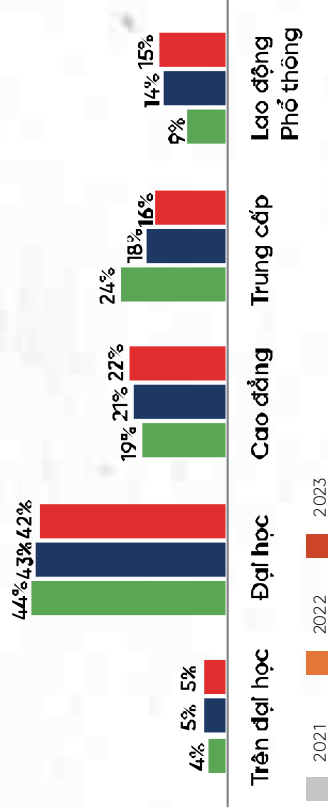
CO2 cho các tổ thời khí nhà kính

Năm 2024, Côn 600.000 Chứng Ước tính sẽ giảm lượng phát thải thu dự kiến thu

Với những gi hiệ thành Đơn vị đi NLTTC và Chứng giảm phát thải

N SỰ

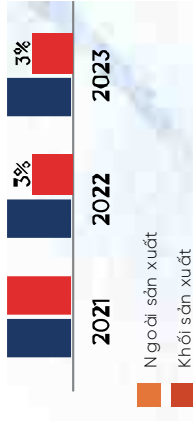
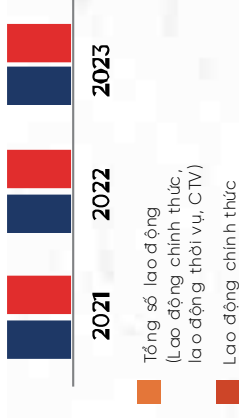
CƠ CẤU NHÂN SỰ GEC THEO TRÌNH ĐỘ



N THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆ

GEC cũng chú trọng nâng cao chế độ đãi ngộ và điều kiện phát triển để tạo niềm tin cho người lao động gắn bó lâu dài cùng Công ty, góp phần duy trì ổn định nguồn nhân lực. Tỷ lệ Nhân sự nghỉ việc 2023 chiếm khoảng 11% trên tổng số CBNV, giảm dần và thấp nhất trong 3 năm (2021 là 18%, 2022 là 15%). Tỷ lệ này khá thấp so với nhiều Đơn vị/Công ty trên thị trường lao động trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt nhiều thách thức và khó khăn trong năm và lao động thất nghiệp, mất việc tăng cao.

Tỷ lệ nghỉ việc tự nguyện tại GEC có xu hướng giảm trong năm 2023 còn 7%, từ 11% năm 2021 và năm 2022 - không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và đảm bảo giúp sàng lọc Nhân sự tự nhiên và nỗ lực của Công ty về duy trì Nhân sự chất lượng trong giai đoạn khó khăn chưa của nền kinh tế. Công ty luôn nỗ lực duy trì



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

GEC tuyển dụng nhân viên một cách công bằng dựa trên năng lực, áp dụng hệ thống quy trình tuyển dụng chi tiết, minh bạch và phòng vấn với nhiều phương pháp để đánh giá công việc năng lực thông qua phỏng vấn chuyên môn và các bài thuyết trình phần tích chủ đề.

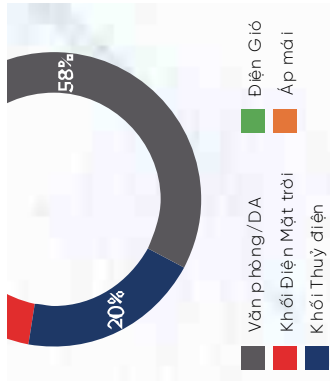
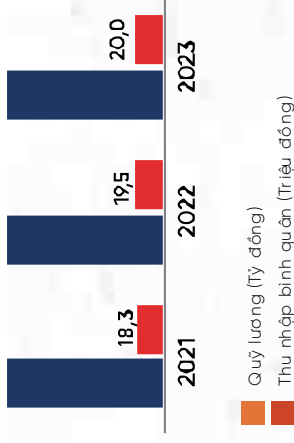
GEC xây dựng và tuyển dụng Nhân sự phù hợp chiến lược hoạt động và quản lý dựa trên kế hoạch nhu cầu tuyển dụng được tiến hành vào cuối mỗi năm. GEC cũng tối đa hóa nguồn nhân tài đa dạng thông qua tuyển dụng mở bao gồm tuyển dụng tốt cả các cấp kinh nghiệm từ lao động phổ thông, sinh viên mới tốt nghiệp tới cấp quản lý mà không có sự phân biệt đối xử vì lý do nghề nghiệp, giới tính và trình độ thể chất.

- Ứng viên**
- Sàng lọc**
Đánh giá hồ sơ ứng viên dựa trên tiêu chí về công việc, bao gồm độ phù hợp các công việc đã thực hiện
- Phỏng vấn**
Phỏng vấn về năng lực công việc
- Bài kiểm tra**
Ứng viên làm bài thuyết trình tuyển nhằm thể hiện năng lực chuyên môn, tinh thần sáng tạo và thái độ
- Phỏng vấn**
Phản tích bài thuyết trình, đơn phỏng vấn với Cấp Quản lý Phòng
- Phỏng vấn**
Phỏng vấn với Cấp Quản lý Nhân sự
- Phỏng vấn**
Phỏng vấn với Bộ phận Công ty nhân sự

Tất cả các doanh nghiệp mục tiêu vẫn ghi nhận những tín hiệu khả quan phục hồi sau đại dịch với nhiều thách thức mới. GEC vẫn khuyến khích các CBNV bằng nhiều Chính sách Tiền lương linh hoạt không vượt quá quy định của Pháp luật.

Trong năm 2023, GEC tiếp tục tăng cường Nhân sự tìm kiếm và phát triển các DA Năng lượng mới tại các Khu vực Tây nguyên, Miền Tây và mở rộng ra nước ngoài khu vực Đông Dương là Lào. Kế hoạch Quỹ lương 2024 không điều chỉnh nhiều so với 2023, dự kiến 133 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2023.

Thu nhập bình quân của CBNV đạt 19,7 triệu đồng/tháng, tăng nhẹ so với 2022 (19,5 triệu đồng/tháng). Đây là nỗ lực của BLĐ trong việc ổn định thu nhập đối với CBNV khi tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn và biến động. Lương bình quân Khối Văn phòng/DA đạt hơn 24 triệu đồng/tháng, Khối Điện Gió 16,3 triệu đồng/tháng, Khối Điện Mặt trời 14,6 triệu đồng/tháng. Khối Thủy điện 12,6 triệu đồng/tháng. Mức này tương đương so với năm 2022 và cũng là đủ cạnh tranh tại các Địa phương có NM sản xuất điện cùng công suất. Năng suất lao động 2023 duy trì ở mức cao khi đạt 34,3 triệu đồng/người/tháng theo DTT, tăng 8% so với năm 2022 (31,9 triệu đồng/người/tháng), Năng suất lao động theo LNTT đạt 31 triệu đồng/người/tháng. Năng suất lao động Kế hoạch năm 2024 dự kiến theo DTT: 48,3 triệu đồng/người/tháng, LNTT: 52 triệu đồng/người/tháng.



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Các chế độ chính sách phúc lợi của GEC cũng được cải thiện liên tục kể ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ Lễ theo quy định, ngày nghỉ và các chế độ liên quan đến bảo vệ sức khỏe cho CBNV, an toàn trong lao động, chế độ

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách Bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện: Trong 2023, 100% CBNV Công theo quy định. Tổng chi phí bảo hiểm bắt buộc bao gồm phi và kinh phí (tính với năm 2022 do Nhân sự thực tế 2023 giảm). Bên cạnh Bảo hiểm theo Quy định, sản phẩm hỗ trợ trong việc bảo vệ sức khỏe của Người Lao động và cả nhân viên, bảo hiểm kết hợp con người, bảo hiểm đối với đội ngũ vận hành Điện (Cán bộ quản lý, tổng chi phí Bảo hiểm ngoài lên khoảng 1 tỷ đồng).

Hiện nay, GEC đã ban hành và áp dụng Quy định Chế độ phúc lợi dành cho Người lao động, đạt soát xét gần nhất ngày 05/12/2022, quy định chi tiết những phúc lợi dành cho CBNV Công ty. Cụ thể tình hình thực hiện năm 2023 như sau:

- Chi phí thực hiện các Chế độ phúc lợi 7 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2022 (5 tỷ đồng).
- Công ty nỗ lực duy trì các Chế độ phúc lợi hiện hữu và ưu tiên các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBNV sản xuất trực tiếp. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chế độ đối với Người lao động theo Quy định của Luật Lao động. Mở rộng các chế độ phúc lợi khác với Người lao động như Sinh nhật, Kết hôn, Sinh con, Quốc tế Phụ nữ (8/3), Tết cổ truyền Việt Nam và các dịp đặc biệt khác...
- Tại các NM sản xuất đầu tư khu thể thao đầy đủ cơ sở vật chất, nơi mọi CBNV có thể thường xuyên tập luyện, rèn luyện sức khỏe. Phụ cấp độc hại bằng hiện vật đối với CBNV tham gia công tác vận hành NM Thủy điện
- Tổ chức Công đoàn cơ sở cũna đặc biệt phát triển mạnh mẽ tại GEC.

2022	2023	+ / - so với 2022	KH 2024
132	126	-6	124
140	135	-5	143



ĐVT

Định mức tối đa (đồng)

Người/gói/năm	3.000.000 – 4.000.000
Người/lần/năm	1.200.000 – 10.000.000
Lần	1.000.000 – 3.000.000
Lần	1.000.000
Người/lần/năm	1.000.000
Lần	500.000
Người/năm	500.000
Lần	500.000
Người/năm	450.000
Lần/năm	300.000 – 1.500.000
Người/năm	300.000
Người/năm	300.000
Người/năm	200.000
Người/gói/năm	120.000 – 280.000
Người/lần/năm	50.000
	Theo thực tế hàng năm
	Theo thực tế hàng năm

ĐI NGOÀI LƯƠNG

Khác người lương cũng được chủ trọng với chính sách thỏa đáng và tương xứng CBNV, tăng thêm tinh cạnh tranh trên thị trường lao động

u quả công việc thực hiện chi thường cuối năm cho cá nhân và tập thể đồng quỹ chi thường là 10 tỷ đồng.

trị quản lý tại Công ty; khi đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn nguyện vọng làm hợp trong Công ty, được hưởng chế độ nghỉ dưỡng đặc biệt dành riêng lưu trú, sử dụng các dịch vụ tại hệ thống resort, khách sạn... của Hệ thống hỗ trợ chi phí mua xe ô tô; được hỗ trợ chi phí điều trị đối với phần chi phí y tế, Bảo hiểm sức khỏe...

04

Trợ cấp thời việc

Công ty thực hiện đầy đủ việc chi trả trợ cấp thời việc cho các nguyện vọng thời việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định

05

Lao động Nữ nghỉ thai sản theo đúng Quy định của Pháp luật và

Trong thời gian nghỉ thai sản, CBNV vẫn được hưởng đầy đủ các CBNV Nữ được nhận đủ tiền BHXH. Ngoài ra là chế độ lương hưu hỏi với định mức cụ thể trong Quy định chế độ dành cho Người

ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN

Cùng với sự phát triển về kinh tế và tiến bộ xã hội, sự hòa nhập sâu rộng với thế giới về mọi mặt, vai trò và địa vị của người phụ nữ trong xã hội ngày càng được nâng cao. Hiện nay nhiều phụ nữ tham gia vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, giữ những vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, cơ quan chức năng. Tại GEC, cơ hội để được tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến và giữ các vị trí quan trọng là như nhau đối với tất cả các giới tính và mọi độ tuổi lao động. Tình đa dạng và bình đẳng thúc đẩy cải tiến và cơ hội công bằng là chìa khóa để xây dựng các Phòng Ban, đội nhóm đa dạng và có khả năng cạnh tranh cao.

GEC luôn đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính với tất cả CBNV, ứng viên trong tất cả các hoạt động của đào tạo, tuyển dụng, chế độ phúc lợi và phát triển. Bình đẳng và công bằng là yếu tố quan trọng trong chính sách của Công ty. Bình đẳng giới luôn được quan tâm và tạo điều kiện để phát huy và phát triển tài năng. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực NL, tỷ lệ Nữ chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong cơ cấu nhân sự GEC - 18% (93 người) so với mức 82% (420 người) Nam. Tỷ lệ nữ như không biến độn nhiều qua các năm

BĐH tăng lên từ 9 Thành viên Tỷ lệ Nữ ở các với 2022 là 2%. Quản lý Cấp t Nhân viên hầu 17% - 18% so với 3 năm 2021-202

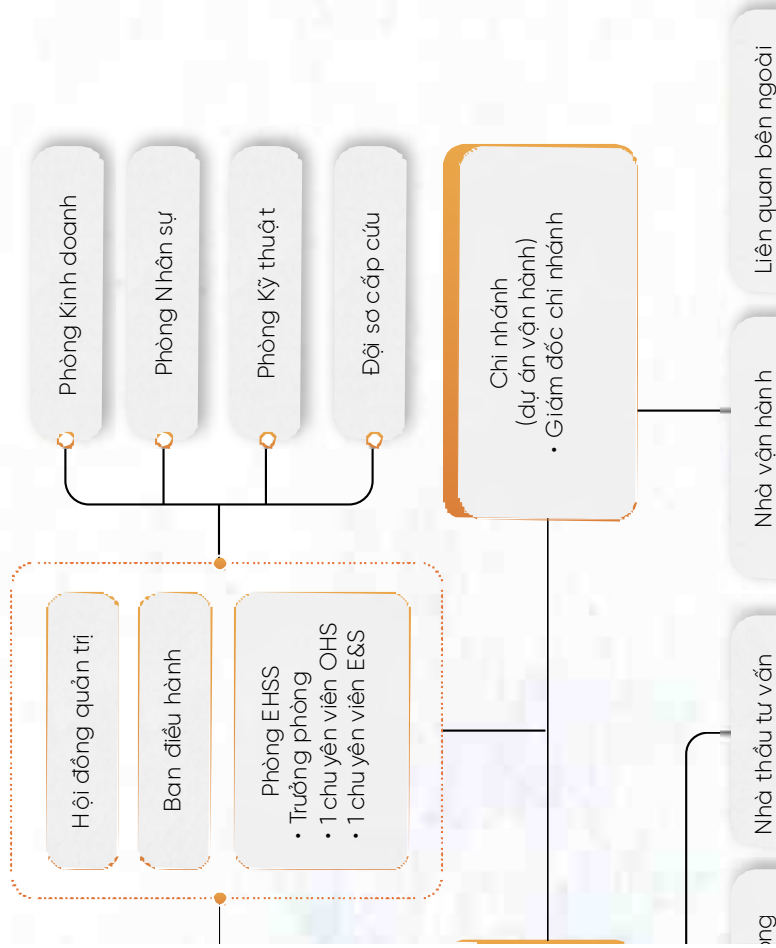
Là một Công ty để về đa dạng thức. Tuy nhiên, đa dạng, bình tiên quyết để G vực NLTT. Điều độ Quản trị n nhiệm công vi ổn định ngườ đạt và học hỏi trong Công ty. Tỷ lệ tuổi nhân hơn 76% vào 20



THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

An toàn, sức khỏe để thiết lập và duy trì một môi trường làm việc an toàn, đối tác, khách hàng và các BLQ. Công ty đã thiết lập và duy trì tuân thủ các yêu cầu pháp luật theo quy định của Pháp luật trong nước, ngay cả các quy định áp dụng. Các hướng dẫn tuân thủ tốt nhất về an toàn đang sử dụng theo tiêu chuẩn IFC, Tiêu chuẩn IFC, Hướng dẫn chung EHS của Ngân hàng Thế giới. An toàn Sức khỏe được tích hợp trong Hệ thống ESMS của IFC được áp dụng cho toàn bộ các hoạt động SXKD của GEC.

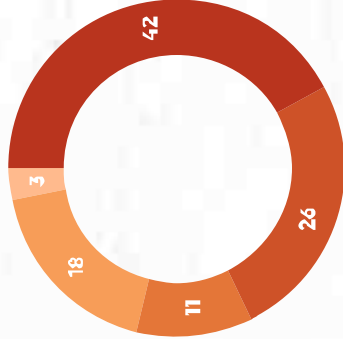
TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN ESMS TẠI GEC



Hệ thống ESMS được nâng cấp trong năm 2023 bởi sự phối hợp 3 Bên giữa DEG và Công ty Tư vấn IBIS Singapore.

Sau khi nâng cấp, Hệ thống ESMS của GEC bao gồm 37 VBLQ về C hình sát và các biện pháp kiểm soát; Các chương trình quản lý; Nguồn lực và Năng lực; Hướng dẫn cấp; Quản lý các BLQ; Cơ chế khiếu nại và trao đổi thông tin; Cộng đồng bị ảnh hưởng; Kiểm soát và tái đánh giá để áp dụng tuân thủ, c E&S theo quy định của Pháp luật Việt Nam về E&S; Tiêu chuẩn hoạt động v ISO 14001 về Môi trường và ISO 45001 về An toàn sức khỏe nghề nghiệp đ

HỆ THỐNG ESMS CỦA GEC 2023



Quy trình Hướng dẫn Quy định Số

Duy trì tuân thủ chính sách về E&S đã được ban hành, triển khai và giám sát Đại diện ĐDH phụ trách về E&S (GD Khối Vận hành) đến Phòng E&S và (

KHOẪ THỦY ĐIỆN

Chi nhánh Đắk Pí Hạp

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Chi nhánh Mang Yang

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Chi nhánh Lâm Đồng

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Chi nhánh Chư Prông

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Công ty TNHH MTV Thương Lộ

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Công ty CP Thủy điện Gia Lai

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Công ty CP Thủy điện Trường Phú

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

KHOẪ ĐIỆN MẶT TRỜI

GD Nhà máy Phong Điền

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

GD Nhà máy Krong Pa

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

GD Nhà máy Trúc Sơn

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

PGD Nhà máy Đức Huệ 1

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

GD Nhà máy Hàm Phú 2

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

NHẬN DIỆN MỖI NGUY, ĐÁNH GIÁ VÀ VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

GEC xác định các yếu tố nguy hiểm, có hại tiềm ẩn, hiện hữu có thể gây rủi ro hành kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm tại hiện trường các địa điểm SXK các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu rủi ro xuống mức có thể chấp nhận giảm thiểu rủi ro, theo dõi và cập nhật bảng đánh giá rủi ro định kỳ hàng quý

Tiến hành phân tích giữ liệu về OHS được cập nhật hàng tháng để tìm ra ng phục phòng ngừa nếu phát sinh các sự cố tai nạn lao động nhẹ hoặc các từ cố của các Công ty có cuna lĩnh vực hoạt đona để phân tích và áp dụng ph



GIAM MỤC ĐỘ NGUY HẠI
CỦA MỖI NGUY

NGĂN CHẶN VIỆC TIẾP XÚC

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TRONG
QUA TRÌNH LÀM VIỆC

SỬ DỤNG TRANG THIẾT BỊ
BẢO HỘ CÁ NHÂN

Nguồn: Viện An toàn và Sức khỏe Lạc động Quốc gia (NIOSH)

	Chưa được đánh giá
	Rủi ro đã được phát hiện và kiểm soát tốt
	Rủi ro chưa được kiểm soát tốt và cần thực hiện thêm biện pháp

ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI NƠI LÀM VIỆC

Trong năm 2023, GEC kiên định với mục tiêu cam kết không xảy ra sự cố, tai nạn tại nơi làm việc. Tỷ lệ mất thời gian lao động do tai nạn lao động (LTISR) tại nơi làm việc ở mức 0. Cam kết này còn mở rộng đến với các doanh nghiệp, nhà thầu và cộng đồng địa phương xung quanh các

Thực hiện đánh giá rủi ro EHSS	21 NM	Tình trạng kiểm soát rủi ro
--------------------------------	-------	-----------------------------

<p>g giảm tầng của việc vận hành hệ sinh thái địa phương, nguồn không khí và đa dạng sinh học liên quan đến việc thải ra, tràn, hóa chất và chất thải trong 1 NM hàng ngày để bị ảnh hưởng của NM (ngập các hiện tượng thời tiết cực của biến đổi khí hậu</p> <p>nguy hiểm tiềm ẩn tại nơi làm việc về điện, cơ khí và kết cấu xảy ra tai nạn như té ngã, hư hỏng khác trong quá trình thi công của các quy trình an toàn, tạo và kế hoạch ứng phó</p> <p>g giảm tầng tới sức khỏe của tiếp xúc với chất độc hại, tiếng ồn nghề nghiệp khác và đầy đủ của các thiết bị y tế, n sức khỏe cho người lao động</p> <p>áy nổ liên quan đến hệ thống tiêu thụ chất</p> <p>ả của các biện pháp phòng chống cháy, thiết bị chữa cháy xách tay, bơm chữa n ứng phó khẩn cấp</p> <p>ử các quy định về an toàn a cháy theo quy định của</p>	<p>✓</p> <p>✓</p> <p>✓</p> <p>✓</p> <p>✓</p> <p>✓</p>	<p></p> <p></p> <p></p> <p></p> <p></p> <p></p>
--	---	---

Số giờ làm việc an toàn	Trụ sở, NM, DA	Đơn vị	2023
Số giờ làm việc an toàn tại các Cơ sở SXKD	Điện Mặt trời	Giờ	259.7
	Điện Gió		88.70
	Thủy điện		342.1
	Văn phòng		456.1
Tổng số giờ làm việc an toàn			1.146.6

MỤC TIÊU AN TOÀN VÀ TÂM NHÌN DÀ

GEC có chính sách không khoan nhượng, không thương lượng đối với các sự kiện không xảy ra sự cố về an toàn, môi trường và cháy nổ. Công ty tập trung vào An toàn và Môi trường ESMS và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình

CHIẾN LƯỢC KIỂM SOÁT RỦI RO

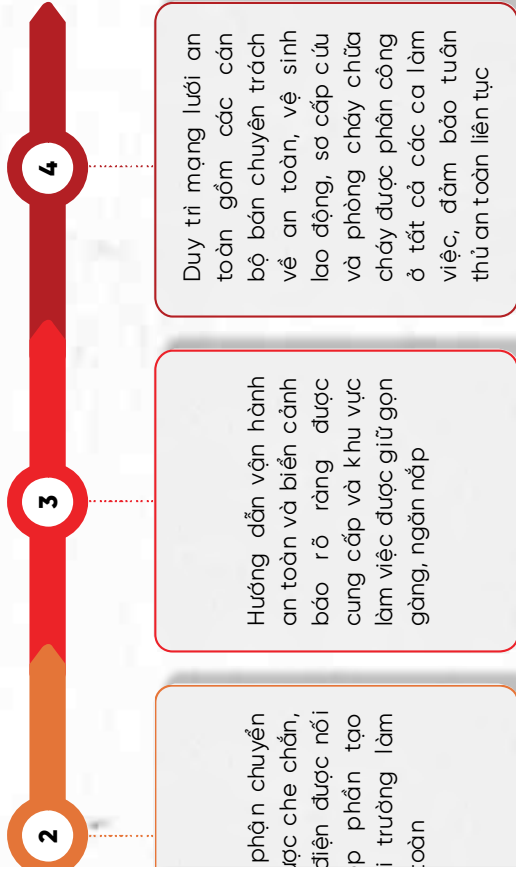
Nhân viên GEC ưu tiên kiểm soát rủi ro, với phương pháp loại bỏ, thay thế, giảm thiểu nghiêm ngặt các biện pháp bảo hộ lao động.

Công ty đặt ưu tiên cao cho việc đầu tư vào công nghệ mới và kỹ thuật tiên

toàn và duy trì nỗ lực vì an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

tiến PTBV bằng cách phân bổ nguồn lực và ưu tiên về tuân thủ công tác E&S, và các CĐ và NĐT nước ngoài.

HIỂM NGÃ



Tại GEC, sức khỏe và sự an toàn của nhân viên là một phần không thể thiếu trong các giá trị Công ty. Đảm bảo phúc lợi cho CBNV là mối quan tâm hàng đầu tại GEC, đặc biệt đối với những nhân viên làm công việc nặng nhọc và độc hại. Cam kết của Công ty đối với sức khỏe nghề nghiệp bao gồm nhiều biện pháp khác nhau nhằm tạo ra một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành bằng cách tiến hành khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ nhân viên.

Việc đo lường môi trường làm việc thường xuyên được tiến hành tại cả NM và trụ sở Công ty. Bằng cách tiếp cận chủ động này cho phép GEC phát hiện mọi yếu tố có hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Khi xác định được các yếu tố có hại tại nơi làm việc, Công ty nhanh chóng triển khai các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu.

Hỗ trợ sức khỏe

	Đơn vị	2021	2022	2023
Kiểm tra sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp	Người	543	533	513
Kiểm tra sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp	Đồng	596.400.000	710.000.000	1.025.952.000
Đo môi trường lao động tại 12 NM Thủy điện	Mẫu	828	828	828
Đo môi trường lao động tại 5 NM Điện Mặt trời	Mẫu	320	320	320
Đo môi trường lao động tại 4 NM Điện Gió	Mẫu	236	236	236
Đo môi trường lao động tại Trụ sở Công ty	Mẫu	-	-	47
Bổ dưỡng hiện vật cho công việc nặng nhọc độc hại	Đồng	200.000.000	400.000.000	460.000.000

gặt về an toàn, trên thiết bị điện trường làm việc

- Duy trì mạng lưới an toàn gồm các cán bộ bán chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động, sơ cấp cứu và phòng cháy chữa cháy được phân công ở tất cả các ca làm việc, đảm bảo tuân thủ an toàn liên tục

ảnh báo rõ ràng, giữ gọn gàng, biến cho CBNV ệc và các biện đến sự PTBV toàn diện.

• Với việc tuân thủ nghiêm ngặt về các chính sách về EHSS đã ban hành, trong thập kỷ qua, GEC báo cáo không có tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc tử vong nào. Thành tích này phản ánh sự cống hiến và nỗ lực hợp tác của BLĐ và CBNV làm việc tại GEC trong mục tiêu hướng đến sự PTBV toàn diện.

Đơn vị

2021

2022

2023

Người

E&S, mọi nhân viên đều sẵn sàng tham gia các khóa đào tạo tập trung về Các khóa học này nhằm mục đích nâng cao hiểu biết về các mối nguy hiểm công việc, cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu liên tục cộng 33 khóa đào tạo về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp, Phòng y tế tinh của 486 Nhân viên nhấn mạnh cam kết của GEC trong việc nâng cao quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Trào quyền cho các cá nhân sử dụng các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu hiệu quả để giảm rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được

Nuôi dưỡng văn hóa doanh nghiệp trong đó an toàn được ưu tiên hàng đầu, đảm bảo mỗi tương làm việc an toàn cho tất cả mọi người

tạo là minh chứng cho những nỗ lực của BILD trong việc truyền bá cách tiếp cận hệ nghiệp. Bằng cách ưu tiên đào tạo và nâng cao nhận thức về an toàn và vệ lực lượng lao động của mình mà còn đóng góp vào sự bền vững của

2022	2023	Tăng/giảm so với năm 2022	Lý do	Dự kiến 2024
75	87	Tăng 12 người so với năm 2022	Huấn luyện bổ sung nhân sự làm việc tại Văn phòng	87
30	33	Tăng 3 người so với năm 2022		33
132	150	Tăng 18 người so với năm 2022		150
257	216	Giảm 41 người so với năm 2022	Một số nhân sự chưa đến hạn huấn luyện	216
494	486	Giảm 9 người so với năm 2022		486

TRONG CHUỖI CUNG ỨNG CỦA GEC

nhất về tuân thủ Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội (EHS&S) trong toàn / mở rộng đến các nhà thầu tham gia xây dựng, lắp đặt máy móc, cung cấp và Dự án của GECG.

các khía cạnh như độ tuổi lao động phù hợp, điều kiện sức khỏe, hợp đồng / động, nơi ở cho người lao động, chứng chỉ đào tạo EHSS và kiểm tra máy m an toàn, bảo hiểm máy móc thiết bị.

GEC chú trọng vào việc trao đổi rõ ràng với các Nhà thầu để đảm bảo các nguy hiểm, rủi ro và kiểm soát an toàn liên quan đến các nhiệm vụ được thực nghiệm ngắt, GEC đảm bảo một môi trường làm việc an toàn không chỉ cho thầu tham gia vào các giai đoạn thực hiện DA khác nhau.

QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

GEC đã nâng cấp Quy trình Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong chuỗi năm 2023, tập trung vào việc kiểm soát việc tuân thủ Môi trường và Xã hội (Quy trình này nhằm mục đích quản lý các tác động E&S và thúc đẩy quản lý sản phẩm và dịch vụ trong chuỗi cung ứng.

Cam kết của GEC về việc tuân thủ EHSS trong chuỗi cung ứng không chỉ để bao động mà còn góp phần vào mục tiêu PTBV xa hơn. Bằng cách mở rộng hướng dẫn rõ ràng cho các Nhà thầu, GEC thiết lập văn hóa trách nhiệm và thời hoạt động của mình.



Tài chính Xanh

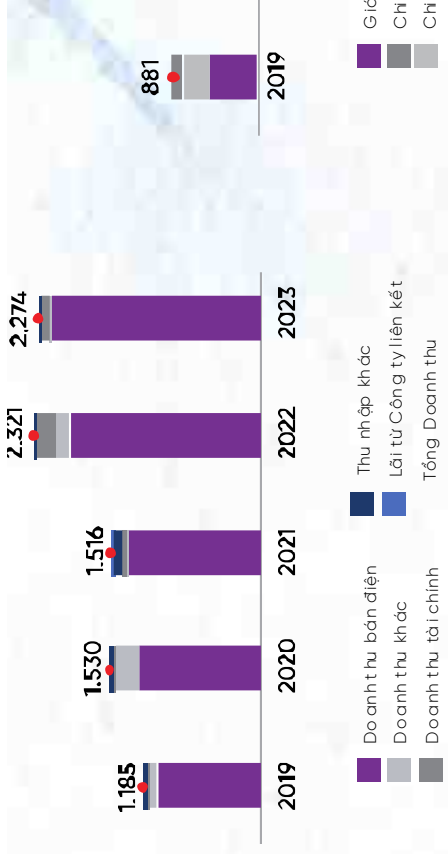
cao kết với
qua các chỉ tiêu đảm bảo
vĩnh doanh

M Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió để tạo ra với Chính phủ, Cộng đồng, Xã hội và CBNV thông qua ệu quả hoạt động ồng hợp lý và ổn định hủ, CB/NDT, Người lao động và các Nhà cung cấp với

ỔN THU TỪ NHIỀU LOẠI HÌNH

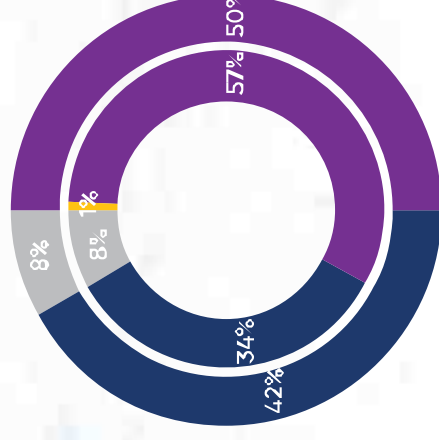
ếp tục thể hiện sự tăng trưởng ổn định đến từ HKKD cốt lõi. Doanh thu bán ;hiếm tỷ trọng 94% trong cơ cấu Tổng Doanh thu, chiếm phần lớn sự tăng ăm 2022, tương ứng với 10% nhờ vào việc NM Điện Gió Tân Phú Đông 1 đi vào nhậ bằng 50% mức giá trần của khung phát điện theo QĐ số 21/QĐ-BCT

đạt 2.274 tỷ đồng, mặc dù giảm nhẹ 2% so cùng kỳ do trong năm 2022, GEC i tác tiết năng hợp tác và phát triển đa dạng NLTT. Tuy nhiên HKKD cốt lõi trưởng ổn định khi Doanh thu điện tiếp tục tăng 10% so với năm 2022. Tỷ lệ cũn lên đến 19%. Mặc dù Tổng Doanh thu có sự giảm nhẹ so với năm 2022.



KIỂM SOÁT TỐT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

CƠ CẤU TỔNG CHI PHÍ 2022 - 2023



Giá vốn hàng bán
Chi phí Tài chính
Chi phí QLDN
Chi phí khác
CP Bán hàng

Người: GFC

Tổng Chi phí của gần 166 tỷ đồng, mức tăng trưởng trong công tác kiểm soát chi phí đạt mức tăng 2 yếu tố: (1) GEC 1 2 NM Tân Phú Đông chi trả nhà thầu, (2) năm 2023 theo bi

Kể từ thời điểm t hành 2 lần với t 25/10/2022). Tror kỳ hạn dưới 1 thá 1 tháng đến đưc cộng với sức ép càng thêm căng lè vay cũng tăng lè xuống, từ tháng giảm lãi suất điể Đợt thời này đã đến thời điểm 31/ ghi nhận 842 tỷ đư ngoài, chiếm 40%

Ngoại trừ Chi phí Tài chính tăng mạnh trong năm qua, các Chi chi khác đầ hữn bán ghi nhận 1.043 tỷ đố. giảm 39 tỷ đố so với năm 2022. chiếm

ách với nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam. Hoạt động SXKD của các doanh
 ẫn đối mặt với nhiều thách thức mới trong giai đoạn hậu đại dịch. Hiệu được
 ỗ lực thực hiện các chính sách tiền lương linh hoạt và hiệu quả để đảm bảo

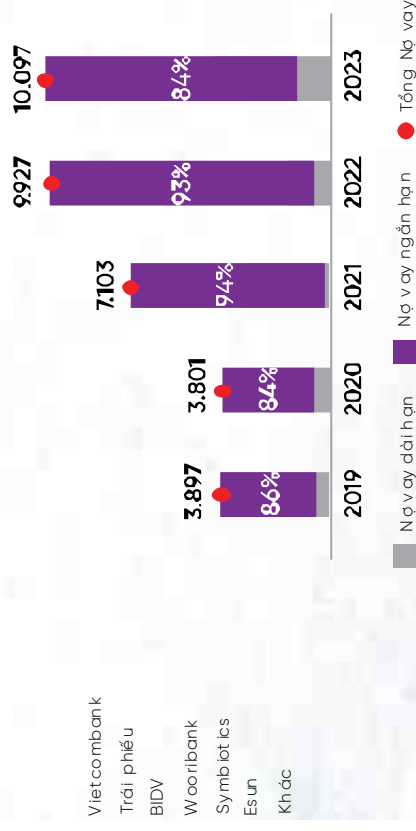
g, giảm 4% so với năm 2022 (132 tỷ đồng). Mức giảm này tương ứng với quy
 23. Tuy nhiên, thu nhập bình quân của CBNV vẫn đạt 19,7 triệu đồng/tháng,
 ng).

ỐI VỚI CÁC NHÀ CUNG CẤP VỐN 'HỤC HIỆN CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

mối quan hệ hợp tác với các Định chế tài chính và Tổ chức tín dụng uy tín
) là Vietcombank (80% cơ cấu nợ vay), BIDV (5%), Wooribank (2%), Trái phiếu
 hoàn vay xanh chiếm tỷ trọng 3% trong cơ cấu Nợ vay.

CƠ CẤU NỢ VAY 2019 - 2023

ĐVT: Tỷ đồng



Bên cạnh các Tổ chức tài chính uy tín trong nước, GEC
 cũng tích cực huy động nguồn vốn Xanh theo chuẩn ESG
 quốc tế trong năm qua. Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt
 động phát triển Điện Gió, GEC và Ngân hàng Esun Đai
 Loan đã tích cực xúc tiến để tiến hành giải ngân khoản
 vay Xanh trị giá 130 tỷ đồng đầu tư cho NM Tân Phú Đông 1
 với kỳ hạn 3 năm. Trước đó trong năm 2022, GEC cũng đã
 được Quỹ Symbiotics (Micro, Small & Medium Enterprises
 Bonds S.A.) tài trợ 9 triệu USD dưới dạng Trái phiếu Xanh

động QICT theo thông lệ quốc tế về Môi trường và Xã hội
 theo tiêu chuẩn IFC. Tại thời điểm đầu tư, GEC là Công ty
 NLLT đầu tiên tại Việt Nam được DEG lựa chọn để thực
 hiện đầu tư Vốn Cổ phần nhằm nâng cao năng lực cạnh
 tranh của GEC cũng như hoàn thành sứ mệnh đầu tư của
 DEG tại thị trường Việt Nam về ESG.

Tổng dư Nợ Vay cuối năm 2023 ghi nhận 10.097 tỷ đồng,
 tăng 170 tỷ đồng (2%) so với đầu kỳ. Lãi suất các khoản
 Vay dài hạn được tính dựa trên lãi suất tiết kiệm 12 tháng
 cộng với biên độ của từng DA. Năm 2023, sau 4 lần điều
 chỉnh lãi suất điều hành lãi suất tiết kiệm giảm từ mức
 đỉnh 12,5%/năm xuống dưới 5%/năm trong giai đoạn từ

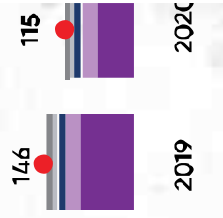
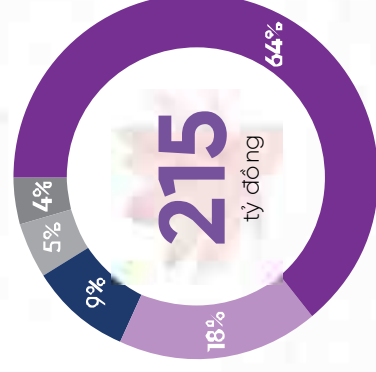


TUÂN THỦ NGHĨA VỤ ĐÓNG GÓP NG

Hướng đến mục tiêu trở thành một trong những Công ty NLLT hàng đầu Việ
 đối với cộng đồng. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Ngân sách
 NM GEC đang hoạt động. Trong năm 2023, GEC đã đóng hơn 215 tỷ đồng v
 2019 đến 2023, tổng giá trị đóng góp của GEC đạt gần 1.118 tỷ đồng, với CA

Chiếm tỷ trọng lớn nhất là Thuế GTGT 138 tỷ đồng - 64% tỷ trọng thông qu
 DA Điện Gió trong năm. Thuế Tài nguyên 39 tỷ đồng - 18%, còn lại là Thuế TN
 18 tỷ đồng, 10 tỷ đồng và 9 tỷ đồng, tỷ trọng tương ứng 8%, 5% và 4%. GEC
 nghiệp Năng lượng đóng góp hàng h cùng sự phát triển chung của Địa phương v

TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023



được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo QĐ hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai) và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan). GEC cũng đã hoàn thiện các thủ tục hồ sơ liên quan để được miễn giảm theo QĐ trên với tổng giá trị miễn giảm 130 triệu đồng đối với phần tiền thuê đất phải nộp trong năm 2023.

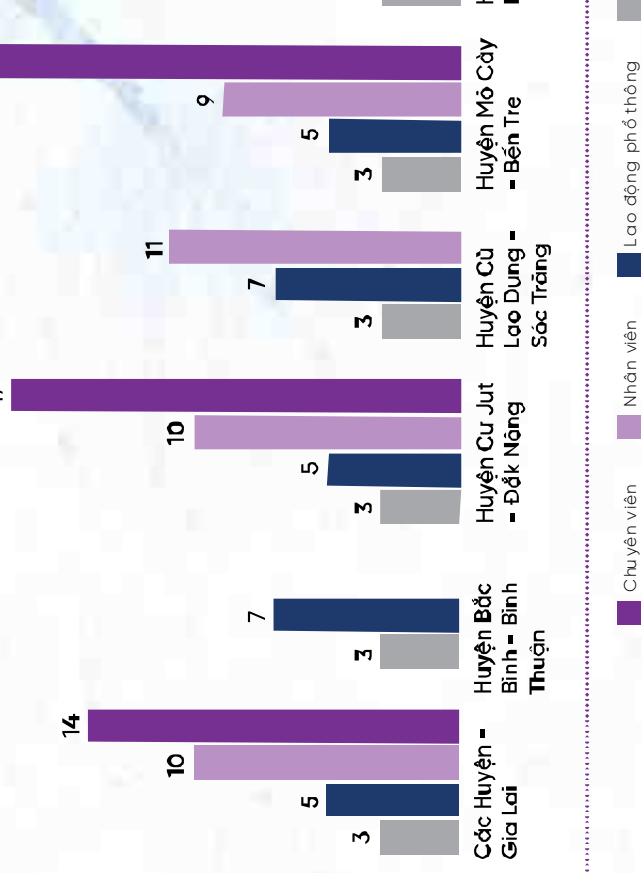
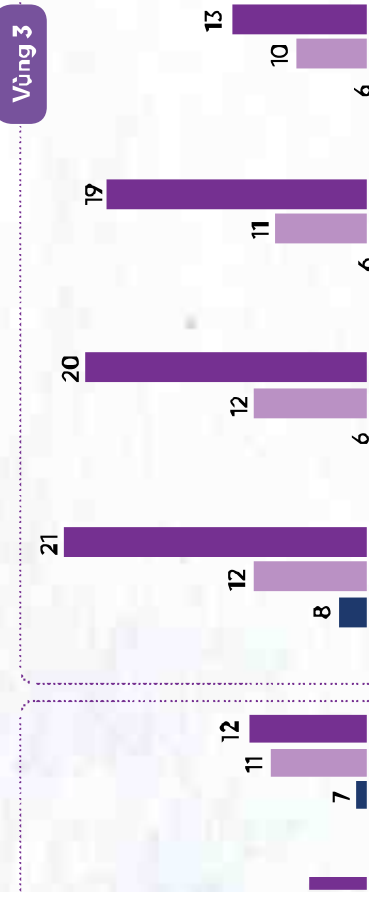
Những ưu đãi trên của Chính phủ đối với NLTT nói chung và các hoạt động sản xuất của GEC nói riêng đã hỗ trợ tích cực về mặt tài chính, góp phần tạo nên một nền kinh tế ảnh hưởng tích cực về môi trường giao lưu giữa GEC và Chính phủ.

CHÍNH TIỀN LƯƠNG LINH HOẠT PHÙ HỢP HỢP QUAN CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, HỢP CỦA PHÁP LUẬT

Gặp mới trải dài rộng khắp kéo dài từ Miền Trung đến các Tỉnh Nam Bộ, GEC tại mỗi Địa phương GEC đang hoạt động. Công ty cập nhật và cải tiến phù hợp, đảm bảo tối thiểu chi phí trong cuộc sống cho CBNV dựa trên các chi phí khác ngoài lương. Tỷ lệ chênh lệch giữa mức thu nhập CBNV GEC với mức chi trả lên tùy theo vị trí và khu vực.

CHÍNH TIỀN LƯƠNG LINH HOẠT PHÙ HỢP HỢP QUAN CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, HỢP CỦA PHÁP LUẬT

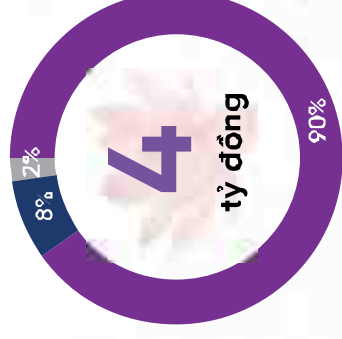
ĐVT: Triệu đồng/người



Đối với vị trí Lao động phổ thông, mức lương bình quân của GEC sẽ dao động lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 16% đến 140%. Đối với chức danh NLTT 7-12 triệu đồng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 69% đến bình quân sẽ dao động 7-21 triệu đồng, cao hơn mức lương tối thiểu vùng chức danh Trưởng/Phó Đơn vị và các chức danh tương đương, mức lương bị chi trả mức lương tối thiểu vùng tại các khu vực từ 375% đến 820%.

ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VÀ CỘNG ĐỒNG

CHI PHÍ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG 2019 - 2023



Bên cạnh hoạt động chủ trọng quan tâm nơi những DA man phần chung tay cả

Do đặc thù Ngành phát triển tại các phát triển, do đó G các hành động tích cực hạ tầng và cuộc sống

Tính từ năm 2019 đã tôn vinh hóa đũa nhà a

ĐỦ THEO PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

ện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước thông qua các khoản
đi nguyên, Thuế TNCN và các loại Thuế khác với giá trị ngày càng tăng dần
trở của các Bộ phận liên quan để hoàn thành nghĩa vụ nộp Thuế được đúng
và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính được rà soát điều chỉnh phù hợp

Đánh giá 2023	
Thuộc nghiệp vụ kế toán quy định Pháp luật	<ul style="list-style-type: none">Kiểm tra định kỳ, hợp lệ của tất cả các loại chứng tử, hồ sơ liên quan đến thủ tục kế toán, thuế đảm bảo phù hợp và chuẩn mực chế độ kế toán và quy định của Công tyLỗi và nộp các báo cáo thuế và các báo cáo số liệu kế toán tuân thủ theo quy định của Pháp luậtThực hiện các công tác nộp thuế nhà đất, thuế cho thuế liên quan đến HƯNG

En Thuế sẽ được các Bộ phận phụ trách triển khai và cập nhật định kỳ dựa
ng theo Quy định của Pháp luật về Thuế. Khi có các thay đổi liên quan đến
x quan cũng sẽ cập nhật thông tin và đề xuất ELD phương hướng triển khai
toán, quản lý nghiệp vụ nhằm tổ chức hoặc toàn kế toán thông kế đúng với

11/01/2023 đến 31/12/2023, đã có 757 văn bản liên quan đến Thuế tại mọi
ng năm nay. Tổng số tiêu biểu có thể kể đến GD 25/2023/QĐ-TTg ngày
tiến thuế đất của năm 2023 đang được GEC áp dụng và hoàn thiện hồ sơ

KIỂM TOÁN NỘI BỘ NHẪM CHUYÊN TÁC KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Số liệu về thuế được hoạch toán một cách chính xác. Theo Quy định thì Luật
đúng thực của thông tin tài chính do Công ty cung cấp. Điều này được nêu
cấp nhật vào ngày 08/3/2023 trong đó bao gồm các nhiệm vụ chính liên
g: th tài chính.

chính, đặc biệt
xem xét sự phù
hợp và nhất quán
của các chuẩn
mức kế toán
được sử dụng bởi
Công ty và CTTV
(ở cấp độ Báo
cáo Hợp nhất)

phòng vốn BDH, KTNB và Đơn vị Kiểm toán độc
lập về cơ sở họ đưa ra kết luận về tính hợp lý của
các ước lượng của BDH
• Các giải thích của BDH về các giao dịch bất
thường hoặc các khác biệt đáng kể từ kết quả
của năm trước hoặc Ngân sách của năm hiện tại
• Thông tin từ KTNB và Đơn vị Kiểm toán độc lập
có ảnh hưởng đến chất lượng của các BCTC (ví
dụ điều chỉnh kiểm toán mang tính chất lượng
trọng yếu tiềm năng và thực tế, công bố BCTC,
sự không tuân thủ Pháp luật và Quy định, các vấn
đề về KSNB)

Nhằm đảm bảo chuyên nghiệp hóa trong công tác Kiểm soát và QLRR, GEC
quy trình, quy chế mới phù hợp với thực trạng hoạt động một cách công bả

- (i) Quy chế đánh giá tuân thủ
- (ii) Quy chế KTNB
- (iii) Quy trình KTNB
- (iv) Cẩm nang KTNB

Với trách nhiệm và vai trò của mình, định kỳ KTNB sẽ thông báo yêu cầu kiến
vấn các hoạt động của GEC và các số liệu về tài chính nội riêng. Trường hợp
liệu về tài chính, KTNB sẽ trao đổi và tương tác với đơn vị đồng thời yêu cầu
thực và hợp lý của thông tin Tài chính và hạn chế các rủi ro sai sót.





theo Pháp luật Việt Nam

E&S theo Tiêu chuẩn ISO 14001, ISO 45001

E&S theo Tiêu chuẩn IFC và ADB

Đáp

lin núi ro khia cạnh môi trường có ý nghĩa
i rắn, chất thải nguy hại
cĐon vị có chức năng thu gom, vận
o đúng quy định của Pháp luật
in lý xối ló
ép khai thác nước mặt, nước ngầm
i tượng thủy văn, tài nguyên nước
y môi trường
ường
ợng nước uống, sinh hoạt
i đồ khi tượng thủy văn
ng sinh học cá
n sử dụng khu vực biển
ic bảo vệ môi trường

PCCC:

lý và thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro,
ần thể CBNV

ó với tình huống khẩn cấp như cháy nổ, tai
àn, vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC và
định kỳ
ường lao động
ic an toàn, vệ sinh lao động định kỳ
ý, thiết bị có yếu cầu nghiêm ngặt về an
động
n đập
ra cháy, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống báo
tự động
hực, thực phẩm ứng phó sự cố khẩn cấp
ic an toàn vệ sinh lao động
ic PCCC

- **Tiêu chuẩn ISO 14001:** Tiêu chuẩn quốc tế quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý môi trường



- **Tiêu chuẩn ISO 45001:** Tiêu chuẩn quốc tế quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH & S)



- Đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống quản lý Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) và Hệ thống Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHSM) định kỳ hàng năm
- Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 của GEC được SGS đánh giá và chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho các phạm vi:
 - Quản lý các hoạt động kinh doanh về sản xuất; truyền tải và phân phối điện từ NM Điện Mặt trời, Thủy điện và có hiệu lực đến 12/7/2024
 - Phạm vi Quản lý các hoạt động kinh doanh về sản xuất; truyền tải và phân phối điện từ NM Điện Gió

- Tuân thủ Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) giai đoạn vận hành
- Thống kê các Chỉ số liên quan đến E&S tại các NM hàng tháng; Điện tự dùng, lượng nước sử dụng, lượng dầu, nhất sử dụng
- Cập nhật khiêu nại và giải quyết khiêu nại của Cộng đồng vào sổ khiêu nại (khi có phát sinh)
- Nâng cấp hệ thống quản lý ESMS và áp dụng cho toàn bộ GEC
- Đào tạo nâng cao nhận thức về E&S cho CBNV
- Hiệu quả sử dụng Năng lượng và tài nguyên thiên nhiên
- Giảm phát thải khí nhà kính
- Bảo tồn đa dạng sinh học
- Chương trình bảo vệ môi trường: Trồng cây xanh tại NM
- An toàn và an ninh Cộng đồng
 - Quyền con người
 - Cơ chế khiếu nại của Người lao động
 - Điều kiện làm việc được đảm bảo
 - Chương trình phúc lợi xã hội
 - Giám sát chim dơi tại la Bang
 - Đánh giá bóng nhấp nháy, văng cành tại la Bang
 - Đánh giá tiếng ồn tại la Bang
 - Sàng lọc và đánh giá khả thi về E&S cho các DA mới, DA M&A trước khi có quyết định chủ trương đầu tư
 - Đánh giá tác động môi trường và xã hội cho DA mới: Điện Gió Salavan, Thủy điện Bô Th

- **CB, N** và NĐT (JERA, Cổ đông F ngoài nước
 - **Cơ quan I** của Pháp l
 - **Cộng đồng**: Xây dựng; Xã hội, Cộng đồng có liên lạc và có liên
 - **Người lao** việc làm ở BLD, CBNV
 - **Đối tác m** đảm bảo (Điện lực v ERAY; Tổng và Nam
 - **Đối tác tr** công, kip tạo dụng t Nhà thầu l cấp thiết k
- (*) **Thứ tự c**
nhức: cấp c
cầu E&S ch
chính các B

Trung bình

Cần cải thiện



	2021	2022	2023	Đánh giá 2023
văn	8.325	6.400	8.144	
ýến háy,	Không thống kê	Không thống kê	16.550	
của háy,	Không thống kê	Không thống kê	7.233	
	Không thống kê	Không thống kê	503	
	Không thống kê	Không thống kê	18.231	
ýến	Không thống kê	Không thống kê	30.316	

	2021	2022	2023	Đánh giá 2023
văn	8.325	6.400	8.144	

Phát thải khí nhà kính

2021

2022

Phạm vi 1 (tấn CO ₂ e)	Không thống kê	Không thê
Phạm vi 2 (tấn CO ₂ e)	6.011	4.62
Phạm vi 2 (tấn CO ₂ e)	Không thống kê	Không thê
Hấp thụ phát thải i khí nhà kính (tấn CO ₂ e)	Không thống kê	Không thê
Bù trừ phát thải c ho Phạm vi 2 bằng tín chỉ REC	0	0
Tổng phát thải theo 3 Phạm vi (tấn CO₂e) (1+3-5)	6.011	4.62

5. TIÊU THỤ NƯỚC

Phát thải khí nhà kính

2021

2022

Nước mặt (m ³)	3.363.000.000	2.555.00
Nước ngầm (m ³)	34.643	22.90
Nước máy (m ³)	2.600	1.42

Chất thải

2021

2022

Chất thải i nguy hại (tấn)	4,3	11,9
Chất thải i sinh hoạt (tấn)	14,9	13,2

	2021	%	2022	%	2023	%
	543	100%	533	100%	513	100%
	321	59%	326	61%	324	63%
	222	41%	207	39%	189	37%
	543	100%	533	100%	513	100%
	109	20%	103	19%	84	16%
	397	73%	392	74%	389	76%
	37	7%	38	7%	40	8%
	543	100%	533	100%	513	100%
	444	82%	433	81%	420	82%
	99	18%	100	19%	93	18%
	543	100%	533	100%	513	100%
	22	4%	24	5%	23	5%
	240	44%	229	43%	214	42%
	103	19%	110	21%	115	22%
	132	24%	98	18%	82	16%
	46	9%	72	14%	79	15%
	543	100%	533	100%	513	100%
	222	41%	177	33%	132	26%
	78	14%	110	21%	95	18%
	70	13%	79	15%	92	18%
	173	32%	167	31%	194	38%
	543	100%	533	100%	513	100%
	8	1%	9	2%	10	2%
	5		6		7	

Cao đẳng	0	0
Trung cấp	0	0
ĐPT	0	0
<30 tuổi	0	0
30-50 tuổi	7	8
>50 tuổi	1	1
Quản lý Cấp trung	58	11%
Nam	45	66
Nữ	13	17
Thạc sĩ	9	11
Đại học	47	63
Cao đẳng	2	4
Trung cấp	0	5
Lao động phổ thông	0	0
<30 tuổi	0	6
30-50	52	72
>50	4	3
Chuyên viên/Nhân viên	477	88%
Nam	394	361
Nữ	83	80
Thạc sĩ	8	7
Đại học	190	163
Cao đẳng	101	106
Trung cấp	105	93
Lao động phổ thông	73	72
<30 tuổi	96	93
30-50 tuổi	341	311
>50 tuổi	40	37
Lao động Khuất tốt	0	

46	36%	30	41%	16	34%
82	64%	43	59%	31	66%
128	100%	73	100%	47	100%
0	0%	0	0%	0	0%
4	3%	5	7%	2	4%
124	97%	68	93%	45	96%
128	100%	73	100%	47	100%
50	41%	30	41%	18	40%
73	57%	40	55%	24	60%
5	2%	3	4%	5	0%
128	100%	73	100%	47	100%
94	73%	39	53%	34	72%
34	27%	34	47%	13	28%
103	18%	81	15%	56	11%
39	7%	23	4%	21	4%
64	11%	58	11%	35	7%
0	0%	0	0%	0	0%
103	18%	81	15%	56	11%
69	12%	65	12%	42	8%
34	6%	16	3%	14	3%
39	7%	21	3,8%	14	2,7%
31	89%	21	72%	13	81%

Đợt xuất	0
Khám sức khỏe định kỳ	
Nhân sự tham gia khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp (Người)	543
Tỷ lệ tham gia khám sức khỏe (%)	100%
Tỷ lệ tham gia khám bệnh nghề nghiệp (%)	100%
Mức bệnh nghề nghiệp	0
Tai nạn lao động	0
Chế độ, Chính sách dành cho Người lao động	
Tổng Quỹ lương + Thu nhập (Tỷ đồng) (Lương + Phụ cấp + Bảo hiểm bắt buộc)	150
Chế độ phúc lợi (Tỷ đồng)	6,3
Thu nhập Bình quân (Triệu đồng)	18,3
Năng suất lao động	
Theo Doanh thu thuần (Triệu đồng/Người/Tháng)	206
Theo Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng/Người/Tháng)	55

Đào tạo Nhân viên		2021
Đào tạo (Khóa)		138
Năng lực Chuyên môn		97
Năng lực Cốt lõi		31
Năng lực Quản lý, Lãnh đạo		10
Chi phí đào tạo (Tỷ đồng)		2,4
Học viên (Luợt)		1.075
Đào tạo (Giờ)		2.128
Nam giới		4,5
Nữ giới		3,6
Cấp Quản lý		8,4
Cấp Nhân viên		4,1
Đào tạo Văn hóa Doanh nghiệp (Giờ/người/năm)		

259.776	259.776	259.776
88.704	86.592	86.592
342.144	340.032	335.808
456.192	439.296	401.280
1.384	1.384	1.431
828	828	828
320	320	320
236	236	236
-	-	47

	2021	2022	2023
trên sự	7	7	7
eo dôi	21	21	21
ết quả đánh	7	7	7
Q trên cơ sở	7	7	7
hiệu nại chính	7	7	7



Chỉ số hiệu quả kinh tế (tỷ đồng)	2019	2020	2021
1. Tổng Sản lượng (Triệu kWh)	592	713	783
Sản lượng Thủy điện	279	321	343
Sản lượng Điện Mặt trời	313	381	340
Sản lượng Điện Mặt trời Mỏ nhà	0	11	41
Sản lượng Điện Gió	x	x	59
2. Tổng Doanh thu	1.185	1.530	1.516
DTT	1.159	1.493	1.381
Bán điện	1.051	1.249	1.361
Xây dựng	29	23	1
Điện vụ	26	31	12
Đón hàng hóa	47	190	1
Doanh thu Tài chính	24	31	37
Thu nhập khác	1	6	91
Lãi từ Công ty Liên kết	881	1.221	1.147
3. Tổng Chi phí	510	733	614
Đón điện	421	526	597
Xây dựng	25	9	3
Điện vụ	11	23	13
Đón hàng hóa	47	175	1



	Thuật ngữ	Tên đầy đủ
g Điện Quốc gia	IRR	Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ
g Điện Miền Bắc	KIS	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam
g Điện Miền	KSMB	Kiểm soát nội bộ
g Điện Miền	KTMB	Kiểm toán nội bộ
in Chứng khoán	LNG	Lợi nhuận gộp
ssst	LNST	Lợi nhuận sau thuế
	LNTT	Lợi nhuận trước thuế
	M&A	Mua bán và sáp nhập
	MTV	Một Thành viên
	ND	Nghị định
	NDT	Nhà đầu tư
	NLTT	Năng lượng tái tạo
	NM	Nhà máy
	NQ	Nghị quyết
	O&M	Vận hành và Bảo trì
	OE	Đơn vị Tư vấn Quản lý Dự án
	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
	PHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng
	PPA	Hợp đồng mua bán điện
	PTBV	Phát triển bền vững
	QCUX	Quy chế ứng xử
	QĐ	Quyết định
	QLRR	Quản lý rủi ro
in	QTRR	Quản trị rủi ro
	QTCT	Quản trị Công ty

	Thuật ngữ	Tên đầy đủ	Thuật ngữ
	EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế	SXKD
	EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao	TGD
	E&S	Môi trường & Xã hội	TPDN
	EHSS	Quản lý xây dựng cơ bản	TPHCM
	EPTC	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	TT
	ERAV	Cục Điều tiết Điện lực	TTS
	EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	TTCK
	FED	Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ	TTCP
	FIT	Biểu giá Điện hỗ trợ	UP
	FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	UPCKNN
	GEGG	GEC Group	UPKT
	GDP	Tổng sản phẩm Quốc nội	UBND
	GĐ	Giám đốc	VBLQ
	HĐKD	Hoạt động kinh doanh	VCBS
	HĐQT	Hội đồng Quản trị	VCSH
	HSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hồ Chí Minh	VCSC
	HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	VĐL
	HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	VIOD
	IFC	International Finance Corporation	WB
			Sản >
			Tổng
			Trái f
			Thàn
			Thôn
			Tổng
			Thị tr
			Thủ t
			Ủy b
			Ủy b
			Ủy b
			Ủy b
			Văn l
			Công
			Ngà
			Thư
			Vốn (
			Công
			Vốn f
			Vện
			Ngà



- (E)
- Môi trường
- E1. Biến đổi khí hậu
 - E2. Quản lý phát thải khí nhà kính
 - E3. Cạn kiệt tài nguyên
 - E4. Sự ô nhiễm
 - E5. Tiêu thụ năng lượng
 - E6. Sử dụng đất đai
 - E7. Mất đa dạng sinh học
 - E8. Hệ sinh thái
 - E9. Sự khai thác và tiêu thụ nước
 - E10. Quản lý chất thải

Chương 5:

- NLLT xây d
- Gắn kết c
- tiêu PTBV c
- Đồng hành REC và Go
- Hiệu quả E
- Chỉ số tu

- (S)
- Xã hội
- S1. Cơ hội bình đẳng
 - S2. Đa dạng giới
 - S3. Đào tạo
 - S4. An toàn, an ninh cộng đồng
 - S5. Sức khỏe và sự an toàn
 - S6. Lao động trẻ em và lao động cưỡng bức
 - S7. Cơ chế khiếu nại
 - S8. Quyền con người
 - S9. Quản lý chuỗi cung ứng
 - S10. Tác động xã hội của sản phẩm, dịch vụ
 - S11. Bạo lực và quấy rối trên cơ sở giới

Chương 5:

- Phát triển C
- sống xanh
- An toàn và ;
- dự án
- Hiệu quả E
- Chỉ số tu

- (G)
- Quản trị Công ty
- G1. Tầm nhìn, giá trị và văn hóa
 - G2. Sự đa dạng, cơ cấu và giám sát của HĐQT
 - G3. Kế hoạch, chiến lược kinh doanh
 - G4. Thủ lao HĐQT
 - G5. Kiểm soát nội bộ
 - G6. Quản trị rủi ro và kinh doanh liên tục
 - G7. Đạo đức và tuân thủ
 - G8. Quyền của cổ đông
 - G9. Quản trị sự tham gia của các BLG
 - G10. Công khai và minh bạch

Chương 2:

- Ma trận chủ
- Lộ trình Qu
- Cơ cấu Qu
- Đánh giá đ
- Cơ chế tổ
- Văn hóa đ
- Quản trị đ
- Giám sát v
- Quản trị, Nh
- Quản trị r

Chương 3:

- Chiến lược k

3 Nhóm nhiệm vụ liên quan đến khí hậu – TCFD	
1	Quản trị
2	Chiến lược
3	Quản trị rủi ro
4	Chỉ số và mục tiêu
4 Báo cáo theo tiêu chuẩn GRI	

Chương 5:

- NLLT xây c

- GRI 201**
- 201-1
- 201-2
- Hiệu quả hoạt động Kinh tế**
- Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ
- Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu

403-5	Huấn luyện nhân viên về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	
GRI 404	Giáo dục và đào tạo	
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyên tiếp	
GRI 405	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng	
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	
GRI 413	Cộng đồng địa phương	
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của Cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	
5	17 Mục tiêu PTBV của LHQ	
1	Xóa nghèo	320
2	Không còn nạn đói	340
3	Sức khỏe và có cuộc sống tốt	344
4	Giáo dục có chất lượng	374
5	Bình đẳng giới	376
6	Nước sạch và vệ sinh	
7	Năng lượng sạch với giá thành hợp lý	
8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế	
9	Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng	
10	Giảm bất bình đẳng	
11	Các thành phố và cộng đồng bền vững	
12	Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm	
13	Hành động về khí hậu	
14	Tài nguyên và môi trường biển	
15	Tài nguyên và môi trường trên đất liền	
16	Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ	
17	Quan hệ đối tác vì các mục tiêu	
6	Bộ tiêu chí CSI 2023	

Chương 5:

- Phát triển Cuộc sống
- An toàn và Sức khỏe
- Hiệu quả
- Chỉ số tuế

Chương 5:

- NLT xây dựng
- Gắn kết các tiêu PTBV
- Tiêu chuẩn

Chương 5:

- NLT xây dựng Môi trường xanh
- Gắn kết các mục tiêu PTBV của GEC với mục tiêu PTBV của Việt Nam và Liên Hợp quốc
- Đồng hành trung hòa Carbon - Chứng chỉ REC và Golden Standard
- Hiệu quả E&S
- Chỉ số tuân thủ Môi trường

Chương 5:

- Phát triển Cộng đồng Xã hội xây dựng Cuộc sống xanh

chức		
ột nguồn tài		
oạt động, sản		
ng sinh học		
bảo tồn hoặc		
HG) trực tiếp		
) gián tiếp từ		
gián tiếp khác		
ì kính (GHG)		
GHG)		
r oxides (SOX)		
khác		
các quy định		
ôi trường		
trực đánh giá		
ác tiêu chí về		
cục trong chuỗi		
thực hiện		
tỷ lệ thời việc		
viên toàn thời		
viên tạm thời		
		348

Chương 5:

- Hệ thống ESMS chuẩn quốc tế

Đảm An toàn sức

Đảm Trách nhiệm

Chương 5:

- Phát triển Cộng đồng Xã hội xây dựng Cuộc sống xanh
- An toàn và sức khỏe tại văn phòng, nhà máy và dự án
- Hiệu quả E&S
- Chỉ số tuân thủ Xã hội

th giá và quản
Môi trường và
Điều kiện làm việc

Tiết kiệm tài
ng
khỏe, an toàn

hỏi đất và tài

o tổn đa dạng
li nguyên thiên

đời thiếu số bản

ấn văn hóa

ường

định cư không

oàn cho người

c phương thức

hội của Ngân

gia Tổ chức Lao

Nguyên tắc 6: Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty

Nguyên tắc 7: Thiết lập khung Quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Nguyên tắc 8: Tăng cường hoạt động công bố thông tin của Công ty

Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của Cổ đông

Nguyên tắc 10: Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan

Asean Scorecard

- 1 Quyển và đổi xử công bằng với CĐ
- 2 Tính bền vững và khả năng phục hồi
- 3 CBTT và tinh minh bạch
- 4 Vai trò, trách nhiệm của HĐQT
- 5 Thẻ điểm thường
- 6 Thẻ điểm phạt

G20/OECD các Nguyên tắc QTCT

- 1 Đảm bảo cơ sở cho một Khuôn khổ QTCT hiệu quả
- 2 Quyển lợi và đổi xử công bằng với CĐ và các chức năng sở hữu cơ bản
- 3 Các nhà đầu tư tổ chức, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian khác
- 4 CBTT và tinh minh bạch
- 5 Trách nhiệm của HĐQT
- 6 Tính bền vững và khả năng phục hồi

TÍN DỤNG XANH

- 1 Xếp hạng tín nhiệm Tổ chức phát hành của Fitch Ratings

Chương 1:

- GEC của

Chương 3

- Phân tích

TIÊU CHUẨN BAO CAO

- 1 Báo cáo Tích hợp Quốc tế IIRC
- 2 Tiêu chuẩn LACP
- 3 Bộ Tiêu chí đánh giá BCTN - VLCA

- Áp dụng

HÌNH THỨC		Bài viết trong BCTN 2023		Trong	
Giới thiệu chung cho	Giới thiệu về BCTN 2023			2	
hông điệp không?	Toàn bộ các Chương				
, với năm trước đó	Toàn bộ các Chương				
g?	Toàn bộ các Chương				
hình ảnh và nội	Toàn bộ các Chương				
loại cho số liệu?	Toàn bộ các Chương				
tim kiếm	Trang bìa				
ờng, không gây hiểu	Toàn bộ các chương				
h lọc và tạo hứng	Toàn bộ các chương				
THÔNG TIN CHUNG					
về Công ty không?	I.1	Chương 1:		26	
phát triển của Công	I.1	• Tóm tắt, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi		26	
nh nghề kinh doanh	I.2	• GEC của quá khứ và hiện tại			
bản kinh doanh của	I.2	Chương 1:		26	
uản trị, cơ cấu bộ	15	• GEC của quá khứ và hiện tại			
		Chương 2:		46	
		• Ma trận chuyên môn kỹ năng HĐQT		52	
		• Cơ cấu Quản trị chuyên nghiệp tại GEC		108	
		• Quản trị độc lập của Thành viên Độc lập		114	
		• Giám sát và QLRR của UBKT		120	
		• Quản trị, Nhân sự của UB QTCT, Bộ phận và Lương thưởng			
		Chương 3:		140	
		• Ma trận chuyên môn và kỹ năng HĐQT			

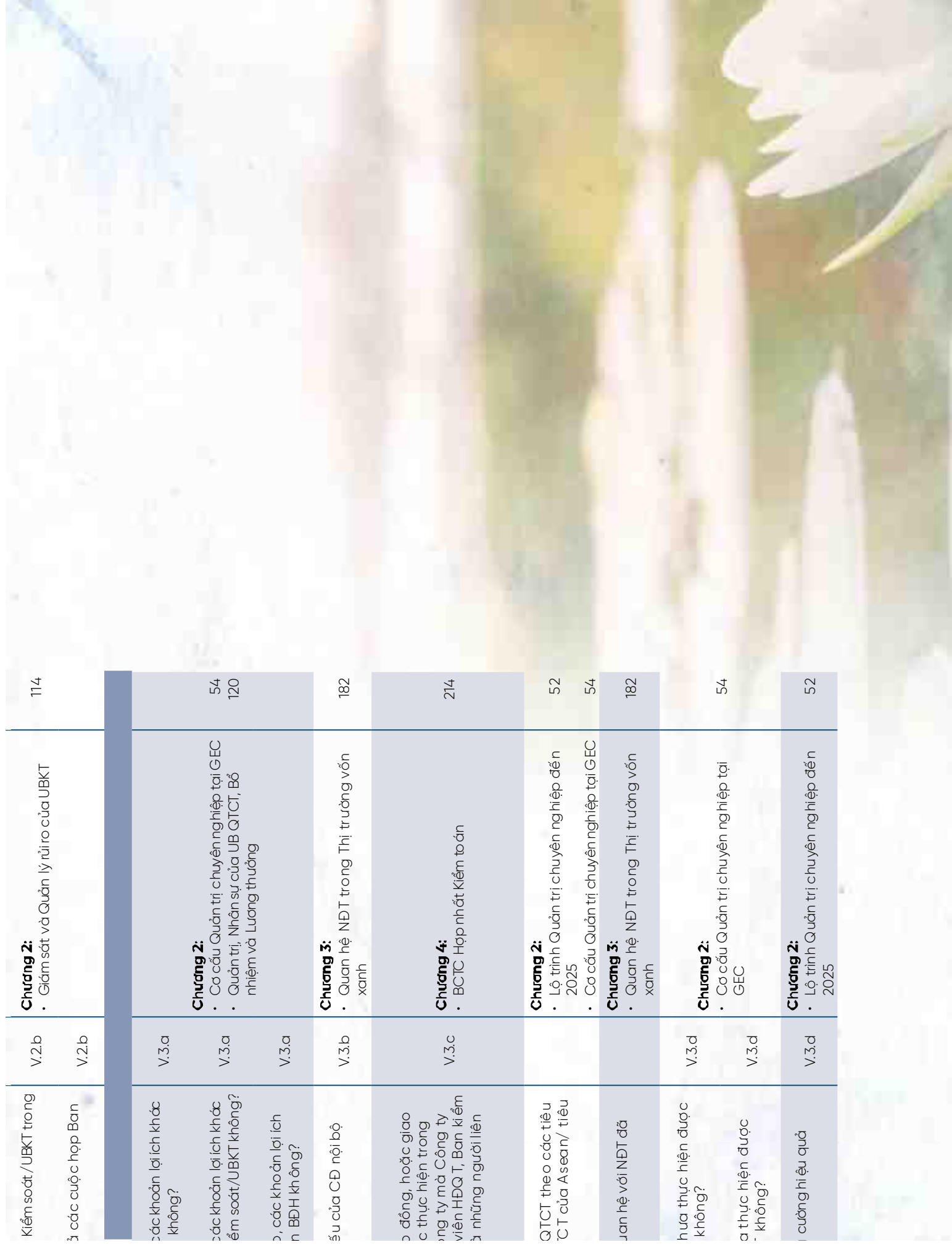
STT	Chi tiêu	chiều TT 96/2020
16	BCTN có công bố về danh sách Công ty con, Công ty liên kết của Doanh nghiệp không?	I.3
17	BCTN có thông tin về lĩnh vực SXKD chính của Công ty con, Công ty liên kết của Doanh nghiệp không?	I.3
18	BCTN có nêu tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết không?	I.3
19	BCTN có tóm tắt về hoạt động hoặc nêu tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết không?	II.3b
20	BCTN có công bố mục tiêu chủ yếu, kế hoạch/chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn không?	I.4
21	BCTN có công bố các mục tiêu PTBV và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty không?	I.4
22	BCTN có thông tin về các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD/mục tiêu của Công ty? Bao gồm rủi ro về Môi trường	
23	Công ty có nêu các hoạt động quản trị rủi ro, gồm: chính sách QTRR, quy trình QTRR, thực tế triển khai	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM		
24	BCTN có nêu kết quả hoạt động SXKD trong năm?	II.1
	BCTN có chỉ ra những thay đổi/biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường,	

pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp Công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay bảo trợ và các thông tin liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài	40	II.5a	Chi • C • V
BCTN nêu cơ cấu CĐ phần theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (CĐ lớn, CĐ nhỏ); CĐ tổ chức và CĐ cá nhân, CĐ trong nước và CĐ nước ngoài; CĐ nhà nước và CĐ khác	41	II.5b	Chi • E
BCTN có nêu tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu qua các đợt tăng vốn cổ phần/các đợt phát hành chứng khoán khác trong năm không? (chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu...) và các đợt phát hành chứng khoán khác	42	II.5c, II.5e	
BCTN có thể hiện số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại không?	43		
BCTN có thể hiện số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại không?	44		
BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG			
BCTN có nêu chính sách liên quan tới tác động Môi trường của Công ty không?	45	II.6.1	Chi • C • T • H
BCTN có nêu rõ Người cao nhất chịu trách nhiệm/triển khai các chính sách/vấn đề về Môi trường trong Công ty?	46		Chi • M
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp	47	II.6.1	
Các biện pháp, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính	48	II.6.1	
BCTN có nêu tổng lượng nguyên vật liệu được Doanh nghiệp sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm	49	II.6.2a	
BCTN có nêu Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức	50	II.6.2b	
BCTN có trình bày về năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp	51	II.6.3a	
BCTN có nêu mức năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	52	II.6.3b	Chi • N
BCTN có nêu các báo cáo sang kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng NLTT); báo cáo kết quả của các sáng kiến này	53	II.6.3c	• G • K • Đ • C
BCTN có nêu Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng	54	II.6.4a	
BCTN có nêu Tỷ lệ phần trăm hoặc tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (trên tổng lượng nước sử dụng)	55	II.6.4b	
Công ty có thực hiện đánh giá về rủi ro/tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với Môi trường?	56		
Tỷ lệ sản phẩm thu hồi để tái chế hoặc nguyên vật liệu thu hồi tái chế trong năm gần nhất?	57		

trong năm so với của các năm liền	II.1	135 210 364 383 8 41	<p>Chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hoạt động Điện Mặt trời 2023 <p>Chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hoạt động Điện Gió 2023 <p>Chương 5</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển kinh tế xây dựng Tài chính xanh Chỉ số tuần thủ Kinh tế Tuần thủ Tài chính với Nhà đầu tư <p>Chương 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hoạt động Thủy điện 2023 <p>Chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hoạt động Điện Mặt trời 2023 <p>Chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích hoạt động Điện Gió 2023 <p>Chương 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển kinh tế xây dựng Tài chính xanh
GD, các Phó TGD, lý khác (Tóm tắt lý do quyết và các hành)	II.2	140	<p>Chương 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> Motizen chuyên môn và kỹ năng BDH
GDH trong năm	II.2	104 348 378	<p>Chương 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> Văn hóa doanh nghiệp và Bộ Quy chế ứng xử <p>Chương 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển Cộng đồng xã hội xây dựng Cuộc sống xanh Chỉ số tuần thủ Xã hội
ực thực hiện trong hình và các khoản		6 192 198	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục DA hiện hữu <p>Chương 3</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát triển DA đến 2023 Chiến lược kinh doanh xanh đến 2025
nhấn các DA lớn không? o bán chứng khoán độ thực hiện các	II.4,a	8 32 34	<ul style="list-style-type: none"> Tuần thủ Tài chính với Nhà đầu tư <p>Chương 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động nổi bật 2023 Phân tích hoạt động hệ thống CTTV <p>Chương 4: tất cả bài viết</p>
nhấn dẫn đến việc am kết của các DA? h hình tài chính của h hình tài chính với tiêu tình hình tài	II.4,a		

liên đới với người lao	II.6.a	Chương 5: <ul style="list-style-type: none"> Phát triển Cộng đồng xã hội xây dựng Cuộc sống xanh An toàn và sức khỏe tại văn phòng, nhà máy và dự án Hiệu quả ESS Chỉ số tuân thủ Xã hội 	348
g nhằm đảm bảo sức	II.6.b		354
to động như thế nào?	II.6.c		374
theo nhân viên và theo	II.6.c		378
kỹ năng và học tập	II.6.7		
đo có việc làm và phát			
ộng đồng và hoạt			
, gồm hỗ trợ tài chính			
MÁO CÁO/ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC			
oạt động của Công	III.1	Chương 3: <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá của BDH 	146
nh?	III.2.a		
ợc trong năm của	III.2.a		
ụng tài sản không?	III.2.b		
ợ phải trả/phải thu	III.3		
đã hoạt động kinh			
tại/biến động lớn về			
l tỷ giá hối đoái đến			
g?			
lãi vay đến kết quả			
ổ chức, chính sách			
hông?			
im toán (Nếu có)			
		Chương 5: <ul style="list-style-type: none"> NLTT xây dựng Môi trường xanh Gắn kết các mục tiêu PTBV của GEC với mục tiêu PTBV của Việt Nam và Liên Hợp quốc Đông hành trung hòa Carbon - Chứng chỉ REC và Golden Standard Hiệu quả ESS Chỉ số tuân thủ Môi trường 	320
nh các chỉ tiêu Môi			340
hát thời...)			344
			374
			376
		Chương 2: <ul style="list-style-type: none"> Văn hóa doanh nghiệp và Bộ Quy chế ứng xử 	104
vấn đề người lao		Chương 5: <ul style="list-style-type: none"> Phát triển Cộng đồng xã hội xây dựng Cuộc sống xanh 	348

78	Đánh giá của Ban ĐĐ liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với Cộng đồng Địa phương			<ul style="list-style-type: none"> C
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA				
79	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến Môi trường và Xã hội	IV.1		<ul style="list-style-type: none"> C Ph C C
80	HĐQT có đưa ra các đánh giá về hoạt động của Ban ĐĐ Công ty không?	IV.2		<ul style="list-style-type: none"> Đ
81	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	IV.3		
QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
82	BCTN có nêu danh sách Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành			<ul style="list-style-type: none"> M
83	BC TN có nêu rõ Thành viên HĐQT độc lập và các Thành viên khác; số lượng chức danh Thành viên HĐQT do từng Thành viên HĐQT của Công ty nắm giữ tại các Công ty khác	V.1.a		
84	Liệt kê các Tiểu ban trong HĐQT	V.1.b		<ul style="list-style-type: none"> C G
85	BCTN có đánh giá hoạt động của HĐQT?	V.1.c		<ul style="list-style-type: none"> C L C Đ Đ
86	BC TN có nêu số lượng cuộc họp HĐQT trong năm?	V.1.c		
87	BC TN có thể hiện nội dung/ kết quả các cuộc họp HĐQT?	V.1.c		
88	BC TN có đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập?			
89	BC TN có nêu hoạt động/ số lượng các cuộc họp của từng Tiểu ban HĐQT?	V.1.d		<ul style="list-style-type: none"> C Q nr
90	Danh sách Thành viên HĐQT đã tham gia các chương trình về QTCT	V.1.e		Không
91	Danh sách Thành viên HĐQT đã có ch ứng chỉ đào tạo về QTCT	V.1.e		
2. BAN KIỂM SOÁT/ BAN KTNB				
92	Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát/UBKT			<ul style="list-style-type: none"> M G



Kiểm soát /UBKT trong ở các cuộc họp Ban	V.2.b V.2.b	Chương 2: • Giám sát và Quản lý rủi ro của UBKT	114
Các khoản lợi ích khác không?	V.3.a	Chương 2: • Cơ cấu Quản trị chuyên nghiệp tại GEC • Quản trị, Nhân sự của UB QTCT, Bộ nhiệm và Lương thưởng	54 120
Các khoản lợi ích n BĐH không?	V.3.a	Chương 3: • Quan hệ NĐT trong Thị trường vốn xanh	182
Đồng, hoặc giao c thực hiện trong ng ty mà Công ty viên HĐQT, Ban kiểm à những người liên	V.3.c	Chương 4: • BCTC Hợp nhất Kiểm toán	214
QTCT theo các tiêu CT của Asean/ tiêu		Chương 2: • Lộ trình Quản trị chuyên nghiệp đến 2025 • Cơ cấu Quản trị chuyên nghiệp tại GEC	52 54
Quan hệ với NĐT đã		Chương 3: • Quan hệ NĐT trong Thị trường vốn xanh	182
hư thực hiện được không?	V.3.d	Chương 2: • Cơ cấu Quản trị chuyên nghiệp tại GEC	54
a thực hiện được - không?	V.3.d	Chương 2: • Lộ trình Quản trị chuyên nghiệp đến 2025	52



GEC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Tên số chính Gia Lai:

Tên Thương Hiệu: Phường Phú Đông, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Văn phòng đại diện TP HCM:

Tầng 05, Tòa nhà TTC, 242 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM

Số 9382 5626 / 329 399 8822

gpc.com.vn

www.gpc.com.vn